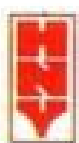


Ma Văn Kháng



TIỂU THUYẾT

MỘT MÌNH MỘT NGƯỜI



Sách

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

TABLE OF CONTENTS

Tư a đề

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Một Mình Một Ngựa

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

CHƯƠNG 1

Đi đâu đấy anh gì ơi?

Cuối cùng là một câu hỏi như buột miệng vuột ra. Rồi một người trai trẻ xuất hiện. Và Toàn có cảm giác thể là đã được giải thoát khỏi tâm trạng căng thẳng trước vùng cửa rừng hoang vắng và xa lạ này. Người trai trẻ trạc hăm lăm hăm sáu, vừa cặm cúi đi ra từ một túp nhà gianh, mái phủ trùm lá mướp hương đang loe hoe những đốm hoa cuối mùa. Túp nhà chia thành hai ngăn, một để người ở, một là garage của một chiếc xe Uoát mới, nước sơn còn xanh bóng. Tay xách chiếc xà beng một đầu nhọn hoắt, một đầu tõe bẹt sáng trắng, người trai trẻ chỉ hất hàm hỏi Toàn như lấy lệ chứ không có ý kiểm tra, xét hỏi, rồi bắt tay ngay vào công việc của mình. Anh dựng một khúc gỗ long nảo khô cao đen bụng và lọc thọc thúc mũi xà beng vào lòng nó. Cạnh đó, cũng một khúc gỗ long nảo vỏ xám trắng như thể đã dựng đứng, lòng đang ngùn khói.

- Chào đồng chí!

Dắt chiếc xe đạp Phụng Hoàng cũ kỹ, dây xích rão rướt chùng lờng thông, trên giá đèo chất ngất đồ đoàn, Toàn tiến lại, trịnh trọng và rụt rè. Người trai trẻ nhỏ con, săn chắc, bấp tay nổi con chuột dưng tay thúc xà beng. Rồi đưa tay lên cái vành tai tròn như cái nấm, phẩy phẩy mấy nhát. Và nganh ngánh như lắng nghe, xa xa âm ì lục ục tiếng máy phản lực Mỹ; gần hơn, vo ve những chấm ong vàng vẽ những đường bay tròn trành, đứt quãng.

- Chào anh.

Người nọ nói. Hàm răng cửa trắng đều, loe lóe sáng vì chiếc răng nanh bên trái bọc vàng, một kiểu trang sức quê kiểng thời thượng.

- Tôi là Toàn. - Toàn nói, cố nén cơn hồi hộp - Sáng nay tôi vào O Tròn... nhận việc...

- À, thế thì tôi biết rồi! - Người nọ bỏ xà beng, xoa xoa hai bàn tay, sốt sắng - Anh là anh giáo Toàn, dạy văn ở trường cấp ba thị xã, đúng không? Thế là sẽ có nhiều dịp đi công tác với nhau rồi đấy!

Toàn thở ra nhẹ nhẹ và bỗng dưng thấy khó chịu với chính mình. Tại sao lại quá nhạy cảm như vậy? Lẽ ra phải giản dị và tự nhiên hơn. Trong đời một con người, việc chuyển đổi từ vị trí công tác này sang vị trí công việc khác nên coi là bình thường, rất bình thường, chứ sao lại để nó gây ra xúc động mạnh mẽ đến mức mất cả tự nhiên như thế!

Rất may, không khí đã trở nên bình dị hơn. Người trai trẻ nọ đã bước lại gần Toàn, chìa cái cổ tay rắn chắc cho Toàn bắt:

- Tay tôi đang dở việc, xin lỗi anh Toàn. Tôi tên là Đích, lái xe cho bí thư tỉnh ủy Quyết Định. Tôi mới từ Mường Thông về tối qua. Tranh thủ đọc mấy cái đồ ong. Sắp tới, heo may về là mùa ong soi, đem đồ lên đặt ở các vườơng ruộng vùng cao, tha hồ mà kiếm mật, anh ạ.

Dừng lại một nhịp, người lái xe tên Đích, chỉ xuống con dốc soai soải phía sau túp nhà, giọng trở nên

thân mật hơn:

- Bây giờ anh cất xe đạp vào túp nhà này. À, tối anh có về nhà không?

- Không! Nhà tôi đi học xa, đem các cháu đi Tôi ở tập thể.

- Thế thì tốt rồi. Xe đạp để đây, khi cần vào thị xã thì lấy đi. Còn bây giờ, anh theo tôi xuống cái dốc này. Rồi qua con ngòi, sang bên kia, qua một cánh rừng, mấy tràn ruộng nữa, chừng nửa cây số là tới O Tròn.

Con ngòi nhỏ rộng chừng hai chục sải từ trong rừng vầu gần đó đổ nước ra, xuôi dòng chừng nửa cây số thì bắt vào một con suối lớn. Nước liu riu đục lờ. Thoang thoảng vài vòng xoáy vùn vi hiên lạnh. Nhộn nhịp là đám nhện nước chân cao lênh khênh như những cái gong vó ngược dòng rượt đuổi nhau như trong một cuộc đua giỡn vô tư lự. Và ở bên đôi bờ, thi thoảng lại dội lên tiếng cá quẫy ùm ùm, trong những chiếc hom tre và bầy lông lớn nổi lờ ngờ trên mặt nước. Mảng qua ngòi đang ở bờ bên này. Đó là chiếc mảng nhỏ ghép lại từ chục cây vầu già. Đầu mảng dòng một sợi giây thép lồng vào một đoạn cáp lớn bằng ngón chân cái giăng qua hai bờ.

Cám ơn Dích, trên vai một ba lô, hai bên sườn hai túi vải kền kền sách vở, Toàn dò dè từng bước xuống dốc và chậm rãi leo lên mảng. Vít tay vào sợi dây cáp, lần theo nó, chân run lẩy bẩy, trong thế chênh vênh, đưa chiếc mảng tới giữa dòng, anh mới nhận ra, ở bờ bên có bóng một phụ nữ đang chờ. Cuối cùng thì đầu chiếc mảng vầu dẫu đã biết trước nhưng khi chạm đánh kịch vào bờ đất nọ vẫn khiến anh loạng choạng suýt ngã. Giữ lại thăng bằng, anh vừa bước lên bờ thì người phụ nữ nọ đã nhẹ nhàng nhón chân leo lên mảng. Thoảng qua mắt Toàn là hình nét đôi bắp chân trắng hau dưới hai ống quần đen xắn cao cùng một gương mặt trái soan phụ nữ ở tuổi ba mươi tươi nhuận. Một chiếc khăn lụa đỏ mỏng như làm đóm, hai đầu thít hờ hững dưới một cái cằm xẻ đôi, trắng mịn. Hai con mắt ướt rờ rờ với hàng mi rợp dày rậm. Và một vùng ngực, eo hông thắt nở bồng bênh trong chiếc áo cổ thêu ren hình quả tim, may rất khít vóc người.

- Cám ơn anh! May quá, tưởng phải chờ lâu mới có mảng sang.

Người phụ nữ nói, không nhìn Toàn, vừa bước lên mảng đã tỏ ra rất thành thạo, đưa tay níu sợi giây cáp. Đầu mảng chuyển vòng, rồi ghéech mũi, roản roạt rẽ nước sang bờ bên.

Bên kia bờ, thay bóng người phụ nữ trên mảng, người lái xe tên Dích bỏ công việc đục đỗ ong, đã lúc thúc chạy xuống bến:

- Chị đi Mường Thông à, chị Yên?

- Anh Quyết Định nhắn đem thêm quần áo vào cho anh ấy. Hôm họp ở Hà Nội về, anh đi thẳng lên đó, không kịp rẽ vào nhà mà, anh Dích.

Toàn cảm cúi đi được vài bước. Anh biết, trong trạng thái tâm lý như là tiếc nuối, thế nào rồi anh cũng không thể như một kẻ vô tình. Quả nhiên anh đã dừng chân. Và đúng lúc ấy, anh bỗng nghe thầy tiếng Dích từ bờ bên cất tiếng thật to gọi tên anh. Quay lại nhìn, Toàn thấy người phụ nữ nọ, một vóc hình

ông ả vẫn còn đứng ở mép nước con ngòi, đang giơ tay lên cao vẫy vẫy, phía sau chị là một quãng sáng một sớm mùa thu âm áp hồng hồng như trang điểm. Giờ thì Toàn hiểu vì sao anh nhất định quay lại nhìn người phụ nữ nọ một lần nữa. Chị đâu chỉ sở hữu một nhan sắc vừa đậm âm vừa tưng bừng. Hình vóc chị, cử chỉ chị, lạ thay, còn phảng phất nét phong lưu yêu kiều của lớp phụ nữ khuê các, lược giắt trâm cài cao sang, đài đệ một thời, giờ đã trở nên rất hiếm hoi.

- Chào anh Toàn! Anh sang O Tròn nhận việc làm thư ký riêng cho anh Quyết Định nhà tôi đây à?

Toàn đứng ngẩn, nghe tiếng người phụ nữ từ bờ bên hắt sang thật thanh trong, vang ngân rồi như sự nhớ, giơ bàn tay phải lên cao vẫy vẫy đáp trả. Có cảm giác như bây giờ anh mới thật sự nhận ra tình thế mới của mình. Bây giờ, nhờ người phụ nữ nọ, anh mới hiểu, thế là anh đã bước sang một hoàn cảnh sống mới, hoàn toàn mới rồi. Nhói lên trong anh một nỗi hẫng hụt và nao dấy trong lòng anh một niềm nhớ tiếc thăm thẳm cùng một nỗi buồn man mác, một nỗi buồn thoáng chút ủy mị nhưng sâu xa. Một nỗi buồn ứa lệ. Nỗi buồn thân phận. Nỗi buồn của một cuộc chia tay.

Thật tình là Toàn đã có một cuộc chia tay. Anh phải chuyển đổi vị trí công việc. Và như thế là một bước ngoặt lớn đã hiện ra thật bất ngờ trước con đường đời của anh. Anh phải chia tay với tất cả những gì đã gắn bó máu thịt, tâm cảm anh trong hơn chục năm qua, kể từ bầu không khí anh đứng hít thở tới ảnh hình, âm thanh anh từng lưu giữ. Chia tay với mái trường, với phấn trắng bảng đen, với tiếng trống trường rung vang một nhịp điệu cổ điển quen thân. Chia tay với các bài giảng. Các buổi lên lớp vừa trang trọng như đứng giữa thánh đường, vừa sôi nổi thân mật trong cảm giác hài hòa, hóa thân. Chia tay với các bạn bè đồng nghiệp. Với các gương mặt học trò tin yêu và nghịch ngợm. Chia tay với cuộc sống một ông giáo. Một cuộc sống được kiến tạo trong đều hòa, thâm lặng và yên bình. Một cuộc sống thành thật và say mê. Chia tay một nền nếp, một thói quen, một nỗ lực, một tâm niệm. Để bắt đầu làm quen với một hoàn cảnh sống mới, các mối quan hệ mới, một kiểu sống mới với bao ái ngại, nghi ngờ và hệ quả là thế nào thì hoàn toàn còn ở phía trước, còn chưa được biết!

Thực ra thì câu chuyện đã manh nha từ học kỳ hai năm trước. Nghĩa là đã hơn một năm rồi. Lúc ấy, mấy anh học viên học lớp Bổ túc văn hóa Toàn dạy ở ban Tổ chức tỉnh ủy, qua trò chuyện riêng đã thầm báo cho anh biết, rằng họ đã đánh tiếng về Ty Giáo dục và dọn đường cho dư luận rồi. Rằng thì là bí thư tỉnh ủy Quyết Định đang rất cần một thư ký giúp việc! Và cuối cùng thì ông trưởng Ty Giáo dục, một người bạn tâm giao của Toàn, sau một hồi giải thích với cấp trên, rằng thì là Toàn đã có cả chục năm tích lũy nghề nghiệp. Rằng thì là Toàn là một cán bộ kế cận rất có triển vọng của ngành. Rằng thì là, tôi hiểu cậu này hơn ai hết, vâng, thì gọi là tiêu tư sản trí thức cũng được, nhưng rõ ràng là cá tính của cậu ta không thích hợp tí nào với công việc hành chính, chính trị. Và thật tình tôi sợ rồi lại sẽ có cuộc chia tay của cậu ấy với các anh. Sau một hồi vừa lý sự vừa giải bày như thế với thượng cấp, ông trưởng ty đã đành phải quay trở lại với Toàn. Vỗ vai Toàn, sau một tiếng tặc lười, ông bảo: “Thôi, có khi là một cơ hội tốt đẹp với cậu cũng nên, Toàn à!”. Cơ hội tốt đẹp? Cơ hội tốt đẹp gì thế?

Chẳng lẽ đây là một dịp thuận lợi cho cuộc tiến thân của Toàn? Là bởi vì đang là cái anh cán bộ tầm tầm làng nhàng lẫn vào cả trăm ngàn kẻ trong đám đông bày đàn bồng được tách ra khỏi bối cảnh, được bật trội lên, được vua biết mặt chúa biết tên, được gần kề với tầng lớp lãnh đạo chớp bu của tỉnh. Và hiển nhiên đó là một dịp thuận lợi hiếm có để được hưởng sự đề bạt, cất nhắc nâng đỡ sau này. Thì đấy, cả đời cứ ru rú ở các xó xỉnh, không được cấp trên biết đến, thì tài cao đức trọng mấy cũng bằng thừa. Thì đây, khối kẻ chẳng đang ngấm ngấm ước ao sở cầu có được một địa vị như Toàn và ghen tị với Toàn mà chẳng được kia kìa! Toàn im lặng, không nói lại với ông trưởng ty một câu. Đang là thời kỳ mỗi con người không phải là một cá nhân. Không phải là của riêng mình. Mà là một thành viên của một cơ cấu. Một cái đinh ốc, một cánh tay đòn, một bánh răng, một bộ phận của một cỗ máy. Đang là thời kỳ con người được giản lược hóa đến cùng. Tất cả đều sống theo nền nếp là triệt tiêu nguyện vọng, ý muốn riêng tư. Tất cả, từ rất lâu rồi đều đã được dạy dỗ và tập rèn để có thói quen sống đồng nghĩa với phục tùng. Là tuyệt đối phục tùng! Là tuyệt đối chấp hành! Là không do dự. Không đắn đo. Chứ đừng nói là khước từ, chống lại. Và đó là một chuẩn mực của đạo đức, của cái đẹp nhân cách. Bởi vì suy cho cùng, ở lúc này đây, yêu cầu của Tổ chức cũng chính là đòi hỏi của cuộc sống. Và có gì là không hợp lý nhỉ, khi được bàn tay Tổ chức xếp sắp vào một vị trí để cái cá nhân của anh, cái cá nhân tầm thường, nhỏ nhoi, vô giá trị, thậm chí đáng bị nguyên rủa là đê tiện xấu xa của anh, được góp phần làm cho cuộc sống chung trở nên tốt đẹp hơn!

Tuy vậy thì Toàn cũng vẫn nấn ná. Xin phép cho tôi hoàn thành nốt một chương trình giảng dạy. Vì các em học sinh sắp thi tốt nghiệp môn Văn tôi dạy rồi. Xin phép cho tôi lo xong việc chuyển nhà trường vào nơi sơ tán. Vì chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trước sau rồi cũng lan đến cái tỉnh Hoàng Liên thượng du này thôi... Toàn đã nấn ná. Nấn ná suốt ba tháng hè. Suốt ba tháng hè ấy, mọi việc từ khâu kiến thiết trường sở tới công đoạn chiêu sinh cho năm học mới, vẫn được tiến hành như không có việc Toàn sắp chuyển đổi công tác. Chiến tranh chống phá hoại của giặc Mỹ đang vào hồi quyết liệt và biết bao giờ mới kết thúc! Vậy nên, ngôi trường ở nơi sơ tán, trong rừng sâu, bằng tre nứa thôi, cũng vẫn phải được xây dựng cho ra một môi trường sư phạm. Và thế là suốt ba tháng hè qua, Toàn cùng các thầy và học trò hăm hở xách dao, vác búa lên rừng. Gỗ nứa chặt hạ, đóng mản, kết bè, thả theo dòng suối lớn về tới tận chân công trình. Đất dốc san bằng. Gỗ lớn làm cột. Gỗ nhỏ làm kèo. Vầu già làm đòn tay. Nứa ngô đan làm vách. Gianh đánh làm mái lợp. Lóc, phòng thí nghiệm, dãy dọc dãy ngang mọc lên trùng trùng giữa rừng sâu núi thẳm. Cuộc sống như thời cơ thách thức sự thích ứng. Suốt ba tháng hè, cả khu rừng Tà Ngào dưới chân dải sơn mạch Hoàng Liên ngày đêm rộn vang sôi động tiếng thầy trò lẫn trong tiếng chim rừng, tiếng suối reo, đã trở thành những thời khắc in dấu bao kỷ niệm thiêng liêng thú vị của đời Toàn!

Toàn đã nấn ná rất nhiều ngày. Đến nỗi bên Tổ chức đã có người bắn tin sang Ty Giáo dục rằng, hay là Toàn có ý chây ỳ, ngấm ngấm phản đối quyết định. Phản đối thì Toàn không dám. Nhưng rõ ràng là

Toàn ngậm ngùi buồn. Buồn và ngại ngùng. Buồn cho thân phận mình. Buồn vì thay mình bị người ta coi thường, chứ không phải được coi trọng. Vì kể từ lúc nghe phong thanh tới lúc cầm tờ quyết định điều động, có thấy một ai trong Tổ chức đến gặp Toàn, hỏi ý kiến Toàn đâu. Có nghĩa rằng, Toàn chỉ là một phương tiện, một công cụ, một quân bài, một thân kiếp bọt bèo, chứ Toàn không phải là một cá tính, một nhân cách riêng. Còn ngại thì hiển nhiên là ngại rồi. Bỏ một nghề nghiệp mà mình được học hành, đào tạo đến nơi đến chốn, đã thành thạo đến từng thao tác, để dấn thân vào một lĩnh vực còn chưa có một chút khái niệm, để trở thành một cán bộ chính trị ở một cơ quan đầu não của tỉnh, với công việc có quan hệ đến sinh mệnh của cả mấy chục vạn cư dân, liệu có kham nổi và chắc gì đã phù hợp với tính cách, khí chất mình!

Bây giờ thì tất cả đã lui lại ở phía sau. Đã để lại tất cả ở phía sau rồi. Để lại tất cả ở phía sau rồi, kể cả cái mùa hè nắng lửa mưa đầu, nóng nực oi nồng, trần mình trong công việc thổ mộc khó nhọc, mình mẩy thịt da cháy nắng đen thui, thầy trò nhìn nhau chỉ còn thấy hàm răng trắng lóa và hai con mắt sáng trưng, bộc lộ một niềm vui lớn lao khởi nguồn từ một nội tâm trong sáng và vô cùng thanh thản!

Giờ thì mùa hè đã chỉ còn chút hơi hướng dư ba và tiết trời đã về thu. Thu đã về thật rồi! Thu đã chậm rãi về như một lời hẹn không đơn sai. Gió heo heo lạnh và thi thoảng lại như giật mình, quạt lồng lên một hơi dài hoang vắng. Nắng mỏng mảnh như thủy tinh. Và đang đi, Toàn chợt dừng bước, thót người vì bóng một con giẻ giun xám ngắt từ một bụi rạ ải trên mảnh ruộng ven đường đột ngột vụt bay lên, sạt qua mặt như một ánh chớp. Bên đường, những bụi cây chó đẻ già đã khô nỏ, để hở những vòm rỗng không bên dưới, trong khi trên ngọn cây, những chùm hoa xanh lơ màu phấn nở cuồn quýt mà vẫn rung rung buồn.

o O o

O Tròn, mặt danh của Văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Hoàng Liên, ẩn kín bên bìa một vùng rừng tái sinh. Nơi đây vốn là một bản làng cũ của người Dao đỏ du canh đã bỏ đi vài năm nay. Dấu vết bản cũ còn thấy là dăm ba cái nền nhà đất nện nứt nẻ. Mấy cái bếp lò nham nhở lở lói. Lót đốt đó đây những cây mít, cây nhãn đang hoang dại trở lại, quả bé tẹo, hột to cùi mỏng, nhạt phèo. Vùng rừng mới mọc với lớp cây tiên phong như giang, sẹ lan rộng may quả đồi lân cận. Kế đó là mảng rừng xanh um nửa ngô, chen lẫn ba la, dẻ, long não, và các loài gụ da nâu thân thẳng, trông tựa tựa xoan vườn.

Văn phòng Tỉnh ủy, nơi Toàn đến nhận việc lúc này gồm ba căn nhà gỗ lợp gianh. Nhà bếp kiêm nhà ăn ở dưới chân đồi. Cao hơn tí chút là nhà ở và cũng là nơi làm việc của nhân viên cán bộ văn phòng. Ngược dốc lên một quãng chừng hai chục mét là nơi làm việc và họp hành của thường vụ, bí thư tỉnh ủy, cơ quan đầu não điều hành mọi hoạt động của tỉnh. Đối diện với Văn phòng Tỉnh ủy, ở bên kia một thung lũng hẹp nhấp nhô mấy trản ruộng hoang là nơi ăn ở làm việc của cán bộ các ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra... của Tỉnh ủy. Cũng vẫn là vùng đất xưa người Dao đã định cư. Cạnh mấy mảnh nương bạc màu trắng phéch, đó đây rải rác những cây gỗ téch sừng sững, lá to như cái quạt nan mùa này đang

vào cuộc thiên hoá ngả màu vàng ửng. Vài cây gạo thừa lá và một cây trám thân tròn lực lưỡng, trên nền cỏ xanh, dưới gốc, lúc nào cũng lóm đốm những chấm quả mùa thu vàng ruộm.

Chánh văn phòng O Tròn tên Duyệt. Năm mươi lăm tuổi chẵn. Tóc hoa râm. Tầm thước. Vai xuôi. Miệng rộng. Có tiếng cười hề hề xuê xoa vui vẻ. Bắt tay Toàn, mắt hấp háy, ông ngó hai cái túi vải căng ních sách vở của Toàn, cất giọng vui vẻ:

- May quá, anh đã sang. Tôi vừa gọi điện sang hỏi bên Ty Giáo dục. Anh Quyết Định trước khi đi họp ở Mường Thông có nhắc là mời anh sang ngay. Bên này đang lúc bận thật lực! Anh ngồi uống chén trà đã! Gớm, thầy giáo vẫn có khác, lắm sách thế!

Toàn vừa kéo ghế ngồi, định giải thích với ông rằng, đó chỉ là mấy cuốn sách gói đầu giường thông thường thôi, thì ông Duyệt đã nghe sang cái bàn bên cạnh, hắt hàm:

- Anh Kiến đâu rồi, cô Tình?

Được ông Duyệt hỏi, người con gái tên Tình trạc hăm ba hăm tư tuổi, mặt tròn trịa, múp míp như cái hạt mít, ngừng tay quay máy tính, ngẩng lên:

- Báo cáo anh, anh Kiến vừa xuống nhà ăn. Anh ấy có dặn em bố trí chỗ ăn ở cho anh Toàn rồi ạ.

- Thế thì tốt rồi! Tốt rồi!

Nhìn Toàn, ông Duyệt gật gật đầu cười nhè nhẹ. Và chưa nói gì thêm, ông đã vội đứng dậy, chạy tới góc phòng, nơi chiếc máy điện thoại đen bóng vừa đổ chuông. Rồi vừa áp tai vào ống nghe, ông đã liền thoắt:

- A lô! O Tròn đây! Hội nghị gay go hả? Tất nhiên là đã dự đoán rồi. À mà, tất nhiên phải tôn trọng sự thật. Nhưng, ông ơi. Sự thật cũng có dăm bảy đường, chứ đâu chỉ có một. Ngoài ra, còn quan điểm của Trung ương nữa chứ. Bỏ hợp tác là chết cả lũ đấy, ông ạ. Tất nhiên là phức tạp. Phức tạp nên càng phải đấu tranh thật lực! À, tôi dân Bắc Giang, quen miệng rồi. Nhưng đúng là phải thật lực đấy! A lô! à, sáng nay chị Yên đã mang quần áo vào cho anh Quyết Định rồi. Cái gì? Cái gì? Nói to lên! Nghe nói loáng thoáng thôi à. Ồi, một cái tỉnh miền núi nghèo khổ như tỉnh Hoàng Liên ta thì có bao giờ hết đói, hết rét, hết manh nha nổi loạn!

Vừa đặt ống nghe sau một thôi một hồi như là độc thoại, ông Duyệt quay sang cô Tình, định phân trần hay nhắc nhở gì đó thì điện thoại lại đổ chuông. Và ông lại nhắc máy: A lô! A lô! O Tròn đây! O Tròn đây! Lần này là điện thoại của huyện ủy Pa Kha báo cáo về sản xuất vụ thu. Và sau đó, huyện ủy Bảo Sơn báo cáo máy bay Mỹ hôm qua và sớm nay lượn mấy vòng rất thấp ở khu vực Cầu Nhò.

Toàn xách túi quần áo tư trang sách vở theo cô Tình nhận buồng ở. Treo cái ba lô rỗng không lên vách sau khi đã rút hết quần áo ra, gấp thành một cái gói trên đầu giường, anh xếp sắp toàn bộ sách vở trong hai cái túi vải lên mặt chiếc bàn kê ở cạnh khuôn cửa sổ. Và ngắm nhìn căn buồng riêng sau sắp đặt, tự dung anh thấy như được an ủi; chẳng có gì thay đổi hết, anh vẫn là anh và có thể làm việc trong bất cứ hoàn cảnh nào. Lát sau, trong tâm trạng tự tin, anh bước ra hiên. Chỉ có mỗi căn buồng ở đầu hồi hé

cửa. Đi tới, định gõ cửa bước vào làm quen với đồng nghiệp mới thì sạch một tiếng, cánh cửa đóng sập, rồi tiếp đó he hé mở để một người to lớn, da ngăm đen, môi dày, miệng loe, né người đi ra. “Chào anh!”. Toàn nói. Người nọ như không nghe thấy, lừ lừ đi qua rồi đột ngột quay lại liếc xéo như là nhìn trộm Toàn một cái và đi thẳng xuống phía bếp.

- Cụ già kia ơi! Cụ đi đâu đấy! Cụ vào đây để gặp ai đấy vớ!

Ai quát nạt mà giọng lại như bông phèng thế! Toàn quay lại. Một người mặt dài, lông mày xéch chéo, đầu tóc rậm rì đang lênh nhểnh vừa từ dưới bếp đi lên. Người này chống tay lên sườn, nhìn chò chò xuống con đường mòn ngược lên căn nhà làm việc của thường vụ. Ở đó một ông cụ trong bộ áo nâu cũ kỹ, đeo chiếc bị cói, nghe tiếng quát, liền bỏ nón, ngửa mặt lên, khép nép.

- Cụ vào đây để gặp ai?

- Dạ... thưa tôi vào đây để gặp... thằng... thằng... Hiến ạ?

- Cụ ơi! Ở đây chỉ có ông Văn Hiến, chứ không có ai là thằng Hiến cả?

- Dạ. Tôi xin gặp... Hiến ạ.

- Thế đấy! Ở đây chỉ có ông Văn Hiến, người thì loắt choắt như hột lạc kẹ mà chức tước thì to đùng. Ông này là thường trực Tỉnh ủy nhưng đang gấp nghe chức bí thư. Vậy, người tên Hiến cụ định gặp mặt mũi nó thế nào?

- Tôi hỏi... Hiến có ve ở mắt.

- Ha ha... Hiến mất ve. Đó đích thị là Văn Hiến rồi. Thế Văn Hiến là con giai hay con rể cụ?

- Con giai>

Nghe ồn ĩ ở ngoài hiên, ông Duyệt đặt ống nghe, ngoái ra:

- Ôi, ông Kiến! ông bô lô ba la cái gì thết Người nhà ông Văn Hiến thì để người ta lên gặp ông ấy.

Người tên Kiến quay vào, mắt tit lại, cười hi hí:

- Thì bô cu chẳng đang mót chức bí thư thay ông Quyết Định là gì!

- Thôi thôi...

Ông Duyệt miệng cười hề hề, tay xua xua, tay đẩy vai Kiến về phía bếp:

- Việc của ông phó văn phòng phụ trách quản trị là ở dưới này, ông xuống đấy đi, cho tôi nhờ.

Thì ra hôm nay nhà bếp vắng phòng mỗ chó. Khi Toàn thấy mình lơ vơ, chẳng có việc gì làm, vui chân đi tới thì con chó vận đã được trói ghì và treo ngược trên một cành nhãn ở đầu hồi. Con vận này thuộc loại chó gié, mới chừng hai năm tuổi. Minh thôn thôn bằng cái ống bương, chắc nịch như quả dưa hấu. Khốn khổ! Hai chân nó vốn khuynh khuynh giờ bị giây thừng trói, kéo ngoặt ra đằng sau trông như đã gãy hẳn ra rồi. Đầu chúc xuống đất, hai mắt trợn ngược, con chó vừa giãy vừa rít ăng ăng. Và có lẽ do nó quấy, nó văng mạnh quá, nên cuộn thừng buộc mõm nó giờ đã buột ra, rơi lòng vòng dưới đất.

- Đúng là cái đồ thui chó nửa mùa hết rơm! Thằng nào buộc mõm con này đấy hả? Có phải thằng Muôi cơ yếu không?

Kiến bước tới, vừa quát vừa xắn tay áo. Người tên Muôi có cặp mắt ti hí đang ngồi dẫn củi vào lòng bếp chảo ngẩng lên, lắc lắc đầu. Muôi chính là người đã đẩy Toàn ra, rồi nhìn trộm Toàn khi Toàn định bước vào căn buồng làm việc của anh ta. Thì ra anh ta là nhân viên cơ yếu mật mã, một kẻ được tin cậy bậc nhất của thể chế.

Ông Duyệt tặc tặc lưỡi:

- Con chó gié này thịt chắc như gạch, xương nhỏ, ngon thật lực đấy!

Kiến vút tách sợi thừng buộc mõm con chó, nhần nhần môi, nhịu mày, rồi cúi xuống đất nhặt mấy sợi lạt giang ai đã chẻ sẵn để đó. Thoắt cái, mấy sợi lạt đã bện thành cái nút thông lọng. Ông Duyệt huých vai Kiến:

- Phi tay Kiến này ra thì ai khả nổi con tu ma này!

Dệnh dặng hai cẳng chân, Kiến liếm môi, lăm bằm:

- Buộc mõm chó như dán bùa vào l. mèo thế à! Buộc mõm chó là phải luôn được thừng qua hai cái răng nanh phía trong nó kia, hiểu chưa!

Rồi quay lại, chẳng cần biết là mình định nói với ai, Kiến nhần nhần trán, dọng tiếng thật to:

- Bố nào chịu trách nhiệm chảo nước đấy? Không cần sôi đâu. Nóng già là được rồi! Không lông nó rít lại là bỏ mẹ cả đấy!

Người từ trong bếp nghe tiếng phó văn phòng phụ trách quản trị toang toang đã ùn ùn đổ ra. Muôi hấp hồm rút mấy thanh củi đang cháy lem lém dưới đáy chảo. Xòe hai bàn tay, nhổ bọt đánh pít hai lần, Kiến đuểng tới, bập tay vào khúc tre đực chôn ở giữa sân để phơi rỏ rá, nhổ phứt lên và xồng xộc quay trở lại, đứng cạnh con chó.

“Xê tất cả ra!”. Nghe thấy tiếng quát, đám người đứng xem vội rạt ra hai bên. Trời! Khúc tre đực trong tay Kiến nhằm đầu con vện vừa lia ngang như một nhát chém. Bịch! Con vện văng mạnh thân sang bên trái. Oặc một tiếng, nó há mõm kêu. Bịch! Một nhát nữa tiếp theo, nghe chắc nịch. Lần này, bị nện trúng gáy con chó há mõm, nhưng không thể kêu thêm một tiếng nào nữa. Chớp thời cơ, Kiến vút tách khúc tre đực sang bên cạnh, xắn tới, bàn tay phải chop trúng gáy con vện, bóp mạnh, rồi khi con vật giật giật hai rãnh đùi, ngoác rộng cái mõm, thì bàn tay trái của anh phó văn phòng đã kịp thời ngoặc sợi thông lọng vào trong hai chiếc răng nanh ở hàm dưới của nó. Con chó gié lúc này chỉ còn như một thân xác vô hồn treo bung bênh dưới cãnh nhần.

Người từ trong bếp tiếp tục đổ ra, lỏ nhổ bóng người, láo nháo tiếng cười tiếng nói. Cô Tình đâu? Ai đó réo gọi. Vút con dao bài sắc lẹm vừa khía nhẹ một đường xẻ phía sau vành tai con chó xuống đất, Kiến giơ tay đón chiếc đĩa một đầu đã được vót nhọn hoắt từ tay Muôi. Vết xẻ ở sau vành tai con vật lúc này đang ứa máu đỏ lỏm.

- Kiến mà đã ra tay tìm động mạch chủ của con êu này thì miễn chê rồi!

- Nhất vện, nhì phèn, tam khoanh, tứ mực. Con vện này lại là chó gié nữa thì ngon thật lực đấy, ông

Duyễn nhỉ!

Lầm rầm tiếng người góp chuyện, bàn tán. Kiến nhăn nhăn trán, khím khíp mắt. Muôi chống tay đứng dậy, ngó nghe, dõi theo từng động tác chọc ngoáy dò tìm của chiếc đũa trong tay Kiến, miệng lầm nhảm: Mạch tím, không phải! Động mạch chủ là phải trắng và trong kia! Rồi bất thành linh kêu ối một tiếng và giật ngửa ngườề phía sau. Kiến vừa khứa đứt động mạch chủ của con chó. Máu từ cổ con vật phụt tóe ra mạnh như vòi phun, bắn cả lên áo Kiến và Muôi. Cô Tình vội bung cái chậu nhôm chạy tới. Người từ văn phòng kéo xuống mỗi lúc một đông, giờ mới thật ồn ồn ào ào:

- Khá lắm! Khá lắm! Đã biết tay ông chủ hàng thịt chó chợ huyện Lục Biên chưa!
- Phải công nhận là tay Kiến này lấy tia hồng điều nghệ thật! Kia, huyết ra ồng ộc đúng là như tháo cống. Này, nhớ bỏ huyết đầu, huyết cuối nhé!
- Lại còn phải dạy bậc sư tổ nấu cầy tơ bày món trong nhõn có một nồi!
- Quấy mạnh tay vào, cô Tình!
- Kiếm được lá lót chưa? Dồi chó nướng mà không quán lá lót là phí cả miếng ngon đấy.
- Ái chà chà! Chưa rang đã thấy thơm!

Con chó sau khi cắt tiết đã được tháo dây, kéo tới cạnh chảo nước nóng. Nhanh nhẹn, Muôi đã nhíp nhàng tay đổ từng gáo nước nóng, tay giật sừn sực từng đám lông con vật. Chẳng may chốc hình hài con chó đã hiện ra trắng hều hếu. Và thoáng cái, chỉ chừng mười phút sau, đã thấy Muôi nháp nhồm bón rom, còn Kiến thì tay vẫn con vật, tay phân phát cái quạt lá cọ. Lửa rom nếp cháy lém nhém, lùng nhùng, theo hơi quạt, xối phù phù những cái lười thè lè vào từng vùng da thịt con chó. Quan trọng là đều lửa, Kiến vừa né mặt vừa nói, không để chỗ thì nứt nở, chỗ thì cháy đen. Làng tôi ấy à, cổ bàn mà không có món thịt cầy thì không thành cổ bàn, ngày mồng một Tết ta cũng thế>

- Chào bác Căn!

Ông Duyễn quay lại. Người vừa đi tới tên Căn, tuổi chừng sáu mươi, tóc gọng kính, gò má cao, quai hàm bành bạnh; ngó vào đám thui chó, ông tặc tặc lưỡi:

- Tớ đến từ này! Này, cậu Đồng đâu? Mổ chó phải nhờ tay hấn ta. Mổ phải lấy được miếng nằm mới gọi là biết mổ. Các cậu biết câu này chưa: Chết tiếng trống, sống miếng nằm! Mà cậu nào đánh tiết canh? Chó gié này tiết canh cứ là ngọt như dòng dòng lúa nếp ấy nhé!
- Bác yên tâm đi! Muôi và Kiến là hai tay đồ tể lành nghề đây rồi!

Kiến quay lại, mặt nhoáng ánh lửa:

- Bác Căn, em biết yêu cầu của bác rồi. Xin bác cứ yên tâm đi! Tiết canh mà thằng em đây đảm nhiệm thì cam đoan với bác, đánh xong, đông như miếng bánh đúc, có thể lấy lạt xâu xách đi được. Nhưng mà bác ơi, sau đây bác phải cho em vài đường tông đơ nhé. Đầu em sắp thành cái tổ quạ rồi đây này.

Ông Căn cười hờ hờ:

- Yên trí đi! Tính tớ từ hồi là anh thợ cạo chuyên nghiệp là thế. Chẳng biết nó bồ béo thế nào, nhưng từ

thời thầy địa lý Tả Ao yểm bùa, xoay hướng đình, trai làng Kim Liên tở chuyển sang nghề vít đầu vít cổ thiên hạ, thì cứ thành lệ, mỗi tuần mỗi anh thợ cạo nhất thiết phải chén một bát tiết canh! Tiết canh, thì chính nó có tác dụng cuốn tất cả tóc vụn bọt tở vô tình hít phải vào trong phổi đi mà!

Thoáng cái, con ch đã thui xong. Trông cong queo như khúc củi trên nường, chỗ đen nhẻm, nơi vàng hươm, vài vết nứt nở, tỏa mùi thơm ngầy ngậy. Và tiếp theo, công việc mổ xẻ con vật để xào nấu đã bắt đầu. Toàn đi vào bếp thì cô Tình cầm quyển sổ từ văn phòng đi xuống, đang cao rao: Nào trưa nay ai ăn thịt chó thì đóng hai đồng nhé!

Toàn rút ví, đưa tiền cho cô Tình. Kiến, hai tay lấm lem từ trong bếp đi ra, nghiêng nghiêng cái đầu bù xù, ồm ồm bảo cô Tình gãi hộ bên má, rồi nhìn Toàn:

- Thầy giáo Toàn mới đến nhận chân thư ký cho bí thư đây, hử! Thôi, phân công thầy giáo ra suối cạo cho bốn cái chân con khuyển này nhé. Xin thầy cẩn thận cho, cổ dọn lên, nòi xáo bốn chân chó thiếu một là các cụ trưởng lão không nghe đâu ạ.

Toàn chưa kịp trả lời thì người tên Căn đi vào, vỗ bộp hai túi áo dưới, phùng miệng:

- Chân chó mà y như dễ làm lắm à? Thơm thơm như con gái ấy, thầy Toàn làm sao nòi! Để đây cho tao, Kiến!

- Có việc gì cho tôi tham gia một tay nào.

Một người vóc thanh mảnh, trán cao, tóc lơ phơ vừa lấp ló ở cửa. Kiến reo:

- Hoan hô bác Căn. Hoan hô cả bác Bình nữa! Thôi thế thì nhờ các bác và anh Toàn làm hộ luôn cái đầu và mấy cái chân để em bắc nòi xáo vậy!

Toàn theo ông Căn và ông Bình ra suối. Con suối lớn khơi nguồn từ những khu rừng đại ngàn trên cao nguyên Pa Kha, chảy qua mấy tràn ruộng trước cửa văn phòng, nước trong vắt. May, nhờ hai ông cán bộ kỳ cựu thạo việc nên lát sau cái đầu và bốn chân chó đã được cạo mổ sạch sẽ tinh tươm. Ba người trở lại bếp thì đã thấy Kiến, mồ hôi mồ kê bát bát mặt mày, đang ngồi xồm cạnh đồng than cời đỏ rực trước cửa bếp lò, tay xoay tròn bộ lòng dôi chó nhoáng mỡ quẩn quanh một ống bương to. Mỡ nhều xuống than lụp bụp, bắt lửa cháy bùng bùng. Căn bếp ngào ngạt mùi thịt nướng thơm ngạt mũi.

Đang đứng xem Kiến biểu diễn tài nghệ nướng dôi chó, vừa chắc chắc lười khen, thây có tiếng chân người ở sau lưng, ông Duyệt liền quay lại, reo hoan hỉ:

- A! Anh Văn Hiến! Tí nữa mời anh và các anh Thường vụ trên ấy xuống tham gia với anh em cho vui. Người tên Văn Hiến trạc năm mươi. Thấp bé. Còi cọc. Đầu to Mặt kênh kênh. Mắt trái có lệ, lại hơi ngường thiên.

- Này, cậu Kiến sau này về hưu tiếp tục mở cửa hàng RTC như hồi ở Lục Biên rồi được đấy! - Hướng về Kiến đưa đẩy một câu, rồi người nọ quay lại với Duyệt - Thường vụ còn anh quái nào ở nhà đâu. Ông Ké Lanh, ông Gia, ông Đình vào hết Mường Thông với ông Quyết Định rồi. Nhưng được rồi, tí nữa tở quay lại. Còn giờ tở đưa ông cụ nhà tở sang Ty Lương thực một lát. Khở! Quê Phú Thọ tở giờ

đói to. Ông cụ lên đây định đi mua ít sản ruồi khô về cứu đói.

- Để tôi bảo lấy ô tô đưa anh và cụ đi.

- Thôi, tớ đã bảo Đích rồi. Này, bảo anh em phơi phóng cẩn thận. Hôm qua Trung ương có điện nhắc, máy bay Mỹ hồi này nó có vẻ tăng cường thám thính tình ta đấy.

Ông Duyệt gật đầu. Rồi như sức nhớ, ngược lên, chớp chớp môi:>

- Báo cáo anh. Anh Quyết Định có ý mời anh vào dự hội nghị tổng kết nông nghiệp mười năm ở Mường Thông. Anh em trong ấy gọi điện ra cho biết là tình hình rất căng thẳng. Một trăm linh tám đại biểu các xã về họp thì hơn chín mươi vị đòi giải tán hợp tác xã!

- Tớ biết rồi.

- Thế ý anh thế nào ạ?

- Trong ấy đã có cả ông Ké Lanh, ông Gia, bốn trên năm ủy viên thường vụ rồi cơ mà. Cứ để ông Quyết Định ông ấy tả xung hữu đột, cời gỡ. Tài lắm cơ mà! Văn phòng ai cũng bận thì để cậu Toàn thư ký của bí thư vào. Cậu Toàn đã đến nhận công tác chưa?

Nghe tiếng hỏi hơi có vẻ hách dịch, Toàn quay lại, khe khẽ:

- Thưa anh, tôi đến rồi ạ.

Con mắt có lệo của ông Thường vụ liếc xéo qua mặt Toàn, đoạn hát lên:

- À nhà giáo! Còn thư sinh lắm! Thế nào, đi với anh em công nông chúng tớ được chứ!

Toàn không đáp. Vả lại ông Văn Hiến cũng quên phắt anh. Ông kéo ông Duyệt ra góc nhà, thì thầm cái gì có vẻ quan trọng lắm, rồi quay lại, gấp ghềnh:

- Cô Tình à! Lát nữa lên nhà Thường vụ anh nhờ tí việc nhá!

Đoạn ông lấp vấp ra khỏi văn phòng. Ông cụ thân sinh ra ông đeo cái bị cói đang ch ông ở chân dốc.

Cuộn dòi chó đã được gỡ ra khỏi cái ống bương, nóng hôi hổi, vàng xuộm xuộm, thơm lừng. Kiến cầm con dao bài liếc xoèn xoẹt vào tròn một cái bát xi điêu, nhìn cô Tình, cười khinh khích:

- Liệu hồn đấy! Là tao bảo trước. Không thì... trước ngoài sân sau lân dần vào nhà, chạy không kịp đâu, em ạ.

- Anh cứ nói thế. Ông ấy nhờ em mua tem phiếu lấy ít mỡ rán ra, rồi để ông cụ thân sinh đưa về cho bà xã ở quê chứ có gì.

- Ấy thế! Mỗi ngày một nắm thì đấm đồ ông lúc nào không biết đâu. Khi khi...

Ông Duyệt đi tới, kéo Kiến ra ngoài hiên. Mặt đăm đăm như tra hỏi, giọng ông rì rầm, nặng như đeo đá:

- Này, con chó gié này ở đâu ra? Ông Văn Hiến hỏi đấy!

- Nghi ngờ cái đếch gì? - Kiến văng - Tới qua tôi với thằng Đích từ Mường Thông về. Tới cây số bốn đường Kim Tân thì con vện này chẳng hiểu nghĩ thế nào, từ bên đường lao vào gầm xe. Chứ chẳng phải lỗi của thằng Đích. Mà cũng cóc phải ai cho, ai biếu, ai tặng, ai đút lót tôi cả. Thế thôi!

Nói xong mấy câu cuối, Kiến hếch vai, đưa ngón tay gại gại cái cổ lộ hầu đằm đìa mồ hôi, không biết rằng mình tự dung chẳng ai khảo mà đã vội xưng.

CHƯƠNG 2

Đúng như ông Văn Hiến nói: Thường vụ Tỉnh ủy gồm năm thì bốn đã có mặt ở Hội nghị Mường Thông. Tổng kết mười năm nông nghiệp ở một tỉnh miền núi với hơn trăm đại biểu các hợp tác xã, các xã tiêu biểu! Tầm quan trọng của vấn đề đòi hỏi có sự chỉ đạo trực tiếp! Hay là những người lãnh đạo cao nhất của tỉnh đã dự đoán được hội nghị này sẽ diễn ra với nhiều sự cố căng thẳng bất thường, chứ không xuôi chèo mát mái như mọi khi! Tất nhiên cuộc họp sẽ diễn ra đúng như dự định là ba ngày. Tất nhiên mở đầu hội nghị sẽ là diễn văn khai mạc của ông Ké Lanh, ủy viên thường vụ, trưởng ban Tuyên giáo, trong đó tất nhiên là phải nêu rõ yêu cầu mục đích hội nghị và tất nhiên là thế nào cũng lại điểm xuyết mấy câu thơ nôm na, đại loại: Miền Nam đang thắng rất to. Tỉnh ta ta quyết phát cò tiến lên; hoặc: Khắp nơi bát ngát rừng xanh. Sắn lên tươi tốt rừng gianh thua rồi; hoặc: Su hào cải bắp xúp lơ. Trong ba cây ấy anh ưa cây nào... Rồi tiếp đó là các báo cáo điển hình của các hợp tác xã mang tên các địa danh, các chiến công của miền Nam đang đánh Mỹ như Thủ Dầu Một, Ấp Bắc, Đồng Xoài... Những báo cáo lê thê, lủng củng số liệu, giống như cùng một khuôn đúc. Giống nhau đến mức, trên diễn đài ông nói thì ông nghe, còn ở dưới cử tọa cứ việc chuyển tay nhau cái ống điều thuốc lào và chuyện vặt thì được dịp tha hồ nở rộ, chuyện vặt nở rộ ồn ào đến mức chẳng còn ai nghe được các báo cáo qua chiếc loa truyền thanh 100 oát nói cái gì. Mà thật ra thì cũng chẳng có ai cần nghe cả. Chẳng cần nghe vì biết tổng là nó viết theo mẫu có sẵn, nó toàn nói dối cho vừa lòng cấp trên thôi. Ấy thế, thành ra chắc chắn là ông Đoàn Văn Gia, ủy viên thường vụ, trưởng ban Công nghiệp và Quân sự của tỉnh, con người được tiếng là thẳng tính, ngồi trên ghế đoàn chủ tịch, sẽ không nhìn được, mặt đỏ tía tai, thỉnh thoảng lại như lên cơn động kinh dùng dùng chạy lên diễn đài, giật micrô, chỗ xuống cử tọa sùng sùng sộ sộ như cãi nhau: “Thế pa lên thùng trứ các đồng chí, có muốn nghe nữa không? Hay là giải tán để về nhà đi lấy chuối rừng về nuôi con tu mu, con lợn cho vợ nào!”. Và như chỉ chờ có thế là pa lên thùng trứ, tức hơn một trăm đồng chí đại biểu các xã, các hợp tác xã, được dịp vỗ đùi đánh đét và cười róc lên một chập, như để giải tỏa khỏi cơn tù hãm chán chường. Những cảnh huống như vậy sẽ lặp đi lặp lại như những điệp khúc của một bài ca dài vô tận. Nhưng, còn lần hội nghị này? Chẳng lẽ là lần hội nghị này sẽ không diễn ra một cách thông lệ như thế, sẽ ra khỏi cái quỹ đạo vừa buồn tẻ vừa khôi hài và vô bổ như thường khi? Chẳng lẽ ở hội nghị này, rốt cuộc thì sẽ xảy ra chuyện rắc rối, không dự đoán được, chứ không đơn giản như mọi lần?

o O o

Ô tô khách chết máy ở cây số 32. Toàn đeo ba lô túi công tác đi bộ năm cây số đến Mường Thông. Thị trấn Mường Thông ở trên độ cao 1000 mét, không ngờ đẹp thế! Mùa thu già nhuộm da trời xanh biếc.

Không khí mát rượi và thơm sức mùi nhựa thông. Thông hợp thành từng vùng rừng đặc chủng xanh rì, reo vi vu trong gió thu tươi ròn. Có cảm giác con người bỗng như mất trọng lượng trong không gian trong suốt nhẹ bỗng, không cần hít thở, cứ đứng lặng, để mặc làn không khí vô cùng thuần khiết tan thấm da thịt, cơ thể mình.

Ngỡ ngàng trước cảnh sắc Mường Thông, Toàn một lần nữa hiểu rằng cuộc sống của anh giờ đã tới một bước ngoặt hệ trọng. Bỏ lại tất cả những gì là quen thuộc ở phía sau, giờ đây, anh đã bắt đầu sống ở môi trường mới, tiếp cận với một hiện thực khác, với những con người ở một lĩnh vực khác. Giờ đây, anh không còn là một anh giáo dạy văn. Giờ đây anh phải đóng vai một cán bộ chính trị, hoặc ít nhất là trong vai một kẻ tập sự làm công tác chính trị. Việc gì cũng có nghiệp vụ riêng của nó. Và tất cả còn đang ở phía trước, đang mời gọi anh, đòi hỏi anh phải hòa nhập, phải thích nghi. Cái mới luôn là một thách thức. Huống hồ, Toàn là một kẻ tự trọng. Hăm hở cất bước, đầu cuộc họp buổi chiều, Toàn đã có mặt ở hội nghị. “Toàn đây à! Mình đang bận quá! Ta gặp nhau sau vậy. Còn bây giờ, cậu cứ vào họp, theo dõi diễn biến của hội nghị đã nhé!”. Gặp Toàn ở cửa hội trường, ông Quyết Định vội vã bắt tay Toàn, rồi mỗi người một ngả, chưa kịp nhìn rõ được mặt nhau. Có vẻ như người đứng đầu tỉnh đảng bộ dự tính được một sự cố bất thường ngầm đang chuyển động tới từ phương trời xa, ngay trong lòng hội nghị.

o O o

Sự cố đến không hẹn trước. Và bất ngờ luôn là đặc tính của nó. Điều đó nếu không đúng với tất cả thì ít ra là chính xác với Toàn và đặc biệt với đoàn chủ tịch của hội nghị.

Đoàn chủ tịch hội nghị có bốn người. Đó là ông Quyết Định, bí thư tỉnh ủy, ông Bé Văn Lanh thường được gọi là Ké Lanh; ông Đoàn Văn Gia, trưởng ban Công nghiệp, quân sự và ông Vi Văn Đình, ụ trách chính quyền. Thiếu ông Văn Hiến, trưởng ban Nông nghiệp nữa là trọn vẹn năm vị, tức toàn ban Thường vụ.

Lúc này, thay mặt đoàn chủ tịch điều hành chương trình là ông Ké Lanh. Dong dong cao, mặt dài, mày rậm, ông Ké Lanh luôn giữ vẻ vô tư, hờn hờ của con người làm công tác tuyên giáo. Điều đó, khác hẳn với thái độ trầm tĩnh thận trọng của ông Quyết Định. Khác ông Gia lúc nào cũng chau mày nghĩ ngợi, có thể đôi mặt giận dữ ngay tức khắc. Cũng vậy, ông Ké Lanh vui vẻ và hoạt bát chứ không như ông Đình ngồi ở ngoài rìa dãy bàn đoàn chủ tịch, trắng như cục bột, lạnh hiên, thật thà và có phần chậm chạp.

Giới thiệu một đại biểu là ông Sùng A Mang người Mông, chủ nhiệm hợp tác xã Thào Chư Phìn ở Khu vực Pha Linh, lên phát biểu xong, ông Ké Lanh ngồi xuống, xoa xoa tay, vẻ vô cùng thoải mái. Làm sao mà ông không thoải mái, vì tính ra tới ông đại biểu này là người thứ mười ba phát biểu đúng như dự kiến, nghĩa là nhất trí với nhận định của Trung ương, Tỉnh ủy thì hội nghị đã chắc chắn là thắng lợi rồi còn gì! Nghĩ vậy nên khi thấy ông Mang đi tay không lên diễn đài, ông Ké Lanh liền nhồm lên, hỏi:

“Bản báo cáo đâu?”. rồi tiếp đó được ông này trả lời rằng, nói mồm thôi, chứ có biết chữ đâu, thì ông gật gật đầu thản nhiên ngồi xuống, giữa tiếng cười rộ lên của cả hội trường.

- Yêu cầu pa lên cổ tỉ, tất cả anh em trật tự! - Gõ cộc cộc vào micrô, ông Ké Lanh nói, giọng nức nở, hào hứng. - Xin nói thêm mấy câu trước khi đồng chí Sùng A Mang báo cáo thành tích, là: Đồng chí Mang đã mười năm là chiến sĩ thi đua. Còn Thào Chư Phìn thì bảy năm là lá cờ đầu nông nghiệp của khu vực vùng cao Pha Linh và toàn tỉnh ta. Đề nghị pa lên cổ tỉ hoan hô!

- Hoan hô!

Lót đốt một hai tiếu tay lẻ loi lạc lõng giữa hội trường. Và hình như điều đó khiến ông Sùng A Mang bỗng dưng thấy rụt rè. Đứng cách trước cái micrô đến một cánh tay, khuôn mặt hóp hép, xạm xạm vì nắng gió tối sầm dưới cái vành của chiếc mũ lưỡi trai sùm sụp, hai con mắt đỏ đục, đuôi nết kẽ, ông Mang chum môi thờ thào thào.

- Nói đi, đồng chí Mang!

Nhôm lên, ông Ké Lanh đưa tay che một bên miệng, ghé về phía ông Mang, khe khẽ nhắc.

- Nói đi chứ, đồng chí chủ nhiệm!

- Nói...

- Ủ nói đi!

Ông Mang quay mặt xuống phía hội trường. Trước mắt ông là hơn một trăm đại biểu. Đủ cả các dân tộc vùng cao. Đông nhất là dân Mông của ông, sau là Dao, rồi tiếp đó là Tày, Pa Dí, Tu Dí, Phù Lá, U Ní, Giáy, Sán Chỉ... Xanh đặc một sắc chàm. Nhưng sao tất cả đều như nín hơi, phăng phắc như chờ đón cái gì hệ trọng thế!

- Nói đi chứ! Nói đi, đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã lá cờ đầu vùng cao!

Chần chừ một lát nữa, phải đến lần thứ hai nghe ông Ké Lanh giục, ông Mang mới tiến gần đến chiếc micrô. Tim đập thùm thụp, ông đưa tay lên trật cái mũ lưỡi trai xanh bột ra khỏi đầu. Đầu ông lông lốc như quả bí đỏ. Tóc ông xơ rơ đỏ quạch như râu ngô. Hai mắt ông sâu hoắm. Cầm ông vêu vao, lăm lăm những sợi râu bạc phếch.

- Nói đi chứ, đồng chí Mang!

Một lần nữa ông Ké Lanh lại nhôm lên. Thấy ông Mang gật gật đầu, ông liền ngồi xuống. Nhưng, một lần nữa ông Mang lại khiến ông Ké Lanh nhíu mày khó chịu. Có trời mới hiểu ông chủ nhiệm hợp tác xã lá cờ đầu này định làm gì! Vừa rồi, ông trật mũ phô ra trước mọi người cái đầu, khuôn mặt khổ ải. Giờ ông bỗng bước ra giữa diễn đài. Ông phô lộ toàn thân trước thiên hạ. Ông có ý đồ gì vậy! Kia! Ông đưa tay lên lần sờ hàng khuy vải của tấm áo lanh chàm bạc phếch. Chiếc khuy vải trên cùng buột mở. Tiếp đó chiếc khuy thứ hai. Rồi chiếc khuy thứ ba.

- Sùng A Mang nó làm cái gì thế?

- Kia xem, nó còn đang cởi áo.

Người trong hội trường ngổn ngẩn nhìn lên. Chủ nhiệm Mang đang cởi nốt chiếc khuy áo còn lại. Điều dự đoán của mọi người đã là sự thật. Cuối cùng thì tấm áo đã lột khỏi khuôn mình, nửa tấm thân trên của ông chủ nhiệm đã lồ lộ trước mắt mọi người. Ông Mang định làm gì thế! Ông Mang mất trí rồi hay sao! Vì cứ cái đà này thì không chừng, chỉ chút xíu nữa thôi là ông trụt phăng cái quần chàm vắn thùng ở bụng xuống đất, phô lộ trước hơn trăm đại biểu toàn bộ cái thân xác gầy còm, đen đúa, xương xẩu thảm hại của ông! Xương sườn nổi từng vệt. Khuỷu tay, bả vai, đầu gối gồ ghề u cục. Ông, cái thân xác của một kẻ bị dồn đẩy vào cuộc sống lam lũ, cơ cầu đói khổ. Ông, với bộ cốt bọc da, là biểu tượng của kiếp người làm than, cực nhọc.

- Cái lão già này định dở trò gì vậy?

Trên ghế đoàn chủ tịch, ông Gia đứng phắt dậy, miệng kêu khan khan. Đã dự đoán được phần nào chủ định của chủ nhiệm ang, ông Ké Lanh vội vã và run rẩy bước ra khỏi dãy bàn chủ tịch đoàn, tay vẩy vẩy, miệng lắp bắp: “Anh Mang! Anh Mang! Dừng lại đã!”. Không kịp nữa rồi, chủ nhiệm hợp tác xã Thào Chư Phìn đã hướng xuống cử tọa, mếu xệch miệng, rên một hồi dài:

- Sùng A Mang mười năm liền là chiến sĩ thi đua đây! Thào Chư Phìn bảy năm là hợp tác xã lá cờ đầu của khu vực Pha Linh đây! Hãy nhìn đây. Có thành người nữa không? Có giống con ma đói ma khát không? Ma đói ma khát là dân Mông xã chúng tôi đây! Hừ, mỗi ngày phải đi bộ năm cây số mới có được ổng bưng nước ăn. Đi mười cây số mới lấy được chũa củi đun. Cây ngô cao hơn hai gang tay. Con chó ăn vụng cám lợn, đói vẫn hoàn đói. Con ngựa chỉ thấy cái bụng ổng to như cái trống. Con lợn chỉ thấy cái đầu! Hợp tác xã biến người thành ma đói quỷ khát rồi!

Dừng lại, giữa lúc cử tọa đã đứng hết cả dậy nhôn nhao vì bất ngờ và có tiếng người gào thống thiết: Chủ nhiệm Thào Chư Phìn nó nói đúng đấy, ông Mang nắc nghẹn, rồi ôm mặt, ngửa lên trời, bật khóc tu tu. Khóc như đứa trẻ bị đòn oan. Như tủi hờn, cay đắng. Như bấy lâu bị lừa dối vì quá ngây dại, ngu dần.

o O o

Ông Mang đã rời khỏi diễn đài. Nhưng từ đây không khí hội nghị đã trở nên khác lạ hẳn rồi! Khác lạ hẳn. Thì vẫn là hội trường ấy, cuộc họp ấy, người dự họp ấy, mà giờ đây tất thảy đã biến thành người xa lạ, xa lạ với chính mình, nên mặt ai cũng nhuốm vẻ ngơ ngác.

Hóa ra tiếng nói của ông chiệm Sùng chỉ là khai đề. Nó mở màn cho một trạng thái tinh thần bùng nổ. Thay thế cho sự thờ ơ hay lạc quan giả tạo, tràn ngập hội trường là xúc cảm bi thương và thái độ phẫn nộ bùng bùng. Lắng nghe tiếng nói cả ở thể vô ngôn, Toàn có cảm giác mình đang rơi vào tình thế lưỡng phân. Con người đang vật lộn với chính mình, để rũ bỏ ảo ảnh, hào quang hão huyền, để thức tỉnh; con người đang rèn tập để có năng lực chống lại những tín điều sách vở đã được thể chế hóa, để bóc ra khỏi mặt bức màn che bùng bít, để trở thành con người có khả năng nhận biết và phản ánh trung thực sự thật; để gọi sự vật đúng với tên của nó; để miêu tả chính xác bức tranh đời sống hiện thực; để

về đúng chân dung diện mạo mình? Hay là con người đang bị một nhân tố ngoại lai kích động, đang bối rối, đang ở trong cơn bần loạn tâm thần, đang từ cực đoan này nhảy sang cực đoan khác?

Thực tình là Toàn càng hoang mang hơn khi thấy cả hội trường liên tục tranh nhau bước lên diễn đài. Thảo Chư Phìn của chủ nhiệm Sùng A Mang đâu có là một hiện tượng cá biệt, Thảo Chư Phìn cũng chính là một phần tử của bức toàn cảnh các xã vùng cao hôm nay. Đời sống mười năm qua chẳng nhúc nhích được bao lắm, nếu không nói là thụt lui. Miếng ăn cái mặc vẫn là nỗi lo toan thường nhật. Nương ruộng vẫn chỉ một vụ. Phá cây thuốc phiện thì được, nhưng lấy cây gì để thay thế thì chưa có! So với thời Pháp thuộc, dưới ách thổ ty, chắc gì đã hơn? Xưa, có thuốc phiện là có dầu thắp, muối ăn, vải mặc. Dắt một cục thuốc phiện ở chợ quần ra chợ là đủ tiền mua sắm. Đêm tiền đưa người chết có cây khèn, có điệu thuốc phiện, không buồn, không dài. Đừng chê ngày xưa. Thời ông Chầy bà Chầy, tức tổ tiên làm ra đất ruộng thênh thang, nhái bèn không đo được phải nhờ điều hâu đo, đời sống không đến nỗi như thế này. Nên má con gái mới như quả đào hồng. Nên mới có tiếng khèn ve ve, tiếng sáo pù lê lê... Xưa, thuế nương Tây tính bằng tiền. Một đồng rưỡi nương bé, hai đồng nương to. Giờ, thóc gánh oẻ vai đến huyện mà còn bê ổng chê eo. Xưa, con lợn nuôi được một tạ là của mình một tạ. Hay là bây giờ Trời nổi sấm sét, con ong cái kiến biết tìm đâu chỗ ở. Đặt ra hợp tác xã làm gì? Nó là cái áo mặc không vừa. Nếu chỉ là tiện đóng thuế, tiện thu mua thì hãy cởi cái áo chật ra, cho mọi người tự làm tự ăn như từ thời xưa đi!

Người này tiếp người kia. Cơn phần khích đã lan truyền và dâng tới đỉnh điểm, bột phát, có lúc, vừa nói vừa nhìn mặt người nghe rồi tự nhìn lại mình, người đang nói bỗng khóc oà. Và cả trăm người cùng lúc nức nở khóc theo. Xấu hổ quá! Ai oán quá! Như bây giờ mới nhận ra cuộc sống của mình nó thảm thê, khốn khó đến mức nào.

Toàn ngồi nghe, từ hoang mang rơi vào lo âu bồn ngộn. Toàn cảnh sao mà đen tối. Và, dẫu chỉ mới nhập vai một kẻ giúp việc, anh cũng thấy cần phải chia sẻ lo toan với những người gánh vác trọng trách ở tỉnh này. Vì rõ ràng là tình hình chất chứa những bất ngờ không thể lường và lúng túng đã hiện lên ở từng cử chỉ, nét mặt của mỗi ông thường vụ. Cuối buổi, trên đoàn chủ tịch, một ghế ngồi đã bỏ trống. Đó là ghế ông Đoàn Văn Gia. Ông Gia, thường vụ phụ trách công nghiệp, quân sự đã nhảy lên chiếc mô tô Jawa, nói là phải về gấp tỉnh để làm việc với thiếu tướng tư lệnh Quân khu Hai. Sáng hôm sau nữa thì ông Nông Văn Đình, thường vụ mới được bầu làm chủ tịch tỉnh, lấy cớ chuẩn bị đi họp hội nghị về công tác tổ chức ở Trung ương, cũng rút nốt. Còn lại trên đoàn chủ tịch là ông Ké Lanh và ông Quyết Định. Thì ông Ké Lanh chốc chốc lại bỏ chỗ, đi tìm ống điều thuốc Lào, kể cả chuyện vãn với mấy ông già người Tày, sau khi hút hàng giờ, trở lại ghế ngồi trên đoàn chủ tịch thì ngơ ngác ngác chỗ xuống hỏi thư ký đoàn: “Đến đâu rồi, các cậu?”.

Tiếng là toàn ban Thường vụ tỉnh ủy chỉ đạo hội nghị, nhưng trên thực tế, trung tâm linh hồn hội nghị, bây giờ cũng như trước đó làng Quyết Định. Chà! Chỉ còn mỗi ông Quyết Định, bí thư! Ông Quyết

Định, bí thư tỉnh ủy, lạ chưa, trước sau vẫn nghiêm ngắc một khối hình đầy đặn, phẳng phắc ngồi ở chính giữa hàng ghế đoàn chủ tịch. Gương mặt vuông vức. Mái tóc rẽ ngôi bên loe hoe trắng ở tuổi năm mươi sáu, điềm đạm, tự tại, an nhàn, không nét vẽ âu lo, ban bíu. Ông Quyết Định bí thư tỉnh ủy giữa cơn chấn động, trước sau vẫn tai lắng nghe, tay ghi chép, thần thái ổn định ở vị trí người đứng cái chịu sào.

Cho đến cuối ngày thứ ba, buổi cuối cùng của hội nghị, khi ông Ké Lanh vin lý do phải đi dự một cuộc họp của ngành văn hóa tổ chức ở gần đó, vắng mặt nốt ở đoàn chủ tịch thì Toàn có cảm giác ông Quyết Định đã hoàn toàn ở vào thế một mình một cõi ở nơi đầu sóng ngọn gió. Chông trả lại cả một khối đông đảo đại biểu nhân danh quần chúng đang đòi hỏi thay đổi thực tại chỉ còn lại một mình ông. Tiên duyên chỉ còn lại một lô cốt cổ thủ. Ông Quyết Định đã ở vào thế đối đầu. Mọi người dõi theo ông, từng cử chỉ, nét mặt, dáng vẻ; mọi người đang chờ đợi câu trả lời từ ông!

Cuối cùng, điều không tránh khỏi đã đến. Hội nghị đang lao xao bỗng lặng ngắt đi mấy phút. Ông Quyết Định bước lên diễn đài. Ở vị trí thủ lĩnh tinh thần một địa phương, một bên là đường lối nguyên tắc của tổ chức phải được chấp hành, một bên đòi hỏi của thực tiễn đời sống quần chúng, ông sẽ xử sự thế nào đây? Chính Toàn cũng thấy lo ngại cho ông.

o O o

- Thưa các đồng chí! Mây mưa trên trời có thể tan rã vì tiếng hò hét của tám trăm triệu nông dân. một câu nói được truyền tụng ở nước bạn ta. Câu nói đó phản ánh sức mạnh dõng mãnh của người nông dân. Có phải không, các đồng chí?

Giọng trầm ấm, giản dị, ông Quyết Định mở đầu bài nói tổng kết hội nghị. Và Toàn có cảm giác mọi người hơi bị bất ngờ. Chả ai trả lời ông cả. Nhưng mọi người đều nghén cả dậy. Người bí thư giữ im lặng vài giây và đưa con mắt lướt qua gương mặt tất cả các đại biểu. Ông nói tiếp trong nụ cười mỉm thật hiền lành:

- Thành ra, chính vì thế, tôi phải kể ngay cho các đồng chí nghe một giai thoại, một câu chuyện cổ sau đây.

Giai thoại gì vậy? Toàn nhìn ông. Và thế là Toàn hiểu rồi. Đó là một câu chuyện cổ của nước Ba Tư. Chuyện kể rằng, ở xứ nọ, có một nhà văn trẻ tuổi. Lên ngôi vua lúc hai mươi tuổi, ngài mong muốn mình sẽ thật sự là một đáng minh quân. Vì vậy, vừa ngồi vào ngai vàng trị vì đất nước được một tháng, ngài đã ra lệnh tập trung tất cả các nhà bác học trong nước để viết một bộ lịch sử nhân loại. Với mục đích là để ngài đọc và rút kinh nghiệm, để không bao giờ đi vào vết xe đổ, mắc phải sai lầm như các vị vua tiền bối. Hai mươi năm sau, các nhà bác học mới hoàn thành công trình của họ và trước tác của họ phải một trăm năm mươi con lạc đà mới thồ hết. Lúc này nhà vua đã bốn mươi tuổi. Ngài nói: Ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu! Hãy tóm tắt công trình của các người lại cho ta! Lại hai mươi năm nữa trôi qua! Và lần này công trình tóm tắt của các nhà bác học cũng phải một con lạc đà oằn lưng mới

chở nổi. Lúc này nhà vua đã sáu mươi tuổi. Mắt ngài đã mờ. Ngài không còn sức để đọc nữa!

Câu chuyện cổ mọi người đều hiểu là mang tính ngụ ngôn, vậy mà vẫn gây được một hồi cười vang rộn cả hội trường. Lác đác tiếng vỗ tay. À thì ra là vậy. Chả ai học được bài học lịch sử cả.

Chả ai học được bài học lịch sử cả! Chính ông Quyết Định cũng bật cười vì cái kết luận thú vị nọ. Nhưng ông nín lại ngay được. Và như đã lay được đà, ông nói tiếp:

- Thêm nữa, tôi cũng xin nói với các đồng chí điều này nữa. Trên đời này, mọi thứ phân phối đều không công bằng. Vàng, không công bằng! Ngoại trừ một thứ.

Toàn ngẩng lên nhìn ông. Đưa mắt nhìn bao quát cử tọa, ông mỉm cười:

- Đó là gì vậy? Thừa các đồng chí, đó là... trí tuệ!

- Ồ!

- Đúng thế! Chỉ có trí tuệ là được phân phối xem ra là công bằng cho tất cả mọi người. Thế cho nên, có ai tự cho mình là ngu dốt, kém cỏi đâu!

Bây giờ thì chính Toàn là người đã nhồm lên vỗ tay đầu tiên. Anh đã phán đoán được cách thức luận giải khôn ngoan của ông. Anh nhận ra, ông Ké Lanh sau khi dự khai mạc cuộc họp của ngành văn hóa nọ, cũng đã quay về hội trường và đứng vụt dậy, quay lại cử tọa, giơ hai tay lên đầu vỗ vỗ, như để gây dựng phong trào. Cả hội trường rào lên những tiếng vỗ tay và tiếng cười vui vẻ.

Chính trị là thủ đoạn, là quyền biến, là sự từng trải, là một thái độ khẳng định và khéo léo. Hơn nữa còn là sự mê hoặc. Lần đầu tiên Toàn thấm thía điều đó qua câu chuyện tiếp theo của người bí thư. Chà! Toàn không thể tưởng tượng được rằng, chính Toàn cũng bị ông mê hoặc và lừa dối. Sau cách vào đề và dẫn chuyện đầu tiên thật sự linh hoạt và hóm hỉnh, ông dẫn mọi người đến một mệnh đề quan trọng: Mọi người đều cho mình là thông minh, vậy thì hãy lắng nghe xem người khác có thông minh dĩnh ngộ bằng mình không? Và thế là, một cách thật tự nhiên, ông đưa mọi người tiếp cận ý kiến của các tác gia triết học, kinh tế học, chính trị học. Ông dẫn mọi người đến với Các Mác, Voladimira Ilích Lênin, Jôdép Vítxariônôvich Xtalin. Ông nói về đường lối chính sách của Đảng đối với đồng bào dân tộc và miền núi, về quy luật hợp tác hóa, tập thể hóa nông nghiệp của chủ nghĩa xã hội. Ông nói về quy luật hợp tác làm nên năng suất cao. Ông bảo người ta đã thí nghiệm, một tập thể người lao động cùng cuộc trên một mảnh ruộng so với một người cuộc đơn lẻ, bao giờ những người trong một tập thể cũng tạo được năng suất cao hơn. Một ngân hàng của nhà nước mạnh hơn một nhà tư bản. Ông nói, chân lý là cụ thể. Cần phải hiểu rằng lúc này là lúc cả nước đang dồn sức vào mục tiêu chiến lược là đánh thắng giặc Mỹ giành độc lập thống nhất thì hợp tác hóa là con đường duy nhất đúng.

Ông Quyết Định quả nhiên là một năng lực chính trị đặc sắc. Chính Toàn cũng không khỏi ngạc nhiên. Vẫn một giọng nói điều hòa, từ tốn, không lên cao, thậm chí mềm mại, rủ rủ rừ rừ, pha chút đùa nghịch, lần lần từng bước một, ông đưa đám đông đang trong cơn thác lũ của những bức xúc, phản kích trở lại tâm thái yên tĩnh, cân bằng. Mỗi lời nói của ông đều có gốc, có nguồn và sự ích dụng. Không a dua,

theo đuôi. Không nịnh nọt mọi người. Không nao núng, dao động. Bí thư tỉnh ủy lúc này tưởng như một cá thể cô độc, nhưng ngoài mềm trong cứng, thật sự là một linh hồn thép, một lập trường kiên định, trước sau như một. Toàn nhận ra ông đã thuyết phục mọi người, không chỉ bằng sự già dặn về chính trị, bằng tài năng lý luận, bằng sự sáng láng của trí tuệ, bằng phong độ và cá tính riêng, mà còn bằng niềm tin mạnh mẽ và bằng cái uy vững vàng của ông. Ông, thế hệ ông có cái uy được tạo dựng bằng cả cuộc đời! Thêm nữa, như các danh nhân, hình như ông còn tạo ra được một trường ảo giác, một sức thôi miên, ít ra thì cũng là với riêng Toàn. Manh nha, từ trên diễn đài này, bí thư đã tự phác thảo hình mẫu một tượng đài trong con mắt Toàn. Toàn, vốn là người duy cảm.

Bức bối đã được giải tỏa căn bản. Một giờ sau, bí thư tỉnh ủy, bằng một giọng chân thành trình bày bản tự phê bình của ban Thường vụ, trong đó ông công nhận sự kém cỏi của cá nhân ông trước những khó khăn của cuộc sống tích tụ từ lịch sử. Ông nói: Cái thời chúng tôi tay không vào tận hang ổ của thổ ty chúa đất thuyết phục họ theo Việt Minh đánh Pháp xem ra còn dễ hơn bây giờ! Bây giờ, nói thật với các đồng chí, nhiều lúc tôi thấy mình như ở giữa đám sương mù, chỉ nhìn xa được có ba bước chân. Chúng tôi mới chỉ có thể hình dung tương lai với đôi ba nét sơ sài nhưng tin tưởng chắc chắn hợp tác hoá nông nghiệp là con đường đi đúng đắn không sai. Dứt khoát là không sai!

- Dứt khoát là không sai! Và tôi mong rằng các đồng chí hãy cùng tôi tin tưởng.

Trưởng ban Tuyên giáo Ké Lanh, nhảy ngay lên bục khi bí thư tỉnh ủy vừa dứt bài nói tổng kết hội nghị bằng câu nói đánh thép nọ. Lúc này cả hội trường ồn ồn ào ào trong cảm xúc tán loạn. Coi như hội nghị đã kết thúc, chẳng còn ai muốn nghe ông Ké Lanh nói thêm một câu nào nữa.

o O o

Một gương mặt vuông vức. Hai con mắt một mí đối nghịch với một khuôn miệng rộng có cái cười thật hiền. Một đôi vai rộng quen gánh vác hòa hợp với đôi cánh tay căng nở từng cơ bắp. Tất cả những nét đó ở ông Quyết Định đều hiển lộ rõ ràng. Bất ngờ là da thịt nơi lưng ông, nó trắng nhều, nhúng nhính như của đàn bà. Ông nhặt hòn đá nhám bằng quả xoài, đưa Toàn, giục: “Cậu xát thật mạnh vào cho tót!”. Toàn đặt hòn đá kỳ lên lưng ông. Hòn đá cứ dẹt dẹt như bị mút xuống lần thịt mỡ màng mềm nhầy, như chính nó cũng ngỡ ngàng: đây chả lẽ là một phần thân thể của một ông cán bộ cao cấp xuất thân nông dân dân tộc Tày - ông Quyết Định!

Trưa mùa thu, nắng vàng mỏng mảnh như tơ lụa phơi giăng. Sau hội nghị Tổng kết nông nghiệp, ông Quyết Định rủ Toàn đi thăm Trại lợn giống Mường Thông vì nghe nói ở đó đã gây thành công giống F1 lợn lai giữa con Ỉ Móng Cái và con Ỉ oóc sai nước Anh, nhiều nạc, tăng cân nhanh, rồi bây giờ ra سوئی tám. Dòng suối nhỏ nước từ trên cao đổ xuống, đọng lại thành một hùm sâu trong suốt cạnh một lèn đá hấp thụ nhiệt năng của mặt trời hâm hấp nóng. Cảnh và người lúc này như đang ở giữa thời nguyên thủy vô tư, lúc con người còn hòa hợp với cỏ cây, sông nước và chưa cách bức với nhau. Thú vị thế, chan hòa trong cái thú tự nhiên, Toàn không ngờ gặp lại cái vui vầy vùng lặn ngụp thời trẻ thơ nơi đầu

nguồn, mình chỉ đối diện với mình. Nhất là khi bắt gặp cái trẻ trai hồn hậu của ông Quyết Định. Ông khoe ông biết bắt cá. Rồi ném một hòn đá xuống nước, nhìn tầm cá, ông lặn theo, vớ được một cá mương to bằng nửa bàn tay. Ông bảo thảo về cá về chim, về các con vật thì phải kể đến ông Đồng. “Tay Đồng đặt bẫy lồng bẫy cụp không lần nào không có cá về ăn xiu dề 1”. Ông bơi một lúc mười vòng trong hùm nước. Có lúc nổi hứng lại chúc đầu xuống. Chổng chân lên trồng cây chuối!

- Cái hồi còn trẻ mình gầy lắm!

Một lúc sau những phút bơi lặn, cùng Toàn nằm dài trên lèn đá, đột ngột ông Quyết Định lên tiếng. Tâm hồn thư thái, chẳng còn mối bận bịu, con người trong bản chất thuần nhiên, ai mà chẳng thích giao hòa. Nửa là ở giữa khung cảnh tự nhiên khoáng đạt tươi đẹp thế này. Thành ra thấy Toàn tỏ vẻ chăm chú lắng nghe, ông Quyết Định liền xoay người nằm nghiêng, nheo nheo mắt nhìn Toàn và chành khuôn miệng rộng hở hàm răng đều đặn chần chẹn cười cười, nói tiếp:

- Vì lúc mới đẻ tờ bị tẩu hỏa nhập ma nên lớn lên vừa loẻo khoẻo vừa nhút nhát. Đã thế năm lên mười đi rừng kiếm củi lại bị con rắn hổ trâu nó cắn. May không sao! Từ mười sáu tuổi là cao dần lên, khỏe ra. Ông nội mình tên Nông Đình Phàn bảo: Làm thằng đàn ông phải có ba thứ, đó là một túi lý sự và hai cánh tay khỏe. Mình, lý sự chẳng hiểu có được không, còn hai cánh tay và sức vóc từ tuổi thanh niên cũng tạm được, tuy là lúc đó có hơi gầy. Chỉ phải mỗi tội là hay bị tai nạn bất thường. Lục phủ ngũ tạng tốt, chẳng bệnh tật gì. Nhưng da thì dữ. Động phải cái gai, vết xước là sưng u cả tháng.

Vuốt vạt tóc ướt ở trán, ông tiếp:

- Năm bốn ba, có anh cán bộ Việt Minh ở Cao Bằng sang gây cơ sở, bắt rẽ vào mình, thấy mình cứ rụt rụt rè rè, không tự nhiên như khẩu dụ nà, pa dụ nậm, thóc ở ruộng, cá ở nước, chẳng dám quyết định một cái gì, anh liền bảo: Này, đồng chí Nông Đình Khoan, tôi đặt bí danh cho đồng chí là Quyết Định để đồng chí nhớ mà rèn luyện theo nhé. Thế là từ đó mình có tên này!

Quyết Định! Đã hơn hai chục năm nay ông Khoan - tên khai sinh của ông - mang cái bí danh ấy. Đã hơn hai mươi năm nay, ông, một thanh niên nông dân Tây giác ngộ cách mạng, lần lần theo sự trưởng thành của tài năng nhân cách, qua các chức vị công tác từ thấp lên cao, giờ ở tuổi năm mươi vẫn là người đứng đầu tổ chức đảng ở một tỉnh miền núi này, định hình một gương mặt đầy đặn phúc hậu, một đức tính cần cù, nhẫn nại nhiệt tình cộng sản trước sau không biết đến phai.

Ở chân thư ký cho ông, việc của Toàn theo ông nói sẽ phải là ghi chép soạn thảo tài liệu, diễn văn cho ông, tháp tùng ông mỗi khi ông về họp ở Trung ương hay đi cơ sở chỉ đạo. Không có người giúp việc giấy tờ thì ông gặp khó khăn. Vì ông viết chậm, đọc chậm. Nhưng, công việc của Toàn không chỉ có thế. Do ông bận rộn nhiều việc lớn, lại hay quên mọi sự việc nhỏ nhặt, bình thường, nên cũng lại lờ ông, Toàn có thể thì sẽ còn lo giúp ông cả những việc lặt vặt trong sinh hoạt hàng ngày, như thanh toán tem gạo, lĩnh lương, đóng đảng phí, công đoàn phí cho ông; vợ ông, Yên, một phụ nữ xinh xắn, kém ông hơn chục tuổi, hai con mà vẫn như chân son mình rồi, tính tình nhẹ nhõm lại ham vui bạn bè.

- Thuở thanh niên mình không có da có thịt như bây giờ đâu - ông Quyết Định kể tiếp - Ngồi trên mình ngựa mà cảm thấy nhẹ như không ấy. Nhưng không hiểu sao, tháng giêng năm bốn sáu, khi mình cưỡi con ngựa tiến vào châu ly Pa Kha, đi giữa hai hàng lính choảng pín của thổ ty Hoàng Yên Chao bỗng súng chào, lại thấy oai phong lẫm liệt thế cơ chứ! Chả là hồi đó mình là đại diện của Tổng bộ Việt Minh lên tỉnh Hoàng Liên này thuyết phục các thổ ty họ Hoàng, họ La, họ Nông, họ Lục bên miền Đông cùng chính phủ hội quân đánh bọn Việt gian Quốc Dân đảng, giải phóng tỉnh nhà. Chà, mới hai mươi tuổi đầu, một mình một ngựa, khắc điều khúy tu mạ xông khăn, từ Yên Bái lên, vượt sông Chảy, vào tận hang ổ của thổ ty chúa đất, thần phục họ!

Một mình một ngựa! Khắc điều khúy tu mạ xông khăn! Một mình một ngựa xông lên! Chẳng cần bình luận thì bức tranh nọ trong tâm cảm Toàn cũng đã trở nên quá hào hùng, đầy thi vị rồi! Chao ôi! Một tuổi trẻ! Một chiến mã! Một tâm hồn lãng mạn! Một lý tưởng cao cả! Những khoảnh khắc phiêu bồng! Một tính cách đã hình thành! Oai hùng và tráng lệ còn hơn cả các trang hiệp sĩ anh hùng thời cổ điển. Vì một thân một mình thế mà bọn thổ ph lâm cướp đường chuyên nghiệp cũng không dám ho he gây sự. Vì thân cô thế cô vào tận hang cọp mà cả bầy đàn thú dữ phải rập mình, tuân phục. Một mình một ngựa! Thế đấy, một con người trong cuộc đời mình sao lại có những tháng ngày chói lọi lạ lẫm như lạc ra khỏi quỹ đạo đời mình, đến nỗi sau này hồi tưởng lại đã có lúc không khỏi ngơ ngác: sao lại có những khoảnh khắc oai hùng đẹp đẽ đáng yêu đến thế nhỉ!

Toàn tự hỏi, sức mạnh nào làm nên nội lực của ông Quyết Định vậy? Thế thượng phong về mặt trí tuệ? Hay niềm tin tưởng là hóa chất màu nhiệm có khả năng biến thể cả những năng lực nguyên thủy thành những sức mạnh thiêng liêng? Nhớ lại hình ảnh ông cô độc mà vững chãi như tượng đài khi đứng trên diễn đài ở hội nghị Tổng kết nông nghiệp vừa rồi, cuối cùng thì Toàn hiểu, sau ông, trong ông là cả một cuộc cách mạng long trời lở đất, là cả đất nước đang sôi trào khí thế quật cường. Toàn hiểu, thời đại đã đẩy ông lên vị trí ấy đã cho ông giá trị ấy. Ông và thế hệ ông không thể cưỡng, không được phép cưỡng lại.

Ông là sức mạnh, là cái uy lực của một lực lượng mới, của thời đại mới, thời đại anh hùng. Ông là một biểu trưng, một đại diện, ông không chỉ là cá nhân ông.

CHƯƠNG 3

Vừa nghe thấy tiếng chiếc mô tô Jawa nổ máy pình pình, chánh văn phòng Duyên từ nhà bếp chạy lên, đã nghe thấy tiếng ông Đoàn Văn Gia âm ỉ gọi tên mình. Ông Đoàn Văn Gia mới đi Mường Hum về, vừa dựng chiếc xe mô tô ở đầu hồi văn phòng. Thấp mạp. Đầu húi cua. Mày rậm. Mắt dài. Lỗ mũi rộng hoác. Phan hai vạt áo bu đông, phành phạch cái quạt giấy, thấy chánh văn phòng, ông liền xáp tới khìn khịt mũi:

- Này Duyên, nghe nói thằng Quàn, bí thư Cam Đồng vừa biểu các cậu con chó gié phải không?

Bị hỏi bất ngờ, Duyên ấp úng, chưa biết trả lời thế nào thì ông Gia đã gập cái quạt, dứ dứ vào ngực Duyên:

- Thằng Quàn đang có nhiều chuyện lắm đấy! Liều liệu, không ăn xôi chùa là ngọng miệng đấy, cha!

Duyên gãi đầu, lảng chuyện:

- Anh mới từ Mường Thông ra hôm qua ạ?

- Tớ dự có mỗi hai ngày thôi.

- Nghe nói hội nghị diễn ra rất gay go. Nhưng anh Quyết Định đã khéo léo tháo được ngòi nổ.

Ông Gia đập cái quạt vào vai Duyên, rồi ghé vào tai ông chánh văn phòng, nhả mũi:

- Nổ nung đéch gì! Lão Quyết Định nhà cậu thì đến hôn vợ cũng đéch biết thì làm ăn được cái cóc khô gì! Mà này, thằng Đồng nó giỏi tử vi Tào, nó bảo lão Quyết Định với con mẹ Yên lá số đéch hợp nhau đâu!

Nhìn thấy Kiến đang xách phích nước từ bếp đi ra, ông Gia liền quay lại hất hàm:

- Có phải không đồng chí phó văn phòng phụ trách quản trị?

- Dạ, em chỉ phụ trách cái bếp ăn thôi. Em có biết gì đâu ạ.

- Thôi đi bố tướng. Đừng có vờ vịt. Có phải thằng Đồng nó gọi con mẹ Yên là đệ nhất phu nhân không?

Kiến ngoẹo đầu, gãi gãi cổ:

- Dạ, thì em cũng nghe mọi người nói thế!

- Nói thế nào. Mày nói lại tao nghe xem có đúng không nào?

- Dạ, anh Đồng anh ấy bảo: Nhan sắc đệ nhất phu nhân mang tính hiếu động, làm vui mắt người. Thêm nữa, có dáng vượng phu ích tử, nhân hình diện mạo đẹp một cách đôn hậu mà oai vệ, lại thêm hành xử tước bộ, tức dáng đi của đàn bà cao sang; hai con rồi mà vẫn lưng gù chữ cụ, vú lồi chữ tâm, tức vú vừa to vừa nhọn mà không chảy sệ, đẹp rất chuẩn ạ.

- Vớ vẩn! Tao nghe nó nói, tử vi của con mẹ Yên và ông Quyết Định chên nhau thế nào kia!

Nhìn xuống con đường mòn chạy qua đầu hồi, thấy một bóng người nhỏ choắt, đeo cái xa cốt da to bằng cái quạt nan, đang lắt nhắt như chim sẻ bước, ông Duyên trong thâm tâm muốn cắt đứt câu chuyện

có vẻ tầm phào, liền cất tiếng reo:

- Kìa, anh Văn Hiến đã đến! Mời các anh lên nhà thường trực họp luôn >

- Xin chào! Cô Tình có đây không? Cho tôi gặp một tí.

Ông Văn Hiến giơ tay, đánh tiếng, mắt nháy nháy, bước lên gian nhà Văn phòng. Cô Tình tay xách cái cặp lồng nhôm ba ngăn đựng mỡ từ nhà bếp hơn hờ chạy lên: Em đã mua đủ phiếu thịt quy ra mỡ ba tháng cho anh rồi đây ạ!

Thường vụ Tỉnh ủy theo thường lệ mười ngày họp một lần.

Khi ông Gia bước vào phòng họp thì đã thấy ông Quyết Định ngồi ở ghế chủ tọa, đang cầm cúi đọc một văn bản đánh máy. Cạnh ông là ông Ké Lanh, kính trề mũi, tay bút đang nắn nót như trẻ con tập tô từng chữ trên cuốn sổ tay dày oẻ ngựa. Sau ông Ké Lanh là Toàn. Cạnh Toàn là ông Bình, cán bộ văn phòng, trợ lý thường vụ, theo dõi công tác quân sự và an ninh.

- A, thầy Toàn - ông Gia xòe tay tiến lại phía Toàn, xởi lởi - Thế là mày sang đây hẳn rồi, hả? Tao có thấy mày loáng thoáng ở Hội nghị Mừng Thông. Nhưng tao vội đi ngay. Dạo này trông trẻ trai ra dáng. Thế vợ vẫn đi học Bách khoa chưa về à?

- Dạ, thưa anh...

Toàn lập bập. Nhưng dừng lại ngay. Ông Gia hỏi là hỏi thôi, chứ có cần nghe trả lời đâu. Toàn biết tính ông. Ông bồ bã ồn ào, thẳng ruột ngựa. May năm trước, Toàn dạy Bồ tức văn hóa cho ông. Hết lớp bảy thì ông chuyển sang học chuyên Toán, Lý, Hóa. Giờ nghe nói ông đã vào chương trình Dự bị Đại học Bách khoa. Quả nhiên, ông Gia đã quay sang Bình:

- Bình này, ông Tướng Đàm Tư lệnh Quân khu Hai lên gặp tớ, đã đề sẽ tổ chức Hội thao toàn Quân khu ở Mừng Hum.

Bình ngẩng lên:

- Dạ, lát nữa tôi sẽ trình Thường vụ kế hoạch về việc này ạ.

Ngoài cửa có bóng người. Phục phịch, mặt tròn phính, trắng hồng, hai vệt lông mày đen nhánh như bôi mực tàu. Quân phục xanh rêu. Bụng thắt khẩu súng ngắn K59. Vai khoác khẩu cácbin. Đó là ông Vi Văn Đình, thiếu tá tỉnh đội phó, mới được bổ sung thường vụ, vừa rồi lại trúng cử chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh. “Chào chào... các các... đồng chí!”. Ông Đình vừa thờ ờ vừa lấp bắp vì cố tật nói lắp, chào mọi người. Rồi khép nép bước vào cạnh ông Ké Lanh. Và ghé đầu nhìn trang sổ tay đang oẻ ngựa trước mặt ông này, thật thà: “Ủa, anh làm thơ à!” khiến ông này vội gấp ngay quyển sổ tay lại. Theo sau ông Đình là ông Văn Hiến. Xách cái xa cốt da to hơn người, mắt héch héch lại chớp chớp nháy nháy liên hồi. Ông Văn Hiến có cái vẻ tự tin chủ động đặc biệt. Vừa kéo ghế ngồi, ông đã lia mắt nhìn mọi người:

- Hôm qua có ông nào ở đây đi với Ty Nông nghiệp vào thăm cánh đồng lúa cao sản ở Quang Kim không? Lúa nông nghiệp lai trổ đồng xanh như mực. Phải nói là rất đẹp. Nơi nào cũng thế này thì năm

nay mặt trận nông nghiệp ở tỉnh ta ăn chắc 55.000 tấn quy thóc!

Thường vụ Tỉnh ủy đã đủ năm người. Ông Duyên cầm xấp báo cáo cô Tình vừa đánh máy xong, rải trước mặt từng ủy viên. Tới ông Quyết Định thì ghé tai: “Dạ, còn cái báo cáo về Hội nghị Mừng Thông, anh bảo anh Toàn viết thì đang đánh máy ạ”. Ông Quyết Định ngẩng dậy, hơi trịnh trọng:

- Anh Duyên đã có dự thảo báo cáo sáu tháng gửi các anh. Ta hợp

Ông Ké Lanh xoay người, lia mắt qua gọng kính trề sang hàng ghế sau, nơi ngồi của Toàn và các ông trợ lý, e hèm, đưa đây: “Các đồng chí ta đến đủ cả rồi chứ nhỉ!”. Thật ra thì lúc ấy ông Căn mới đeo cái túi vải nhuộm pin đèn lếch thếch đi từ cửa vào. Mặt xương xương. Quai hàm bành bạnh. Tóc ộp hai bên như cánh gà, vừa đi ông vừa cao rao tự nhiên như với bạn bè cùng trang lứa. Rằng thì là, Văn phòng làm việc chẳng ra cái đêch gì, hợp mà có thông báo đâu, thêm nữa hôm nay ông đã đặt kế hoạch làm việc với Ty Giao thông rồi. Các ông có biết là trận lũ cuốn vừa rồi, riêng đường đi Pha Linh, đường đi Pa Kha đã sập hai cây cầu và đất núi sụt lở gây ách tắc trên hai chục điểm không. Ai cũng biết, ông Căn luôn có ý coi thường mấy ông Thường vụ. Tất cả đều ít tuổi hơn ông. Ông cũng đã từng là ủy viên Ban chấp hành tỉnh đảng bộ. Đã từng là bí thư huyện Mừng Thông. Vương chuyện tình ái bị nhắc nhở, điều sang làm phó Ty Giao thông. Rồi nghe nói lại mắc chuyện tình tang với cô thủ quỹ, cuối cùng được điều về đây giữ chân trợ lý cho thường vụ. Vợ ông mất sớm. Ông gà trống nuôi con gái. Một cô gái xinh xắn là học trò của Toàn.

Ông Quyết Định đã bắt đầu đọc dự thảo báo cáo! Mặc! Ngồi xuống hàng ghế kê sát vách, cạnh ông Bình, ông Căn quay ngang quay ngửa, như ở giữa chốn không người:

- O, cái lão Đồng sao chưa thấy đến nhỉ?

Thì vừa lúc, ông Đồng xuất hiện ở cửa. Nước da hun khói, cao gầy, hom hem, lom khom như người đau thận, ông Đồng vừa giơ cái quạt nan che một bên mặt, vừa đánh tiếng, giọng đùa bỡn:

- Dạ, báo cáo, có cái mặt thẳng em rồi đây > Ông Bình ngồi dịch sang một ghế, dành chỗ cho ông Đồng, rồi quay lại, đưa tay che một bên miệng:

- Nghe nói anh mới sang làm việc với bên tòa án?

- Thì thế!

- Có chuyện gì hay sao mà nghe dư luận xôn xao lắm?

Ông Căn vỗ hai túi áo, lôi ra hộp thuốc Lào, kẹp cái điều cày vào hai đầu gói, liếc mắt sang ông Đồng.

- Xôn xao là cái chắc!

Ông Đồng nói. Ông Căn chặc lưỡi, diềm nhiên:

- Chuyện gì mà kinh khủng thế?

- Hừ, phen này thì cha con không biết tàng hình hay độn thổ để khỏi xấu cái mặt đây! Nhưng mà này, tôi hỏi, hôm rồi những ông nào ăn thịt con chó gié thẳng Quàn nó gửi biếu?

- Quàn nào? Quàn bí thư Cam Đồng á?

Tóm lại, tình hình của toàn tỉnh về mọi mặt kể cả việc gây xôn xao tại Hội nghị Mường Thông, nói chung là ổn định và có chiều hướng phát triển tốt! Ông Quyết Định vừa đọc hết một trang báo cáo. Có tiếng máy bay Mỹ tăng tốc nổ ùng ùng hai tiếng trên bầu trời phía Nam. “Mặc nó! Còn xa. Ta cứ tiếp tục họp”. Ông Quyết Định nói. Ông Gia ghéech cầm, tay lần mần tìm sợi râu, rồi quay sang Toàn, băng quơ: “Thằng nào chấp bút báo cáo này mà khôn ngoan, kín kẽ thế nhỉ?>

Ngoài cửa có bóng cô Tình. Ông Duyệt ngẩng dậy, nhìn cô Tình, đối thoại bằng ngón tay trỏ. Ông trở vào ông, thầy cô Tình lắc, ông trở vào Toàn, cô Tình gật. Toàn đứng dậy. Có việc gì mà gọi Toàn thế? Anh đi vòng ra sau lưng ông Quyết Định, rồi qua sau ghé ông Văn Hiến. Lạ sao, chính lúc ấy, anh quay lại và thật hết sức vô tình, chạm vào ánh mắt liếc chéo sắc lẹm của ông. Hay là ông Văn Hiến khó chịu với anh vì anh bỏ ngang dở cuộc họp? Không! Đi theo con đường đất đánh bậc xuống nhà văn phòng, quay lại, anh còn thấy ông ngoái cổ nhìn theo. Cái nhìn tò mò, thốc mách rất lạ.

Có chuyện gì thế, cô Tình? Chưa kịp hỏi cô Tình, người dẫn lối, Toàn đã thấy một người đàn ông đang đứng đợi anh ở cạnh nhà Văn phòng. Người này mặc áo sơ mi cộc tay màu cỏ úa, mặt trái xoan, có mấy nốt rỗ huê ở gò mũi, trông quen quen.

- Anh Toàn, anh còn nhớ tôi không? Tôi là kỹ sư Thân, trại trưởng trại lợn giống ở Mường Thông, hôm roi anh Quyết Định và anh, sau hội nghị Tổng kết nông nghiệp tỉnh có vào thăm đó.

Người nọ bắt tay Toàn, mừng rỡ. Toàn vui vẻ:

- Tôi nhớ rồi.

- Thế này, anh Toàn ạ, tôi có một việc...

Người nọ chỉ tay ra phía sau. Bấy giờ Toàn mới nhận ra, sau người tên Thân trại trưởng, là chiếc xe đạp ghéech vào một gốc cây măng tang lớn. Trên cái đèo hàng của chiếc xe là con lợn giống chừng mười cân chẳng buộc kỹ trong một cái rọ tre.

Thì ra người trại trưởng Mường Thông muốn đem con lợn giống F1 lai giữa con Ỉ Móngái và con Ióocsai nước Anh biểu ông Quyết Định. “Không phải ông bí thư ngỏ lời muốn nuôi đâu. Không! Không có chuyện gợi mở. Mà là tôi muốn bí thư mục sở thị”. Người trại trưởng trại lợn nói thêm. Không biết nhà ông, anh muốn nhờ Toàn dẫn đường.

Nhà ông Quyết Định ở khu rừng phía sau quả đồi O Tròn ở. Yên vợ ông, đang có nhà. Nét quen thuộc của chị, kể từ hôm gặp chị khi qua con ngòi vào O Tròn, anh nhận ra ngay. Vừa gội đầu xong, tóc ướt khoanh tròn trên đầu. Thoang thoang về yểu điệu thanh tân triu mến. Trên gương mặt trái đào mảnh dẻ trắng hồng, hai con mắt Yên lung liêng sáng như hai hạt bạc. Con lợn giống F1 được thả ngay vào chuồng. Trong chuồng đã có sẵn một con nái gần tạ rưỡi nằm chềnh ềnh một góc. Hóa ra Yên là người nuôi lợn rất mát tay. “Cám ơn anh Toàn nhé!”.

Thân còn ở lại, hướng dẫn cách nuôi con lợn lai này, tiễn Toàn ra cửa, Yên nói giọng thật thân thiết, dịu dàng. Toàn trở lại phòng họp của Thường vụ khi chương trình đã thông qua dự kiến kế hoạch khắc

phục hậu quả trận lũ cuốn đảm bảo giao thông suốt do ông Căn trình bày. Và ông Đồng đang nói, giọng choang choang như chuông:

- Báo cáo các đồng chí Thường vụ, tình hình là như thế! Sáng nay tôi đã đến tận Chi cục Khai hoang cơ giới gặp đồng chí Nguyễn Chí Hưng chi cục trưởng. Và đồng chí ấy lại một lần nữa phản đối quyết liệt: Chiếc MTZ 50 mã lực đâu có phải là cái va ly mà các anh muốn xách đi đâu thì xách!

- Hừ!

Gầm lên, phản ứng tức thời là ông Văn Hiến. Mặt quau cọ ông đứng phắt ngay dậy. Cao chỉ hơn cái mặt bàn một chút, nhưng tiếng ông to như tiếng loa:

- Hừ! MTZ đâu có phải là chiếc va ly! Anh Đ! Lão Hưng nhà anh mà dám ăn nói xấc xược thế à!

- Xin lỗi anh! - Không ngờ vừa ngồi xuống, ông Đồng đã bật ngay dậy, vung tay, cắt ngang lời ông Văn Hiến - Anh Văn Hiến, anh nói thế là không được!

- Sao lại không được!

- Anh đừng cho mình là thượng cấp thì anh có quyền...

- Tôi có quyền!

- Nếu thế thì tôi cũng xin nói: là trợ lý cho thường vụ thì tôi cũng có quyền được làm tham mưu, góp ý kiến cho các anh...

- Nhưng mà đã bàn là không bàn lùi!

- Đã bàn bạc là phải dân chủ chứ.

- Tôi yêu cầu anh Đồng thôi không nói nữa!

Một cú đập bàn đã cắt đứt lời ông Đồng. Ông Đồng lắc đầu, rũ mớ tóc dày đốm bạc, ngồi xuống, nghênh nghênh mặt lộ rõ nét ngang ngạnh.

Vẫn đứng như cây mọc từ nãy, giờ như được đà, ông Văn Hiến đập tiếp bàn tay xuống mặt bàn:

- Tôi yêu cầu anh Đồng không tự ái hộ anh Hưng! Anh Hưng rõ ràng là có tư tưởng chồng đôi ngăm. Việc đưa máy MTZ lên cày năm hecta ruộng để gieo lúa mì là quyết định của Thường vụ. Một trăm cây số đường xa! Đất nương dốc bốn mươi độ. Không kinh tế! Không an toàn! Các anh định đem kỹ thuật ra để lờp anh em công nông, định đội váy nát mẹ, hả? Một lúc mấy nghìn bà con người Mông, người Dao thấy được con trâu sắt như thấy được chủ nghĩa xã hội. Thử hỏi, có nhiệm vụ chính trị nào lớn lao quan trọng như thế không? Vậy thì quan điểm giai cấp, quan điểm khoa học kỹ thuật phải phục vụ chính trị các anh là ở chỗ nào?

Đón ý ông Văn Hiến, ông Ké Lanh ngật ngật đầu, chèm chẹp môi:

- Đúng thế! Đúng thế! Quan điểm giai cấp các anh để đâu rồi? Hừ, chỗ này là có vấn đề tư tưởng. Tư tưởng gì? Giới trí thức, nhà kỹ thuật, trong tư tưởng rõ ràng là chưa dứt khoát về hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa...

Cạnh Toàn, ông Đồng cụp cụp đôi vai rồi xoay người xây lưng lại cuộc họp. Toàn hiểu, ông muôn tỏ

thái độ bất bình với thói chuyên quyền của ông Văn Hiến và lối a dua a tòng, tát nước theo mưa của ông Ké Lanh. Chính lúc này Toàn cũng đang khó chịu với ông. Vì đang nói, ông lại quay về phía sau, đưa mắt lướt qua anh. Như ám chỉ anh, như chính anh là đối tượng cần phải phê phán, rền dũa vậy. Toàn biết ông Ké Lanh từ hồi đi học một lớp chính trị - kinh tế học ngắn ngày ở trường Đảng tỉnh. Năm đó, ông là giám đốc trường Đảng và mới vào tuổi bốn mươi lăm. Mặt dài, lông mày bạc phéch tua tủa như lông nhím, tai chảy như tai Phật. Trông cũng hơi già thật. Nhưng mọi người đã nhất loạt tặng thêm vào tên ông tiếp đầu ngữ Ké, Ké trong tiếng Tày là già, chủ yếu có lẽ là vì tính cách già nua, ề à lê thê trong nói năng và nhất là lảm cảm của ông. Ông mà giảng công thức sản xuất tư bản chủ nghĩa C-V-M thì đến trời cũng chẳng hiểu nổi!

Gần như không để ý mấy lời phụ họa nhạt nhẽo của ông trưởng ban Tuyên giáo, ông Văn Hiến tiếp, giọng độc thoại càng hùng dũng, lẫm lẫm:

- Hừ! MTZ đâu phải là cái va ly! Luận điệu này hiển nhiên là có mùi vị của chủ nghĩa xét lại rồi. Xin nói để các ngài xét lại biết, cái gì các ngài run rẩy, các ngài sợ hãi, thì chúng tôi, những người vô sản, sẽ làm và làm được hết!

Ông Quyết Định lại vẫn như hôm nào ở Hội nghị Mừng Thông Toàn đã thấy, vẫn lặng lẽ một vóc hình đầy đặn. Không nói một câu. Gương mặt vuông vức không một nét biểu cảm. Nhưng ông cũng không gằm mặt đọc tài liệu, để lảng tránh phải bày tỏ thái độ như ông Đình. Ông Quyết Định lắng nghe, nhưng điềm nhiên, tĩnh tại. Thi thoảng lại hất mắt qua gọng kính gạt đầu đánh khục, đón ý tán thưởng với ông Văn Hiến là ông Ké Lanh. Ngộ nguây là ông Gia. Chốc chốc ông lại quay sang Toàn và mấy ông trợ lý, thì thầm những chuyện linh tinh về khí hậu, thời tiết, về tin tức thời sự. Cuối cùng, khi ông Văn Hiến vừa dứt lời ngồi xuống, thì ông ghé tai Toàn, lẩm nhẩm: “Toàn là loại thầy bói sờ voi cả!”. Rồi ông đứng dậy, xách cặp, khạng nặng bước ra khỏi chỗ ngồi, đoạn quay lại, giơ một ngón tay lên cao, thật thản nhiên:

- Thôi! Các đồng chí họp tiếp nhé! Tôi xin phép về hội ý thường trực bên ủy ban, lo việc hội thao Quân khu Hai ở Mường Hum đây! Xin chào.

Như sức nhớ, ông Đình từ lúc vào họp chỉ chăm chú vừa đọc vừa đánh vần mấy trang báo cáo đánh máy, giờ vội chống tay đứng dậy, lấp bắp một tràng dài:

- Tôi... tôi à cũng xin xin phép... à ừ tí nữa họp xong sẽ xuống xuống... xã Nam... Cường họp với... với chi ủy lúa xuân vừa qua mới... mới loe loe cổ đồng đồng đã à ừ bạc trắng cờ... lau lau...

Đình chưa dứt lời đã thấy ông Căn vừa cười hăng hặc vừa mổ ngón tay vào lưng ghe, bả lả: “Bố Đình ơi, nhân tiện có thầy giáo Toàn về đây rồi thì vác sách đến xin học thầy tí văn về đề ăn nói cho khúc chiết đi! Không là bỏ bố đấy!”.

o O o

Tan cuộc họp Thường vụ thường kỳ. Toàn xuống văn phòng hội ý. Vừa bước vào phòng đã thấy ông

Đồng tay cầm điều cày, tay đỡ ngực, vừa thổi khói vừa cười khùng khục:

- Thì chính tôi nói: nhan sắc cô Yên là thứ nhan sắc hiếu động, làm vui mắt người, là... như thằng Kiến ton hót với ông Gia đây. Còn ông Quyết Định thì đúng là tuổi Bính Tý, mệnh Thủy, trong khi cô Yên tuổi Canh Tý, mệnh Thổ; Thủy phá Thổ, hợp nhau thế nào được, tuy khởi đầu là anh hùng gặp giai nhân thật!

Yết hầu nháy một nhịp, ông Đồng tiếp:

- Còn việc các vị ấy bàn vừa rồi thì... rất một lũ binh của tướng óc đếch biết gì cả! Nói thật đây, máy kéo MTZ mà bắt nó leo đồi Na Ăng thì nó lặn kênh, chẳng bỏ nó bốn vó lên trời, chứ cày cái con tườu!

Ông Căn đỡ cái điều từ tay ông Đồng, hất cái cầm nhọn vào ông Duyên rồi hướng cái nhìn vào ông Đồng đang phanh áo ngực hở cái ức xạm xạm in hình con đại bàng xò cánh xăm màu chàm thích chí.

- Đúng là chích chòe học dốt có đuôi. Bởi vì nhí noén nên đuôi phát cờ, các ông ạ. Nhưng thôi, sang tòa án có chuyện gì? Kể cho anh em nghe đi, ông Đồng! Tức khí vật vớo Văn Hiến và các cha ấy làm gì cho nó mệt.

Ông Duyên vỗ vỗ hai bàn tay:

- Thôi, chuyện gì thì cũng để tôi nay xiu dề ăn tối rồi nói!

Ông Bình nghển cổ:

- Nhưng mà, trước hết là... Hôm nay phải có lời khen ông đồng chí Đồng. Rõ là không hổ danh một trang nam nhi bất chấp cường quyền thật! Còn bây giờ, tối nay làm bữa cháo cá hay cháo cóc đây? Nói là cháo cóc ngon lắm bổ lắm mà đã thấy ông cho anh em thưởng thức bao giờ, ông Đồng!

Ông Đồng phanh áo, lắc đầu:

- Cháo cóc công phu lắm. Để bữa khác! Còn tiện đây tôi cũng xin nói lại với đồng chí chánh văn phòng là tôi nể đồng chí và ông bí thư lắm lắm nên tôi mới nín nhịn thế đây. Nhịn như đại trượng phu Lạn Tương Như chịu nhục trước cái ngông ngạo của tướng quân Liêm Pha nước Triệu thời Đông Chu bên Tàu ấy. Hừ, đi con đường trái nước ngược gió thế mà cứ vỗ ngực tự cho rằng mình đúng là thế nào! Chứ chung quy ông ấy chỉ là một anh chàng cổ nông láu tôm láu cá, ranh mãnh, khôn ngoan. Cơ hội thôi.

- Cái gì? Ông nói cái gì cơ hội?

Ông Căn khơi chuyện. Ông Duyên xua xua tay:

- Thôi đi, các ông.

Ông Đồng găng:

- Tôi nói ai thì các ông thừa biết rồi đấy! Hừ, kẻ tiểu nhân lên một bước đã thẳng lưng, lên hai bước đã nguẩy đầu, lên ba bước đã múa tay trong bị! Trong khi người quân tử ấy à, lên một bước thì khom lưng, lên hai bước thì cúi đầu, lên ba bước thì vịn tường mà đi kia!

Ông Duyên vỗ tay một lần nữa:

- Thôi, vào việc nhé! Trước hết là cần một đồng chí soạn thảo văn bản nghị quyết của Thường vụ về công tác quý ba! Lần này đến lượt ai nhỉ?

- Ông Đồng chứ còn ai?

Ông Bình nhỏ nhẹ. Ông Đồng trợn mắt:

- Nói láo ông Táo bẻ răng! Làm gì đã đến lân tôi! Mà... có đến lân em đây cũng xin rút. Dạ, thưa các anh, em thất học, văn hóa thấp. Chỉ biết hò hét, hối thúc, chém to kho măn, chỉ đầu đánh đay thôi!

- Văn hóa cao thấp đêch gì ở chỗ này!

Ông Căn chép miệng. Ông Bình nhìn Toàn, mắt nháy nháy:

- Văn hóa cao ở đây chỉ có đồng chí Toàn thôi.

Mặt Toàn ưng ửng. Ông Căn quay sang Toàn, thùng thảng:

- Đúng là ở đây chỉ có cậu Toàn là văn hay chữ tốt. Học trò thị xã bao năm nay nó ca ngợi thầy Toàn thế nào, tôi đều đã nghe hết. Con cháu tôi nó học lớp mười, nó bảo nghe thầy Toàn giảng văn, người cứ mê đi như bị thôi miên ấy. Mà các vị ở đây chưa biết hết tài năng đức độ của cậu Toàn đây đâu. Nhưng mà cậu Toàn này, tôi nói thật với cậu nhé...

Ông Căn ngập ngừng. Toàn nhăn nhó:

- Tôi thì không ngại công việc đâu. Có điều là tôi vừa mới về nhận công việc.

- Ấy đây! - ông Căn ngẩng lên, vỗ bốp miệng ông điều cao giọng - Đúng là thế. Nhưng mà đồng chí Toàn này, có ở lâu tôi cũng khuyên đồng chí... không nhận viết.

Như được thả, ông Đồng tung vồng hai tay lên trời:

- Đúng! Đúng là như thế đấy! Không viết là bởi vì, Thường vụ thì mỗi ông một phách. Có thống nhất đêch với nhau bao giờ đâu mà viết. Đấy, ngay như chuyện điều cái máy kéo MTZ lên Na Ảng. Ông nói. Ông không. Ông ậm ờ. Viết nghị quyết thì viết cái con khỉ gì?

Ông Bình cắn cắn môi, dè dặt:

- Kể ra giúp việc các cụ Thường vụ ở đây cũng khó thật. Đấy, vừa rồi tôi soạn thảo cái chỉ thị về công tác quân sự. Văn bản dự thảo đưa các cụ đã cả tháng nay rồi. Nhưng, ngoài ông Quyết Định ra, có ai đọc đâu. Vào họp mới giở ra. Ê a dăm câu cũ rích như cụ Ké. Ầm ừ là ông Đình. Còn bố Văn Hiến, bố Gia thì nói rất hăng, đòi thêm chỗ nợ, bổ sung chỗ kia, nhưng lại toàn những điều văn bản có ghi rồi. Nhưng mà thôi... đem thân đi làm kẻ giúp việc không xay lúa thì phải bẻ em thôi.

Trời đã ngâm ngấm tối. Ngoài trời đã thấy xập xè những bóng dơi bay lượn. Ông Duyên cười hề hề:

- Anh em ới nhau mấy năm rồi còn lạ gì. Thường vụ thì cũng là mấy anh em qua bầu cử mà lên. Để là đất, nặn thành bột! Còn lạ gì nhau nữa. Nhưng thôi, đây là trách nhiệm, phân công. Vả lại ở đời, cò ngoài bài trong. Kẻ đứng ngoài nhiều khi tinh táo sáng suốt hơn là cái lẽ đương nhiên. Còn về tài năng thì các vị ở đây kể ông Bình, ông Căn, ông Đồng, toàn những anh đã từng kinh qua lãnh đạo, có sừng

có mở cả. Lại am hiểu tình hình, thông tỏ ngọn ngành đường lối chủ trương của tỉnh và trung ương cả, ai viết mà chẳng được.

- Thôi, không có trâu thì mèo lại đi cây vậy, chứ biết làm thế nào bây giờ?

Cuối cùng, ông Duyên vừa sờ đầu gối, vừa nhoẻn cười nói. Nghĩa là ông lại nhận phần chấp bút vậy. Ông Bình hoan hỉ, vỗ tay nhè nhẹ:

- Thôi, nhờ bác thật lực giúp cho là tốt rồi.

Đứng dậy, gãi sườn, ông Đồng kêu:

- Trời ơi quá! Chắc thế nào cũng có cá lớn nổi ngoài ngòi đây!

Ông Căn nói:

- Thôi, chuyện bên tòa án báo cáo thế nào, ông Đồng? Kể đi, để lâu nó ôi oai đi đấy.

Ông Đồng quay đi quay lại ngó quanh, mắt liu riu như tìm cái gì, lát sau hất hàm:

- Này, cẩn thận, xem có thằng Muôi nghe trộm không đấy?

- Làm gì có thằng Muôi nào ở đây!

- Thằng Muôi ba đời nhà nó ăn củ chuối chúa là hay ton hót với lão Văn Hiến, phải cảnh giác! Nói thật chứ cha con nhà này làm ăn thì rất dở nhưng cứ thử động vào nó xem, nó lập tức xù lông nhím ra, quy chụp đủ tội Cho mà xem! - Vuốt hai bên mép, ông Đồng tiếp - Còn chuyện... thì sẽ kể, chứ cất vào kho làm gì. Nhưng mà này...

Đột ngột dừng lời, hai con mắt ông Đồng ngưng lại trên gương mặt trái xoan của Toàn một cái nhìn hơi có chút sững sờ và dò xét. Cứ như là bây giờ ông mới nhìn thấy Toàn lần đầu. Và ông chìa bàn tay xương xẩu về phía Toàn:

- E hèm, bắt tay thầy giáo Toàn một cái nào! Chà, bàn tay mềm của người thư sinh có hảo tâm đây. Thầy Toàn này, lẽ ra thì ngay từ hôm thầy mới đến, như người xưa nói tôi chạy ra đón, mừng đến mức xỏ nhầm cả giày cơ!

Toàn nghiêng nghiêng hai con mắt hiền hiền:

- Nghe anh nói tích chuyện Lạn Tương Như nhện Liêm Pha thì tôi biết khẩu khí của anh rồi.

- Thầy có biết tích chuyện đó?

- Sách Đông Chu liệt quốc có kể lại chuyện này. Lạn Tương Như dùng mưu bảo toàn được viên ngọc quý và danh diện vua Triệu trước vua Tần, nên được vua Triệu phong là thượng đại phu, giữ chức thượng quan, đứng trên cả Liêm Pha đại thần. Do vậy Liêm Pha tức giận, ganh ghét, thậm chí còn nói ra miệng là sẽ hãm hại. Nhưng Lạn Tương Như chỉ một mực nhện nhục. Đến mức các thực khách của Lạn đòi bỏ ông đi. Sau họ mới hiểu, ông nhện nhường chẳng qua là do coi việc nước làm trọng. Bởi vì, nếu ông và Liêm Pha là hai cây trụ cột của nước Triệu mà giữ được hòa khí thì nước Triệu sẽ suy yếu và trở thành miếng mồi ngon của ngoại bang.

- Giỏi! Thầy Toàn giỏi!

Hươu hươu hai bàn tay lên trời, ông Đồng reo to:

- Vậy thì, xin thông báo, bữa xối dề cháo cáo tối nay là để nghênh đón thầy Toàn, đồng nghiệp mới của chúng ta. - Rồi ông ngả đầu về phía Toàn hạ giọng, thân mật: - Toàn này, còn bây giờ, nhân có việc phân công nhau viết lách vừa rồi, tôi nói để Toàn biết ý kiến của tôi. Người ta vẫn thường nói, làm đầy tớ cho thằng khôn còn hơn là làm thầy thằng dại, còn ở đây, trái khoáy quá, chúng ta lại làm đầy tớ cho những thằng dại. Tôi nói không đúng sao? Thầy giáo Toàn à. Nói một cách văn vẻ thì... Hiện thời tất cả chúng ta đang ở trên một cỗ xe. Cỗ xe này do năm con ngựa kéo. Năm con ngựa này, may là có con ngựa đầu đàn tên là Quyết Định còn khá dĩ. Ừ, con này kể ra cũng có thể gọi là tuần mã được, nó có cái uy riêng, khi nào rồi tôi kể cho Toàn nghe. Mặc dầu còn rất hay nể nang, ngại va chạm, thấy đúng không dám bênh, thấy sai không dám chống lại. Còn thì hồng cả! Ngựa Gia thì nóng nảy, bộp chộp. Ngựa Văn Hiến thì láu cá, tinh ma, hăng xằng vô lối. Ngựa Ké Lanh thì già nua lẩn thẩn. Ngựa Đình thì lơ ngơ, ngô ngọng món tập đọc còn chưa sạch nước rửa. Văn bản văn phòng người ta viết sẵn là: Mùa đông năm nay rét kéo dài, mạ chết. Nhiều người hoang mang, bỏ đi buôn... Thế mà bố đọc thành: Mùa đông năm nay rét kéo dài mà chết nhiều người... thì mọi người cười không đứt ruột chết là may đấy! Với bảy ngựa này thì có ngày chúng... đưa tất cả chúng ta xuống hố đấy!

- Ha há! Thằng cha này hóm và quái kiệt thật!

Ông Căn vừa mở ngón tay vào ông Đồng vừa khoái trá kêu to. Ông Duyệt như chợt dạ đẩy vai ông Đồng:

- Thôi, ông ra ngồi nhắc cạp đi. Xem có con cá to thật lực không? Ở nhà tôi bắc sẵn nồi cháo nhé! Chép miệng một tiếng rõ to, ông Đồng phanh ngực áo, chụp cái mũ cọ rộng vành lên đầu, bước ra sân. Bóng ông gầy gù lòa nhòa lất phất trong hơi sương đang dâng lên từ mấy mảnh ruộng hoang. Toàn nhìn theo ông Đồng. Trong cái dáng đi đầu cúi phía trước lăm lăm vạt vạt của ông, vẫn thấy phảng phất cái nét cân nhắc rần rỗi hơn người. Trong cái vẻ xô bồ, tạp bời và như là bất đắc chí của lời ăn tiếng nói của ông, vẫn nhận ra vẻ nghiêm cẩn của cốt cách, thần thái ông. Vẻ như ông là một khối u uẩn bị ức chế bất thường.

CHƯƠNG 4

Chiếc Uoát do Đích lái vừa nổ máy, rẽ ra quốc lộ 7, ông Quyết Định đã quay lại băng ghế sau với Toàn:

- Tôi qua, ở văn phòng các cậu họp nhau làm gì mà âm ỉ đến khuya thế? Mười hai giờ, tớ xách đèn bão từ trên nhà Thường vụ đi xuống vẫn còn thấy cậu Đồng nói choang choang như chuông đồng ấy.

Đích đánh một vòng cua nhẹ, nhếch mép, hé chiếc răng nanh bật vàng:

- Chín giờ tối, thấy ùm ồm ở ngoài ngòi, em chạy xuống còn thấy ông Đồng đang lặn ngụp nhấc cup. Được con trăm đến ba cân. Chắc các cụ lại xiu dề rồi họp hội tổ tôm. Ông Đồng trông leo khẻo vậy mà khỏe gớm đấy.

Ông Quyết Định quay sang Đích, gật đầu:

- Cậu Đồng hồi còn trẻ đẹp phong trần lãng tử lắm! Năm bốn sáu, tớ một thân một mình đại diện Việt Minh cưỡi ngựa vào Pha Linh, vùng đất của thổ ty La Văn Đờ, người quen và là cơ sở đầu tiên chính là cậu Đồng đấy. Không có cậu ta thì hồi đó mình gặp nguy, mà Pha Linh cũng chẳng thành lập được chính quyền cách mạng. Còn nhớ, cậu ấy đội cái mũ nan rộng vành, mặc áo lanh khuy vải, quần rộng, xắn ống cao, chân đi hải xảo, ngang tàng, oai vũ hết một trang hảo hán. Quê ở Xuân Lũng, Lâm Thao, Phú Thọ, đất khoa bảng nổi tiếng. Đồng lên đất này ở với ông bác từ hồi còn là chú thiếu niên. Ông bác mát. Tự lực sống bằng đủ nghề. Quen thung thả. Thông hiểu cổ sử. Chữ Hán giỏi. Tiếng Mông, tiếng Quan, tiếng Dao, cả tiếng Phù Lá, U Ní cũng thạo.

Đường mới rải cấp phối, xe đi nhiều, đã xuất hiện ổ gà. Lá ngụy trang lò xo tỏa bóng mát dịu trước kính xe. Mặt ông Quyết Định trầm trầm trong hồi ức. Đích liếc ngang sang phía ông Quyết Định, nhún nhả:

- Mỗi ông trợ lý một tính một nét. Ông Duyệt vốn hương sư thì vui vẻ cẩn thận. Ông Bình thì hiền lành dễ dãi. Ông Căn đúng là phong thái ông thợ cạo, thung dung, đĩnh đạc, tỉ mẩn, thóc mách. Sắc sảo, nói năng vừa thâm nho vừa ngang tàng bạo miệng thì phải là ông Đồng.

Toàn nghĩ, chân dung ông Đồng đẹp quá trong hồi ức của ông Quyết Định. Còn bây giờ thì đúng là ông Đồng có tầm kiển, có nghĩa khí, ăn nói bạo tợn, và thâm thúy thật. Vẻ như trong đời, ông đã gặp phải nhiều điều bất như ý, có lắm khúc mắc, không thuận chiều, nên mới sinh ra thất chí, nhưng mà là cái thất chí của kẻ rất có ý thức về giá trị của mình. Nghe ông ví mình như Lạn Tương Như trong tích chuyện với Liêm Pha thời Đông Chu bên Tàu, Toàn đoán chừng ông với ông Văn Hiến quan hệ đã có trục trặc, nhưng cũng phải công nhận rằng ông là con người bộc trực, thẳng thắn, có chính kiến rõ ràng. Thì đấy, chính là ông đã khẳng khái bảo vệ ý kiến của mình trước ông Văn Hiến đó thôi! Ông còn dám ví ban Thường vụ tỉnh ủy Hoàng Liên như bầy ngựa kéo cỗ xe năm ngựa! Rồi lại còn điếm mặt từng con, chỉ ra từng khuyết tật của mỗi con; trừ ông Quyết Định ra, còn thì chê bai tất. Người ta vẫn thường

nói, muốn biết cấp trên thế nào, chỉ cần hỏi anh cần vụ. Nhưng nghe ông Đồng, ông Bình, ông Căn, ông Duyên vừa ăn xúu dề cá vừa bình phẩm từng ông Thường vụ, thì Toàn nửa tin nửa ngờ. Căn cứ vào kỳ hình dị tướng để đặt ra các hỗn danh châm chọc, hoặc dựa vào đôi ba nét yếu nhược để quy kết thành một tính cách, thói thường xưa nay vẫn vậy. Đám các ông trợ lý phải chăng cũng không ra khỏi vòng quy tắc nọ?

Tuy vậy trong cái xô bồ phổ biến thường quy ấy, Toàn vẫn có thể lọc ra được đôi ba nét phác thảo về từng người, từng nhân vật của cuốn sách từ nay anh sẽ phải đọc ngày ngày. Với ông Quyết Định thì vẫn là một ấn tượng tốt đẹp ngay từ buổi đầu về sự từng trải vững vàng, đẹp đẽ một cách oai vệ, như hình ảnh ông một mình một ngựa đi vào sào huyệt của đối phương ngày nào. Kể cả mối tình của ông với Yên. Một mối tình giữa giai nhân và anh hùng, đẹp lãng mạn đến kỳ lạ. Lần gần đây có giáo Cầu được Ty Giáo dục cử sang dạy bổ túc hết chương trình văn hóa cấp hai cho ông, lại có ý bõm xom với Yên và nghe nói, với tâm hồn trẻ trung ưa bay bướm, đã có lúc Yên tỏ ra thích thú chiều chuộng y.

Tất nhiên, được nói đến với thái độ chê bai quyết liệt không phải là ông Quyết Định. Mà là ông Văn Hiến. Ông Văn Hiến xuất thân cổ nông, chuyên cày thuê cuốc mướn, vóc hình còi cọc xấu xí, mắt có lệo lại ngưỡng thiên chỉ địa, chỉ là gã thanh niên nông dân lên khai hoang ở huyện Pa Kha, rồi lân la anh được giữ chân dắt cỏ ngựa, rồi làm giám mã, tức giữ chức Bật mã ôn ở huyện đội từ hồi ông Căn còn làm bí thư huyện ủy ở đây. Tụ trung, ông này chỉ là một anh chàng cổ nông láu cá, tinh ma, biết tranh thủ cơ hội.

Gây cười cho mọi người là hai ông Lanh và Đình. Ông Lanh được gọi là Ké Lanh người Tày Lạng Sơn. Theo cách mạng từ năm 1945, xuất thân cán bộ xã, là con ngựa thứ tư kéo cỗ xe. Ông này phụ trách công tác tuyên huấn. Tuyên huấn nhưng nhạt nhẽo lắm. Ông Đình thiếu tá vừa được bổ sung thường vụ, là con ngựa thứ năm. Mặt mũi thì sáng sủa vậy mà sao đàn quá! Cũng ề à như ông Ké Lanh, nhưng lại còn tật nói lắp. Chẳng bao giờ có chính kiến riêng. Toàn nói dựa. Tội nghiệp nhất là nghe ông đọc diễn văn. Ông đọc như trẻ con tập đánh vần chẳng biết chấm phẩy là gì. Bài đáng đọc hai mươi phút ông kéo dài cả tiếng. Có lần, bài nói của ông do Duyên viết, cô Tình đánh máy vô ý để kẹp díp hai tờ cùng số trang. Ông cứ thế đọc lặp lại mà không hay biết.

Những điều thu nhận được sau buổi trò chuyện ăn xúu dề cháo cá với mấy ông kỳ cựu ở văn phòng, đối với Toàn thật lạ lùng. Nhưng Toàn nghĩ, có lẽ ông Quyết Định đều đã được biết tất cả. Tai vách mạch rừng. Thêm nữa, Kiến phó văn phòng phụ trách nhà ăn là anh trống khau, tếu táo, chắc đã toang toác đây đó rồi. Và ông Căn, ông Đồng đâu có phải là những kẻ biết dè giữ, nể nang ai. Tuy vậy, chắc chắn là ông bí thư không thể biết hết chuyện Toàn đã nghe đêm qua. Chắc chắn là thế. Vì từ lúc sáng, Đồng đi sang tòa án để nắm tình hình về báo cáo Thường vụ, đã kín kín hờ hờ dá dềnh cho mọi người biết là vừa có một vụ việc kỳ quái xảy ra, nhưng vẫn ập ờ khất lần chứ đã nói ra đâu>

Đêm qua cũng vậy. Mãi tới khi buổi cháo cá sắp tàn để chuyển sang họp hội tổ tôm, ông Căn, ông Bình giục già mãi, ông Đồng mới e hèm, dọn giọng. Thì ra công an huyện Yên Bình vừa bắt được một cái cặp da ở nhà khách của huyện ủy. Cái cặp là của một cán bộ tầm cỡ ở tỉnh ta. Mở cặp ra, ngoài những vật tùy thân một anh cán bộ đi công tác thường mang theo như: bàn chải, thuốc đánh răng, xà phòng, khăn mặt... còn có một cái bọc giấy. Mở bọc giấy ra thì thay bốn cái quần lót nữ. Bốn cái xi líp đàn bà thêu tên Cúc, Huệ, Hồng, Lan.

Trời! Nghe tiếng kêu vừa bàng hoàng vừa thích thú của các ông Duyệt, Bình, Căn, Toàn thấy cánh tay rơn rớn nổi da gà.

o O o

Chấn ngang đường là một dòng suối đục lờ chảy êm ru. Làn chân tí chút như dẫn đo, Đích cho chiếc Uoát sục mũi xuống dòng nước, rồi đổi chiều, hất ngược lên, sục sặc quay tít bốn bánh, vượt chéo sang bờ bên. Rồi tiếp đó sang số, bám mặt đường trơn nhội nhót nhát, bắt đầu leo dốc. Con dốc không ngờ dài quá. Nhưng, rất may, vừa lúc có cảm giác chiếc Uoát hết hơi, lực cạn thì bốn bánh của nó đã nằm trên một chiều phẳng ngang bằng.

Cao nguyên phẳng lì miên man như một phẩm vật thiên nhiên kỳ lạ, đã hiện ra trước kính xe. Cảnh trí đã đổi hoàn toàn. Không còn những cánh rừng hỗn giao giữa tre nứa và bụi cây tầm thấp ướt át sũng nước. Không còn những thung lũng chật hẹp toén hoén mấy khoanh ruộng mạ vàng úa. Không còn những khe hẻm đột ngột xuất hiện và những con suối đục ngầu đổ nước ào ào. Trước mắt Toàn, đất đai rộng dài, tít tắp, thông thoáng. Trần mây đột ngột chuyển đổi thành xanh thẳm. Trời sáng choang trong ánh nắng thu rung rinh hơi gió. Tạt vào cửa xe làn gió mang mùi đồng cỏ tươi non rười rượi hiền hòa, thân mật.

Chiếc xe như con tuấn mã gặp ngọn gió phóng khoáng hí rờn tăng tốc. Đích đưa mắt sang trái sang phải liên tục, sục sạo tìm kiếm. Còn ông Quyết Định, thì lạ chưa, ông như đã thoát khỏi cái vẻ trầm mặc thường thấy khi ngồi trên xe. Nhấp nhồm trên ghế xe, ông nhắm nhắm nhìn về phía trước. Phía trước ông, những khu đồng trồng đậu tương đã vào mùa quả chín.

- Đổ lại! Đổ lại! Đích!

Cuối cùng thì ông Quyết Định không thể kìm được nữa. Chiếc Uoát đứng khựng. Ông bật cửa xe, nhảy ngay xuống và xăm xăm bước vào một mảnh ruộng đậu tương rùm rờa rậm rạp ngay bên dệ đường. Ràn rạt ràn rạt, đậu tương lúc liu từng chùm quả trĩu nặng quệt vào ống quần ông.

- Tốt quá! Đậu tương năm nay sai quả quá!

Ông reo khe khẽ. Dang hai tay, ông đưa mắt nhìn quanh. Quanh ông, bên trái bên phải, và xa tít, là đậu tương đang vào mùa kết quả. Tràn ra, lênh láng quanh ông là sắc vàng của đậu tương chín, của tạo vật đang cố gắng tự thể hiện sự sung mãn của mình.

- A lúi! Đây no! Tốt quá! Thắng lợi rồi!

Ông thì thầm như nói với chính mình bằng thứ tiếng Tày mẹ đẻ. Rồi ngồi thụp xuống, ông nâng trên tay từng chùm quả vàng. Thầm thảo, ông đếm Nâng, thoong, tham, thí, hả, xốc, chắt... Một, hai, ba, bốn, năm, sáu... Như sợ không đảm bảo sự chính xác tuyệt đối, ông đếm số quả trên một cây đậu bằng chính thứ tiếng Tày mẹ đẻ của ông. Rồi ông nâng cả chùm quả trân trọng như thứ vật phẩm vừa được dâng tổi cao là thiên nhiên ban tặng, đứng dậy. Tiếng ông vang vang giữa khu đồng:

- Toàn ơi, lại đây mà xem, đậu tương mùa này của chúng ta thắng to rồi!

Đậu tương! Ôi! Đậu tương! Thứ quả hiền lành vậy mà với ông chức phận nó mang sao lại cao cả thế! Đậu tương! Đậu tương! Nó là thực phẩm, là lương thực chống lại cả một mùa băng giá ở vùng cao. Nó giúp nông dân biến ruộng một vụ thành hai vụ. Nó là thứ cây diệt đói trừ nghèo. Nó là thứ cây duy nhất có khả năng thay thế cây thuốc phiện độc tôn thống ngự cả chục thế kỷ ở vùng đất giá lạnh này. Đậu tương! Nó là thứ cây kỳ diệu, với bộ rễ có nốt u sần có khả năng biến oxy thành nitơ bồi bổ cho đất. Và như vậy ngoài giá trị thương phẩm, nó còn có khả năng cải tạo đất đai bạc màu. Đậu tương! Nỗi lao tâm khổ tứ bao năm nay của ông. Niềm mơ ước vàng! Khát vọng vàng của ông. Của toàn Đảng bộ. Và, sau bao năm thử nghiệm ở không biết bao vùng đất khác nhau, thất bại có thành công có, sau bao nhiêu là hồi hộp, lo âu, để bây giờ thu được thắng lợi mỹ mãn trên đồng ruộng đại trà ở Bản San này, thì cơ hội mở rộng ra ở tất cả các xã vùng cao coi như đã nắm chắc trong tay rồi. Và như vậy thì chỉ ít lâu nữa thôi, tất cả đất đai vùng cao khôn khó từ tiền kiếp của tỉnh nhà sẽ bước một cuộc hóa thân vĩ đại, sẽ mở ra một hoạt cảnh tung bừng của lễ hội!

Trong giây lát, quay lại nhìn ông, Toàn như rơi vào trạng thái mê hoặc.

Gió đồng tạt vào ông. Mái tóc muối tiêu hất ngược. Mặt ông ngậy ngậy. Hai con mắt lấp láy trẻ thơ của ông sáng láng bừng ngộ. Tồn thông hội với cơ cấu tự nhiên vô thức, đang mê man giữa ánh vàng mùa quả chín, ông, cái hình thể thô mộc mang thiên chất bẩm sinh là có sức gợi ảo giác chập chờn cho Toàn từ buổi nghe ông kể chuyện một mình một ngựa đi thuyết phục các thổ ty, tới buổi ông một mình một ý tưởng đứng trên diễn đài tổng kết Hội nghị Mừng Thông, lúc này hiện lên với phong nghi, tài khí đẹp vô cùng!

Có tiếng ngựa hí rộn rã đâu đây. Ngừng lên, ông Quyết Định và Toàn nhìn thấy một bóng ngựa hồng từ một bản nhỏ phía bên tay phải đang phi tới. Và thoáng cái, vừa ngửi thấy mùi mồ hôi ngựa, hai người đã thấy một con ngựa hồng hai tuổi yên cương bóng lộn dừng vó ngay trước mặt mình, rồi một người đàn ông mặc áo xám quần đen đội mũ cát kết từ trên mình ngựa nhảy xuống.

- Chào chủ nhiệm Vòng Chí Ninh!

- Chào đồng chí Quyết Định! Chúng em nhận được điện từ O Tròn. Mời đồng chí lên ngựa. Đậu tương của chúng em lan rộng đến tận chân núi Cô Tiên rồi. Phải đi ngựa mới thấu đấy.

Thành thạo và vui vẻ, ông Quyết Định nhận sợi giây cương từ tay chủ nhiệm Ninh. Con ngựa non, da hồng, bờm vàng, bụng thon, móng guốc đen bóng sạch sẽ như tranh vẽ dặm chân, brừ brừ một hơi. Rồi

quay đuôi. Mặt ông Quyết Định bùng men đỏ hồng:

- Chào các đồng chí! Mình đi một lát nhé!

Con ngựa hí vang một hồi rồi cất vó. Rạp mình xuống bờm ngựa, toàn thân người bí thư thả lỏng, hòa hợp, mềm mại chuyển động theo nhịp phóng nước đại của con vật.

Toàn đứng lặng. Bó Quyết Định trên mình ngựa lồng lộng trong sắc vàng như kim nhũ của mùa đậu tương đang chín tới. Ông Quyết Định đang tái tạo hình ảnh mình một mình một ngựa ngày nào hào hùng và lãng mạn. Hai mươi tuổi, một mình một ngựa, đương đầu với đủ các thế lực chống phá cách mạng. Hai mươi tuổi đã đứng đầu một tổ chức cách mạng ở một tỉnh thượng du. Hai mươi tuổi đã đảm trách công việc quốc gia hệ trọng, gánh vác việc đại sự có quan hệ đến hưng vong của phong trào cách mạng cả một địa bàn. Một mình một ngựa! Một tuổi trẻ, một chiến mã, một lý tưởng cao cả, một sự nghiệp huy hoàng! Vị thống lĩnh tối cao của đạo quân hỗn hợp Tày, Nùng, Dao, Mông ba nghìn người, mở đột phá khẩu đánh tan bọn quân quan Quốc Dân đảng đang co cụm ở thị trấn Hoàng Liên biên giới. Rồi lập chính quyền liên hiệp. Rồi tổ chức Tuần lễ vàng. Rồi mở chiến dịch chống giặc đốt, giặc đói. Rồi tổ chức tiêu thổ kháng chiến, đón đánh đạo quân xâm lược Pháp từ bên kia biên giới trở về. Rồi trước thế giặc mạnh đành làm cuộc rút lui chiến lược trở thành bí thư tỉnh ủy kiêm chủ tịch tỉnh lưu vong trên đất tỉnh bạn, ngày đêm ra sức xây dựng lực lượng để trở về giải phóng tỉnh nhà lần thứ hai.

o O o

Hợp tác xã toàn xã Bản San của chủ nhiệm Vòng Chí Ninh chiêu đãi bí thư tỉnh ủy, Toàn và lái xe Địch một bữa cơm thức ăn được chế biến hoàn toàn từ đậu tương. Thoạt tiên cầm cốc sữa đậu nành thơm mát do chủ nhiệm hợp tác xã đưa, Toàn đã thích rồi. Tuy nhiên, tiếp đó, vào bữa, Toàn mới thật sự ngạc nhiên. La liệt trên mặt bàn là hạt đậu tương qua tay chế biến tài tình của con người đã hóa thân thành đủ các món thức ăn. Đậu phụ thì Toàn đã biết. Có thể luộc, nướng, kho rán, rim. Tương đậu nành thì Toàn cũng đã biết, ngọt và thơm lắm. Lạ miệng nữa là món đậu tương dai nhách nhưng nhai lâu thì thấy bùi bùi. Canh giá đậu cũng vậy. Lạ miệng nữa là món đậu phụ nhự. Chà, miếng đậu phụ xắt quân cờ, rắc men trộn ớt, phơi nắng cho se mặt rồi ủ, ăn với cháo vừa ngậy vừa bùi sao mà hợp khẩu vị thế! Lạ nữa là tàu xì, hột đậu xay, rồi pha trộn gia vị, ủ thành một thứ thức ăn mằn mặn cay cay, bùi bùi, ngậy ngậy, rất khoái khẩu. Ấy là chưa kể đậu nhồi thịt, đậu xào giá, đậu rán trộn trứng gà.

Địch xin phép đánh xe đi thăm mấy cái đồn ong đặt ở trên rừng thông về, ngồi cạnh Toàn, nói:

- Thường vụ được cái ông nào cũng mê, không cây này thì cây khác. Ông Gia thì chỉ thích đào giềng và quế. Ông Văn Hiến dạo này thì toàn cổ vũ cho lúa mì vụ thu và giống lúa lai ngắn ngày. Đưa máy cày lên Na Ăng cũng là để phát động toàn tỉnh trồng mì đấy. Nhưng xem ra, ông Quyết Định chỉ đạo thí điểm đậu tương đại trà ở vùng Bản San này là sát sao nhất, có hiệu quả nhất.

Toàn ghé tai Địch:

- Mấy cái đồn ong của anh thế nào?

- Có một đàn nó bốc bay. Đang bu đầy ở cây mít rừng cạnh đấy. Tí nữa, tôi phải ra tìm con ong chúa bắt lại.

Ông Quyết Định ăn như nhấm nháp. Mọi người còn đang xì xụp, ông đã đứng dậy, vui vẻ khác thường:

- Thôi, thời gian ít. Ta vừa ăn vừa nói chuyện nhé. Trước tiên, cảm ơn bà con cho chúng tôi ăn một bữa cơm đặc sản rất ngon. Tôi nghĩ, sau này khách sạn của tỉnh có thể dùng những đặc sản này để chiêu đãi khách quốc tế đấy. Đúng không? Chủ nhiệm Ninh vừa cho tôi ngựa cưỡi đi xem mấy khu đồng trồng đậu của hợp tác xã nhà. Tôi có mấy ý kiến thế này, đồng chí chủ nhiệm và bà con nghe xem thế nào nhé!

Thì ra, bí thư tỉnh ủy thăm vùng trồng đậu của hợp tác xã không phải chỉ bằng cảm hứng ngợi ca. Ông còn có tư duy của một nhà nông học. Ông bảo nhìn lướt qua thì thấy đậu năm nay là năm thứ ba mở rộng diện tích ra đại trà là khá tốt. Cả cánh đồng Nà Khẩu Má, cả khu ruộng Na Giang ở sát chân núi Cô Tiên cũng vậy. Điều đó chứng tỏ là cây đậu thích hợp với thời tiết mười một xã vùng này.

- Tuy nhiên, tôi có nhận xét thế này. - Bí thư tỉnh ủy ngưng lại tí chút rồi tiếp - Đại để vùng ta có ba loại đậu. Loại gieo trước Tết. Loại gieo sau Tết. Loại gieo đầu tháng Ba. Thế thì phải nói ngay, loại gieo đầu tháng Ba ra quả muộn, gặp mưa, hạt không nảy. Có đúng không đồng chí Ninh?

Chủ nhiệm Ninh vốc cao gầy, mũi gồ, cằm nhọn, đã đứng dậy từ nãy, giờ chấp tay, kính cẩn:

- Báo cáo bí thư. Năm rồi, Bản San gieo bốn mươi phần trăm trước Tết, bốn mươi phần trăm sau Tết. Còn đầu tháng Ba chỉ gieo hai chục phần trăm số hạt thôi ạ.

- Đúng đấy ạ! - Có tiếng một phụ nữ nói.

Ông Quyết Định quay lại:

- Chị Trâm đội Tám có ý kiến gì không?

Người phụ nữ tên Trâm mặc áo đen cài khuy nách, tóc vấn trần, mặt trái đào đứng dậy, nhanh nhẩu: - Dạ, thưa, ở đội em đậu gieo tháng Ba giờ có chỗ còn xanh ngắt. Mọi năm, giờ đã nhỏ đậu, cấy được một nửa diện tích lúa rồi ạ. Còn năm nay trời ra tai, dịp Tết rét quá, sương mù dày đặc cả tuần, trâu đứng trong chuồng còn tê chân, chết cồng, cây đậu lên ngọn chỉ nhú nhú như sợi chỉ thôi ạ.

Ông Quyết Định gật gật:

- Vậy nên phải xem lại thời vụ, đồng chí Ninh ạ. Còn bây giờ thì cần lên ngay kế hoạch thu đậu và làm lúa vụ thu. Kinh nghiệm cho biết, thu đậu cũng cần phải kịp thời, không để quả già quá là nổ, mất hạt ngay. Thế đã bàn chỗ phơi đậu chưa?

- Báo cáo, phơi ở sân kho thôi ạ:

Chủ nhiệm Ninh đáp. Người phụ nữ tên Trâm nháp nhỉnh, tiếp:

- Đội em cũng phơi ở sân kho. Có một con chó canh giữ không gà nó vào nó mổ hạt ăn ạ.

Ông Quyết Định cười. Người phụ nữ đứng thẳng dậy. Chị cho biết, đội Tám cách mười ngày gieo một đợt, nay đã có đủ mạ cấy. Mạ năm nay đẹp vì thóc giống sấy kỹ, phơi già, ngâm ba sôi hai lạnh chiều

nay, mai vớt, hôm sau nữa gieo, gặt đất là hạt thóc ngồi ngay dậy, mọc mầm ngay. Năm nay, thi đua với miền Nam Tổng tiến công nổi dậy, đội chị quyết định, trước tiết tiêu thụ mồng bảy tháng Bảy, phải cấy xong ba nghìn cân giống diện tích.

- Ô kìa, mời đồng chí bí thư ăn cơm đi chứ ạ.

Như sực nhớ, người phụ nữ, đột ngột chen làn câu chuyện. Ông Quyết Định cười cười:

- Cảm ơn đồng chí Trâm.

- Mời đồng chí ăn cơm xong, nghỉ lại rồi đi tham quan Nhà trẻ Hoa Hồng của hợp tác xã mới khánh thành ạ.

Chủ nhiệm Ninh vòng tay trình trọng. Ông Quyết Định xua xua tay:

- Thôi thôi, để dịp khác. Chiều nay chúng tôi có kế hoạch làm việc với các đồng chí trên Pha Linh rồi mà.

- Ôi dà, trời hôm nay có thể có mưa to. Mà đường đi Pha Linh dốc lắm. Tuần trước sạt núi tắc đường hai ngày đấy. Còn nghe nói cầu Bản Phiền cũng bị lở đường kia, đồng chí bí thư à.

Ông Quyết Định giơ tay, tiến lại phía ông Ninh:

- Cảm ơn các đồng chí! Đã trót hẹn với các đồng chí ở trên Pha Linh rồi. Khi quay về, tôi sẽ ở lại đây một hôm. Còn bây giờ tôi có việc cần bàn riêng với đồng chí chủ nhiệm và chị Trâm. Thế nhé! Tạm biệt!

o O o

Xe rì rì nổ máy. Nhoai người sang cửa bên, Đích bật chốt. Ông Quyết Định né người, chui vào, tay nắm thanh chắn trước mặt, miệng lẩm nhẩm câu gì.

- Anh nói gì ạ? Đích quay sang. Ông Quyết Định nhần nhần môi:

- Tớ tính ra, năng suất đậu tương ở vùng Bản San mười một xã thì điểm này có thể đạt một tấn hai một hécta.

- Thế là cao hay thấp ạ?

- Trung bình.

Đập đập tay vào thanh chắn, ông Quyết Định quay sang Đích:

- Thế nào, mấy đàn ong ra sao?

- Nó bốc bay mất một đàn anh ạ. Em đoán có thể là mùa này nó thiếu thức ăn.

- Không phải, mùa này có mật hoa sèo, hoa chân chim. Cậu phải xem kỹ lại đi. Có khi có đàn kiến vổng vào phá. Có khi có con ong bò vẽ ở đâu tới bắt ong mật cũng nên. Thế mỗi đờ cải tiến cậu để mấy câu?

- Để năm câu ạ.

- Mỗi câu cách nhau bao nhiêu?

- Dạ, chừng sáu đến tám ly.

- Xa nhau quá. Dịch cầu vào không nó thấy trống trên là nó xẻ đàn đây. Hôm nọ tớ sang thăm Công ty ông. Anh em bên ấy người ta tạo được ông chúa quanh năm rồi đây.

Quay sang Toàn, ông Quyết Định tiếp:

- Toàn này. Kỳ lạ là cái con ông đã sinh này! Tớ nhớ là Các Mác có nói đại ý: Con ông làm ra cái tổ của nó thật kỳ diệu. Nhưng khác với con ông, con người trước khi làm ra công trình gì thì trong óc đã hình dung ra công trình đó rồi. Nghĩa là con người có tư duy.

Dịch đùng đĩnh:

- Em nuôi ông nhiều, để ý quan sát chúng thấy chúng làm việc, phân công lao động cực kỳ khoa học luôn. Chẳng hạn, ông non một đến bảy ngày tuổi thì được giao nhiệm vụ là sửa sang bánh tổ. Từ tám đến mười hai ngày tuổi thì chế biến mật. Từ mười hai đến mười bảy ngày tuổi thì xây bánh tổ. Còn từ bốn mươi đến sáu mươi lăm ngày tuổi thì đặc trách việc bảo vệ, canh gác cửa tổ. Những con này độc ác nhất, dính ngòi nó chỉ có khóc.

Toàn hơi nhồm dậ:

- Về bản năng thì con người có nhiều điểm thua con vật! Con kiến mang vác được một trọng lượng gấp ba chục lần nó. Con sói nhìn xa được tám trăm mét trong đêm đen. Con voi nghe được âm tần thấp cách một cây số rưỡi. Con bướm với hai cái râu nhỏ tí có thể đánh hơi được mùi hương xa năm nghìn mét. Nhưng... con người có bộ óc năm tỉ nơ ron!

Ông Quyết Định ngả người vào lưng ghế, lim dim mắt:

- Con người có tư duy. Có khả năng phân tích, phán đoán, dự cảm tương lai. Con người có khả năng hiệu chỉnh bản thân mình...

Tiếng ông Quyết Định thấp dần, thấp dần, như tan thấm vào cõi tâm linh sâu thẳm mịt mờ. Bí thư tỉnh ủy đang chìm đắm trong dòng suy tưởng nào, lúc này Toàn chưa thể biết, nói cách khác ông cũng chưa muốn cho Toàn biết. Đó là những điều bí mật những công việc đang ở trong quá trình thực nghiệm, nhằm biến đổi phương thức quản lý để tạo nên một hiệu quả năng suất cao hơn, trên cơ sở kích thích sức lao động của mỗi cá thể và điều này còn đang nằm trong vùng cấm kỵ, nếu lộ ra còn có thể tạo nên hiểm họa cho ông và mọi người. Đó là những điều sau này mới phong thanh bị tiết lộ và số phận ông Quyết Định cũng vì thế mà bị quyết định theo.

Chiếc xe Uoát đã sang số. Máy nổ rầm rì nặng nhọc. Mũi xe hếch dần lên. Những khu ruộng vàng ánh mùa đậu tương chín đã lùi về phía sau. Lùi về phía sau cả một buổi trưa đầu thu êm ả. Bóng bụi mai già. Rặng mơ, đào lất phất lá. Những làng bản người Giáy cổ xúm xít như một ổ nấm có vòng hàng rào gỗ vây quanh. Giờ đây, bên đường chốc chốc đã thấy những tràn ruộng bậc thang lóng lánh nước mưa đọng ngửa mặt nhìn trời như những tấm gương soi. Thấp thoáng dáng cây tổng quá sủ gốc ngoằn ngoèo, cành đen thui, cheo leo bám vách núi. Những nương sèo ba góc đỏ sậm màu hoa mười giờ. Những nương ngô đã thu hoạch xác xơ vàng úa và những thân chè cổ thụ gốc cây phủ một lớp địa y dày đứng

trơ trụi giữa vùng đất hoang hoải, xòe những búp non mơn, loe hoe hoa trắng nở.

Pha Linh! Pha Linh đã hiện lên trước mũi xe! Một dải sơn mạch giăng giăng nơi chân trời xa, chĩa lên không trung hình những chiếc kích khổng lồ ngập trong sương mây trắng mờ. Pha Linh, mái nhà của tỉnh. Vùng đất cao nhất xa nhất. Mảnh đất không có tên trên bản đồ. Nơi quanh năm thời tiết chỉ một vòng tuần hoàn, qua mùa thu non là tới mùa đông già! Pha Linh! Nơi đá lán đất, nơi đá lớn nhanh hơn người. Nơi đất chỉ đủ sức nuôi cây ngô cao hai gang tay. Pha Linh đi năm cây số để lấy nước ăn. Đi mười cây số để lấy được một bó củi đun. Pha Linh, con ngựa chỉ thấy bụng. Con lợn chỉ thấy đầu. Và con người thì lam lũ như từ tiền kiếp làm than hiện về. Tóc xơ rơ đỏ quạch như râu ngô. Mặt đen cháy. Mắt lổ đáo. Tay không nổi mùi bắp. Chân chỉ có gân. Thịt da đã tiêu hết. Mình mẩy chỉ rặt những xương cùn xầu. Như hồn ma bóng quỷ dật dờ.

Pha Linh! Quê hương của chủ nhiệm Sùng A Mang. Nơi ông Quyết Định để lại hình ảnh một thời trai trẻ hào hùng, một mình một ngựa, khắc điều khúy tu mạ xổng khăn! vào tận hang ổ của thổ ty La Văn Đờ thuyết phục y hội quân đánh Quốc Dân đảng giải phóng tỉnh nhà. Pha Linh! Lần này ông Quyết Định sẽ lên đó thâm nhập, khảo sát tình hình thực tế. Sẽ là một chuyến đi dài ngày và lăn lóc thật sự vào cuộc sống. Để cởi gỡ khó khăn. Để đề xuất một kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Để giải thoát con người khỏi cảnh khốn khó, cơ hàn.

Đốc càng lúc càng gắt và trơn trượt. Địch phải đánh tay lái lựa đường liên tục. Nhưng cuối cùng, sau một khúc quanh nhỏ bất ngờ, một bánh sau của chiếc xe đã trượt chân, trượt xuống một cái hùm đất nhào nhoét. Địch tăng ga, gài số. Bánh xe sục bùn, bắn tóe nước ra phía trước phía sau, chỉ một lát hùm đất đã hoắm xuống một vệt sâu hoắm. Cùng lúc, Toàn và ông Quyết Định mở cửa xe bước xuống. Hai người đứng ở đuôi xe, kết hợp với ga số của Địch, dún chân dồn sức đẩy. Ú ú... chiếc xe rú, phụt khói mù mịt. Bùn văng bèm bập vào áo quần cả hai người. Tình hình xem ra càng tệ hại. Vì cả bánh xe bên, lúc này cũng cày đất sục lên một đồng bùn và khoét thành một cái rãnh sâu, chìm nghiêng xuống, rồi khục một tiếng, xe đột ngột tịt máy. Địch hốt hoảng nhảy ra khỏi xe. Khói từ gầm xe phả ra xanh đặc.

Đúng lúc ấy, phía trước có tiếng chân ngựa nện lịch bạch. Ngẩng lên, Toàn nhận ra, theo đà dốc trượt, dẫn đường là một con ngựa bạch và tiếp đó là một tốp sáu người Mông, tất thấy đều xanh nhờ một sắc chàm phai, lếch thếch, dật dẹo. Một ông già tóc và râu cầm đỏ quanh quạch, khô xác. Một cặp vợ chồng. Anh chồng mặc áo lanh, sau lưng đeo một cái chảo gang. mặt lờ ngư ngái ngư. Chị vợ xanh bủng, mặc váy xanh, lưng đeo một đĩa nhỏ, tay dắt một bé gái. Theo sau con ngựa bạch, lông bờm mình mẩy lấm láp, ướt rượt, dính đầy quả ké là một chú thiếu niên tóc còm cộp da ngăm, mắt trắng dã. Trên lưng ngựa nghênh ngang một cái bàn gỗ chân thấp, hai cái nệm lau, lồng chông mấy cái cán cuốc, mấy lưỡi dao phát thò ra ở miệng chiếc mã lán.

- Pê tu mông trang! Anh em người Mông ta! Anh em đi đâu đấy?

Địch nhanh miệng tiến ra. Con ngựa bạch như lần đầu nhìn thấy chiếc ô tô, choại móng, giật lùi vào

bụi mâm xôi, sợ hãi như gặp thú dữ, hí rơn rợn. Chú thiếu niên gò cương kéo. Một lát, con ngựa dạt vào sau bụi cây, co cẳng huỳnh huych len lén qua chỗ Đích đứng. Ông Quyết Định phúi bùn ở ngực áo, bước tới trước ông già:

- Chào cụ. Cụ và gia đình ta chuyển cư đi đâu đấy?

Dừng lại, hai bàn chân to xều trong chiếc hải xảo đay rụn rịn, ông già ngoái lại phía sau, nói một tràng tiếng Mông. Người đàn ông điệu chào gang lập tức bước dần lên.

- Chào anh! - ông Quyết Định nói - Tôi nghe được lời ông cụ rồi. Anh nói được tiếng Kinh không? Gia đình ta từ đâu đến, định đi đâu?

- À từ Thào Chư Phìn thôi.

- Thào Chư Phìn có Sùng A Mang làm chủ nhiệm hợp tác xã, có phải không?

- Đúng đấy! Nhưng bây giờ không còn hợp tác xã nữa rồi. Đánh keng xã viên nó cũng không đi làm. Vì làm không nên ăn á

- Thế bây giờ gia đình mình định đi đâu?

- Chưa biết đi đâu đâu. Cứ đi đã. Gặp đâu đất hoang còn tốt thì ở lại mà.

Người đàn ông vừa nói vừa nhìn chiếc ô tô và đưa mắt một lần nữa, đánh giá ông Quyết Định, thấy có thể tin cậy được, liền mạnh dạn:

- Này, thế đồng chí cán bộ có cho tôi hỏi không? Nghe người đi trước nói, ở xã Phong Niên huyện Bảo Sơn có đất ven sông Hồng còn rộng và tốt lắm. Đã có người Mông tôi đến ở đấy rồi, đúng không?

Đích vắn vò mảnh giẻ lau tay, nhanh nhẩu đáp: “Đúng rồi đấy!”. Rồi hích vai Toàn, ngụ ý bảo Toàn có lời nhờ mấy người này đùn đẩy hộ chiếc ô tô đang sa lầy khỏi vũng bùn.

Người đàn ông hiểu ý ngay. Anh bỏ cái chảo đang đeo sau lưng xuống dệ đường, gọi ông cụ và chú thiếu niên lại. Năm người hợp sức. Đích nỗ máy, còi số đúng nhịp. Chiếc xe phất ngay lên khỏi vệt bùn sâu hoắm hoắm.

o O o

“Đi thôi, Đích!”. Sập cửa xe, ông Quyết Định nhắc Đích, rồi ngồi thản mặt. Chốc chốc ông lại như giật mình, chồm lên trước xe. Có một tiếng gọi giục giã ông ở phía tr

Bốn bánh nhoe nhoét bùn, chiếc Uoát ầm ì chạy. Được chừng hai cây số nữa, nó như hết sức, bỗng đứng khựng. Ngó lên phía trước, Toàn thấy một cây cầu xi măng cao lênh khênh. Dưới nó là một hẻm núi sâu vắng lên tiếng rí rách tí tê của một con lạch. Bên kia cầu, sau rặng thông đuôi ngựa, loáng thoáng một vệt đường ngoằn ngoèo vắt vẻo trên một sườn núi chênh vênh. Đích xuống xe. Đây là cầu Bản Phiên, điểm nối tiếp Pha Linh và Bản San.

Linh cảm của nghề lái ở Đích thật chính xác. Cũng có lẽ là vì anh đã trông thấy con ngựa bạch của gia đình người Mông di cư nọ ướt sũng. Không qua được chiếc cầu này, nó phải lội qua con lạch ở tí tít dưới khe sâu. Phía bên kia chiếc cầu, sau mấy cơn lũ quét, đất đã bị lở, hớ hoác một đoạn dài từ mặt

cầu tới bờ đất.

“Giờ mới thật chết tắc đây!”. Đích vừa nói vừa dún chân nhảy qua khe đất lở. Toàn nhảy theo. Hai người nhìn thấy, gần chân cầu có một ngôi nhà lợp ván thông. Trên mảnh sân trước nhà, một ông lão, tóc búi sau gáy, áo chàm đen, quần xắn ống cao, ngâm chiếc ống tẩu dài ngoẵng, vừa dựng đứng một khúc gỗ thông. Đích tiến lại. Phập phề thổ khói, ông lão nhấc chiếc rìu. Choác! Khéo chưa! Lưỡi rìu vừa hạ, khúc gỗ đã tách làm đôi, nét chém phẳng như bào. Chưa xong. Nửa khúc gỗ lại được dựng thẳng. Lần này ông lão nheo mắt. Nhoáng cái, lưỡi rìu như ánh chớp. Nửa khúc gỗ vừa dựng đã bửa làm đôi, mặt ván nhẵn thín. Nhìn mái nhà nọ, thấy những tấm ván thông đen xỉn dài gần thước rải sòng sượt như ngói, đầu mỗi tấm lại khoan một lỗ nhỏ để lồng mây náu vào đòn tay, Toàn hiểu, ván này để lợp nhà.

- Chào cụ ạ.

Đích bước tới phía ông cụ khi khúc gỗ đã đượ chẻ hết thành ván. Nghe tiếng Đích, ông cụ rút tẩu khỏi miệng, ngẩng lên, rồi bất thình lình ngoái ra sau, rành rọt:

- Cán bộ muốn thuê ván để bắc cho ô tô đi qua chỗ đất lở trên cầu à?

Bây giờ cả Toàn và Đích mới nhận ra, vách nhà sau lưng ông cụ dựng hai tấm ván gỗ xương gấu dày, vàng nhờ bùn đất, in dấu bánh xe bò cải tiến.

Đích hơi cúi xuống:

- Phải thuê, hả cụ?

- Năm đồng một lượt hai tấm đấy!

- Năm đồng! Sao đắt thế!

- A, không muốn thuê thì thôi mà.

Nhú nhú mày, Đích liếm môi:

- Cụ ơi cụ có biết đồng chí Quyết Định bí thư tỉnh ủy không?

- Không biết đâu.

- Không biết thật à?

- Không biết! Chỉ biết Sùng A Mang chủ nhiệm hợp tác xã Thào Chư Phìn trên Pha Linh thôi.

Đích bật cười. Ông Quyết Định đã nhảy qua khe đất lở. Trên vai ông là cái túi dết đựng tư trang. Gọi Đích quay trở lại nơi đất lở ở đầu cầu, vỗ vai Đích, ông bảo:

- Thôi, Đích cho ô tô quay về đi! Có đặt ván ô tô cũng không sang được đâu. Mạo hiểm lắm!

Đích tần ngần:

- Nhưng còn xa, những hơn hai chục cây số đường dốc nữa cơ, anh ạ.

- Không sao. Tớ và Toàn hai anh em vừa đi vừa trò chuyện, đường xa cũng hóa gần.

Chia tay Đích, Toàn và ông Quyết Định bắt đầu đi bộ.

Ra khỏi cây cầu xi măng, họ gặp ngay một con dốc uốn lòng vòng đường rấn lượn, quán quanh một quả

núi đá. Leo hết một đoạn, dừng lại thở, nhìn xuống còn thấy khúc đường vòng vừa đi qua nhô ra ở phía dưới. Ngược lên, lại thấy đoạn đường vòng ở phía trên thò ra như cái vành quai. Ông Quyết Định bảo:

- Tên dốc này là dốc chín quai. Gọi theo hình tượng chín lần vòng quai chảo của nó. Đây là dốc độc đạo. Hồi phỉ La Văn Đờ nổi loạn, bộ đội ta tiến vào Pha Linh, qua đây bị địch phục kích. Hai mươi một chiến sĩ ta đã hy sinh. Nhưng cuối cùng kịp phản kích, đuổi dạt hơn năm trăm tên phỉ ra khỏi trận địa. Bây giờ bận rộn quá, chứ sau này hòa bình lập lại nhất định ở đây phải dựng bia kỷ niệm chiến tích anh hùng, bi thương này.

Đến đỉnh dốc, hai người ngồi nghỉ trên một tảng đá. Nhìn xuống, thấy hun hút xa những khu ruộng bậc thang im lìm, những bản làng xanh mướt, ừ ừ mờ mờ sương khi.

- Toàn này, Toàn nghĩ thế nào về hiện tượng ông già vừa rồi cho thuê ván?

Đột ngột, ông Quyết Định quay lại nhìn Toàn. Toàn chớp chớp mắt, bỗng dưng thấy mình như đắn đo:

- Ông già ấy, theo tôi...

- Có thể nào Toàn cứ nói.

- Theo tôi, hiện tượng này phải coi là... một tiên bộ.

- Một tiên bộ?

- Anh cứ để tôi nói. Nếu không đúng với ý anh thì anh trao đổi lại. Theo tôi, đây là một hiện tượng tiên bộ, có nghĩa là hợp quy luật. Tôi nói thế, có lẽ là vì theo tôi lâu nay chúng ta nhiều lúc đã quên những điều quan trọng này: Con người ta chỉ là đích thực, khi nó là một cá nhân, anh ạ.

Toàn tưởng ông Quyết Định sẽ rất khó chịu vì câu trả lời của anh. Nhưng không, kìa, gương mặt chất phác của ông trong giây lát bỗng như giãn ra, thanh thản lạ lùng. Lặng đi một lát rồi tiếng ông mới thoát ra cùng hơi thở nhẹ nhàng.

- Toàn à. Mình còn nhớ, hồi đi học trường Đảng Trung ương, đọc tài liệu tham khảo, thay trên tờ Le Parias, Nguyễn Ái Quốc viết: Khi người ta biết mình là nô lệ thì đó đã là một cách tự giải phóng. Câu nói đó làm mình suy nghĩ rất nhiều!

- Tôi

- Con người ta, đúng như Toàn nói, trước hết là một cá thể. Làm gì thì làm cũng không thể quên điều ấy. Nói rộng ra thì một cuộc cách mạng càng không thể quên điều ấy, không thể triệt tiêu lợi ích cá nhân được. Vấn đề của mọi cuộc cách mạng là giải phóng sức sáng tạo của mỗi cá nhân. Toàn có hiểu hết ý mình trong bài phát biểu tổng kết ở Hội nghị Mường Thông không? Chẳng ai học được bài học lịch sử cả. Đúng thế! Nhưng cũng buồn thay, lịch sử thật vĩ đại và cũng vô cùng hạn hẹp. Chẳng ai thoát ra khỏi cái bóng của nó cả!

Một làn sương từ đỉnh núi như một cánh chim sà xuống, phủ che bóng hình của cả Toàn và ông Quyết Định. Lăn tăn bay quanh họ những hạt sương trắng li ti. Mát lạnh. Cả hai đều có cảm giác thoáng chút

run rẩy như vừa vượt qua được một quãng đường rất xa, như vừa xuất hiện một bước nhảy vọt, để leo tới một đỉnh dốc cao và đứng đây, tầm nhìn của họ đã trở nên thông thoáng, đã có thể bao quát được toàn cảnh, một toàn cảnh xa lạ chưa hề được nhìn thấy bao giờ. Giữa hai người lúc này là một khoảng lặng mênh mông.

Không ai nói một lời. Cả khi nhìn đồng hồ, thấy đã ba giờ chiều, ông Quyết Định đề nghị, bỏ con đường ô tô đi tắt qua một cánh rừng già để đến Pha Linh trước khi trời tối. Hào hứng như tìm được tri kỉ tri âm, hai người trước sau như dắt díu nhau lần theo con đường rừng mờ mờ ẩn hiện dưới tán rừng âm âm tối. Khu rừng còn trọn vẹn bóng hình nguyên thủy. Lợp kín tầng cao, thông bách tán thân tròn như thoa vuốt giao cành cùng giẻ oằn oại vóc hình. Dưới thấp, tầng lâm hạ rậm rịt cỏ dại và dương xỉ, thấp thoáng đôi ba bụi thảo quả lấp ló chùm quả đỏ chót. Lác đác một vài cây que thân chắc như cây chay, vỏ cây mốc hoa, lá khô rụng đầy đất. Lội qua một khe nước nhỏ, dừng lại vừa tháo giày dốc nước, Toàn nghe thấy tiếng ông Quyết Định gọi ở phía trước. Vội vã dẫn lên, anh đã nhìn thay ông bí thư đang đứng chờ, tay xách đôi giày vải, quần xắn ống cao, để hở hai bắp chân vập vập và hai bàn chân dày nặng như hai chiếc vồ, đứng chân dân leo núi đi rừng. Cùng lúc nhìn thấy ông, theo hướng tay ông chỉ lên cao, Toàn nhận ra một chùm phong lan với bộ lá xanh mướt, uốn vòng một giò hoa tím biếc thập thò ở trên một cái chạc cây ngổa già! Chà! Phong lan đang ở đúng quê hương xứ sở mình! Lần khuất đầu đây thứ u hương, thanh nhã, vương giả khi gần khi xa, lúc ẩn lúc hiện.

- Toàn có thích hoa không?

- Tôi thấy đời mình bận rộn quá. Còn bao nhiêu sách chưa đọc. Còn bao nhiêu việc chưa làm. Thành ra...

- Mình cũng vậy. Nhưng mình rất thích loài hoa này: cẩm chương! Toàn nghe mấy câu thơ này nhé! Chúng mình chỉ biết yêu nhau. Lẩn trong muôn vàn đồng bào gái trai. Giữa bao lòng đất rộng dài. Để cho cẩm chương đâm chồi nở hoa. Thế còn thơ, Toàn có thích không?

- Thích chứ! A, anh Quyết Định này, thế anh có thích đọc sách văn học không?

Ông Quyết Định quay lại:

- Mình thích lắm!

- Thế anh đã đọc được những cuốn gì rồi? Còn nhớ không?

- Đọc thì chưa. Nhưng mình nhớ hồi học tiểu học ở làng có ông giáo người Kinh hay kể cho bọn mình nghe. Thích nhất là chuyện Không gia đình của Hectô Malô. Sau nữa đến chuyện của Víchto Huyg có chú bé ngủ đêm trong bụng tượng con voi và thằng cha tên là Tênacđiê.

- Đó là tiểu thuyết Những người khốn khổ.

- Đúng rồi! Còn hồi đi học trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc thì được nghe giới thiệu và xem phim Sông Đông êm đềm.

- Toàn những kiệt tác văn chương thế giới đó, anh. Tôi sẽ tìm mấy cuốn đó cho anh đọc. Phải đọc sách

văn học anh ạ. Anh nên nhớ, Các Mác rất mê văn học nghệ thuật. Còn Ăngghen mơ trở thành nghệ sĩ pianô đấy!

Ông Quyết Định nhú mày, ưu tư:

- Văn học hay lắm chứ! Thế nào mà cái gã Tênacđiê nó góm guốc quá! Trận Oateclô xong, nó dám bò trên xác các binh sĩ tử trận moi móc lục soát lấy đi từng đồng tiền, từng đồ vật quý. Rồi trở về Môngphécmoi mở quán trọ, tiếp tay cho bọn đầu trộm đuôi cướp.

- Tôi sẽ tìm mấy cuốn sách đó cho anh đọc. Anh Quyết Định ơi, Các Mác và Ăngghen đều là những tâm hồn nghệ sĩ lớn cả đấy, anh à.

Ông Quyết Định cười chúm chím:

- Thế thì Toàn nghe mình đọc một bài thơ nữa nhé! Đôi ta anh hỡi biết đâu/ Chưa từng tha thiết yêu nhau thế này/ Nếu từ anh đây tới đây/ Hồn chưa thông cảm từ ngày còn xa/ Biết đâu anh hỡi đôi ta/ Chưa từng gắn bó thiết tha mặn nồng/ Nếu trăm năm cuộc tao phùng/ Đời không chia cách giữa lòng đôi ta

Những câu thơ hé lộ tâm tình của ông Quyết Định vừa dứt thì ông và Toàn ra khỏi cánh rừng già. Trời là lạ như bị quên lãng bấy lâu. Nắng chập chờn loang lổ một sườn đồi gianh vàng ố. Gió xông xồng thấm đẫm hơi lạnh. Cây sơn tra rũ lá rào rào, cạnh một vệt đào lòa xòa lá xanh. Xa xa, bóng cây sa mu đứng băng quơ hình cây cọc cuốn sợi chỉ rối.

Pha Linh, xứ sở lạ, một vùng mông quạnh đang ở trước mặt Toàn.

CHƯƠNG 5

A ha! Cái Tình đấy hả? Mày có nghe thơ tao vừa mới sáng tác không?

Gáy và hai bên thái dương trắng hếu. Trước trán the le một lười tóc trông như cái móng lừa. Cao lều đều, ngật ngưỡng cái đầu mới húi, sản phẩm của ông Căn, Kiến từ nhà bếp đi lên, ghé vào văn phòng, bước tới cạnh cô Tình đang chải đầu, toe toét:

Miền Nam đang thắng rất to

Tình ta ta quyết phát cò tiến lên!

Đôi trọc phủ xanh triền miên.

Cô Tình buông cái lược, cười phô hàm răng hạt bầu:

- Ê! Thế mà cũng đòi là thơ... anh!

- Chả thơ tao thì là thơ ai? Còn đây nữa. Bài này tao mới sáng tác ở Hội nghị Mường Thông:

Cải xoong, cải bắp, su hào

Trong ba cây ấy cây nào anh ưa

Em hỏi thì anh xin thưa

Su hào xuất khẩu anh ưa suốt đời.

chưa hết đâu? Đây nữa:

Sáng nay em đi tới trường

Đi đến giữa đường nhặt được con dao...

Cô Tình bĩu mồm:

- Ê ê... Nhận vợ là vợ thằng nhân. Thơ của ông Ké Lanh!

Ngả người, Kiến cười khề khề:

- Ủ, thì thơ của ông Ké Thường vụ tỉnh ủy, trưởng ban Tuyên giáo. Nhưng Tình này, thế mày đã nghe chuyện Chiếc cặp da và bốn cái ần lót đàn bà chưa?

- Khiếp!

- Thôi đi. Còn mày đấy! Có tình rình trong bụi. Có tật giật mình. Tao biết hết rồi. Khai ra, không có ngày mày chết.

- Anh chỉ nói nhăng!

- Nhăng cuội gì! Trai Cát Ngạn nổi danh ngang tàng, gái Đô Lương xứ Nghệ mày nức tiếng xinh đẹp và đáo để tao còn lạ. Mà mày hồi này cơm gạo cơ quan vào, đã có vú có ví, mông vai, mình trắm, khoang khoáy trông hay ra phết rồi đấy. Liều liệu mà giữ thân! Chứ mày mòng mọng như múi bưởi đào đến tao cũng còn thèm nữa là lão ấy xa vợ cả năm trời. Này, cho tao hôn một cái rồi tao kể cho nghe câu chuyện Chiếc cặp da...

Cô Tình nguẩy đầu:

- Em biết thừa đi rồi!

- Nhưng mà bài học với đàn bà là thế nào, mày biết chưa? Là có cái gì ở người thì phải giữ rịt lấy, chớ có để đàn ông nó... lột ra.

Dừng lại, cười hăng hặc, Kiến vuốt dài đuôi con mắt:

- Thế mày đã nghe chuyện Đợi bà ấy ho xong đã chưa?

- Em chẳng nghe đâu.

Cô Tình ngúng nguẩy. Kiến tit m

- Thích bỏ xù đi lại còn giả vờ! Thế này. Ở nhà nọ. Ông già rồi. Đêm ấy hì hụi mãi ông mới cho vào bà được.

- Đã bảo em không nghe đâu!

Cô Tình huỷ đầu, quay lưng lại. Kiến nháy một bên mắt, tiếp:

- Nhưng, tiếc quá, vừa vào được bà thì bà nổi cơn ho. Ho rũ rượi, ho nẩy cả người lên. Thế là cái của ông nó liền bật búng ra! Khổ! Thế là ông đành phải lồm cồm bò dậy đi ra gian ngoài. Thằng con thấy vậy, hỏi. Ông đáp: Đợi bà ấy ho xong đã!

Quay lại, cô Tình cười ngất, mặt đỏ dừ:

- Anh Kiến chết nhé!

- Mày bảo tao chết cái gì?

- Anh nói xấu thủ trưởng!

Kiến trợn trừng, đưa một ngón tay lên môi, suýt soát:

- Bí nấu với mật nhé! Tình ạ, quái kiệt là trong khi đó ả nọ cứ ho, cứ rúc rích cười mà thằng cha giáo Cầu nó cứ ấn thực mạng vào. Ai còn dám bảo bình dân tối dạ, học giả yếu chim nữa hay thôi nào! Thế nào đã hết! Ấn cho lòi tù và ra rồi nó còn hỏi: Có sưng không em? Mày bảo thế có vô lý không? Còn ông chồng đi công tác về thì... tội nghiệp cứ đứng ngoài chờ. Chờ lâu quá, sốt ruột và thèm rở dãi ra, nên ông mới giả làm mèo cào cào vào vách li

- Anh Kiến bịa chuyện nhé!

- Mày không tin thì bảo cậu Toàn thư ký hôm nào hỏi riêng thủ trưởng xem. Này, còn chính tao trông thấy giáo Cầu trèo lên cây mít rừng canh cho chị nuôi tắm trường ở suối nhé. Ha ha...

- E hèm...

Đánh tiếng, ông Duyệt vừa từ ngoài bước vào, tiến đến chiếc máy điện thoại vừa đổ chuông. Đánh tia mắt về phía Kiến, ra hiệu bảo Kiến yên lặng, ông Duyệt áp tai vào ống nghe, từ tốn:

- Alô! O Tròn xin nghe. Dạ! Anh Văn Hiến ạ. Báo cáo anh, anh Quyết Định đang đi Pha Linh. Đường sạt lở nhiều. Anh ấy và cậu Toàn phải đi bộ ạ. A, thế ngày mai anh phát động trồng lúa mì vụ thu ở Na Ảng ạ. Dạ, máy MTZ của anh Hưng chỉ cục cơ giới vẫn chưa lên! Chưa thấy mặt mũi nó đâu ạ! Vâng! Vâng! Vậy tôi sẽ thúc. Sẽ thúc thật lực ạ.

Đặt máy, ông Duyên vẫy Kiến lại, rồi kéo Kiến ra cửa, mặt dăm dăm:

- Ông nói lằng quăng cái gì thế? Chuyện chiếc cặp da... rắc rối to rồi đấy. Không đùa được đâu! Mà này, có ai hỏi về con chó gié thì thống nhất nói là Đích nó đánh xe đi mua ở Bản San về. Giá ba đồng một cân hơi. Chứ nói dối như ông hôm nọ là không ổn đâu. Phải nói là xe đang chạy, nó tự dừng từ bên đường đâm đầu vào gầm xe. Nhớ chưa?

Kiến ngây mặt, lảng chuyện:

- À, thế ngày mai ông Văn Hiến phát độhiễn dịch trông mì ở Na Ảng à?

- Phải! Thế cậu Muôi cơ yếu đâu rồi?

- Nghe đâu thằng cha thì lì như chì đồ lỗ ấy được ông Đình bên ủy ban gọi sang để đi nấu cao. Bên ấy, dân quân xã Mường Sinh vừa bắn được con hổ gần tạ.

- Cái cậu này đi đâu cũng không báo cáo là thế nào?

- Hắn là người của Thường vụ đấy. Cần gì báo cáo ai.

Ông Duyên nhăn mặt. Kiến cười, tếu táo trở lại:

- Đồng chí chánh văn phòng ơi! Nhà hắn ba đời ăn củ chuối. Nên Thường vụ mới tin tưởng đến thế chứ. Anh tưởng dễ mà được chân canh gác nồi cao hổ cho Thường vụ à!

Ông Duyên vò đầu:

- Cậu Toàn đi với ông Quyết Định. Ông Căn đang lẫn lóc trên các công trường khắc phục hậu quả lũ cuốn. Ông Đồng đi với ông Gia khảo sát vùng hạt rau giống Sâu Chua. Ông Bình đi Mường Hum dự hội thao Quân khu Hai. Công việc đang rối tinh rối xòe. Vặn người rom ra để đi lên Na Ảng à?

Rồi như sực nhớ. Ông vỗ bộp vai Kiến:

- Ông Kiến này, chiều nay ông sang bên Chi cục Khai hoang cơ giới thúc tay chi cục trưởng Nguyễn Chí Hưng cho ngay MTZ lên Na Ảng được không? Tay Hưng lừng khừng chuyện này là có lý. Nhưng, ường vụ và nhất là ông Văn Hiến đã có ý kiến rồi. Lôi thôi là ăn đòn đấy. À mà này, nghe chừng nhà bếp cũng đã vãn vãn việc, hay là tiện thể ông hộ tống máy lên trên ấy hỗ trợ thêm cho ông Văn Hiến. Bắn xúc xích là ông cố nông lấu cá ấy hay nổi cáu lắm đấy!

Kiến đưa tay lên đuôi mắt, làm động tác chào, dậm chân đánh pịch:

- Xin tuân lệnh!

o O o

Ông Văn Hiến thấp bé loắt choắt sùm sụp cái mũ cối, quai kéo sát cằm, mắt ve đỏ đọc, râu ria tua tủa, lịch bịch cái xa cốt da to như cái quạt nan, hai cẳng chân lắt nhắt đi đi lại lại vẻ bất an, chốc chốc lại đảo mắt ra con đường huyện rải cấp phối.

Tiếng trống ếch của đội thiếu nhi Na Ảng mờ mờ tỏ tỏ trong sương sớm giờ đã hiện lên thành từng nhịp rõ ràng. Tờ rành! Tờ rành!... Tuýt tuy tuýt! Tuýt tuy tuýt!... Dân quân du kích huyện lỵ áo chàm bụng thắt dây da to bản, quần gon, chỉnh tề súng CKC khoác vai, rầm rập theo tiếng còi điểm nhịp đang từ

ngoài xa tiến vào. Bãi đất chênh chênh dốc ở đầu thôn Na Ăng lúc này nghìn nghịt bóng người. Người từ tám xã thượng huyện được huy động dồn về đây từ lúc còn tối đất. Một ngày hội lớn chứ đâu có phải là ngày bình thường! Ai cũng trang điểm tươm tất. Người Pa Dí, nhận ra ngay nhờ chiếc mũ cao vồng như ông công ông táo. Trai Hà Nhì quần khăn đen vành to. Các bà Dao đỏ thu lu cái khăn quần tròn như cái chõ trên đầu. Mấy anh Mông cổ xập xệ giây xích đính khóa bảo mệnh, tay ôm cây khèn bè, chân lậm dậm như chân họa mi trong lồng. Khói thuốc缭绕 bay từng dải lơ lửng ở nơi các cụ tập.

- Ô, sao chưa thấy con máy cày lên nhỉ?

- Này, tôi đã một lần ngồi trong bụng nó rồi. Nó đưa tôi đi họp ở Mường Thông. Ui da! Đến nơi là ra khỏi bụng nó, là tôi chạy liền. Hốt quá!

Nghe tiếng mấy cụ già xì xầm, ông Văn Hiến đang đi liễn sững lại.

- Pa lên cổ tí! Bà con anh em à! Không gọi cái máy cày là con. Tuy là nó có giống con ngựa, con trâu. Nó có hai con mắt. Có bốn bánh xe. Nhưng nó là cái máy. Nó không ăn cỏ. Nó ăn xăng dầu. Nó khỏe gấp mấy chục lần con ngựa, con trâu. Nó là con trâu sắt!

- Ai dà... Con trâu sắt!

- Nó cày đất cả ngày cả đêm không biết mệt!

- Hà... thế nó cày đất thì để con trâu thịt chơi không à?

Ông Văn Hiến ngửa mặt, nhe hàm răng ám khói, cười hặc hặc:

- Chơi không là thế nào! Ta bắt nó phải cho ta sữa để ta uống chứ!

- Húi! Uống sữa trâu!

- Kìa!

Chợt có tiếng. Một người kêu thật to. Và như nghe được hiệu lệnh, người tám xã tụ họp đen đặc trên bờ bỗng ồn ồn ào ào, đứng hết cả dậy. Máy cày về rồi! Máy cày về Na Ăng ta rồi! Tiếng người hay tiếng gió nói thế. Nhôn nhao, ngấp nghển, hàng ngàn con mắt ngó về phía con đường hàng huyện! Đâu? Đâu? Con máy cày đâu rồi? Người chen, kẻ huých, ai cũng muốn là người nhìn thấy chiếc máy đầu tiên cơ. Ấy vậy mà... tên tò quá! Ngẩn người ra một lúc mới nhận ra không phải tiếng máy cày. Đó chỉ là tiếng động cơ của chiếc mô tô Jawa của ông Gia. Ông Gia đi qua đây để lên Xin Chải dự khai mạc vụ trồng hạt rau giống. “Con máy cày nó bị lạc đường mất rồi”. Chán nản, một người vừa nói vừa ngáp. Chàng hăng, như bị lừa, mọi người lại ào ào ngồi xuống.

Tuy vậy, từ đây, đoàn ngũ đã chẳng còn giữ được sự tề chỉnh, trật tự như lúc đầu nữa rồi. Cả ông Văn Hiến cũng thế, ông cũng đã bắt đầu sốt ruột. Thành ra, lát sau vừa nghe thấy tiếng trống ếch thiếu nhi rộ lên thì thùng, ông liền lắt tắt chạy lại, tay hươ hươ hơn hờ như đón chào. Lần này thì chính ông Văn Hiến nhầm. Máy cày đã về đâu! Đó chỉ là đoàn thiếu nhi sau khi chỉnh đốn xong hàng ngũ, dưới sự hướng dẫn của anh phụ trách, đang nổi trống tiến lên phía trước kỳ đài. Kỳ đài là một phong vải xanh to bằng một màn ảnh, níu vào một cái khung vầu. Trên phong vải có hàng chữ giấy cắt màu đỏ: Na Ăng

quyết tâm giành vụ thu đông thắng lợi! Trước kỳ đài đặt một chiếc bàn. Bên trái là đội du kích đứng hàng ba. Giờ, đối xứng là đội thiếu nhi áo trắng, mũ chào mào tím, cờ đội tua vàng phấp phới bay. Từ kỳ đài, nhìn sang bên trái là khu đất hoang năm héc-ta xoay xoay dốc. Hôm nay, máy cày sẽ xới đất ở đây để gieo trồng mì thí điểm. Mì, theo ông Văn Hiến thì đó sẽ là cây lương thực thống soái, chứ không phải đậu tương như ông Quyết Định chỉ đạo ở Bản San đầu. Trong công việc, ông Văn Hiến là người quyết đoán và rất có đầu óc tổ chức. Ông đã quyết định lấy cây lúa mì là trọng điểm vụ này. Thì ông cũng b lập kế hoạch thực hiện quyết định đó. Theo kế hoạch ông vạch ra, cả tuần lễ nay, chi bộ và các đoàn thể quần chúng trong tám xã thượng huyện đã liên miên họp hành, học tập để quán triệt sâu sắc chủ trương. Rồi tiếp đó là bàn bạc phân công thật cụ thể, tỉ mỉ, từ chuyện ai đi ai ở đến việc hậu cần cơm nước, trách nhiệm của từng xóm, từng đội. Còn hôm nay, theo yêu cầu, mọi người đi theo các tổ chức đoàn thể, phải có mặt ở đây từ lúc năm giờ. Sau đó, chậm nhất là bảy giờ thì máy cày tranh thủ vào lật đất ngay. Để bà con đỡ nắng. Để tránh máy bay Mỹ. Một ngày ghi dấu một sự kiện trọng đại là phải được chuẩn bị kỹ lưỡng thế, chứ đâu có qua loa tắc trách được. Vậy mà bây giờ sắp... sáng bạch mất rồi!

Giờ tay xem đồng hồ, ông Văn Hiến cau cau mặt bực bội. Làm ăn như cái đồ chết dẫm thế này là sao! Nổi tiếng là hay nóng nảy, lúc này ông rất muốn quát tháo mắng mỏ, nhưng hiềm nổi quát tháo mắng mỏ ai bây giờ. Bà con dân tộc thì không có lỗi, mà tiếng Kinh đã sôi đầu mà nghe được lời ông. Với công việc, ông ủy viên thường vụ xuất thân cổ nông này có tác phong sâu sát và có niềm say mê bất tận, với việc gây dựng các phong trào. Ông say mê phong trào như say mê đàn bà. Nước nổi thì bèo nổi! Không có phong trào khai hoang thì làm sao có ông. Ông có chức vị như ngày hôm nay cũng là nhờ ở các phong trào đấy chứ. Ấy thế! Phận tôi đòi, kiếp cua cáy, không ranh ma láu cá có mà chết. Cày cả thửa ruộng cho địa chủ Cồn, không khôn ngoan bỏ lỏi khoảng giữa thì làm sao có thời giờ để đi tán gái. Chăn năm con trâu mộng mà không trát bùn vào bụng chúng để chúng tỏ chúng được ăn no, để qua mắt được thằng cha Tổng Đam, thì chỉ còn cách đút ông đu đủ vào đít trâu mà thôi thôi. Kéo được đưa con gái nhà chủ đi đưa cơm vào túp lều rơm, đê được nó xuống đất rồi, tranh thủ thời gian chỉ trút một ống quần ra thôi, nó có kêu vương vịu thì cũng đành phải chịu. Chứ cời tô hô cả ra thì làm gì có thời giờ, mà vô phúc có người nó phát hiện ra thì có mà kịp kéo quần lên chạy đằng giờ

Cả tuần lễ nay ông đã lặn lội khắp các thôn bản vùng này, hết bàn bạc, lại đốc thúc, kiểm tra, không biết đến ngưng nghỉ là gì. Cũng vậy thôi, cả đêm qua ông có ngủ đâu. Có lúc, trong mơ màng, nghe tiếng con ruồi trâu vo ve tưởng là máy cày về, còn choàng dậy, lồng ra sân, may mà biết là bé cái nhảm, chứ không thì giữa đêm hôm khuya khoắt đã hét toáng lên rồi. Còn từ sáng tới giờ thì ông hào hứng, hào hứng quá, đến mức quên cả ăn lót dạ sáng. Quên cả ăn lót dạ, nên lúc này, trong tâm trạng sốt ruột, lại thay có người dân giở cơm nắm ra ăn, lập tức bụng ông mới sôi réo ầm ầm. Khốn khổ! Mồm miệng nhặt thếch, cái dạ dày trống không quặn thắt nôn nao, chẳng còn có cách gì hơn, ông Văn Hiến

liền bước đến đám các cụ ngồi chuyện vãn và hút thuốc Lào vật vạy.

“Ông Tỉnh cũng hút thuốc Lào ạ”. Một cụ già đưa ông cái điếu Vê vê thuốc nập vào nõ, ông đón một que đóm ngậm cháy lem lém. “Tôi cũng là nông dân khởi thủy mà, cụ”, ông Văn Hiến nheo mắt cười cười. Rồi đặt cái xa cốt xuống đất, ông ghé miệng vào ống điếu. Ục ục... Mắt lác xệch, mồm vẹo một bên, ông hóp má hít. Hít cho đã. Hít đến lòi cả hai cái lưỡng quyền lên. Hít cho thỏa sức, hít thật lực như dân Bắc Giang cậu

Duyễn thường hay nói. Chà, đã bao lần hút thuốc rồi, mà đến điếu này, ông Văn Hiến mới nhận ra cái anh thuốc Lào đâu chỉ có duy dương như món thuốc lá: Thủy hỏa tương giao, lửa hợp với nước, hút thuốc mà có nhạc điệu có cả nhịp trời, nhịp đất cơ đấy! Ấy thế! Đã nhất âm, nhất dương, giờ lại hút theo kiểu nhất khí, hút vào đúng một hơi thì còn gì sướng bằng! Người xưa nói đâu có ngoa, thuốc vào đến đâu biết đến đó. Ấy đấy, nó đang đi vào phổi, nó đang đi vào lục phủ ngũ tạng, nó đang lan tỏa lên mắt khiến mắt ông lòa nhòa như có khói, nó chui lên đầu khiến đầu ông u u mờ mờ. Rồi tiếp đó nó tê tê giần giật, buồn buồn như có đàn ến bò ở mười đầu ngón tay. Và thú vị chưa, hồn ông ngay sau đó lập tức như thoát khỏi cái thân xác còm cõi của ông, bay lên lênh đênh như kéo cả ông lên trên trời mây. Ôi chao, lúc này mà được nằm ịch xuống ngay đây nhỉ thì khoái biết mấy! Thì có khác gì lên tiên! Thì có khác gì cái hồi đi cày thuê cho chánh tổng Đam, sớm mùa đông rúc bếp rít một hơi nhất hút, nhất hả chi vị đạo, rồi lăn đùng ra, rồi dúi dụi vào vách đất, cho quên cha nó hết sự đời! Mà có khác gì lên tiên thật. Vì trong khói thuốc lơ mơ, trong lênh đênh mơ màng toàn thấy bóng dáng tiên nữ hiện lên nhập nhòa trong hình ảnh cô Tình mũm mĩm ở Văn phòng thật. Ôi, cô Tình có cái vòm ngực tròn với hai cái vú bánh dày!

- Ông Tỉnh này. Gieo lúa mì thế này tôi sợ chim nó về nó bới đất ăn hết hạt giống thôi.

Nghe tiếng một cụ già, ông Văn Hiến he hé mắt, mơ màng:

- Cụ nói là... sợ chim trời nó về nó ăn mất hạt giống, hả?

- Tôi nói bằng thật đấy, ông Tỉnh à. Con quạ con sáo con sẻ đồng nó hay về bới hạt giống lắm!

- Ờ ờ, rất có thể là quạ là sáo là chim sẻ chúng nó về chúng nó bới.

- Năm ngoái, ở đây xã tôi gieo mạch ba góc, cũng đã bị chim sáo nó về nó ăn sạch đấy.

Mở choàng mắt, chống tay ngồi dậy, kéo cái xa cốt da to đùng lên đùi, lẳng đặng như vẫn ở trong chiêm bao, ông Văn Hiến lắc lắc đầu:

- Không! Không thể thế được. Mới lại, ta có cách của ta chứ,

- Cách gì thế?

- Cách gì ấy à! Cách của ta là: chim nó ăn thì ta lại gieo tiếp! Gieo tiếp! Gieo thêm! Gieo nhiều hơn nữa! Còn con chim thì ăn mãi nó cũng no. Mà no rồi thì nó khắc bay đi, thôi không ăn nữa. Vì nếu không thì nó cũng chết vì bội thực. Ủ, chết vì bội thực. Có phải không các cụ?

- Hà hà... gieo tiếp. Gieo thêm. Mà chim ăn no rồi thì nó khắc bay đi thôi...

- Không thì nó sẽ chết vì bội thực.

- Hay đấy! Không thì nó sẽ chết vì bội thực, ông Tỉnh nhê!

Ông già nọ gật gật đầu lặp lại. Ngồi thẳng dậy, chớp chớp con mắt có lệ, ông Văn Hiến nhe răng cười. Ông buồn cười về chính cái lý sự của mình.

Nhưng mà kìa, ông bỗng quay ngoắt lại, đứng phắt lên, nhìn về phía kỳ đài. Con say thuốc tan biến. Đám đông cả ngàn người đang nằm ngồi ngả ngón trước khu đất năm héc-ta bỗng rùng rùng chuyển động như rừng có bão. Con say thuốc lao tan biến. Nghiêng tai, ông Văn Hiến nhận trong không trung vời vời nghe như có tiếng ong bay vo vo, tiếp đó, nghe như tiếng cối xay lúa rì rầm. Lần này thì không thể như đêm qua nhằm tiếng máy cày với tiếng con ruồi trâu nữa rồi. Lần này rõ là thấy tiếng nổ rần rần của chiếc máy kéo rồi. Dún chân, ông Văn Hiến phóng về phía kỳ đài, miệng réo to: “Hoan hô máy cày đã về! Hoan hô máy cày về bản!”

Đám đông như được lệnh đứng hết cả dậy, tay vỗ, miệng r

Lần này thì thật là không nhằm nữa. Rõ ràng là chiếc máy MTZ đỏ chót như hoa chuối rừng vừa lộ mặt. Nó kêu pịch pình. Ống khói trên mũi nó thờ phì phật. Hai bánh trước nhỏ như cái mẹt. Còn hai bánh sau thì to như cái nong. Lênh kha lênh khênh, nó đang từ con đường hàng huyện rẽ vòng vào kỳ đài. Nghiêng nghiêng nghẹo nghẹo, ọt à ọt ẹt, ngật ngà ngật ngưỡng vượt qua chỗ đất mấp mô đến trước kỳ đài, nó mới đỗ đánh xích. Giờ mới nhận ra, trên xe, cạnh anh lái đội mũ lưỡi trai, Kiến vừa lộ ra cửa, hươ hươ chiếc mũ lá, nghiêng nghiêng cái đầu mới húi kiểu móng lừa, cười tít mắt: “Chào các tả cô! Chào thủ trưởng Văn Hiến!”. Và đội du kích theo đúng bài bản đã được huấn luyện thành thạo, nhanh như cắt, đã dàn thành hình vòng cung, lăm lăm tay súng ôm lấy chiếc xe máy, thành một chiếc lá chắn bảo vệ.

Chà! Thật là một kỳ tích có một không hai! MTZ đã vượt quãng đường xa và dốc hơn một trăm cây số lên tới vùng cao Na Ảng! Ông Văn Hiến háp him con mắt ve, miệng cười cười, đầu gật gật. Kiến nhảy bịch xuống đất. Giơ tay đánh pập lên vành mũ, Kiến tiến đến trước ông Văn Hiến, dậm chân đánh pách, oang oang:

- Báo cáo thủ trưởng. MTZ đã hoàn thành nhiệm vụ!

Chà, MTZ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Bởi vì kỳ công lắm! MTZ đâu có phải chiếc Uoát! Nó chạy chậm. Leo dốc Trung Đô lạch bạch mãi nó mới lên được. Đường đã dốc lại gặp mưa râm trơn quá! Đến cầu Bảo Nhai nó còn bị hỏng bộ chế hòa khí. Dàn lưỡi cày và xăng dầu nó đeo theo quá nặng nên ậm ạch mãi mới qua được suối Tiên. Giờ nó có vẻ mệt. Nó dương hai con mắt tròn thao láo nhìn đám đông, rồi nghẹo đầu liếc sang khu đất năm héc-ta.

Đám ơn nghìn người các xã thượng huyện đã chỉnh đốn đoàn ngũ, đứng dòn lên phía kỳ đài. Trống ếch thiếu nhi rộ lên một hồi rền rã. Ngập nga ngập ngừng, mọi người ngược cả dậy. Hồi hộp quá. Từ ngày bằng quả bí đao tới giờ, đã khi nào được thấy con trâu sắt!

Ông Văn Hiến bước đến trước cái bàn dùng làm diễn đài. Cảm động quá. Mũi ông đỏ ửng.

Ông vung tay, giọng như người ngạt mũi:

- Pa lên cô tí! Thừa bà con! Giai cấp nghèo khổ của chúng ta theo Đảng đi làm cách mạng, thoát đầu chỉ có hai bàn tay trắng. Giờ chúng ta đã có tất cả! Giờ chúng ta có máy cày, máy kéo. Ba người thợ da hợp lại thành một Gia Cát Lượng. Ba cây chum lại nên non. Bè lũ xét lại phản bội đang co rúm lại trước khoa học kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản. Chúng ta nói thẳng vào mặt chúng. Các người đừng có hòng bịp bợm! Đừng có đội váy nát mẹ! Chúng ta từ trình độ i tờ, lớp một lớp hai đi lên! Chúng ta dùng chông nỏ chống lại với xe tăng. Dùng súng trường bắn tan xác máy bay Con ma, Thần sấm. Chúng ta đang nắm trong tay được khoa học cách mạng! Như tôi đây, mười hai tuổi đã phải làm tá điền cho địa chủ Cồn Beo, Tổng Đam ở Thái Bình. Bị chúng chửi mắng, đánh đập, khổ nhục, đói rét thật không kể xiết, căm thù thực dân phong kiến tôi mới tham gia cách mạng, nhưng đi làm cán bộ, vào Đảng tôi còn chưa biết chữ. Thoạt đầu tôi chỉ là anh giám mã, tức Bật mã ôn. Thế mà giờ tôi đã là người lãnh đạo một tỉnh. Và đâu ngờ có ngày hôm nay! Thừa bà con, với việc máy MTZ về cày năm hécta ở bản ta, tôi tuyên bố: Kể từ hôm nay, mặt trận nông nghiệp của tỉnh ta mở trang sử mới: Khai hoang bằng cơ giới! Tiến lên! Chủ nghĩa xã hội đã ở trước mắt chúng ta!

Rùng rùng trống ếch rền một hồi cùng tiếng vỗ tay. MTZ đã nhận được lệnh. Pànhành... MTZ đã khởi động. Khói phụt một luồng đen sì. Ngoẹo hai bánh trước, nó chuyển sang phía khu đất hoang. Phá vỡ trật tự trước hết là lũ trẻ. Mạnh ai nấy chạy, chúng bám theo đuôi chiếc MTZ. Bánh xe MTZ đè cỏ rạp rạp. Ngọn cỏ voi quay đảo loạn xạ. Châu châu voi đập càng tanh tách, xòe cánh bay vù vù.

Lui ra! Không được lại gần! Mấy anh du kích xách CKC dấn lên. Tay gạt miệng hét. Vô ích. Lũ trẻ đã biến thành đàn sáo nhảy tâng tâng hai bên chiếc MTZ. Kiến ngồi trên xe, tránh miệng cười, tay giơ mũ lá cọ, phất phất.

Chạy đến đầu bãi đất, chiếc MTZ dừng lại, sì một hơi dài rồi quay đầu. Quay đầu được rồi nó bắt đầu hạ dàn lưỡi cày. Và bây giờ mới thật là giờ phút hồi hộp. Ba cái lưỡi cày sáng bóng vừa chạm đất đã chúc mũi ngay xuống. Tiếng máy nổ giờ đây nghe đã thấy nặng nhọc như có đeo thêm đá. Nặng lắm. Pạch pạch pạch... Nhưng mà thích mắt chưa kia. Sau lưng nó đất xục lên ba vệt luống nổi dòng dòng còm còm thẳng tắp. Trông cứ như từ đuôi máy kéo tuôn đất ra vậy. Thích mắt thật chưa!

Ông Văn Hiến đeo cái xa cốt da to, đứng ở giữa khu đất, thì thoảng lại rướn người, nhảy tâng tâng lên kêu to: Bà con đã thấy máy móc, thấy chủ nghĩa xã hội chưa? Ngồi trên xe cùng anh lái, Kiến khoái trá cười tít mắt, chốc chốc lại giơ nắm tay lên gào khoái trá: Có sướng không em! Tuy nhiên, khi chiếc MTZ quành lại cày đường thứ ba thì Kiến đã phải bám tay vào thành xe. Kiến bắt đầu sợ. Ngồi trên xe máy gì mà chênh vênh còn quá ngồi trên mình ngựa dữ thế này. Dốc trượt về một bên, chiếc xe luôn ở trong tình thế mất thăng bằng. Đã thế, dàn cày mỗi khi giật cục, lật được đất lên lại nghe thấy ục một tiếng và chiếc đầu máy lại như một lần mất chỗ bầu vú, nghẹo đầu hẳn một phía. Mà xóc! Xóc quá!

Xóc tung người lên. Xóc đập cả đầu vào mũi xe! Và từ đây nhìn xuống mặt đất Kiến mới thấy hết tình thế hiểm của mình. Đúng là vùng hãm địa. Chiếc xe luôn ở thế chênh vênh. Nó không có điểm tựa để giữ thăng bằng. Nó có thể đổ bất cứ lúc nào. Và cuối cùng thì điều phải đến đã đến. Dàn máy cày đang rẽ đất thì vấp phải một mô đá ngầm, đảo mạnh hẫng một nhịp. Và Kiến dẫu đã nêu cao cảnh giác, bám chặt thành xe, vậy mà cuối cùng chỉ kịp kêu ối một tiếng đã lập tức bắn ngay ra khỏi cửa xe.

- Có người ngã xe! Có người ngã xe.

Mấy người du kích xông xóc chạy tới. Kiến lồm cồm bò dậy. May, cái đầu mới húi và mặt mày chỉ lấm lắp tí đất cát không xây xát gì. Chân tay cũng vậy, không thấy đau. Chỉ tiếc chiếc mũ lá rộng vành tuột cặp, lăn lông lốc, văng một nơi, bị trẻ con xéo nát.

Nhưng, cú bật ra khỏi xe của Kiến cũng mới chỉ là màn giáo đầu của tai họa. Chiếc MTZ chạy được chừng mười bước nữa thì gặp phải cú vấp thứ hai và lần này nó nảy bật lên, chỗ này dốc rất gắt nó đã tới tử điểm. Và mấy người du kích đang chạy theo như hộ tống nó lập tức dừng lại, cùng ôm mặt thất thanh kêu: Phạ ơi! Rồi quay đầu bỏ chạy!

- Uỳnh!

Chiếc MTZ bênh cả dàn lưỡi cày lên đổ sập theo chiều dốc sườn đồi, phát ra một tiếng động rung chuyển cả mặt đất.

- Trâu sắt nó ăn vạ rồi, bà con ơi!

- Đi đòi nhà ma máy kéo rồi!

- Chết rồi! Trâu đỏ chết rồi! Pa lên cô tí ơi! Anh em bà con ơi!

Lách qua đám đông hỗn loạn, ông Văn Hiến văng tuột cả đôi dép cao su chạy tới nơi chiếc máy cày đổ. Mặt ông nhễ nhại mồ hôi. Ngực hoắm lại, vừa thở hào hển, ông vừa lắp bắp: “Thế này là thế nào nhỉ?”.

Anh lái máy đang lóp ngóp chui ra từ cửa chiếc máy đổ. May, chỉ có khuôn mặt là nhọ nhem nhọ thiú. Nằm chềnh ềnh theo chiều dốc, một bánh trước chiếc xe còn quay tít theo đà. Cột ống khói gãy gập. Khói phủ đen ngòm lòng xe.

Giờ, ông Văn Hiến mới như người ra khỏi cơn say thuốc Lào buổi sớm. Ông túm lấy cổ áo anh lái, giật mạnh:

- Lão Hưng chi cục trưởng của cậu đâu? Sao hấn không lên đây?

- Dạ, báo cáo cấp trên, em không biết ạ.

- Không biết là không biết thế nào!

- Dạ, không biết là không biết thật ạ.

- Hừm!

- Dạ, em chỉ biết là theo lệnh cho máy MTZ lên đây cày thôi ạ.

Du mạnh anh lái một cái, ông Văn Hiến tiến lại phía Kiến. Mắt ông đỏ sặc. Ông hét:

- Kiến! Gọi điện gấp cho Ty Công an. Bảo cậu trưởng ty lên đây ngay. Các người định phá hoại sự nghiệp cơ giới hóa của chúng ta, hả? Ta sẽ không tha thứ. Ta sẽ cho các người biết tay sắt của ta! Hừ! Quân phản bội, quân hỗn xược!

CHƯƠNG 6

Pha Linh, vùng đất cao tốt vót tới hơn hai nghìn mét được mệnh danh là mái nhà của tỉnh, trước hết là một địa vực bị chia cắt, đối nghịch hoàn toàn với cảnh quan quanh mình. Nó đúng với hình dung của Toàn qua lối văn dùng ngay cái thân tàn ma dại của mình để diễn tả cuộc sống của chủ nhiệm Sùng A Mang ở Hội nghị Mường Thông ngày nào. Ngàn ngát cả một vùng mênh mông đất núi trông trơ một sắc cỏ gianh vàng úa cuộn cuộn liên hồi những cơn sóng lửa. Đã hơn nửa đường đi rồi mà Toàn cùng ông Quyết Định không gặp một bóng cây. Không thấy một khe lạch nhỏ. Ông Quyết Định bảo, nói đại chẳng may lúc này bỗng có cơn hỏa hoạn thì chỉ còn cách dùng dao phát ngay đám cỏ gianh quanh mình để có được một khoanh đất trống và đứng vào đó cầu Trời khẩn Phật cho tai qua nạn khỏi. Ghé vào một thôn nhỏ bên đường, hai người gặp ngay một hơi gió hoang tanh nồng. Hai ngôi mộ nằm chênh ềnh ngay trước một túp nhà xiêu vẹo bên rìa mọc đầy nấm dại và những mảng rêu xanh đặc như tằm thuốc độc. Trên mảnh sân nhỏ lổ chỗ dấu chân ngựa. Một đàn lợn con nào con nấy đầu cũng to hơn mình, vừa nhác thay bóng người đã quay đầu hồng hộc chạy như bị ma đuổi. Lác đác trên mảnh nương cần, đôi ba gia đình người Mông đang cắm cọc xới, chọc lỗ bỏ hạt, gió thổi nghiêng ngả bóng người, bóng áo.

Pha Linh khắc khổ, nghiệt ngã, nghèo nàn.

Tuy vậy, may thay, đó chỉ là một phương diện của vùng đất mà mới bắt gặp Toàn đã mải mê. Thú vị thế, ở nơi đây, Toàn bỗng như nhận ra vẻ đặc sắc khác thường trong mỗi cảnh vật tưởng khắc nghiệt đã ở độ tận cùng. Nắng trong như lọc. Hoa tục đoạn xấp xoáp y hết những núp bông tròn nở vô tư lự bên đường. Rau cải len lén lên ngồng thập thò bên bờ đậu. Bụi mâm xôi chiu chít từng chùm quả đỏ. Gió rười rượi hạt hồ len lỏi đem mát lạnh tới tận sống lưng người. Nhựa sùi trong suốt như hổ phách trên vỏ cây thông đuôi ngựa. Không khí thoang thoang mùi thơm nồng của cây ngải cứu. Chim vắng bóng. Mây trời thao thức động từng vệt xám biếc. Pha Linh như tranh tĩnh vật từ những thiên niên kỷ đã xa. Như thời gian là cái thật dài nhưng không có gốc, không có ngọn. Như không gian là cái có thật, nhưng trôi dạt phiêu diêu không ở hẳn nơi đâu. Pha Linh như non nước tang bồng đang dang tay đón chờ khách viễn du.

Pha Linh! Hôm qua là hôm nay. Thời gian không có ý nghĩa. Với Pha Linh, Toàn như một kẻ đi săn lùng cái độc đáo của nó. Chính là ở nơi đây, Toàn có cảm giác như được thấy lại tận mắt cảnh ông Quyết Định một mình một ngựa trong vai nhà chính khách ngày nào. Một mình một ngựa giữa vùng đất lạ. Một mình một ngựa, một bước đi là một dấn thân vào cạm bẫy hiểm nguy của bọn lục lâm thảo khấu. Một mình một ngựa mà uy vũ, oai hùng giữa rừng gươm giáo thù địch của đối phương. Một mình một ngựa! Một tuổi trẻ! Một chiến mã! Một tâm hồn lãng mạn. Một tuổi trẻ hiên ngang, những khoảng khắc phiêu bồng! Một mình một ngựa, từ Yên Bái ngược lên, vượt sông Chảy, đại diện cho Tổng bộ

Việt Minh, ông thân cô thế cô, mà oai dũng xuất hiện trước từng dương cơ triều chính thổ ty chúa đất, từ họ Hoàng đất Pa Kha, họ Nôngường Thông, qua họ Lục đất Bản San, giờ là họ La ở đất Pha Linh này, thuyết phục họ tuân theo mệnh lệnh của chính phủ Trung ương, hội đủ ba nghìn dân binh, hợp lực cùng Vệ Quốc quân đánh đuổi lực lượng Quốc Dân đảng đang trụ lại tại sào huyệt cuối cùng ở thị xã Hoàng Liên.

- Mình kể cho Toàn nghe nốt về ông Đồng. Chính là ở Pha Linh này mình đã gặp Đồng. - Đứng trên một đỉnh dốc cao, ngắm nhìn toàn cảnh Pha Linh trong bóng chiều, ông Quyết Định nói - Hôm ấy sau một ngày đường trên mình ngựa từ Pa Kha vào đây, đang lơ lơ ở giữa trấn Pha Linh tìm đường vào dương cơ La Văn Đờ thì bất thành linh hai tên cướp ngày xô tới mình. Một thằng mặt sẹo nhảy lên nắm hàm thiếc con ngựa. Một thằng đầu trọc vung cây mã tấu. Bất đắc dĩ mình phải rút súng, trong lúc bụng nghĩ, phải nổ súng lúc này thì thật bất lợi quá. Thì vừa may Đồng xuất hiện. Tiu hà ma! Nhảy tới trước mặt hai tên cướp, Đồng hét: Quân bán hùm, buôn sói kia! Chẳng lẽ đất này không có thầy dạy nên quý sứ đã đến thay thế a? Đoạn tay giật mã tấu một tên và co chân đi một đường cước trúng bụng tên giữ hàm thiếc ngựa! Và khi hai tên cướp bỏ chạy tháo thân, thì Đồng dẫn mình vào một tửu quán bên đường. Nói thế nào cũng bảo: Khoan đã. Và thoáng cái trên bàn đã là tứ thái nhất thang, bốn món mặn, một món canh cùng hũ rượu ngô thơm phức. Cung cách y xì khác gì các trang anh hùng hảo hán tiếp đãi nhau.

Con người là con người của hoàn cảnh. Thú vị chưa, ngắm nghĩa cảnh sắc, thế sự ở đây mà như thấy được cái linh hồn của tạo vật, cái sinh khí của người xưa, cái cốt cách của xứ sở, cái dung dị của đời sống. Toàn có cảm giác như thấy được điệu đi, tướng đứng, giọng nói, câu cười của ông Đồng. Ông Đồng, hạt nhân cơ sở đầu tiên của cách mạng ở miền biên viễn này. Ông Đồng, vị khu trưởng, người đứng đầu chính quyền công nông lần đầu tiên trong lịch sử thiết lập ở nơi đây. Ông Đồng, trang nam nhi giữa đường thấy bình chằng tha. Ông Đồng đội mũ nan rộng vành, mặc áo lanh chàm, chân đi hải xảo giang, mắt quắc sáng đứng trước cửa trụ sở ban cán sự khu, ngày phỉ nổi, rõ mặt anh hùng vô úy tử, uy tử bất anh hùng, giờ khẩu poechoọc lên cao, nổ ba phát liền, tiếng rang rang như chuông đồng: “Đứa nào muốn vào được trụ sở chính quyền cách mạng, hãy bước qua xác tao đây!”.

o O o

Với Pha Linh, Toàn như một khách lãng du săn tìm cái độc đáo cái đẹp, cái hào hùng. Thế còn ông Quyết Định? ông Quyết Định đến Pha Linh trước hết trong tư cách một chính trị gia chuyên nghiệp. Vùng đất xa xôi này chứa đựng nhiều nhân tố không ổn định. Vì những nguyên nhân gì? Đó là điều ông đau đầu lo âu. Cách mạng là một cuộc giành giật quyền lực. Nhưng giành giật được quyền lực đã khó mà bảo vệ giữ gìn nó còn khó hơn. Và để giữ gìn, bảo vệ nó, trước hết ông phải xông vào cuộc săn tìm gian khổ; ông phải nhìn vào sự thật, phải tìm bằng được những nguyên nhân của sự yếu kém. Và thế là từ nhà chính trị ông đã hóa thân, đã kiêm thêm vai nhà kinh tế học, nhà nông học, nhà lâm học nhằm

nhằm kiếm tìm, phát hiện những nguồn lực còn ẩn náu trong thiên nhiên. Kia! Một rừng trúc óng vàng hay một bức sơn mài vang lộng ánh kim thể nhỉ? Lắng nghe như thấy mỗi đốt trúc đang cất tiếng tiêu bay vi vút, Toàn ngẩn ngơ nhớ tới câu thơ cổ: Trúc đầu cháy đốt ngay vẫn thẳng. Cùng lúc, Toàn như nghe thấy lời ông Quyết Định lầm thảm tính toán bên tai: “Toàn à, Pha Linh hoàn toàn có thể khai thác cây trúc để làm cần câu và gậy trượt tuyết xuất khẩu sang Đông Âu và Liên Xô!”. Nhìn cảnh núi non ngòm ngợp gần xa, cao hứng Toàn đọc cho ông nghe mấy câu thơ xưa: Mùa thu như con gái đẹp. Không sợ gầy. Núi non như bạn tốt. Không sợ nhiều. Ông nghe, khen hay, rồi chỉ những khóm ngô mọc giữa hùm đá, nói: Đất mùn ở đó tốt lắm. Nên người Mông mới có câu: Một tảng đá, một lạng mỡ đó. Rồi tiếp đó bên tai Toàn là tiếng ông trầm ngâm: Giải phóng cho con người khỏi ách áp bức bóc lột là cả một sự nghiệp vĩ đại. Nhưng giải phóng cho con người thoát khỏi tăm tối nghèo đói lạc hậu đâu có phải là một công cuộc kém lớn lao. Vấn đề bây giờ là cho người ta thấy cái khát và chỉ cho người ta đi đến cái giếng! Và như vậy là sẽ phải xóa bỏ hoàn toàn cái hình ảnh thảm thương, cái bóng ma đói khổ Sùng A Mang để nó thôi không còn hiện hình và khảm khắc vào tâm não mọi người như ở Hội nghị Mường Thông. Sẽ không còn thấy cái thảm cảnh vợ chồng con cái ông bà lôi thôi lếch thếch bồng bế nhau đi trong cuộc thiên di vô định như đã bắt gặp trên đường hôm rồi.

Hai người cùng mấy cán bộ chỉ cục kiểm lâm để ba ngày lặn lội trong khu rừng thuần chủng pomu ba trăm hécta. Trời! Một khu rừng nguyên thủy còn sót lại sau cả thiên niên kỷ biến động thăng trầm. Hàng ngàn hàng vạn, hàng ức, những đại thụ đô lực sĩ thân tròn một người ôm không xuể san sát nhau như đũa trong rọ, cây chen cây, cành giao cành, tranh đua và nương tựa nhau, xanh um một thể trận trùng trùng. Ngẩn ngơ trước cảnh tượng hùng vĩ của đại ngàn tưởng như chỉ có trong hư cấu, tưởng tượng, Toàn nhớ tới bài thơ Nhớ rừng trứ danh của Thế Lữ. Thú vị thay, ông Quyết Định cũng hào hứng, cảm động không kém Toàn. Vỗ vai Toàn, ông nói trong bồi hồi: Toàn ơi, rồi đây sẽ không còn thấy những con người lam lũ như tiền kiếp sống trong lầm than, sẽ không bao giờ thấy những hồn ma bóng quỷ trên thân xác người Pha Linh như chủ nhiệm Sùng A Mang than thở nữa! Người Mông cũng như nhiều dân tộc thiểu số khác ở tỉnh ta, trong cuộc thiên di trường kỳ từ lịch sử, đã mỏi chân quá rồi! Tất cả sẽ là một hiện thực bông lai tiên cảnh! Nếu như chúng ta khai thác được cả một mỏ dầu ở dưới đáy rừng pomu này. Rễ cây pomu có thể chưng cất thành dầu đó, Toàn ơi!

Một đêm hai người nghỉ lại ở một đồn biên phòng. Nửa đêm, có ngựa từ A Mú Sung phi tới cấp báo. Có một vụ hành xác người vì nghi người nọ có ma chài. Ông Quyết Định và Toàn cùng một phân đội chiến sĩ tức tốc đến ngay bản người Dao nọ. Người vu có ma chài bị quán bó thừng đang bị treo ngược trên xà nhà. Tất nhiên, nhờ ứng cứu kịp thời, nạn nhân được cởi thoát. Nhưng kẻ hành hung vẫn khẳng khẳng đòi dẫn ông Quyết Định ra sau nhà, chỉ cho ông xem một viên đá trắng bằng nắm tay và bảo: đó là vật chứng của ma chài. Y là một thầy cúng tự phong. Nhưng cả vùng A Mú Sung đều tin rằng y mới được Ngọc Hoàng cho sách cúng, có thể diệt trừ được ma tà quỷ quái. Và tới tháng Chín

này, thì từ trên trời sẽ có năm con ngựa trắng bay xuống hạ giới đem theo vua Dao, tới lúc ấy, không làm cũng có ăn có mặc. Vì vua Dao có phép biến lá khoai lá chuối thành vải, cỏ gianh thành lúa!

Cạnh A Mú Sung là một thôn người Hà Nhì. Nhà người Hà Nhì đắp đất, nặng nề và kín như cái đồ ong. Bước vào, căn nhà tối như cái hũ nút, chỉ thấy một khối lửa đỏ như con mắt đau ở xa tí. Đó là đồng lửa sưởi. Nhà người Hà Nhì không cửa sổ. Chỉ có một cái lỗ thông hơi to bằng nắm tay đút nút lá chuối. Hiểu biết như một nhà dân tộc học, ông Quyết Định bàn bạc và yêu cầu các chiến sĩ đồn biên phòng cùng cấp ủy địa phương phát động một phong trào cải tạo ngôi nhà, cách ăn ở của bà con ở đây. Ngắm nhìn dòng suối đầu làng người Pa Dí đỏ lợ vì củ nâu ngâm từng xâu cho đỡ chát để nấu ăn thay gạo, người bí thư lặng đi hàng giờ buồn bã. Ngày chủ nhật, được biết thành tích làm thủy lợi của người Mông xã Lầu Thí Ngài, ông Quyết Định lập tức cùng Toàn băng núi tới tận nơi. Lầu Thí Ngài làm nương dẫn nước, lấy mất người thay máy ngắt, dùng lửa đốt đá thay mìn, thế mà nương đào xong, thả cái mẹt trôi từ nguồn tới được tận ruộng. Nghe bà con báo cáo cứ tưởng ông vui mà hóa ra ông bần thần cả giờ liền: Tội nghiệp! Chả lẽ sau hơn hai mươi năm thiết lập nền dân chủ cộng hòa rồi mà cuộc sống còn luẩn quẩn u tối tự cung tự cấp như thời cổ xưa thế ư?

Toàn nhớ, lúc ấy có một đám sương mây từ đỉnh núi sà xuống, phủ dày đặc trùm cả vùng đất ông đang đứng. Ông hoàn toàn rơi vào cơn bối rối. Ông không tìm được lối đi. “Tôi chỉ nhìn xa được ba bước chân”. Ông nói thật mà Toàn nhớ tới lời tâm sự có nghĩa bóng hôm nào của ông ở Hội nghị Mường Thông.

Bí thư tỉnh ủy dự tính sẽ ở lại Pha Linh nhiều ngày nữa và Toàn, sau khi viết thư cho vợ con, nhờ bưu tá xã ra huyện gửi hộ, cũng sẵn sàng đi theo ông. Ông như một miền đất lạ, một vùng thăm mý của Toàn.

Tuy nhiên, sau ngày thứ mười hai, hai người đã phải đình hoãn lại chuyến đi. Ông Duyên, chánh văn phòng O Tròn gọi điện thoại vào Bản San, rồi từ Bản San, gọi dây truyền qua nhiều thôn bản, cuối cùng mới tới ông. Duyên nói: Mời bí thư về ngay, ở nhà đang có nhiều việc đột xuất!

Đón ông Quyết Định ở bên kia con đồi, ông Duyên vừa đỡ hộ ông chiếc ba lô đựng tư trang, đã vào ngay việc:

- Báo cáo anh, ở nhà, anh Văn Hiến yêu cầu họp thường vụ ngay để ra kỷ luật đồng chí Nguyễn Chí Hưng, cục trưởng cục Khai hoang cơ giới, do vụ máy cày đổ ở Na Ảng. Việc thứ hai đang gây ồn ào dư luận Thường vụ cần cho ý kiến là vụ công an bắt được chiếc cặp da của cậu Trần Quàn, bí thư thị trấn Đồng Cam. Vụ này tỉ mỉ cụ thể thế nào, công an huyện Yên Bình đã có báo cáo, tôi đã để sẵn trên bàn anh. Ngoài ra còn mấy văn bản của Trung ương mới gửi về. Trong đó có một cái thượng khẩn về chống chiến tranh phá hoại và biệt kích nhảy dù.

Vừa tức dậy sau giấc chợp trên xe ô tô, mi mắt ông Quyết Định mọng đỏ. Mặt ông nặng nề buồn buồn. Không nói thêm một câu, ba người xuống chiếc mảng vầu, dòng dây qua bờ bên rồi đi bộ về O

Tròn.

o O o

Gần tới cơ quan, đón lại chiếc ba lô Duyệt mang hộ, ông Quyết Định nói, lát nữa ông sẽ về nhà, và đi thẳng lên nhà Thường vụ. Toàn và ông Duyệt rẽ vào văn phòng. Ở đây đủ mặt các nhân vật chính yếu của O Tròn. Mọi người đang ầm ĩ tranh nhau nói. Hình như là Muôi, nhân vật bí ẩn nhất của O Tròn, sau một tuần biệt phái theo ông Đình đi nấu cao bên ủy ban tỉnh đã đem một cân rượu cao về, và bây giờ là đang bàn tán cách phân chia. Ông Đồng vùng vằng kêu: Thường vụ ăn hết cái bồ béo, tao thèm vào ăn của thừa! Nhưng đó là câu nói cuối cùng Toàn nghe được. Hiến vừa sực một tiếng. Muôi lăm lăm bước ra khi vừa thấy mặt Toàn. Cứ như là y dị ứng với Toàn. Thấy mọi người lập tức im bật, Toàn hiểu ngay rằng anh là lính mới, mọi người không muốn anh biết có khoản phúc lợi này. Niềm nở bắt tay Toàn đầu tiên là ông Bình.

- Thế nào, đi với bí thư chắc là vất vả nhỉ?

Ông Bình ướm hỏi. Ông Đồng chìa tay cho Toàn, chắc chắc lưỡi:

- Còn phải kể. Ngựa đầu đàn kéo thì sức mấy mà theo kịp!

Ông Căn tóm tét lưỡi:

- Lại ngựa với nghèo

- Chứ còn gì! - Ông Đồng văng. - Năm con cùng một chuồng thì nó đá nhau thật lực rồi, có phải không đồng chí chánh văn phòng?

Ông Duyệt cười hề hề:

- Các vị cứ hay suy luận!

- Suy luận gì! - ông Căn làm nhảm. - Nó vừa là học hoặc chơi đòn nhau. Vừa là thời mạt vận đã tới rồi!

Ông Đồng làu bàu:

- Thăng Hưng nó tội tình gì nào mà đòi kỷ luật nó. Nương dộc bốn mươi độ, thì máy ĐT bánh xích cũng lặn kênh chứ nói gì MTZ bốn bánh cao su!

Ông Căn đế thêm:

- Đúng! Kỷ luật là kỷ luật cái thằng đề ra nghị quyết đưa MTZ lên Na Ảng ấy!

- Ôi dào - ông Đồng phanh ngực áo để hở hình con đại bàng nhỏ xòe cánh xăm trên ức, cau có - Xuất thân chẳng qua cũng chỉ là anh giám mã, cậu chàng Bật mã ôn chứ là cái đếch gì mà đã vội lên mặt!

Toàn ngồi uống nước. Nghe lời qua tiếng lại thì hiểu, hơn mười ngày qua, ở văn phòng đã xảy ra nhiều vụ việc đang gây xôn xao dư luận. Trước hết vụ đổ máy MTZ ở Na Ảng. Sau nữa là vụ công an bắt được chiếc cặp da trong đó có bốn cái xi líp nữ thêu tên Cúc, Huệ, Hồng, Lan. Điều tra thì ra chủ nhân của chiếc cặp da là Trần Quân, hiện thời là bí thư thị ủy Đồng Cam. Còn bốn cô nọ là bốn nữ nhân viên ở Thị ủy. Chuyện vỡ lở. Thì hóa ra cả cái cơ quan Đảng cấp huyện nọ mấy năm gần đây đã biến

thành một cái lầu xanh. Bí thư ngủ với tất cả đàn bà con gái trong cơ quan. Phó bí thư hủ hóa với vợ ủy viên thường vụ. Ủy viên thường vụ này thì quan hệ trai gái với cô kế toán. Ủy viên thường vụ kia thì biến phòng làm việc thành nơi ăn ngủ với cô thủ quỹ. Tính ra, năm thường vụ thì bốn mắc vòng quan hệ nam nữ bất chính. Chưa hết! Dứt dây động rừng! Cháy nhà ra mặt chuột! Thì ra bấy nay, tập thể thường vụ ở đây không chỉ sa đọa về mặt phẩm hạnh. Họ còn là một đám quan chức luôn gây bè phái, lục đục, mất đoàn kết do tranh giành chức với địa vị. Thôi thì đủ trò. Nói xấu nhau. Viết thư nặc danh vu cáo nhau. Kẻ này thả gà vào vườn người kia, người kia trả miếng bằng cách rắc thuốc chuột trộn thính để hại lại gà kẻ nọ. Thậm chí, nghe phong thanh, còn có chuyện anh nọ vứt vỏ thuốc lá 555 vào nhà anh kia rồi báo công an tới bắt. Kinh khủng quá! Còn đâu nữa vẻ thiêng liêng đẹp đẽ của tình đồng chí đã từng tồn tại và điểm tô trong trường kỳ lịch sử đấu tranh!

Ngoài những vụ việc nổi cộm trên, loáng thoáng nửa kín nửa hở, qua đàm tiếu của mọi người, Toàn còn biết vừa rồi Kiến đã rình bắt quả tang giáo Cầu qua đêm ở nhà Yên khi ông Quyết Định vắng nhà. Sự việc được giữ kín. Và cách giải quyết cũng thật êm nhẹ là trả lại giáo Cầu cho Ty Giáo dục, để Ty chủ quản cho y chuyển vùng về quê Hải Hưng, với lý do, dạo này bí thư tỉnh ủy quá bận, không thu xếp thời gian học được.

Toàn ra suối tắm giặt. La lả chiều, trở lên nhà Thường vụ để lấy lại bản báo cáo về Hội nghị Mừng Thông đem về sửa chữa lần cuối, thì thấy ông Quyết Định vẫn ngồi trầm ngâm ở đó. Phích nước chưa hề một lần mở nắp. Bao thuốc lá Sông Cầu chưa bóc tem. Vo vo tiếng ong soi khi gần khi xa. Thấy Toàn, ông Quyết Định như bưng thức. Đứng dậy, ông chỉ đồng báo, tạp chí chất đồng ở góc bàn, giọng mệt mỏi:

- Toàn này, Toàn tranh thủ thời gian đọc giùm mình tất cả các số báo chí này. Thấy chỗ nào mình cần thiết phải biết thì gạch chân bằng bút chì xanh đỏ. Mình sẽ theo đó đọc. Chứ đọc cả thì làm gì còn lúc nào!

Toàn chưa kịp đáp, ông đã ngồi xuống, hai tay ôm má, một vạt tóc óng ánh sợi bạc rơi xuống trán, giọng rầu rầu:

- Toàn à. Chuyện cậu Trần Quân bí thư thị ủy hư đồn làm mình bất ngờ quá! Cậu này là một cốt cán của tỉnh đảng bộ ta. Có thời công tác với đồng chí Duyên, chánh văn phòng nhà mình đây chứ! Hừ! Tại sao cả một tập thể cấp ủy đảng lại có thể hư hỏng như thế được!

CHƯƠNG 7

Ông Duyệt nói, giọng trầm trầm:

- Thoạt đầu, tôi và Trần Quân cùng làm việc với nhau ở ban Tuyên huấn tỉnh. Tuyên huấn là tuyên truyền huấn luyện. Là đi dạy bảo người ta. Nên tất thấy anh nào được chọn về đây trước hết phải là người có cái tài ăn nói. Quân là bậc sư tổ về khoa này. Anh lợi khẩu, dẻo mồm, mở miệng là thao thao, bất kể câu chuyện t đề tài gì. Nhanh trí, láu cá vật, trí nhớ tài nên không thể nói là không có sức hấp dẫn. Lại thêm cách diễn tả. Vung tay, đánh tia mắt, đổi thay giọng điệu. Lúc ồn ền như con gái nhà lành mới lớn. Khi thì găm gào như Trương Phi trên cầu Trảng Bàng. Đã thế, Quân lại thông thạo tiếng Giáy, lầu lầu tiếng Quan là hai thổ ngữ quan trọng ở tỉnh miền núi Hoàng Liên này. Chưa kể, thi thoảng còn xí xồ tiếng Tây bồi, cùng tiếng lóng của các tầng lớp xã hội một thời nhộn nhạo. Nghe Quân nói chuyện thời sự người bình dân sướng lỗ tai lắm. Vì anh ta khéo lợm lật gằn xa, đông tây, kim cổ, trời biển chuyện gì cũng động đến được. Tuy vậy cũng lắm lúc khó chịu vì có khi đang cao sang nghiêm cần lại đem vào mấy câu nói nhăng cuội, bợm bãi như giọng điệu của kẻ giang hồ giang há, du thủ du thực.

- Thế thằng cha quái quỷ này quê ở đâu?

Ông Căn nhắc cái ông điều đột ngột quay lại cắt ngang lời ông Duyệt. Ông Duyệt e hèm:

- Cụ cứ bình tâm! Bây giờ mới vào đoạn đó đây. Quân cùng quê Bắc Giang với tôi. Tôi xã trên, hấn xã dưới ở huyện Lục Ngạn. Cha mẹ không rõ tung tích. Bỏ quê, ra Hà Nội từ nhỏ, Quân sống cầu bơ cầu bắt. Kiếm sống bằng đủ các nghề ngỗng linh tinh. Từ bán báo, dầu cù là, lơ tấy hồng đến thuốc chữa lậu, thuốc chữa giang mai. Năm 1946, Quân xung vào đội tự vệ thành Hoàng Diệu, lăn lóc cùng các chiến sĩ Quyết tử quân, rồi cùng họ rút ra khỏi Thủ đô sau hai tháng trời chống giặc. Tiếp đó, Quân gia nhập đội Tuyên truyền xung phong giải phóng Tây Bắc, chính thức bước vào cuộc phiêu tán của đời mình. ấy là những năm tháng gian khó. Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc. Sốt rét rung rưng, đầu lờm khờm tóc, Quân phải ở lại Lục Biên, một thị trấn kháng chiến nằm bên bờ sông Chảy. Đây cũng là nơi ông Quyết Định đóng trụ sở tỉnh ủy bí mật sau khi quân Pháp tái chiếm Hoàng Liên. Nơi đây tụ hội các tiểu đoàn, các đội công tác bí mật vào ra vùng địch hậu ở bên kia sông. Kháng chiến gian khổ, tiếng thế cũng lảng mạn lắm. Nơi đây đêm đêm đèn măng sông xanh ngời một vùng rừng. Các sĩ quan calo dạ tím gấn

sao vàng thêu kim tuyến, côn bạt xệ hông, dập diu vào ra các quán cà phê, bột đậu chủ nhân là các thiếu nữ tóc bồng người Hà Thành tản cư lên. Quân lúc này chỉ là anh tiểu đội trưởng, nhưng đã bộc lộ thói giả trá, lì lợm, dĩ bợm ghê người. Quân thích chơi trêu, muốn đánh đu với giới sĩ quan thượng lưu có học thức. Đóng giả đại đội trưởng, bị quân cảnh lột sao, Quân cũng chẳng biết xấu hổ. Thì vốn đã thuộc về lớp hạ lưu xuất thân nên có bị lăng mạ, Quân còn đâu còn biết điểm nhục, liêm sỉ là gì!

Nhìn ông Căn, ông Bình, ông Đồng và Toàn, ông Duyệt cảm thấy lời nói của mình có được vẻ tin cậy,

nên lúc này càng thêm hào hứng:

- Ở đây Quán mê mọt thật lực cô Minh Châu. Minh Châu gái Hà Thành, tản cư lên đây mở quán giải khát. Minh Châu có chồng là Kim Ngọc, một chàng trai Hà Nội, lúc này là đại đội trưởng đang dẫn quân vào vùng địch hậu Hoàng Liên. Biết vậy mà Quán cứ ngày đêm bám riết tán tỉnh người đẹp. Rồi quần quanh thế nào, cô này mang thai với Quán. Và câu chuyện vừa vỡ lở thì đúng cái, một sớm mùa đông nọ, trở dậy, mọi người đã thay Quán và Minh Châu biến mất rồi. Thì ra Quán đã lộ nguyên hình là kẻ phản trắc và cơ hội, đêm qua thuê một chiếc thuyền xuôi sông Chảy, đưa Minh Châu về Việt Trì, trở về Hà Nội tạm chiếm!

- Các bá có chuyện gì bí mật đời!

Có tiếng Kiến toang toang ở ngoài thềm. Chuyện đang đến hồi gay cấn. Ông Căn vỗ ống điều làm bầm: Này, có phải hồi ở Lục Biên thằng Kiến chuyên nghề bán thịt chó ở chợ không? Ông Duyến nói: Thì chính tôi tuyển hẳn vào cơ quan chứ ai. Thoạt đầu chỉ cho làm cấp dưỡng thôi. Ông Căn gật: Thằng này, ông nội, bố đẻ xuất thân mổ lợn, trông khẩu lắm. Đừng cho nó nghe. Ông Đồng ngoái ra, nói như quát: Kiến! Ông Ké Lanh trên nhà Thường vụ vừa gọi mày, hình như hỏi việc chia cao hồ thế nào đấy. Lên đi!

Ông Duyến gật gật, chuyển giọng trầm trầm:

- Kể tiếp nhé. Giữa năm 1960, tôi lên công tác ở huyện Pá San, nơi đa số đồng bào là người Giáy, nằm ở phía tây tỉnh Hoàng Liên ta. Một chiều đông lạnh, ra bến sông câu cá thấy một chiếc bè gỗ nửa lớn neo bên bờ, liền leo lên. Đang loay hoay tìm chỗ hạ cần, bỗng nghe thấy tiếng bàn tay ai vỗ đập quần áo ở đầu bè. Và từ cái lều nhỏ giữa bè, cất lên một giọng hát nghêu ngao buồn buồn:

Thánh hiền cho đến ngu si

Trăm năm xương nát cũng thì ra tro.

Giọng hát nghe quen quen. Tiếng vỗ đập áo quần vang trong thanh vắng. Rồi một người đàn ông gầy đen như cành cây khô, có hai con mắt trợn trừng thô lỗ từ trong cái lều giữa bè đi ra.

- A! Se camalô! Ta gặp may rồi.

Nghe tiếng reo, nhận ngay ra là Quán, tôi hỏi giật:

- Làm gì ở đây, Quán. Ai đằng kia?

- Con mèo hoang. Con vợ hờ. Mặc nó! Tao đang chết dở đây. Con Minh Châu sống với tao vài tháng ở Việt Trì rồi bỏ tao, dinh tề vào thành lấy một thằng sĩ quan ngụy, giờ tềch vào Sài Gòn rồi. Mày có cách nào giúp tao không? Tử vi tao nói tao át ở trung vận có nhẽ đúng?

Ngắt lời, Quán quay lại phía sau liền thoáng một hồi tiếng Quan với người đàn bà đang giặt quần áo, đoạn kéo tôi lên bờ. Anh ta đang sống những ngày đói dài đói rạc, đói thường trực, đói liên miên. Rồi bỏ Lục Biên cùng Minh Châu buôn đình hương, bị đồng bọn lừa mất hết cả vốn liếng. Bơ vơ sau khi Minh Châu bỏ, bám vào cô vợ hờ người Hoa, nhưng cô này chỉ là một kiếp nô tì nấu cơm thuê, hầu hạ

bọn buôn bè chuyên chở lâm sản.

- Tao tiếng Quan tiếng Giáy nói thạo. Mà giới thiệu tao vào làm cán sự ở huyện đội được không?

Thấy tôi còn ngần ngừ, Quan liền hích vai tôi, miệng nhoay nhoáy:

- Lờ cái chuyện tao cướp vợ thằng Kim Ngọc ở Lục Biên đi hộ tao!

Ừ thì lờ cái chuyện phao tin bạn chết để chiếm đoạt vợ bạn. Chuyện đã lâu. Mà tai hại cũng chưa là gì, ngoài vết nhơ về tư cách đương sự. Hơn nữa, sống là khoan dung, vả lại tính mèo mỡ, phóng đảng vốn là của cánh đàn ông. Nghĩ vậy nên tôi mạnh dạn trình bày với ông huyện đội trưởng. Ông huyện đội trưởng Pá San người Tày, bí danh là Quyết Thắng nghe xong gật gù tỏ ý chấp nhận. Đang là lúc rất thiếu cán bộ quân sự ở cơ sở. Địa bàn miền núi xa xôi bỗng dưng có anh xung phong lên nhận việc, thì còn gì bằng. Ông chỉ ngại Quan, dẫu là nhìn chung đáng bộ khúm núm, hèn nhọc, nhưng mắt cứ hay trợn ngược, khi nói yết hầu nhô ra, mồm loe loe và răng nhe nhe trông kinh kinh là. Bởi vậy, ông bảo cho tập sự thử cái đã!

- Thằng cha này thế là gặp may nhỉ!

Ế một câu. Ông Duyệt gật:

- Thế là Quan vào huyện đội làm cán sự tập sự. Đích thân ông Quyết Thắng dẫn Quan đi xuống huấn luyện dân quân ở các làng Giáy. Hai ba lần đều tỏ ra nhanh nhẹn, khéo léo, nắm vững kỹ thuật, chiến thuật. Đã thế tiếng Giáy lại thông tỏ. Chuyện trò lý lấu ai nghe cũng thích. Khắp thôn xóm, hễ thoáng thấy bóng là ới: Pú Quan ới, pú Quan! Ông Quan ới, ông Quan! mời chào rất thân mật. Ông Quyết Thắng vốn con người cởi mở, dí dỏm và phác thực, rất ưng Quan, nhưng không quên nhắc nhở: Này Quan, uống rượu đừng để rượu nó uống. Con gái đàn bà thích thì thích thật nhưng nó hay hại đàn ông, nó không thương đàn ông bằng cơm gạo đâu. Gần gũi nó ít thôi. Lòng vả như lòng sung. Thằng nào chẳng giống thằng nào, nhưng mày không khéo chùi mép, để con nào nó ểnh bụng ra thì ăn đòn của tao đấy! Ba tháng tập sự qua, Quan được bổ nhiệm chính thức là cán sự khu vực Mường Hum. Thế rồi...

Cất ngang lời ông Duyệt, ông Căn đặt ống điếu xuống đất, giơ tay xua xua khói, vừa nói vừa ho sặc sụa:

- Để tớ nói! Để tớ nói! Mường Hum và thằng Quyết Thắng thế nào tớ còn lạ! Mường Hum có con suối mát trong, có chiếc cầu mây vắt vẻo đẹp như tranh vẽ. Nơi đây có rừng thảo quả bạt ngàn. Có đồng lúa màu mỡ cho hai mùa gạo dẻo như gạo nương. Dân ca Giáy hát: Mường Hum, nơi bến nước có nhiều hoa đào. Ngụ ý nơi đây có nhiều gái đẹp. Gái Giáy nơi đây mặt sáng như đồng bạc, mũi cao, môi xinh, vóc dáng thanh cao, đài các. Còn lão Quyết Thắng ấy mà. Hối tớ ở đấy. Đêm nào lão cũng xách đèn pin nói là đi kiểm tra gác xách, nhưng thật là đi mò gái; dọc đường, gặp cô nào là kéo luôn vào bụi rậm. Lại có lần sờ tí một cô, cô này dọa sẽ hô hoán thì lão quát: “Em kêu thì anh kêu to hơn, rằng thì là em bắt anh bóp vú em đấy”. Xấu hổ quá, cô nọ đành im- Ha ha... - ông Bình bật cười.

Ông Căn đưa tay vuốt ngực, hậm hực:

- Thôi chuyện tạm dừng ở đây. Để tở pha ẩm trà mót câu uống cho thơm miệng. Mà này! Tối rồi, kiếm con cá, con chim hay con cóc xiu dề đó ông Đồng.

Ông Đồng lắc đầu:

- Thôi, rượu đã uống thì uống cho say. Kể nốt đi! Tối khuya, tôi mò lên rừng sau nhà bắt chim ngủ đêm nấu cháo là được chứ gì!

Ông Duyên chép miệng:

- Ủ, kể tiếp nhé! Từ Pá San, nửa năm sau ngày Quân về nhận công tác ở Mường Hum, tôi được cử đi học trường Nguyễn Ái Quốc một lèo hai mươi tư tháng. Cuối cùng trở về tỉnh, nhận nhiệm vụ Khu trưởng khu vực vùng cao Lầu Thí Ngòi. Một hôm được tin có đoàn chiếu bóng từ tỉnh vào. Sự kiện này gây xôn xao cả khu vực tám xã người Mông cùng trời cuối đất này. Vì xưa rày phim ảnh là của độc, hiếm hoi lắm. Được xem phim đã thích, còn thích hơn lạ hơn là ngay từ chiều, khi tấm màn ảnh trắng lóa được căng lên giữa bãi chợ, đã thay oang oang trên loa điện lời giới thiệu phim Cờ hồng trên núi Thúi bằng tiếng Quan quen dùng của đồng bào. Xưa rày làm gì có chuyện ấy! Xưa rày chưa hề có việc suốt buổi chiếu thuyết minh phim toàn bằng tiếng Quan! Tuy là giọng á thanh khàn khàn nhưng kéo lại được cái rành rọt cặn kẽ. Khỏi phải nói bà con

thích thú đến thế nào! Và tôi đã không khỏi giật thót mình khi nhìn vào nơi đặt máy chiếu, nhận ra một bóng hình đàn ông gầy gù, đầu tròn, trán bẹt, thái dương lõm, có cái cổ ngắc nhô cục xương yết hầu nhọn. Thật là Quân rồi chứ còn ai vào đây nữa! “Số tao đúng là số trâu bò mày ạ!”. Quân cười hể hể rồi vạch áo cho tôi xem đôi vai gầy sưng u, đỏ bầm như cái nhọt bọc, di chứng của cây đòn khiêng máy nổ của đoàn chiếu bóng vùng cao. Tại sao lại đến nông nổi ấy? Nghe nói, Quân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện dân quân ở Mường Hum cơ mà. Lại nghe nói anh chàng được dân trong vùng yêu quý lắm và đội dân quân ở đó đạt danh hiệu Quyết thắng hai năm liền nữa kia. Đã đội hình diễn tập đẹp thật lực, lại bắn đạn cối thật đạt loại giỏi. Hay là anh chàng này đã làm cô nào đó ểnh bụng và ông Quyết Thắng đã ra tay trừng phạt? “Mày còn nhớ thằng Kim Ngọc, đại đội trưởng, người yêu của con Minh Châu ở Lục Biên hồi ấy không? Cái thằng tao phao tin là đã toi đời rồi để tao chiếm vợ nó là con Minh Châu ấy. Nó còn sống lù lù. Giờ nó là thiếu tướng Quân khu trưởng. Nó về dự đại hội diễn tập của tỉnh! Ô tô của nó mang theo cả chăn đệm và con vợ trẻ! Nó ngồi ở bàn đoàn chủ tịch! Thế có chết cha tao không! Chưa hết! Trời còn báo hại tao, tao lại được hay là bị lên báo cáo điển hình, Duyên ơi!”. Ngừng một lát, Quân tiếp: “Tao đọc báo cáo, cố tỉnh bơ. Tướng quân quân khu trưởng cũng đếch nói gì. Lại còn đứng dậy bắt tay tao, khen: “Đồng chí có nhiều sáng kiến lắm”. Sáng kiến gì? Chả lẽ là sáng kiến dịch các từ quân sự sang tiếng Giáy. Hay là cứ mỗi lần hô: “Bên trái quay!” lại nhắc khê, bên tay cầm bát đấy! Hay là... Rốt cuộc, đếch có cái gì qua mắt nó được. Đại hội tan, lão Quyết Thắng gọi tao lên, bảo: “Đồng chí khai lại lý lịch đi. Hồi ở Lục Biên thế nào, khai cho rõ”. Thôi thế là hết đời rồi! Nhưng nào đã xong. Đọc xong bản khai, lão lại hất hàm: Còn đám gái

Giấy ở Mường Hum, kiểm điểm đi chứ! Ông chưa biết mùi gái Giấy đâu. Đàn bà được ngực thì hông hông. Con gái Giấy như cái con Ổn ở đây ngực vừa nở hông vừa lớn, hám tình còn hơn cả tao kia. Gái Giấy vùng ấy đã đẹp lại đa tình, nó là ngọn lửa mà tao vốn nòi háo dục thì tao chịu thể đêch nào được. Ông thân sinh ra tao lái xe cho hãng Ròng bay, mỗi tỉnh một vợ kia. Ôi, đàn bà, cái chôn hang hùm của sự sung sướng, ngất ngà

- Bao thằng đàn ông dĩ bọm chết vì đàn bà! Thằng này thế là đến ngày mạt vận rồi còn gì!

Ông Căn nói. Ông Duyên lắc đầu:

- Đúng là Quân đã lại bị đuổi ra khỏi đội chiếu bóng. Cái tài ngôn ngữ và lợi khẩu là sở đoản không cứu được Quân. Quân tự trung vẫn là một bản thể phóng đảng, vô luân. Tuy nhiên, một lần nữa Quân lại gặp may. Trở lại Pá San, y được ông Quyết Thắng tâm tình chất phác rủ lòng thương, nhận vào làm cán sự một lần nữa, nhưng lần này chỉ là phụ động, giữ chân thị phạm, tức chỉ là người thực hành các động tác mẫu cho dân quân các bản làng làm theo khi tập luyện thôi. Nhận Quân vào làm việc, ông Quyết Thắng đứng ngồi không yên. Vào độ tuổi ba mươi, Quân phát tiết một cách không kiềm chế bản năng phóng dục. Vẫn chứng nào tật ấy, thấy đàn bà con gái như quạ thấy gà con. Nhìn đàn bà con gái là dán mắt vào ngực vào hông người ta. Ở Bản Viên, anh ta tán tỉnh cùng lúc cả cô Rin và cô Múi, hai chị em cùng một tiểu đội. Ở Là Dìn Thàng, Quân gạ gẫm vợ chủ tịch xã. Ở Pao Mao Chải, dư luận nói anh ta đã ngủ với một bà góa và làm cô cấp dưỡng người Xá mang thai. Còn ở Sín Mần, Quân sò soạng một lúc cả mười cô trong tiểu đội nữ dân quân. Ở Quang Kim, dân quân bắt quả tang lúc tối trời vừa tan buổi học, Quân co kéo một cô tên là Ổn, nữ dân quân, vào một bụi rậm bên đường.

- Thế thì phải gọi là thói dâm đảng, một quái trạng tình dục chứ không phải là lòng ham muốn theo quy luật âm dương chan hòa trong vòng sinh hóa được.

Ông Bình bình luận. Ông Duyên tiếp:

- Đúng thế! Một bên là quang cảnh thiên đường tình ái. Một bên là chang hùm âm u của khoái lạc nhục thể, chỉ nhằm thỏa mãn thói thống đoạt đàn bà và thể hiện quan hệ nam nữ dưới dạng những thao tác phạm trần thôi.

Ông Đồng đưa tay phát mạnh vào đùi Toàn, mỉm cười thích thú:

- Văn hoa chữ nghĩa thế đã chuẩn chưa, thầy giáo?

Ấm trà đã ngấm. Hương trà thơm thơm say say tỏa trong đêm thu dịu dịu. Ông Căn rót một chén đưa ông Duyên:

- Xin mời ông chánh văn phòng! Thế nào, chuyện đã vào hồi kết chưa? Để còn họp hội tổ tôm! Lâu lắm rồi chưa họp hội rồi đây, nhá!

Ông Duyên nhấp chén trà, khen ngon quá, rồi gật:

- Được rồi! Kể nốt đoạn cuối rồi ta chơi! Hai năm sau ngày gặp nhau ở Y Tí, tôi gặp lại Quân ở trường Đảng tỉnh. Quân ghé tai tôi, mắt nháy nhó: “Đừng lộ bém nhé. Cố giúp tao lần nữa đi. Tao thể

sẽ... làm lại cuộc đời”. Thì ra, Quàn bị kỷ luật thải hồi, mới xin về làm bảo vệ ở trường này, hiện y đang tìm hiểu cô Thoan, ba mươi tư tuổi, con gái lỡ thì của ông Ké Lanh trưởng ban Tuyên giáo, ủy viên thường vụ tỉnh. Không nói ai cũng biết, với mồm mép ấy thì đến mỹ nhân cũng đồ chứ đừng nói cô Thoan gầy như con mắm, mắt dán nhám, mũi hếch, răng lộ xỉ, khát chồng như ruộng đại hạn mong mưa. Lễ cưới tổ chức ngay sau đó ba tháng, và bước đường đăng vãn giá vũ của Quàn lại bắt đầu. Đầu năm sau, ông Quyết Định ký quyết định cho Quàn được đi học trường Đảng Trung ương và một năm rưỡi sau Quàn trở về công tác cùng tôi ở ban Tuyên giáo tỉnh. Rồi sau đó được bổ sung Thường vụ thị ủy Đồng Cam, óa sau thì trúng bí thư.

CHƯƠNG 8

Khởi đầu đã có ý khang khác! Toàn nhận ra điều đó trước hết là ở gương mặt ông Quyết Định ngay từ khi bước vào cuộc họp ban Thường vụ tỉnh ủy thường kỳ lần này. Bí thư tỉnh ủy, thì vẫn là gương mặt vuông vức đôn hậu ấy, nhưng lúc này lại lâm thâm đỏ như mặt trẻ lên đơn. Nó thiếu cái phong thái an nhiên, bình đạm. Nó thấp thoáng nổi e sợ, ngượng ngùng và bối rối. Và đó chính là điều ngạc nhiên với Toàn. Một người năm hai mươi tuổi đã một mình một ngựa ngang nhiên vào tận hang ổ đối phương đóng vai chính khách, bản lĩnh hiển nhiên không thể tầm thường, tại sao lại có thể như thế? Hội nghị Mường Thông là một đối chứng thứ hai. Là bởi vì tình thế lúc đó với bí thư tỉnh ủy có khác gì một người một ngựa giữa vòng vây trùng trùng. Vậy mà đâu có bối rối, lao lung? Không! Rất bình tĩnh, từ tốn, đàng hoàng. Thái độ ấy, phong cách ấy, bản lĩnh ấy một lần nữa đã được Toàn xác nhận và tin tưởng ở chuyến đi Pha Linh mười hai ngày dài vất vả vừa rồi. Bí thư có thể buồn, có thể lo, có thể dăm chiêu nghĩ ngợi, chứ không bao giờ tỏ ra nản lòng, thối chí, chứ đừng nói là dao động, hoang mang.

Vậy thì rất có thể là ông Quyết Định lúc này đang ở trong trạng thái tinh thần không bình thường. Ông đang ngượng ngùng với các đồng chí của mình. Ngượng ngùng vì Quân v Hưng, hai đảng viên sẽ được thường vụ bàn bạc, quyết định chịu án kỷ luật hôm nay là hai cán bộ có quan hệ với cá nhân ông. Trước hết là Quân. Quân, hồi ông làm chính ủy mặt trận tiểu phi miền Đông tỉnh, đã có lần chừng ba tháng làm phiên dịch viên tiếng Quan cho ông. Cũng chính tay ông ký quyết định cho Quân đi học trường Đảng Trung ương rồi sau đó về ban Tuyên giáo tỉnh; thực tâm lúc đó ông cũng tin vào sự ăn năn hối cải của Quân, thêm nữa, ông cũng có chút thân tình nể vì: lúc này Quân đã là con rể ông Ké Lanh. Quan hệ với Hưng thì không rắc rối như thế. Hưng, người Ứng Hòa, Hà Đông, năm 1946 vào bộ đội Nam tiến, suốt chín năm kháng chiến chống Pháp lăn lóc ở chiến trường Tây Nguyên, một người có quá trình hoạt động không thể là ngắn. Năm 1963 ông gặp Hưng ở Hội nghị Cơ giới hóa nông thôn tỉnh Thái Bình. Lúc này, Hưng đang là Chủ nhiệm cơ khí Trung đoàn. Trò chuyện, thấy tâm đầu ý hợp, ông bèn gặp bộ Quốc phòng, xin cho Hưng chuyển ngành. Và sau một khóa đào tạo Hưng đưa vợ con lên Hoàng Liên nhận việc, ít lâu sau thì được ông ký quyết định đề bạt chi cục trưởng chi cục Khai hoang cơ giới tỉnh.

Công tác cán bộ là của tập thể Thường vụ, nhưng dầu thế nào, ủy viên thường vụ trực tiếp đề xuất cũng vẫn là người có phần liên đới. Và như vậy thì chẳng lẽ ông Quyết Định lâu nay vẫn được cán bộ và nhân dân trong tỉnh coi là một cán bộ chính trị già dặn, một tư chất chính trực, một tư cách gương mẫu, lại đồng thời là con người có thể mắc những lỗi lầm nghiêm trọng trong việc chọn người?

Hay là ông bối rối, xấu hổ do việc Văn phòng đã lạng lẽ trả lại giáo Cầu cho Ty Giáo dục. Lý do công khai trên giấy trắng mực đen thì rõ ràng là chính đáng, hợp lý. Nhưng còn phong thanh nghe trong dư

luận? Chả lẽ Yên vợ ông lại là một phụ nữ không chung tình, một người đàn bà dễ sa ngã và xấu xa đến thế? Không, khởi đầu mỗi thiên tình sử của ông và nàng đẹp thế kia mà. Ừ thì nàng vốn ham mê tình dục và ái lực của nàng mạnh mẽ hơn người, đó là cái phần sinh hoạt chăn gối nàng dành riêng để hiến tặng cho chồng nàng; chứ nàng đâu có phải là người đàn bà phong tình phóng đãng của thế gian. Buồn thế! Cả câu chuyện tiểu lâm Đợi cho bà ấy ho xong đã Kiến kể toang toang bất cứ ở đâu, tưởng là gây cười phiếm chỉ, mà ngẫm nghĩ ra cũng thấy chạnh lòng. Cứ y như người có tật giật mình vậy.

Tội nghiệp! Lúc này đây, lòng tự trọng vốn là thứ hàng xa xỉ với mọi người, trong khi ở ông nó lại quá dư thừa. Quá nhạy cảm là một ưu thế trội bật đồng thời cũng là một nhược điểm trong phẩm chất ông. Có cách nào cất giấu nhược điểm đó bây giờ? Loay hoay mãi, một lúc sau ông mới tìm được cơ hội. Rất đúng lúc, Duyên vừa trình ông văn bản chỉ thị tiếp theo của Trung ương về công tác bảo vệ tuyến đường sắt chống chiến tranh phá hoại. Và lập tức ông giấu gương mặt chất phác đang mỗi lúc một như lên men của mình vào đó.

Trong khi đó, một người đáng lẽ phải rất xúc động, bối rối là ông Ké Lanh thì ông này lại tỏ vẻ thản nhiên, không chút bận lòng. Ai cũng biết Trần Quân, đối tượng của vụ bê bối bản thủ chưa từng thấy và hôm nay dứt khoát là kẻ phải lĩnh án kỷ luật, là con rể ông! Vậy mà lạ chưa! Gương mặt dài có hàng mày rậm đen tua tủa dẫn nở tênh tênh cùng cái cười hờ hằm răng cặn si của ông bộc lộ một tâm thái thật vui vẻ và nhẹ nhõm. Đưa mắt nhìn quanh, thấy vẫn còn thiếu ông Văn Hiến chưa tới, lẽ ra sẽ là mở sổ tay ra và tiếp tục sản xuất thơ như thường khi, thì ông mở túi công tác, lôi ra tờ báo của tỉnh, rồi ngoảnh về phía mấy ông trợ lý:

- Này, các ông đã đọc số báo Hoàng Liên mới nhất chưa?

- Có chuyện gì thế, anh

Nhanh nhẩu, ông Bình ngẩng lên, sốt sắng. Ông Ké Lanh giơ tờ báo khổ lớn lên cao, rồi chỉ ngón tay vào trang bìa, gõ nhẹ vào tấm ảnh in dưới hàng tit báo:

- Các ông có thấy cái gì lạ không?

Ông Bình nheo mắt:

- Cái gì lạ ạ? Đó là một tấm ảnh chụp bộ đội pháo cao xạ đang bắn máy bay Mỹ.

Gật đầu đánh khục một cái, ông Ké Lanh cười nhạt:

- Thì đúng là thế. Nhưng các ông nhìn xem, nòng pháo chĩa vào đâu?

- Chĩa lên trời chứ còn chĩa vào đâu nữa ạ.

- Chĩa lên trời? Để ý kỹ xem nào! Đây là chĩa ra rìa trang báo. Tức là bắn... ra ngoài rồi còn gì! Hừ, thử hỏi, như thế thì ý thức chính trị để đâu? Phản động hay là quá kém cỏi?

Trời! Chỉ suýt nữa thì Toàn bật cười! Mà không phải chỉ có Toàn. Cả ông Căn, ông Duyên, ông Bình, ông Đồng cũng vậy. Ông trưởng ban Tuyên giáo mà suy luận thế thì đã có thể gọi là lảm cảm, ngớ ngẩn

chưa? Lắm cảm và ngớ ngẩn thì ai mà chẳng có lúc mắc. Như ông Văn Hiến đấy, tinh khôn đáo để vậy mà buổi sáng ấy ở Na Ảng, say thuốc lào hay u u mê mê thế nào mà lại bảo biện pháp chống chim ăn hạt lúa mì giống là cứ gieo tiếp, gieo tiếp cho kỳ chim ăn no, bội thực thì thôi. Tuy vậy, lắm cảm ngớ ngẩn đến mức bảo nòng súng chĩa ra rìa trang báo là bắn ra ngoài thì thật là quá thể!

Tất nhiên lúc này ông Ké Lanh không nhận ra mình là người lắm cảm. Cũng như không biết những sáng tác gọi là... thơ của ông thường bị anh em coi là ngô nghê và đem ra làm trò cười. Ông hạ tờ báo xuống, tặc lưỡi một tiếng, rồi nhìn ông Căn:

- Anh Căn thấy tôi nói có đúng không?

Ông Căn đang ôm ống điếu, quấy quạ:

- Thôi thôi, cũng là bạch ốc khởi công khanh, tay trắng làm nên, cụ cũng nhẹ tay, đánh chữ đại xá cho con em được nhờ!

- Đại xá là thế nào! - Chẹn họng ông Căn, ông Ké Lanh hênh mặt về phía ông bí thư - Vấn đề là ý thức chính trị, là trình độ tư tưởng. Tức là còn cần phải giáo dục, rèn luyện nhiều. Cho nên đừng có trách tôi là nói dai, nói dài, nói đại. Tôi phải nói. Còn nói, sẽ nói nhiều nữa. Đấy, Hội nghị Mừng Thông về căn bản biểu lộ tư tưởng gì, các đồng chí có biết không? Giữa hội trường mà dám cời áo, suýt nữa không ngăn kịp thì còn cời cả quần ra nữa, để tố cáo ai, tố cáo cái gì? Hừ, kêu khổ. Kêu đói. Đòi phá bỏ hợp tác xã. Nếu không phải là hữu khuynh thì là gì? Nếu không phải tư tưởng chưa dứt khoát về hai con đường thì là cái gì? Chưa hết đâu! Vừa rồi, anh Quyết Định đi Pha Linh về có kể cho tôi nghe chuyện một ông già người Xã đòi trả tiền thuê hai tấm ván bắc qua khe đất lở ở cầu Bản Phiền. Nó là cái gì vậy? Chung quy cũng vẫn là luẩn quẩn trong tư tưởng tư hữu, chưa dứt khoát giữa hai con đường chứ gì, các đồng chí! Trong khi đó thì ở Lầu Thờ Ngai, người ta làm thủy lợi không cần kỹ sư, không cần mìn...

Không hiểu ông Ké còn tiếp tục bài rao giảng đến bao giờ! Ông Đồng ngáp dài một hơi, như buồn:

- Bà già chẳng nhớ gì cả nữa, vén váy đái mẹ nó vào nồi canh rồi...

Vừa may, cũng là lúc ông Văn Hiến đeo xa cốt bước vào. Và ông Ké Lanh lập tức chấm dứt bài rao giảng, chẳng hề để ý tới ngụ ý chê trách là lạc đề trong câu nói có tính hình ảnh của ông Đồng. Tuy vậy ngồi xuống rồi, như để lấy lại thăng bằng, ông Ké Lanh quay lại ông Quyết Định, trịnh trọng:

- Báo cáo anh. Bên Lâm nghiệp họ cử Cục trưởng Cục trồng rừng lên bàn với ta mở một đợt trồng cây. Anh đi Pha Linh. Tôi đã tiếp và bàn công việc cụ thể với họ rồi, anh ạ.

Ngoài cửa, ông Gia vừa bước vào, giơ tay theo thói quen, bô bô: Chào các đồng chí. Ông Văn Hiến lẳng chiếc xa cốt lên mặt bàn. ông Đồng ghé tai Toàn:

- Lão này hôm nay rũ váy ra lừa đây!

Quả nhiên, không để ông Quyết Định nói vài lời khai mạc, ông Văn Hiến đã vào cuộc ngay. Ông nhắc xấp văn bản văn phòng đã chuẩn bị sẵn để các ủy viên thường vụ có căn cứ bàn bạc và quyết định, vừa

đưa con mắt có lệo liếc xéo một cái, đã liền vớt tạch xuống mặt bàn rồi xoi xói cái nhìn quăm quăm vào ông Duyệt:

- Thế nào, ông chánh văn phòng! Ông đề nghị kỷ luật cảnh cáo ghi lý lịch thăng cha Hưng!

Quát to một hơi, Văn Hiến chuyển cái nhìn trách móc từ ông Duyệt qua ông Đình, ông Ké Lanh. Giọng nói như có vẻ sừng sộ của ông Văn Hiến khiến ông Đình luống cuống. Đang mấp máy môi đánh vắn v bản, lập tức ông gật gật đầu, lập bập:

- Ừ nhẹ nhẹ... quá thật! Nhẹ quá quá... thật!

Và nhìn sang ông Ké Lanh, ông Đình như tìm chỗ dựa. Ông Ké Lanh bỏ kính, mắt lim nhim như sợi chỉ, liếm môi rồi ho khan một tiếng. Trước nay ông vẫn e ngại ông Văn Hiến. Ông Văn Hiến có ý thế ông chú ở ban Tổ chức Trung ương thật, có kiêu hãnh về thành phần cố nông của mình thật, nghĩa là hơn hẳn ông Quyết Định, ông Ké Lanh, ông Đình thành phần trung nông thật, nhưng cũng phải công nhận ông Văn Hiến là cái miệng ăn miệng nói sắc sảo, là cái đầu chịu khó tư duy và có tác phong quyết đoán. Có kém chẳng, ông Văn Hiến chỉ kém ông Quyết Định thôi! Chứ ông Văn Hiến cũng còn hơn cả ông Gia. Ông Gia tiếng là xông xáo, nhưng xem chừng cũng lớp lớp, phổi bò, nông cạn lắm.

- Kể ra thì... cũng hơi nhẹ thật!

Ông Ké Lanh cũng gật gật đầu, giống như ông Đình và chỉ chờ có thể là ông Văn Hiến đập chát tay xuống mặt bàn, đứng phắt dậy, lên giọng nạt nộ:

- Tôi nói thẳng: trong Thường vụ còn có tư tưởng hữu khuynh! Ở vụ này cũng như ở các vụ khác. Tôi xin mở cái ngoặc. Vụ khác tôi nói ở đây còn nghiêm trọng hơn, nhưng lúc khác tôi sẽ nói. Nói thật, tôi đã có linh cảm như thế từ khi Thường vụ quyết nghị đưa máy kéo MTZ lên Na Ảng cày năm héc-ta đất hoang kia! Hừ, thế nào mà vừa đưa ra đã lập tức bị chống đối! Thử hỏi, vì sao kẻ chống quyết nghị của thường vụ lại có gan to vậy? Hay là nó tìm được chỗ dựa là sự đồng lõa ở ngay chính nội bộ chúng ta!

Chà! Lập luận mới hiểm ác làm sao! Nhưng mà ông Văn Hiến ám chỉ ai? Chẳng lẽ là ông Quyết Định trong vi chỉ đạo thí điểm Bản San? Tình thế dầu biết là sẽ không bình thường, nhưng Toàn không thể ngờ lại xoay chuyển, trở nên căng thẳng như thế. Ông Đình, ông Ké Lanh cúi gầm mặt, như kẻ chịu tội. Rất may, làm cho tình hình dịu đi là nhờ ông Căn. Ông Căn trợ lý thường vụ, cũng đã từng là bí thư huyện ủy lừng lẫy một thời chứ kém cạnh ai. Văn Hiến, cái anh chàng cố nông láu cá như ông Đồng định danh với ông đã là cái gì! Thì chẳng chính là tay ông hồi làm bí thư huyện ủy Pa Kha đã ký quyết định cho anh chàng Bật mã ôn này vào biên chế đó sao! Thành ra lúc này, ông mới mặc ông Văn Hiến lên tiếng quát nạt, cứ diềm nhiên đứng dậy đủng đỉnh đi qua mặt tất cả mọi người, tìm cái điều cày, rồi khi ông này vừa ngừng lời, thì liền ghé lại, dờ dùa nửa thật, lè nhè cái câu nói cửa miệng:

- Ông ơi, ông nhẹ tay cho con cháu nó nhờ, ông à.

Câu nói khiến không khí có dịu đi phần nào thật. Ông Ké Lanh ngẩng lên lại gật gật đồng tình. Ông

Đình thờ ra nhè nhẹ. Chỉ tiếc, với ông Văn Hiến thì lại như khơi mào cơn căm giận. Và thế là, ông lại một lần nữa; đứng phắt ngay dậy, mặt mày hùng hù hỏ hỏ. Bây giờ mới là những lời phân tích gay gắt quyết liệt về tội lỗi của Hưng, chỉ cục trưởng chỉ cục Khai hoang cơ giới đây.

Người từ đầu cuộc có thái độ phớt lờ, gần như không thèm nghe ông Văn Hiến nói, có lẽ là ông Gia. Ông Gia đọc văn bản gì mà mặt cứ cau cau. Và khi ông Văn Hiến nổi cơn căm giận tiếp theo, thì ông quay lại đám trợ lý ngồi ở phía sau, nhìn Toàn:

- Toàn này, dóc bốn mươi độ thì nhà giáo liệu có leo được không, hay cũng chổng kên như máy MTZ? Không ngờ câu nói lại có ý vị lập lờ có thể suy diễn thành nhiều kiểu. Thừa cơ, ông gục lòi, lập tức cười hề hề.

- Có những chỗ dóc nữa cũng leo được, ông ơi!

Ông Gia cười híp mắt, trỏ ngón tay vào ông Căn:

- Thằng cha này sắp về hưu rồi mà thế thì còn khá. Nghĩa là chưa đến nỗi phải Đợi bà ấy ho xong đã, có phải không?

- Há há...

- Này, cụ Gia ơi! Nói thế thôi. Chứ khỏe đâu đến già. Tinh nước dãi cả thôi, cụ ạ!

- Này, Toàn. Tớ hỏi: Trong Truyện Kiều nói về việc gia đình Kiều mắc oan, có hai câu ý đá nhau. Câu thứ nhất: Có ba trăm lạng việc này mới xong. Câu thứ hai: Giờ

lâu ngà giá vàng ngoài bốn trăm. Vậy gia đình Kiều phải dứt lót ba trăm hay bốn trăm lạng vàng?

Toàn nghĩ, ông Gia hỏi thế là có ý móc máy ai, và hỏi là hỏi chứ chắc gì ông đã cần nghe Toàn trả lời.

Quả nhiên, vừa thay chánh văn phòng lom khom đi vào, ông Gia đã ngoái trở lại:

- Này Duyệt, ông đã xem con lợn Trại giống Mường Thông ở nhà Quyết Định chưa? Lai giữa con Ỉ Móng Cái và con Iocsaì bên Anh, con này thân dài, xương ít, nạc nhiều, nuôi chóng lớn phải biết đấy.

Ông Duyệt gật đầu như lấy lệ. Ông Gia chĩa mũi dùi vào ai thế là rõ rồi. Toàn vừa nghĩ vậy thì thay ông Duyệt ghé tai ông Đồng và ngay tiếp đó, a được cái bấm tay ra hiệu hãy theo tôi của ông Đồng.

Có chuyện gì thế? Toàn len lén ra khỏi cuộc họp, theo ông Đồng xuống văn phòng. Cô Tình thấy Toàn liền nhắc: anh Toàn nhớ tuần này cùng công đoàn đi lấy củi nộp nhà bếp nhé. Toàn gật, bụng nghĩ: Chẳng lẽ chỉ có việc con con ấy. Mà sao ở đây tập trung đông người thế này! Đứng ngắn, một lát thì Toàn

hiểu. Thì ra, gần như tất cả cán bộ nhân viên ở O Tròn lúc này đã có mặt ở đây để xem mặt Trần Quân! Trần Quân, chủ sở hữu chiếc cặp da tai tiếng. Trần Quân, bí thư thị ủy sa đọa, hư hỏng đã bị đình chỉ công tác. Và việc Trần Quân biếu O Tròn con chó gié là có thật. Nay nhằm cời gỡ điều tiếng, rắc rối,

chánh văn phòng Duyệt có sáng kiến gọi Quân tới thanh toán tiền sòng phẳng theo giá ba đồng một cân hơi. Chỉ tiếc, lúc này khi Toàn cùng ông Đồng xuống tới nơi thì Quân đã đi rồi.

Kiến, người trực tiếp trả tiền Quân, từ nhà bếp đi lên, ngồi xuống bàn, giơ tay lên trời, thở hắt ra, cười sằng sặc:

- Hoài của, các bác không được tường dung nhan anh chàng! Mà giờ ời là giờ! Người ời là người!
Ngọt ời là ngọt!

Cô Tình cười nắc nẻ:

- Như cái kẹo mút dở, các anh ạ.

Ông Đồng hát hát cái cằm đầy râu, tặc tặc lưỡi:

- Thử tả cho nhà giáo xem nào.

Kiến ngổng cổ, cười giốc lên một chập n

- Đúng là quân tử lộ hình, tiểu nhân lộ tướng. Đúng là quân đứt dây trên trời rơi xuống. Đầu củ kiệu. Trán lõm. Mồm dô. Tai bẹp. Thái dương hóp. Vóc dáng khuôn mặt thì tướng hầu. Nhưng bước đi thì lại vận mình xà, như rắn lượn vậy.

- Thật không thể mê được!

Cô Tình thêm. Kiến nhếch mép, liếc cô Tình:

- Thật là thừa l. cho nó chơi, em gái nhỉ!

- Khiếp, ăn với nói!

- Ấy thế mà còn nhiều ả chịu cho nó lột quần đấy!

Ông Đồng nhô bợt:

- Rõ điểm nhục chưa! - Rồi ông kéo tay Toàn: - Toàn à, thằng này đúng là con người ô trọc, xuẩn động, vô lại do vô sỉ. Không nghe nó nói, nhưng tôi tin rằng thằng này giọng á thanh khàn khàn, kiểu người khuyết hậu, thuộc loại người thết đãi nhau bằng chuyện đàn bà. Thôi, ta đi lên họp tiếp đi!

Toàn trở lại nhà họp Thường vụ. Ông Quyết Định sau hồi nghe các ủy viên thường vụ bày tỏ chính kiến, đang phát biểu kết luận. Ông Bình ghé tai Toàn:

- Toàn này, ông Quyết Định vừa nói một câu rất hay. Hư hỏng của Trần Quân là cái việc vài căn nà, mà căn trá, nghĩa là trâu gần ruộng, ngựa gần mạ thôi. Theo mình, ý kiến của ông Quyết Định là có tình có lý. Quy kết người ta là phản đng là quá đáng, có phải không Toàn?

Ngẩng lên nhìn ông Quyết Định, quan sát gương mặt ông, nghe ông nói, Toàn nhận ra, ông vẫn có giữ phong thái điềm tĩnh, cân nhắc thận trọng thường khi, nhưng cũng rất rõ ràng là ở ông đã xuất hiện dấu hiệu mệt mỏi lần cán và rụt rè. Trán ông hằn rõ ba nếp nhăn sâu như dao khía. Lòng ông không thanh thản.

Trưa mùa thu vàng rực ngoài khu đồng. Nắng lấp lóa hơi sương. Ngồi trong bóng râm, thấy hơi rừng tỏa ra lành lạnh. Vô ve đâu đó khi tỏ khi mờ mấy chấm ong soi tìm tổ. Cầm cú ghi chép lời phát biểu của ông Quyết Định, Toàn chỉ ngẩn dậy khi ông Đồng đưa khuỷu tay huých nhẹ vào sườn mình. Theo hướng mắt ông Đồng, Toàn nhìn thấy ông Ké Lanh vừa móc túi lấy chiếc khăn tay, mở rộng bốn góc và đặt vào lòng bàn tay khum khum. Rồi ông đứng dậy, ra khỏi cái bàn họp, lò dò đi ra cửa, men theo vách nhà, dõi theo một chấm ong soi. Ò... ập! Nhoáng cái, ông đã vồ gọn được một chú ong rừng. Gói

chú lại, ông nhìn Toàn cười tủm tỉm, rồi chỉ tay ra ngoài cửa, ra hiệu lát nữa sẽ đem ra cho Đích, để Đích cho nó nhận đồ, gọi đàn về. Đang là mùa ong soi. Ông Đồng ghé tai Toàn: Nói riêng với Toàn nhé. Ông Ké này, cho giữ chân Chủ nhiệm Công ty ong là chính xác nhất. Từ lúc ấy, Toàn lại thấy ông Ké Lanh tội tội thế nào.

o O o

Án kỷ luật Nguyễn Chí Hưng và Trần Quân thế là đã được ông Văn Hiến, nhân danh ủy viên thường trực của Thường vụ ký! Thực bụng thì ông Văn Hiến cũng muốn được là người ký hai vụ kỷ luật này. Nhất là với Hưng. Ông có mối hận riêng với Hưng. Hưng đã làm hỏng dự định to tát của ông. Thế đấy, mì phải là cây lương thực lên ngôi thống soái, chứ không phải đậu tương! Ông chứ không phải là ông Quyết Định, là người mở ra một thời kỳ mới cho nền nông nghiệp của tỉnh nhà. Thêm nữa, với việc trực tiếp ký quyết định hai vụ kỷ luật này, ông muốn chứng tỏ mình rất xứng đáng giữ vai trò chủ chốt tỉnh này. Ông là con người cả quyết. Chứ ông Quyết Định có quá trình cách mạng, tốt đấy, nhưng nhu nhược lắm. Tên là Quyết Định mà có dám quyết định gì đâu. Chưa kể, bản chất trung nông rất lập lờ. Hội nghị Mùòng Thông biểu hiện rõ ràng khuynh hướng xét lại chủ nghĩa xã hội, mà có dám thẳng tay trấn áp đâu. Chưa kể những việc khác mà ông đang ngấm ngấm theo dõi. Ý muốn tăng thêm uy lực nhân vụ kỷ luật này của ông Văn Hiến gặp dịp may, đúng lúc ông Quyết Định có ý né tránh. Chém tre dè đầu mặt. Quân là con rể ông Ké Lanh.

Theo văn bản kỷ luật đã ký thì Nguyễn Chí Hưng, chi cục trưởng Khai hoang cơ giới bị lưu đảng một năm. Trần Quân bị nặng hơn. Cách chức bí thư thị ủy và khai trừ đảng vô thời hạn. Đặc biệt, toàn ban Thường vụ thị ủy Đồng Cam bị giải thể. Do phạm phải trầm trọng hai khuyết điểm là mất đoàn kết, chia rẽ bè phái và quan hệ nam nữ bất chính. Trong đó, phó bí thư bị khai trừ. Hai ủy viên thường vụ bị lưu đảng. Một bị cảnh cáo ghi lý lịch.

Vụ án gây rung động toàn tỉnh. Cuộc họp để phổ biến án kỷ luật Trần Quân có năm trăm đại biểu toàn đảng bộ tham dự được tổ chức tại nơi sơ tán, trong một khu rừng sâu, cạnh thị xã Đồng Cam. Suốt buổi họp, không có tiếng vỗ tay. Đại diện ban Tổ chức Trung ương nói: Đây là một vụ án hy hữu, chưa từng có trong tổ chức Đảng ta!

Trên đường trở về O Tròn, Toàn ngồi cùng ô tô với ông Quyết Định. Im lặng từ lúc lên xe. Đích cũng vậy. chiếc răng nanh bít vàng chỉ loe lóe sáng mỗi khi chép miệng. Đang mùa ong soi, lẽ ra chuyện về con vật dã sinh này phải sôi nổi lắm, mà cũng chẳng hé răng. Thật tình là Đích cũng thờ phào. Vì chính là Đích đã nhận con chó gié Trần Quân biểu và chở nó về O Tròn chứ ai! May mà sau đó đã không theo mưu chạy tội của Kiến, nói thác đi là chẹt được nó trong một buổi đêm đi công tác về, hoặc theo ông Duyệt nói là mua được nó ở Bản San, ba đồng một cân hơi.

Mặt lân rân đỏ, ông Quyết Định lặng phắc suốt cuộc họp. Kết luận hội nghị, ông để ông Văn Hiến nói. Còn ông, đến bây giờ, khi đã đi được quá nửa đường, sau một cú xóc nảy người, nhìn trong kính chiếu

hậu, thấy Toàn, mới như sự tỉnh:

- Toàn này, ngày kia khai mạc Hội nghị toàn quốc về dược liệu ở tỉnh ta, cậu viết cho mình một bài tham luận nhé. À, mà cậu nghĩ gì mà có vẻ dăm chiêu thế?

- Ông Lép Tônxtôi, văn hào nước Nga nói: Trên đường đi, từ khởi hành tới nửa chặng đường là nghĩ về chuyện vừa qua. Còn từ nửa chặng đường sau là nghĩ về chuyện sắp tới.

Ông Quyết Định chớp chớp mắt:

- Thật tình là rất khó có thể quên chuyện hư hỏng của Trần Quân và cấp ủy thị xã này. Nhưng mà này...

- Anh định nói gì?

- Khi nghe đọc quyết định kỷ luật, Toàn có thấy gì đặc biệt ở phần lý lịch nhân thân các đồng chí mình không?

- Tôi không để ý lắm.

- Cả năm đồng chí mình, từ đồng chí thường vụ mới bổ sung tất cả đều xuất thân từ thành phần... rất tốt.

- Rất tốt?

- Đúng thế. Trần Quân thì vô nghề nghiệp, sống cầu bơ cầu bắt từ nhỏ. Còn bốn đồng chí khác thì ba người trước cách mạng là ăn mày, trong đó, hai là ăn mày chuyên nghiệp.

Toàn im lặng. Ô tô đã bật đèn pha. Đêm như giọt mực loang. Trong luồng đèn sáng quắc, bay bay những hạt bụi sương. Lát sau, thầy luồng đèn sáng quét qua quét lại những mảng tường trắng lóa thì Toàn hiểu ô tô đang đi qua thị xã tỉnh lỵ. Thị xã tỉnh lỵ, nơi có ngôi trường cấp ba của Toàn. Những đường phố đồ dốc. Những ngõ nhỏ hun hút rợp bóng cây. Giờ đây tất cả chỉ còn là một khối gạch ngói im lìm. Thấy nó mà chạnh nhớ một đêm mùa thu dịu dàng đã rất xa. Phong vừa đi làm ca đêm ở nhà máy điện bên kia sông về. Anh đón Phong ở đầu phố. Hai người đi theo một con phố đồ dốc. Đêm thu lững lờ trôi. Chợt vắng lại từ đâu đó một tiếng đàn măngđôlin như những hạt sương rơi, thánh thót băng quơ. Và cả hai bỗng dừng cùng đứng lại, nắm tay nhau, lặng đi trong ngơ ngẩn.

Tâm tư ấy dẫn đến trạng thái hơi lãng đãng, Toàn ngẩng lên:

- Anh Quyết Định ạ, hôm rồi, tôi không được nghe trực tiếp anh nói. Nhưng có nghe anh Bình nhắc lại. Khi bàn về lỗi lầm của Trần Quân anh giải thích bằng một câu tục ngữ Tày: Vài căn nà. Mạ căn trá. Trâu gần ruộng. Ngựa gần mạ. Tôi cho là, cũng có thể nên thế tất như thế. Phải xuất phát từ đời sống, từ con người, chứ không nên từ khái niệm rồi quy chụp. Tôi có ý nghĩ, phải chăng, ít lâu nay ta cứ hay chính trị hóa mọi câu chuyện

- Cậu nói rõ tôi nghe ý ấy xem nào?

Nhặng đi nổi buồn, ông Quyết Định vừa nói vừa xoay cả người về băng ghế sau.

- Thế này, anh Quyết Định ạ - Toàn nói - Chắc anh có chú ý tới ý câu chuyện hôm rồi ông Ké Lanh quy kết khẩu súng cao xạ chĩa ra rìa tờ báo tỉnh Đảng bộ là bắn ra ngoài. Nghe ông nói mà buồn cười, mà chợt nhớ tới một câu chuyện cũng khá ngộ nghĩnh khác, nhưng không phải là cá biệt, đã xảy ra ở trường

tôi. Đạo đó là kỷ niệm ba mươi năm thành lập Đảng. Công đoàn nhà trường phát động thi đua, chỉ tiêu đề ra là mỗi người đào ba mươi hố trồng cây. Anh em hưởng ứng hăng hái. Riêng có một ông giáo ngoài Đảng, quá hăng, đào những ba mươi ba hố. Lẽ ra phải hoan nghênh người ta thì bí thư chi bộ lại lên tiếng phê phán. Phê phán rất gay gắt rằng như thế là có ý lờm cợt xỏ xiên, là có ý đồ chính trị xấu... Ông Quyết Định ngả lưng vào thành ghế, trầm ngâm:

- Xưa, cứ nghĩ, xóa bỏ hết tư hữu, công hữu hóa tất cả tư liệu sản xuất, hết giai cấp bóc lột là con người được giải phóng, là con người sẽ trong sạch, là đẹp đẽ hoàn toàn.

Toàn hơi nhồm lên:

- Ta cứ tưởng đồng chí rồi thì không ai xấu nữa. Anh có biết câu thơ đó không?

- Có câu thơ ấy thật à?

- Có! Có cả một thời kỳ ấu trĩ, vị thành niên chúng ta chưa thoát khỏi.

- Thời kỳ ấu trĩ, vị thành niên? Chúng ta?

Nghe ông Quyết Định hỏi giật giọng, thót mình, Toàn vội lãng chuyện:

- Câu thơ ấy có ở trong tập thơ Cửa mở của thi sĩ Việt Phương. Hôm nào tôi tìm cho anh đọc. - Ngừng lại trong giây lát, Toàn tiếp: - Còn điều anh băn khoăn về thành phần của các đồng chí bị kỷ luật, tôi nhớ đã đọc được một câu của Ăngghen, đại để là thế này: Chỉ cần các lãnh tụ giai cấp công nhân tỏ ra có ý muốn sử dụng bọn vô sản lưu manh du thủ du thực làm cận vệ quân cho mình, thì họ đã... có tội với phong trào rồi.

- Sao? Một câu nói của Ăngghen!

- Vâng!

- Ăngghen...

Quay phắt lại, ông Quyết Định thở hắt ra:

- Câu nói đó của Ăng ghen à? Giờ mình mới được nghe đây.

- Tôi đọc đã lâu rồi. Đối với người nghèo khổ, căn bệnh phải đề phòng nhất, chính là thói tệ lưu manh. Hình như có nhà kinh điển còn nói vậy.

Toàn đáp. ông Quyết Định vỗ trán:

- Hồi đi học trường Nguyễn Ái Quốc, mình có đọc tài liệu về Công xã Paris. Được biết, Công xã ngay khi thành lập đã nêu khẩu hiệu: Đả đảo bọn ăn cắp! A bas des voleurs!

Nhồm lên phía trước, Toàn khe khẽ:

- Còn một ý nữa, tiện đây tôi muốn được nói cùng anh. Anh còn nhớ hôm đi Pha Linh, qua cầu Bản Phiền gặp hiện tượng ông già người Xã bắt trả tiền mới đưa ván lót cho ô tô qua khe đất lở chứ? Hôm ấy tôi nói, đây là một tiến bộ hợp quy luật. Anh tán thưởng. Còn vừa rồi thì ông Ké Lanh lên tiếng phê phán kịch liệt hiện tượng này...

Nghe thoáng trong giọng nói của Toàn có ánh cười giễu cợt, ông Quyết Định quay lại:

- Ông Lanh là người tốt, nhưng trình độ có hạn lắm, Toàn à. Nguyên ông là tỉnh ủy viên bên Lạng Sơn. Nhưng bên đó bị người ta coi thường quá. Họ giao cho ông lúc làm trưởng Ty Lâm nghiệp, khi giữ trách nhiệm thư ký công đoàn, đều không làm được. Trung ương đành điều ông ấy lên đây. Khổ! Tham gia cách mạng từ năm bốn mươi, trước cả mình đây. Nhưng thôi, nói tiếp đi.

- Toàn bộ tiến trình của cách mạng là để giải phóng sức lao động sức sáng tạo của mỗi con người.

- Đúng! Nhưng còn hoàn cảnh chiến tranh lúc này?

- Vâng. - Toàn tiếp - Mỗi con người là một cá nhân. Cái tôi là hạt nhân cơ bản trong toàn bộ cấu trúc đời sống con người. Nhưng, đã có một thực tế là ta đã đề cao thái quá chủ nghĩa tập thể và sự đề cao thái quá chủ nghĩa tập thể này đã dẫn đến tình trạng bóp nghẹt cái tôi làm nghẹn thở cái tôi. Liên hệ Hội nghị Mùa xuân Thông, tôi có ý nghĩ: đó cũng có thể là một nguyên nhân dẫn đến thái độ vô cảm trước sự khốn khó của dân chúng, dẫn đến tình trạng tan vỡ hợp tác xã ở vùng cao tỉnh ta.

- Cậu nói tiếp đi!

- Anh hãy coi tôi là người ngoại đạo thôi nhé!

- Miễn là có ích.

- Vâng. Nếu vậy thì tôi xin nói thêm: Chính là từ thực tế đề cao thái quá chủ nghĩa tập thể mà phát sinh ra hiện tượng: Chỉ những kẻ ở trên tập thể, những người lãnh đạo mới được quyền có cái tôi. Thành ra, theo tôi nghĩ, đề cao chủ nghĩa tập thể thái quá, cũng sẽ là một trong những tiền đề làm nảy sinh sự thao túng, thói chuyên quyền, đặc quyền đặc lợi của cá nhân. Trần Quân mà ông Đồng gọi là tên ô trọc, xuẩn động, chẳng qua chỉ là một ví dụ chua chát mà thôi.

- Thế còn sự tu dưỡng, rèn luyện trong môi trường cách mạng của mỗi con người?

Ông Quyết Định cắt ngang lời Toàn. Toàn cắn cắn môi:

- Tất nhiên là có vấn đề đó. Nhưng, xin anh cũng nhớ cho, cách mạng không chỉ nảy sinh ra anh hùng như Hoàng Văn Thụ, cách mạng còn hàm ẩn ở trong nó cả sự hỗn độn, anh cứ nghe tiểu sử của Trần Quân thì biết, thành ra đó là mảnh đất màu mỡ để ra, nuôi dưỡng các thực thể hỗn mang, các quái trạng, cạn bã. Và anh biết rồi đấy, chính là từ trận Oateclô đại bại của Napôlêông đã nảy nòi ra tên Tênacđiê đại lưu manh đó thôi!

Thấy ông Quyết Định im lìm, Toàn tiếp, giọng diu diu:

- Còn chuyện này nữa, anh Quyết Định à, nghe anh nói ở Hội nghị Mùa xuân Thông, tôi thấy anh hiểu biết rất rộng rất sâu. Anh biết cả đấy. Chứ không phải chỉ nhìn thấy ba bước chân trong đám sương mù đâu. Chỉ có điều là... Nhưng thôi, tôi hiểu rồi, đó là... sự vĩ đại của tổ chức, sự lớn lao của mỗi thành viên tự nguyện.

Tiếng Toàn lấp trong tiếng xe ô tô gầm. Địch đang đánh tay lái từ Quốc lộ bảy rẽ vào O Tròn. Trong bóng đêm nhập nhoạng, cả ba người đều nhìn thấy ông Đình đang gò lưng đẩy chiếc xe đạp, phía sau xe đeo cái rọ tre trong có con lợn giống. Thấy xe của bí thư tỉnh ủy, ông Đình dừng lại, giơ tay vẫy

vậy. Ông Quyết Định quay lại hỏi Toàn: Đạo này ông Đình có đến học Toàn đều đều không?

CHƯƠNG 9

Tôi vít thì ông Đình đến. Quân phục xanh lá cây tề chỉnh, gọn ghẽ. Chỉ thiếu quân hàm thiếu tá ở ve áo. Da trắng mịn. Mặt tròn phính. Nét mày đen nhánh. Trông đẹp như anh lính trong tranh vẽ. Trút khẩu cắcbin khỏi vai, ông dựa nó vào góc nhà và ngồi xuống

trước cái bàn của Toàn, thở phò phò thoải mái

Hai chiếc đèn dầu hỏa vừa thấp, soi sáng mặt bàn, trang sách chữ in và một cuốn vở.

- Thầy giáo Toàn à. Đầu tôi là cái củ chuối rồi. Học mãi mà không vào là thế đấy.

Ngước nhìn Toàn, ông học trò lập bập.

Toàn chớp chớp mắt, an ủi:

- Tập nhiều rồi sẽ quen thôi. Ai đọc sách lần đầu chả thế. Cứ kiên trì từng bước một, đồng chí ạ.

- Cảm ơn thầy giáo...

- Nào, ta bắt đầu học tiếp bài trước nhé.

Toàn vừa cúi xuống trang sách Ngữ pháp lớp sáu thì bên buồng ông Đồng vỡ toang một trận cười như thác đổ kèm theo những tiếng phát đui đen đét. Hội tổ tôm của các cán bộ văn phòng theo thông lệ đã vào cuộc. Ông Bình chờ mãi con bát vạn, giờ thế là ông ù chi nẩy rồi. Hèn nào! Lại có tiếng của ông Duyên nói rất to như cổ tình để Toàn nghe thấy. Rằng tổ tôm quả là món giải trí mang tính dân tộc và cao cấp sang trọng. Người chơi tổ tôm trông nó trang nhã, thanh tao biết ngay.

- Hừ hừm...

Toàn dọn giọng. Cổ đánh tiếng thật to để bên buồng bên nghe thấy. Quả nhiên, ngay sau đó nghe thấy tiếng ông Bình xùy xùy ra hiệu mọi người hãy yên lặng. Rồi tiếp theo là ông Căn vừa đập hai rảnh đui xuống chiếu vừa như ngân

- Ừ thì im, để ông thường vụ dự bị dạy ông thường vụ chính thức tập đọc diễn văn! Mà ông Đình ơi, đọc gì thì cũng đừng có lảm rảm như thầy bói nhằm quẻ nhé!

Và sau nữa là tiếng ông Đồng vang vọng, như cổ tình gây sự:

- Ông Đình ơi, trí thức nó không làm vua được, nhưng nó dạy vua làm vua được đấy! Ông có công nhận là thế không?

Toàn biết là ông Căn nói kháy mình, nhưng vẫn suýt phì cười vì lúc này anh còn đang mải nhìn mặt ông Đình. Ông Đình, dường như chẳng uể tâm tới ngụ ý trêu chọc chua chát của ông Đồng, đang chú mục vào những dòng chữ nhỏ như đàn kiến nối đuôi nhau lòng nhòng trên trang sách. Kính viễn mắt tròn trề mũi. Trịnh trọng thành kính như kẻ mộ đạo, môi mấp máy, vừa đọc ông như vừa ghép vần.

Tội nghiệp! Trai Tày làng Đồng Cam. Học hết lớp ba thì vào đảng rồi được bầu làm chủ nhiệm hợp tác xã khi mới mười chín tuổi đời. Tiếp đó nhập ngũ. Với lý lịch đẹp trợn vện, lại tính nết hiền lành, thủ thỉ như con gái, nên qua thời kỳ tân binh thử thách, lập tức được xếp loại kế cận. Từ đó, không một

ngày chiến trận, được cử đi bồi dưỡng miết, qua ngắn ngày rồi tập trung dài ngày, hết chính trị lại quân sự. Quân quanh hai chục năm trôi đánh vèo. Thăng tới chức thiếu tá tỉnh đội trưởng khi tuổi tròn ba mươi lăm. Nghĩ, gì cũng đã học qua, nhưng khi được bổ sung Thường vụ và Hội đồng nhân dân bầu làm chủ tịch tỉnh, mới thấy còn thiếu môn tập đọc là còn chưa được học hành đến nơi đến chốn. Diễn văn người ta đọc mất có mười lăm phút thì ề a lạo rạo như thầy đạo đọc kinh, lê thê mất cả tiếng. Chưa kể những chuyện các ông trợ lý vẫn đem ra giễu cợt như chuyện đọc nhầm, như chuyện có bạn cô Tình đánh máy sơ ý kẹp díp hai tờ cùng số trang, cũng cứ thế đọc lại mà không biết. Tuy vậy, tệ hại nhất phải kể là không biết ngắt giọng. Chẳng có khái niệm gì về câu cú cả.

- Đồng chí Đình nghe tôi nói đã nhé.

Toàn bảo ông Đình đặt cuốn sách xuống, nhìn ông, vào bài:

- Tôi nói xa xa một tí để đồng chí hiểu thêm đã. Sống với nhau, giữa con người với con người phải có giao tiếp, phải có trao đổi, phải có chuyện trò với nhau. Có đúng không?

- Đúng!

- Giao tiếp, trao đổi, trò chuyện với nhau bằng gì? Bằng câu nói. Vậy câu là một đơn vị cơ bản của lời nói. Câu được cấu tạo thành bằng từ ngữ, theo quy tắc của từng ngôn ngữ. Mỗi câu diễn đạt trọn vẹn một ý.

- Mỗi mỗi... câu diễn đạt trọn vẹn một ý!

- Đúng rồi!

- Ví dụ: Bí thư tỉnh ủy tỉnh Hoàng Liên là ông Quyết Định. Chủ tịch tỉnh Hoàng Liên là ông Vĩ Văn Đình. Hai câu này diễn đạt trọn vẹn hai ý.

- Tôi hiểu hiểu... rồi, thầy

Ông Đình hơi nhồm dầy, thở phào nhẹ nhõm, rồi nhìn Toàn, cung kính:

- Thầy giáo Toàn à. Bây... bây... giờ, tôi đặt thử thử... Hai câu nhé: Đồng chí Các Mác là người Đức! Đồng chí Lênin là người Liên Xô!

- Đúng rồi!

Khoan khoan, ông Đình cười bẽn lễn:

- Thú thật với... đồng đồng chí thầy giáo là gần đây... tôi mới được biết, Mác và Lênin là... là hai người khác nhau đấy. Thành ra ra... đặt hai câu vừa rồi tôi chỉ sợ... thầy giáo cười.

Toàn gật đầu, vui vẻ:

- Tôi nói tiếp nhé. Trong tiếng Việt của chúng ta, trật tự sau trước các từ trong câu có quy tắc rất nghiêm ngặt. Ví dụ, nói: Tôi uống rượu. Chứ không đảo lộn sau trước như...

- Rượu uống tôi.

- Đồng chí sáng ý lắm. Rượu uống tôi thì ý đã khác hẳn rồi.

- Hay đấy!

Ông Đình cười hì hì. Toàn tiếp:

- Sau khi hết một ý thì ngắt hơi một lát. Rồi mới tiếp ý sau. Trên văn bản, dấu hiệu ngắt hơi ấy là dấu chấm, dấu chấm dòng...

- Dà, bi bi... giờ thì tôi hiểu rồi đấy!

- Đồng chí nói lại đi. Bây giờ. Chứ không phải bi giờ.

- Đồng ý với thầy giáo đấy. Bây giờ.

- Trong một câu có thể có nhiều ý nhỏ. Người ta dùng dấu phẩy để ngăn cách chúng. Khi đọc gặp dấu phẩy thì ngắt hơi, dừng lại, không đọc liền mạch...

Ông Đình gật gù. Hai má ông đỏ lùn mần. Hơi cúi xuống, Toàn đưa cho ông tờ giấy có dòng chữ anh viết:

- Bây giờ đồng chí đọc thử câu này xem nào.

Ông Đình đón tờ giấy, neho mắt, may máy môi, rồi ề à:

- Ong vàng à ừ ong vò vẽ à ừ ong mật à ừ tranh nhau hút mật hoa.

- Gần đúng rồi đấy. Nhưng đồng chí cần đọc gãy gọn hơn. Bỏ những chữ à ừ đi. Đọc lại nhé!

- Ong vàng phẩy, ong vò vẽ phẩy, ong mật...

- Được rồi, bỏ chữ phẩy đi, đọc nhẹ nhàng thôi: ong vàng, ong vò vẽ...

- Ong vàng, ong vò vẽ, ong tranh nhau hút mật hoa.

- Tốt rồi!

Toàn đứng dậy lấy trên giá sách xuống cuốn Lịch sử ngày 1 tháng 5, giở trang đầu. Đưa ông Đình, anh ân cần:

- Thôi, bây giờ đồng chí tập đọc đoạn văn này.

Ông Đình vươn vai, khoan khoái, đón nhận cuốn sách Toàn đưa.

Mở cửa, Toàn đi ra sân. Đêm thu yên ả. Thoang thoảng hương rừng mát lạnh. Bên buồng ông Căn, chốc chốc lại bốc lên một trận cười nói rào rào như bọt cơm sôi. Vẳng ra từ căn buồng nhỏ của Toàn giọng đọc ngập ngà ngập ngừng của ông Đình. Ông thường vụ xuất thân nông dân đang ở trong một cuộc vật lộn thật sự! Một cuộc chinh phục thật sự với một giọng đọc khô nồng, đang dần dần vào nhịp, nhưng khắp khởi như trẻ nhỏ được nhận bài học vỡ lòng:

Thời ấy, Sicagô đã sầm uất và nhộn nhịp lắm. Từ một miền quê hẻo lánh bên hồ Misigân, thành phố công nghiệp này lớn nhanh cùng với tốc độ phát triển của chủ nghĩa tư bản Mỹ vào nửa sau thế kỷ mười chín. Sicagô lao vào cuộc chạy đua cạnh tranh tư bản với tốc độ ghê gớm. Các guồng máy chạy hết công suất. Cả ngàn vạn công nhân phải làm việc mỗi ngày từ mười bốn đến mười tám giờ. Phụ nữ cũng vậy mà lương chỉ bằng nửa nam giới. Trẻ em làm việc mười hai giờ một ngày. Họ không có ngày chủ nhật. Thất vọng nhất là công nhân từ châu Âu mới di cư sang...

- Ta giải lao một tí đi, thầy giáo Toàn!

Nghe thấy tiếng lão thảo sau lưng, Toàn quay lại, đã thấy ông Đình tay cầm đèn pin khoắc khải cabin đứng đó. Phản quang của ánh đèn cho Toàn thấy một mảnh vải trắng đã buộc nít ở đầu ngọn súng. Và thế là Toàn hiểu. Ông Đình muốn giải lao bằng ít phút đi săn đêm.

Đi săn đêm! Thì có gì là khó khăn rắc rối đâu. Rừng ở ngay sau nhà. Vừa chập tối còn thấy cò trắng, cò xám, quạ đen, sáo mỏ vàng, sẻ đồng, vẹt, cu gáy riu ran về tổ cả đàn trên mòm đồi vầu. Và gà rừng từng cặp chiếm cứ từng lãnh địa, tức khí vật đánh nhau kêu keng kéc ồm ồm cả một vùng đồi lau sậy ở phía nhà Thường vụ. Nhiều đêm, nồi cháo bắc lên rồi, ông Đồng mới nai nịt áo quần, đi tay không lên rừng, leo lên từng cây gu bắt chim ngủ đêm về nấu ăn xiu dề kia. Còn bây giờ thì thời khắc đã vào phần đêm khuya khoắt. Nhìn quanh, Toàn thấy bóng đêm đã đen quánh một màu. Và thi thoảng đang đi cùng ông Đình, anh và ông lại chợt ngưng bước, vì một bóng đen từ trong bụi rậm vượt qua trước mặt sang bên đường. Ấy thế, vừa mới sống với Sicagô ồn ào tiếng máy công nghiệp, cả hai đã rơi vào trạng thái mộng muội của rừng đêm. Inh inh đây đó tiếng côn trùng rền rĩ. Tiếng con chuột rón rén rình mồi. Đường trượt êm nhuội của bầy rắn độc. Tiếng kêu man rợ của các cuộc tình tự, hiệp đáp và tiếng thét kinh hoàng của con vật bị cắn xé trong những cuộc rượt đuổi, những cuộc sát sinh. Sau cùng là tiếng chân chạy nhộn nhịp của các con thú bốn chân ranh ma quỷ quái như cáo cây đi săn mồi đêm.

Rẽ vào bờ suối có cây gạo, rọi đèn pin dưới gốc cây, ông Đình bảo: Ở đây có một bầy cáo chừng bốn, năm con vẫn thường đến ăn quả gạo và uống nước. Cạnh đó, ông nói, có lần đặt bẫy gà gô, ông bắt được một lúc hai con. Quả nhiên, Toàn nhận ra mình bị ông Đình cuốn hút. Người nông dân miền rừng núi, ông chủ nhiệm hợp tác xã này rời khỏi sách vở, lập tức trở nên khôn ngoan, sinh động lạ thường. Thoát hẳn ra cái vẻ khù khờ, ngờ nghệch thường khi, giờ, ông hoạt bát nhanh nhẹn trong dáng đi nhấc cao chân của người quen đi rừng, ở tay súng lăm lăm và hai con mắt sáng cháy lên tinh anh, rượt theo ánh đèn pin lia quét. Bắt ánh đèn, con đom đóm tóe sáng như hòn than cháy. Mắt con nhện rừng đỏ đồng đỏ. Và đôi lúc mắt một con mèo nhà đi ăn đêm bất ngờ gặp ánh đèn phát sáng xanh lét.

“Đây rồi!”. Đang đi, chợt ông Đình dừng bước và thuận tay, kéo Toàn cùng rẽ trái rồi ngược dốc. Theo sau ông Đình, Toàn biết mình đang leo lên một vạt nương sắn lưu niên của người Dao đỏ. Lách qua những thân sắn lâu năm, lát sau hai người lên tới đỉnh nương. “Ta ngồi đây, chờ!”. Ông Đình bảo Toàn. Thì thầm, ông cho Toàn biết, lợn rừng nó quen ăn một chỗ. Chủ nhật trước đi lấy củi, ông đã thấy dấu vết đào dũi của đám lợn rừng này. Ông đoán, có một con mẹ và một đàn lít nhít tám chín con lợn con.

Gió đêm từ rừng giang trên đỉnh đồi thổi xuống hào hển. Ông Đình cởi khuy áo, kéo hai vạt ra khỏi thắt lưng. Hai bàn chân ông đã trút đôi giày vải từ lúc nào. Còn hai ông quần kaki thì lúc này đã xắn cao tới đầu gối. Thoát cái, ông đã trở về trạng thái hồn nhiên nguyên thủy của một chàng trai Tày đi săn đêm. Còn Toàn thì đang bước vào một vùng đời sống hoàn toàn mới lạ. Xa xa vọng lại tiếng con suối rì rầm chảy. Thẳm sâu trong thanh vắng rỗng không, lọt tới mấy tiếng mõ tre cầm canh và đôi ba tiếng

chó làng Dao sửa vu vơ. Nghênh tai, ông Đình đón bắt, thanh lọc từng âm thanh. Mắt sẫm soi. Mũi hít hà dồn dập. Tất cả các giác quan trong ông lúc này đang trương căng tới tột cùng. Ông Đình đang cho Toàn thấy một điều hệ trọng: Con người ta thật sự không ai là toàn thức, toàn năng cả. Mỗi người trong đời mình, chỉ có thể thành thạo một vài thao tác thôi. Và đây là lúc ông Đình biểu hiện mình đầy đủ nhất.

Sau cùng thì chính là tiếng rung càn cạch của những càn sấn già đã tố cáo sự xuất hiện của đàn lợn. Đúng như dự đoán của ông Đình, đàn lợn này có con lợn mẹ nặng gần tạ và đàn lợn con gần chục con, con nào cũng mõm nhọn, chân cao, bụng thon gọn, lông đen dày như thảm. Rất quen thuộc và tự nhiên, đến đúng chỗ hôm qua vừa đào bới, con lợn mẹ sục ngay cái mõm nhọn khỏe như một lưỡi cày xuống dũi đất. Và chỉ thoáng cái, gốc sấn lưu niên đã đổ rạp, bật rễ, chĩa lên trên mặt đất tua tủa những củ sấn mập bằng cái chuôi liềm, bằng cổ tay người lớn. Tộp tộp tộp... con lợn mẹ xóc chậm rãi. Còn bọn lợn con háu đói thì vừa rít vừa nhai nhóp nhép, vừa chen huých giành nhau từng mẩu sấn một.

Giờ phút quyết định đã đến! Bỗng nhiên Toàn muốn dấn thân vào cuộc phiêu lưu. Nhưng mà không kịp rồi, ông Đình đã giương khẩu cácbin. Luồng đèn pin rạch một đường xuyên qua bóng đêm loang lổ như đang run lẩy bẩy. Đầu ruồi của ngọn súng được đánh dấu bằng chiếc khăn tay trắng buộc làm cữ chĩa thẳng vào con lợn mẹ.

- Đoàn! Đoàn!

Tiếng súng phá vỡ khoảng lặng, hắt lên đỉnh núi, lan theo triền rừng, chạy ra xa tít. Mùi thuốc súng khen khét chạt lấy mũi Toàn. Ánh đèn pin tắt phụt, để lại một bóng đêm đang vỡ ra cả trăm mảnh. Tim đập thình thịch, thấy mình yếu đuối quá, Toàn đưa tay quờ quạng.

- Không được rồi, thầy giáo à?

- Sao thế?

- Tôi phân vân quá...

Kéo tay Toàn, ông Đình cùng anh trượt từng vệt dài theo chiều dốc của mảnh nương. Nghe rõ mồn một con lợn mẹ hộc một tiếng thật dữ tợn và tiếng chân đàn lợn con chạy rình rịch, rồi roàn roạt rúc bụi.

- Tôi... tôi... phân vân quá thầy giáo Toàn ạ - ông Đình hỏn hển - Con lợn mẹ nó nó... còn đang nuôi con nhỏ. Thành ra, đã nhầm... vào mang tai nó rồi đây. Mà mà mà... cuối cùng tôi lại bắn chỉ thiên.

Ngước nhìn trời đêm không ánh sao như rung rinh trong sóng dao động, Toàn bồi hồi:

- Thôi, thế là được rồi.

- Chẳng được gì cả, thầy giáo à!

Đã trở lại bình tĩnh, Toàn nắm tay ông Đình, rạo rức:

- Được! Được nhiều chứ! Tôi được hưởng chút ít cái thú vui của người đi săn đêm. Tôi được biết thêm cái tài cái tâm của đồng chí.

Xiết chặt tay Toàn, ông Đình cảm động, giọng the the:

- Ôi thầy giáo là... người có học, nói năng có khác chúng tôi thật!

Hai người trở về đến nhà thì đám tổ tôm đã tan. Thấy một bóng đèn bão vàng lự từ nhà Thường vụ đi xuống, Toàn đoán là ông Quyết Định. Giờ ông mới trở về nhà. Ông Đình quay lại, nhìn Toàn, ngần ngừ:

- Thầy giáo Toàn có mệt không? Tôi muốn... ra suối tắm một cái cho nó tỉnh táo rồi lại vào học tiếp được không, thầy? Ôi, đồng chí thầy giáo cố giúp tôi nhé. Thật tình là tôi biết mình kém lắm. Trình độ tôi làm chủ tịch xã cũng còn khó đấy. Huống gì... Hà... cấp trên bảo, Đảng bảo làm thì đành phải nhận làm chủ tịch tỉnh thôi, chứ thật là tôi không thích. Nhưng mà, có lẽ rồi tôi cũng phải đề đạt, tôi chỉ hợp với công việc lao động chân tay hay chiến trận thôi. Giá như tôi được đi Nam chiến đấu thì có phải hay không, đồng chí thầy giáo à!

Nghe những câu nói gan ruột lưu loát một cách bất ngờ của ông Đình, thật sự xúc động, Toàn chỉ muốn ôm choàng lấy ông.

CHƯƠNG 10

Anh Toàn à! Không hiểu đi công tác với nhau mấy tháng nay, nói năng những gì với nhau mà anh Quyết Định có vẻ mê anh lắm đây.

- Có gì đâu! Trí khôn của tôi nằm vền vền ở trong mấy cuốn sách đã đọc thôi mà.

- Anh có quá khiêm tốn không đấy. Anh Toàn à, chính các ông trợ lý, nhất là ông Đồng, xưa nay vốn chẳng ph cũng khen anh là hiểu biết và thông minh lắm đây!

- Tôi nói thật chứ không nhún mình đâu. Gia đình tôi mấy đời làm giáo học. Tôi học xong đại học, lẽ ra là đi chiến trường, nhưng lẻo khoẻo quá, khám nghĩa vụ mấy lần đều bị xếp loại B2, nên được phân công đi dạy học. Công việc dạy học đòi hỏi phải tiếp xúc nhiều với sách vở. Bản tính tôi lại hay nghĩ ngợi gần xa đây đó. Còn mấy cái tích chuyện trong Đông Chu liệt quốc, trong Tam Quốc diễn nghĩa... thì ai mà chẳng biết.

- Anh Quyết Định thích những bài anh viết cho anh ấy lắm đây, anh biết không?

- Thật tình, viết những văn bản như thế không khó lắm đâu. Ai mà chẳng viết được. Hơn nữa, nghe tin được điều sang làm thư ký cho bí thư tỉnh ủy, tôi lập tức đã lo ngay việc sưu tầm tư liệu rồi. Chị Yên à! Tất cả đều ở trong sách cả đấy. Người hướng dẫn tôi làm luận án tốt nghiệp là giáo sư rất có tài. Hỏi ông, tại sao tài cao thế, ông bảo: Đó là do tôi thường xuyên được họp mặt, được gặp gỡ các bậc đại gia, từ Hêghen, tới Các Mác, Nítxơ, Phơrớt, Lỗ Tấn, Lê Quý Đôn, Hồ Chí Minh... Thì ra ngày nào ông chẳng mở sách của các vị ấy ra đọc. Ông bảo: Các cụ thông minh lắm, nhưng cũng khiêm nhường lắm. Lại chẳng biết đòi trả công gì. Chị Yên có biết, Lỗ Tấn nói thế nào về chữ và sách không? Khi con người sinh ra chữ thì quỷ thần trong núi than khóc! Chữ là cái gì mà quỷ thần cũng sợ thế!

- Anh Toàn nói hay quá! Anh Toàn dạy học chắc được học sinh yêu quý lắm nhỉ?

- Cái chính là tôi yêu quý các em, tôi thương các em học sinh của tôi lắm, chị Yên ạ. Chúng còn rất nghèo, nhưng rất thông minh, ham học. Kể chị nghe: Có một em tên là Trương Công Phiêu. Quê ở Nam Định. Bố chết sớm. Mẹ đi lấy chồng. Mười hai tuổi, Phiêu đã trôi dạt lên tỉnh Hoàng Liên ta. Từ đó, tự kiếm sống bằng việc kiếm củi, bán sức làm thuê bất cứ việc gì và theo học mà học rất giỏi. Toàn đứng đầu lớp. Vừa rồi, sắp thi tốt nghiệp thì tòng quân. Chia tay, tôi ôm em mà ứa nước mắt. Cả một đời, em đã có ngày nào được sung sướng! Thế mà em lại động viên tôi: Thầy đừng khóc. Em sẽ trở về. Em sẽ trở thành một người có ích cho xã hội! Dạy những học trò như thế, hỏi làm sao tôi không gắng sức?

Hai người đi bên bờ con suối lớn. Toàn đi trước. Yên theo sau. Lưng người nào cũng thắt một bao dao đi rừng. Hôm nay là ngày chủ nhật, mọi người trong cơ quan đều phải đi rừng lấy củi về đóng góp cho nhà bếp. Lẽ ra thì Toàn đi cùng tập các ông trợ lý. Nhưng, ông Quyết Định hẹn Toàn sang nhà ông ăn sáng rồi cùng đi. Bất ngờ, sắp ăn sáng thì có điện thoại mời ông đến dự lễ khánh thành phân xưởng

nước chấm làm từ đậu tương - một khâu trong vòng tròn khép kín của chương trình cây đậu tương tăng vụ ở vùng cao của chính ông - thế là dự định không thành. Toàn ăn cơm rang với ông Quyết Định và Yên xong, thì Yên chít cái khăn lụa đỏ, như làm đóm, nhí nhảnh từ bếp bước ra: “Đề Yên đi lấy củi thay anh Quyết Định!”. Yên là kế toán viên ở Ty Lương thực. Ông Quyết Định cười: “Tốt rồi! Tuần tới tôi sẽ đổi công: lấy chuối lợn!”.

Nắng đầu đông hoe hoe trên các đỉnh núi. Nước suối bốc hơi mờ mờ. Cỏ bên đường mòn ướt đầm. Mạng nhện giăng màn long lanh sương đêm trên các bụi lạc tiên vàng óng. Cao bỗng trên vòm trời mấy vệt mây trắng như dấu vệt chổi quét sân một sớm mai. Thời tiết hứa hẹn một ngày đẹp trời.

Thật ra, lúc đầu Yên và Toàn cố rảo bước để đuổi kịp tốp các ông trợ lý. Nhưng, mãi nói chuyện nên họ tụt lại sau mỗi lúc một xa. Đi chừng hai cây số, chợt Yên dừng lại, chỉ tay lên một khe núi um tùm bên đường, nói: “Chỗ hẻm này mình và anh Quyết Định thường lên lấy chuối rừng về nấu cho lợn ăn đấy”. Thấy Toàn tủm tỉm cười, Yên quay hẳn lại.

- Anh Toàn vừa có ý nghĩ gì đấy?
- Vài chục năm nữa, kể lại chuyện đệ nhất phu nhân và bí thư tỉnh ủy đi lấy chuối rừng nuôi lợn chắc không ai tin nhỉ!

- Nghe anh Đồng phong là đệ nhất phu nhân Yên thấy sợ sợ là. Thực ra Yên là một người rất tầm thường thôi.

- Và nuôi lợn rất giỏi?

Yên cười nhè nhẹ:

- Không hiểu sao Yên nuôi lợn mát tay lắm. Hàng xóm ai mua lợn giống về cũng nhờ mình thả lợn vào chuồng. Mà anh Toàn này, anh có tin vào số mệnh, vào tướng số, vào tử vi không?
- Tin vừa vừa thôi.

- Yên thì Yên tin lắm. Tháng Sáu vừa rồi tử vi Yên nói có lời thị phi. Quả nhiên đúng thế. Cái đầu năm nay, Yên đã đi cúng giải hạn cho anh Quyết Định rồi đấy chứ. Anh ấy năm nay có sao La Hầu chiếu mệnh, dễ gặp tai nạn lắm.

Toàn lắc lắc đầu:

- Tôi biết loáng thoáng tí chút khoản này
- Tử vi, tướng số đúng lắm, anh Toàn à. Anh Đồng lập lá số cho Yên đấy. Yên tuổi Canh Tý, mệnh Thổ, đất ở đầu vách. Lá số tử vi của Yên bảo: tính tình cứng rắn, cung Quan lộc và cung Tài bạch có các sao Lộc Tồn, Bác Sĩ, nhất là có Quốc An, Long Trì, Hoa Cái tại cung Thân thì cuộc đời có trượng phu màn che, nhưng bạc tiền thì như thể chiêm bao, sớm chảy vào tối lại rút ra hết.

Đường rộng, hai người đi song song nhau. Thoáng thấy gương mặt Yên trắng hồng trong tấm khăn lụa đỏ mỏng mảnh, ngần ngừ, Toàn lại nhớ tới lời bọn các ông trợ lý tán về nhan sắc Yên. Về cái dáng vượng phu ích tử, về cái bước đi xà hành tước bộ, về cái cầm chổi đôi của Yên. Về cái sắc đẹp làm

vui mắt người, cái sắc đẹp bản năng, hiểu động của Yên. Và anh nhận ra, quả nhiên là trực giác của anh ở cái buổi đầu gặp Yên khi qua chiếc mương vào nơi con ngòi nhỏ để vào nhận việc ở O Tròn, đã không đánh lừa anh. Yên là một phụ nữ đẹp. Chị thật đẹp, nhất là ở buổi sớm mùa thu trong sáng này, như thiếu nữ trong thời đoạn yêu đương, chị là cây cối đang nở hoa. Khuôn mặt cân phân... Sắc da tươi nhuận. Nhăn cầu sáng tươi. Mắt phượng, môi hồng. Vừa thấp thoáng nét khoan thai đoan chính cổ điển, chị vừa rộn ràng lồng lộng sắc thái tươi trẻ hồn nhiên và điệu dàng.

Đưa mắt sang nhìn Toàn, Yên tiếp:

- Nhưng số Yên cũng không may lắm đâu. Anh Toàn có biết vì sao không? Vì Yên sinh vào mùa hạ, lỗi số chữ Canh biến thành chữ Cô. Nên trẻ thì lao khổ. Hậu vận may ra mới được sung túc an nhàn một chút.

Toàn nhân nhá:

- Giờ thì đang chiế, ai mà sung sướng được! Thế còn số anh Quyết Định?

- Anh Quyết Định cũng tuổi Tý, mệnh Thủy. Hồi thanh niên hai mươi tuổi một mình một ngựa đi vào vùng thổ ty, anh ấy rất đẹp, rất oai vệ và cũng rất khỏe. Còn bây giờ, trông người vậy mà phốp pháp, không bèn sức đâu. Thuở nhỏ vốn yếu nhược, lại tật bệnh, giờ thì thoảng lại mắc chứng dị ứng. Da anh ấy rất dữ, động tí là viêm nhiễm biến chứng, anh Toàn ạ.

Ngừng lại một lát, Yên chép miệng, hạ giọng:

- Còn về của nả thì tiếng là bí thư mà nhà cửa của nả có gì đâu, anh Toàn. Có được con lợn nuôi còn là may đấy. Anh Quyết Định còn một bà mẹ tám mươi ốm đau luôn, thuốc nặng hơn người và một cô em đỡ người ở quê phải cưu mang. May mà Yên gửi được hai cháu ở với bà ngoại bên Tuyên Quang. Vậy mà họ hàng cứ tưởng bí thư tỉnh ủy thì thiếu gì. Thế là cứ ùn ùn kéo nhau ra chơi. Thành ra tháng nào nhà cũng thiếu gạo. Ông Duyệt phải viết công văn sang Ty Lương thực nói khó xin cho mua ít gạo quét kho bù vào đấy. Mà anh Toàn có biết không?

Toàn quay lại. Mắt mòng mọng, Yên thở một hơi dài:

- Hôm rồi, chẳng hiểu thế nào mà cả ông Gia, rồi tiếp đó ông Văn Hiến cũng ghé vào chuồng lợn nhà Yên xem con lợn Trại giống Mùong Thông họ biểu? Yên kể lại chuyện cho anh Quyết Định nghe. Anh ấy chẳng nói gì. Đi cùng anh Quyết Định, anh Toàn có thấy anh ấy hiền không? Anh ấy có trình độ đấy, biết cả đấy. Biết cả ông Văn Hiến đang kèn cựa với anh ấy. Chê anh ấy là lập trường trung nông, hữu khuynh, không quyết đoán. Nhưng anh ấy chỉ im lặng nhìn nhường. Ừ, tính anh ấy rất hay nhịn nhường. Anh ấy không hay nói. Chỉ âm thầm làm việc. - Ngừng lại giây lát Yên nhìn Toàn, khe khẽ, dè dặt - Anh Toàn à, như anh ấy đang chỉ đạo thí điểm nghe đâu như là thay đổi phương thức khoán quản hợp tác xã trồng đậu tương ở Bản San đấy, anh Toàn có biết không?

Hai người bắt đầu rẽ vào rừng. Qua một nương lúa vừa gặt, đường bắt đầu dốc ngược. Lát sau, cả hai đã chìm vào màu xanh của rừng nứa ngô. Nứa ở đây to bằng bắp tay. Nhưng rõ ràng là đã được khai

thác nhiều, nên rất ít cây khô. Lại tiếp tục leo dốc nữa. Qua một rừng giang thân bò nghênh ngang thì lên tới khu rừng cây gỗ tái sinh. Ở đây mọc nhiều cây gu đay thau tháu bằng cổ chân, da nâu sậm như xoan vườn. Chen lẫn là lớp cây màng tang lá nhỏ và xoan tra thân cành rùm ròa. Nghe lao xao tiếng người và tiếng dao chặt lách cách ở khu rừng bên, đứng lại, hai người nhận ra tiếng cười đùa cợt nhả của cô Tình và Kiến.

- Anh Toàn nhìn kia!

Đang đi, Yên bỗng kêu khe khẽ. Toàn dần lên mấy bước. Hai người đã lên tới đỉnh một ngọn đồi cao. Trước mắt họ là một khoảng không trống rộng. Từ đây có thể nhìn thấy toàn cảnh triền rừng bên và phóng tầm mắt có thể thấy rất xa, tận thị xã tỉnh lỵ ngoài kia.

Một vùng sơn lâm hoang dã đang vào tiết đông giá với vẻ khép nép lạ thường. Sắc lá rừng đã nhợt phai. Giờ, xung quanh hai người mệnh mang một màu xanh mềm mại, dịu hiền. Cây cối định hình một vóc dáng gọn ghẽ sau một mùa hè nắng lửa mưa dầu hồi thúc sinh sôi. Không còn vẻ náo nhiệt tung bừng ở mỗi ngọn cây, chồi búp. Nhưng thấp thoáng đó đây, vẫn thấy những bắp chuối rừng nở đỏ chon chót, bừng sáng cả tầng rừng âm u. Cây cũng như mọi sinh vật khác vẫn âm thầm tích tụ sự sống và luôn biết trang điểm cho mình. Trong lặng lẽ, sung và vả vẫn chiu chít trên thân cành những chùm quả tím hồng. Cây hồng bì rừng treo bung bên từng chùm quả vàng ánh như đồ chơi con trẻ. Còn dâu da, từ gốc tới c thì xúm xít những chùm quả hồng như chứa lửa. Loạt soạt đây đó tiếng chân con chuột rừng chạy, con sóc nhảy. Thột giật mình, hai người có lúc xấp tới bên nhau, vì từ một bụi rậm bên vệt đường mòn, vụt bay lên một con bìm bịp kéo lê thê bộ đuôi dài trên tầng rừng sẹ non. Nghe động, chim cu gáy đang nhặt lúa rụng ở mảnh nương cùng vỗ cánh ào ào, lượn vòng qua trước mặt họ. Chà, những con cu gáy cổ ba tầng cườm, mắt lóng lánh tinh anh! Thoáng cái, thấy bóng Yên và Toàn, chúng lập tức lẫn mình vào cây bồ hòn tán tròn như hình chiếc dù căng ở bìa rừng bên. Cây bồ hòn mùa đông lá chuyển màu vàng. Còn đàn chim cu trú ẩn trong lùm cây lá ngọc cành vàng thì đang cất giọng thổ giọng kim. Cúc cù cu cu! Giọng kim thánh thót. Giọng thổ trầm vang. Khúc trong trẻo ngân vang. Khúc luyến láy ngọt ngào. Khúc đầm ấm xôn xang.

Thốt nhiên, Toàn nhận ra, anh và Yên như cùng vừa nhận được sự sai khiến của một đấng tối cao, trong khi nghe tiếng cu gáy đã xích lại gần nhau và cả hai đã tay trong tay nhau từ lúc nào. Ngược lên nhìn Toàn, mắt Yên rờ rờ một trạng thái tâm lý duy nhất là nỗi đam mê, trong khi khuôn ngực nhô cao sau làn vải áo đầy vẻ phồn thực của chị lại thắm thì những tiếng đập của một con tim khao khát. Chẳng lẽ hạnh phúc là một đồng cảm có thể được xác lập ngay tức khắc, đơn sơ và thâm thía thế sao? Thoáng chút ngây ngất khó hiểu và sau đó ập ngay tới nỗi bàng hoàng run rẩy, ký ức một đêm đi với Phong trên con phố dốc ở thị xã chợt nghe tiếng đàn măngđôlin vừa vụt trở lại, Toàn nhận ra trong giây lát cả anh và Yên đã chủ động buông tay nhau.

Đưa tay xoa xoa mắt như xóa bỏ ảo ảnh, Yên hơi rướn chân lên, nhìn về xa xa, ngập ngừng, giọng lạc

hắn đi:

- Anh Toàn, đứng ở đây anh có trông thấy ngôi trường cấp ba của anh không?

Trong nắng mùa đông, toàn cảnh thị xã tỉnh lỵ như một vầng sáng lấp lóa. Ngôi trường cấp ba hai tầng ngói đỏ chon von trên một ngọn đồi, trông cô đơn tội nghiệp quá! Cây cầu sắt in một vết đen mờ nổi hai bờ con sông sáng trắng như một dòng thiếc chảy. Khu nhà máy điện, một cấu trúc nhấp nhô với cây ống khói đâm ngọn lên cao, bên tả ngạn, nơi Phong đã gần chục năm làm việc và trong những ngày chưa được cử đi học Đại học Bách khoa, hết ca làm, Phong lại nhận súng CKC trực chiến ở quả đồi trận địa bên cạnh, nhìn từ đây còn thấy vết đất đào đồ lụng. Giờ thì Phong đem cả hai con theo mình đi học và nhà trường đã sơ tán lên tận trên Thất Khê Lạng Sơn. Căn buồng nhỏ của vợ chồng anh ở cạnh nhà máy thế là bỏ hoang. Toàn theo trường sơ tán vào chân núi Tà Ngào. Rồi bây giờ chuyển công tác về cơ quan Tỉnh ủy này.

Nhận ra nét mặt Toàn thoáng chút bồn thần, Yên dịch lại gần anh, khe khẽ:

- Chị Phong còn đi học lâu không, anh Toàn?

- Nhà tôi còn học hai năm nữa.

- Mỗi người một nơi kẻ cũng buồn nhĩ.

Toàn quay lại. Mặt Yên vừa ngoảnh đi, thấp thoáng một nỗi niềm. Toàn biết, Yên cũng có tâm sự riêng. Chị nói, tháng Sáu theo tử vi, có kẻ đặt lời thị phi cho chị. Vậy, chuyện chị và giáo Cầu là thực hay là hư? Và như vậy thì mối duyên tình giữa anh hùng và mỹ nhân đã chẳng còn nồng đậm? Giữa chị và ông Quyết Định hiển nhiên là đã chẳng thiết lập được một mối quan hệ hài hòa như mong muốn? Hay ít nhất là không có được sự hài hòa như anh và Phong? Phong yêu anh và anh yêu Phong một tình yêu chỉ có thể đổi lại bằng chính tình yêu. Một tình yêu trong sáng, thuần khiết tuyệt đối và hoàn toàn không vương gợn. Chưa thể hiểu được, nhưng bằng trực giác, Toàn cũng có thể nhận ra, ít nhất thì giữa ông Quyết Định và Yên cũng đã xuất hiện một trạng thái không cân bằng. Ông Quyết Định thì bận rộn tới ngày. Ông hòa tan, hòa đồng, đồng nhất với công việc. Ông không có thời gian tâm sự, hứng thú dành cho gia đình. Tụ trung như định mệnh từ ông bước ra, ông vẫn chỉ là chiến binh một người một ngựa xông pha nơi chiến trận. Ông là một trang nam nhi ham mê chiến công. Còn Yên. hai con rồi mà ánh mắt còn tươi mướt thế kia, vóc hình còn óng ả, rạng rỡ, đa cảm và sôi nổi thế kia! Yên là cuộc sống đời thường với tất cả các chiều kích nhộn nhàng của nó. Nhưng mà như thế thì chẳng lẽ giữa Yên và ông Quyết Định đã tồn tại một khoảng cách không thể san bằng?

Rừng về trưa càng lúc càng náo động. Tiếng dao chặt lách cách. Tiếng cây đổ ào ào. Tiếng cành khô gãy rã rã. May, nơi này chưa thấy dấu vết của dân khai thác. Màng tang, mít rừng, sơn tra, chết khô rải rác đó đây. Chỉ một cây ba gạc bật rễ vì lũ quét cũng đủ cho Yên và Toàn mỗi người một bó củi lớn. Vầu khô gác trong các bụi cây dài như cái sào phơi cũng sẵn. Kéo, dẫn, thoáng cái hai người đã có thể rút dây sẵn rừng bó được hai vác dài. Đã có kinh nghiệm chở củi trên con suối lớn, Yên bảo

Toàn chặt thêm hai bó nửa ngô tươi nữa để ép hai bên thành bè.

Việc tiếp theo là chuyển củi và nửa xuống bờ suối. Công đoạn này hóa ra vất vả nhất. Đường đã ngoắt ngoéo lại dây rợ lằng nhằng, vướng vít. Mỗi bước chân chuyển là một khó nhọc. Chỉ một lát đã thấy áo sơ mi của Yên ướt đầm một mảng lưng. Một mảng lưng mịn màng, đầy đặn, nổi gờ vệt dây chiếc nịt vú mờ mờ. Quay lại, như bắt quả tang cái nhìn tò mò của Toàn, Yên cúi xuống, tùm tùm:

- Anh Toàn để Yên vác nốt bó nửa này cho.

- Tôi vác được

- Ai ơi chớ lấy thầy đồ. Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm.

- Thầy đồ ngày xưa mới thế thôi. Còn thầy đồ ngày nay, việc thổ mộc gì cũng phải biết. Thành ra chị Yên có biết không. Học trò ấy mà, chúng ngây thơ lắm. Chúng coi ông thầy như thần tượng ấy. Ô, thầy cùng đi rừng với chúng em ạ? Thầy cũng chặt được cây ạ? Nhìn mâm cơm các thầy ăn, chúng kinh ngạc kêu: Ô, các thầy mà ăn cơm với rau muống ạ? Thôi, để tôi vác. Chị Yên kéo theo một cây nửa bánh tẻ để làm nẹp bè đi.

Toàn xốc bó nửa lên vai. Hóa ra bó nửa ngô to dài tới ba mét rất nặng. Loạng choạng, đầu chúi về phía trước như sắp ngã sắp xuống dốc, Toàn vội đưa tay nắm lấy một sợi dây nâu. Đã giữ được thăng bằng. Anh thấy mình mạnh lên trong mắt Yên.

Cuối cùng hai bó nửa sau rốt đã được thả trôi trượt theo chiều đường dốc xuống tới tận chân đồi. Yên ngồi xếp xuống đất. Tấm khăn lụa đỏ mong manh đã tụt xuống cổ. Mồ hôi ướt sũng hai bả vai. Chỉ còn lại một khoang ngực nổi bông bênh là khô ráo. Toàn quay đi, băng quơ:

- Hết chiến tranh chắc cũng sẽ không còn thấy lại cảnh này nữa nhỉ?

- Thế hết chiến tranh anh Toàn sẽ làm gì?

Toàn quay lại. Mắt Yên mông mông ướm hỏi.

- Tôi sẽ xin trở lại nghề dạy học thôi, chị Yên à. Tôi yêu nghề ấy. Và tôi ưa một cuộc sống điều hòa, êm ả, một nhịp điệu động cân mẫn, bền bỉ thảng ngày. Và tôi xin nói thật...

Đột ngột, Toàn nhìn thẳng vào hai con mắt đa cảm của Yên, giọng bỗng như lạc đi, không thật:

- Chị Yên à, tôi không thích hợp với công việc hiện thời. Mặc dầu tôi rất yêu, rất kính trọng anh Quyết Định. Rất yêu rất kính trọng. Chị có tin là thế không?

- Yên tin!

- Thế đấy, nói riêng ra thì tư cách mỗi ủy viên thường vụ, mỗi cán bộ trợ lý ở đây... thật sự cũng chẳng có gì đáng phàn nàn. Ai mà chẳng có nhược điểm này khác. Tôi cũng đầy rẫy những yếu kém đó thôi. Tôi chỉ không thích hợp với cuộc sống ở đây thôi. Cuộc sống ở đây không xấu xa, không thấp kém hơn nơi khác, nhưng với tôi nó có cái gì đó như là... sự vô nghĩa... Tôi nói thế có quá không, chị Yên. Xin chị nhớ cho là tôi không chê bai gì mọi người ở đây cả. Cuộc sống nó là thế. Nhưng công việc của tôi ở đây là gì chị có biết không? Là viết báo cáo hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và soạn thảo các bài

diễn văn, nói thật là rất tẻ nhạt, trong khi tôi muốn làm nhiều việc hợp với sở trường của tôi hơn, có ích hơn. Cho nên thật sự là, tôi sợ sẽ đến một ngày nào đó tôi sẽ không chịu nổi nữa...

Im lặng tỏa ra từ cặp mắt thấp thoáng nét u sầu chia sẻ của Yên. Toàn quay đi, nghe thoảng trong gió tiếng Yên khẽ khàng:

- Anh Toàn à, Yên cũng có lần nói với anh Quyết Định thế này. Anh ơi, sao anh lại quyết định lấy một giáo viên dạy văn giỏi ở trường cấp ba tỉnh nhà sang để phục vụ riêng cho anh. Ngộ nhớ anh ấy không thích thì sao? Anh Quyết Định thần mặt ra một lúc rồi đáp: Thế chả lẽ một bí thư tỉnh ủy không xứng đáng có được một giáo viên giỏi giúp việc ư?

Toàn cắn môi:

- Tôi biết anh Quyết Định là người rất tốt, rất nhạy cảm và tự trọng rất cao. Một vương bản nhỏ trong công việc trong đời sống cũng khiến anh ấy băn khoăn, áy náy. Thậm chí, anh ấy xấu hổ, trong khi những kẻ khác thì trơ trơ, vô cảm.

Không ngờ Yên cũng là người đóng bè giỏi. Vật liệu đã được chuẩn bị từ trên rừng. Giờ, bốn bó củi khô ghép lại, hai bên ép vào hai bó nửa ngộ, dùng căng và lạt giang, dây rừng nứu lại, thành thân lập tức một cái bè rộng đủ cho hai người.

- Anh Toàn ngồi ở cuối bè, để Yên chở cho!

- Không được! Đàn ông trên sông nước không đứng cái chịu sào là thế nào.

- Anh chú ý chỗ Thác Đồi nhé!

- Tôi biết chỗ ấy rồi.

- Có lần Yên bị lạt mảng ở đó rồi đấy.

- Yên tâm vào tay lái của tôi đi, chị Yên!

Toàn bước lên đầu bè. Bè nổi bập bênh. Cầm cây sào nửa đầu ghép tám đan như cái vĩ ruồi, Toàn đẩy bè củi ra giữa dòng. Suối ở đây nông chỉ đến bụng. Nước trong vắt. Nhìn thấy những viên sỏi và cả mảnh trời xanh vắt vẻo mấy sợi mây trắng ở dưới đáy. Thuận theo chiều nước chảy, chiếc bè trôi lènh. Gặp chỗ nước đổ dốc, Yên kêu thích quá vì bè rập rình như nhảy múa theo nhịp điệu.

Thanh thản, Yên cởi tấm khăn đỏ, tháo cặp, lắc đầu xoa tóc. Hóa ra, tóc Yên buông dài ngang vai. Trông Yên như nữ sinh trung học. Gió tươi lành. Mát rười rượi. Mát xanh những nương ngô, nương sắn bên hai bờ. Văng lại tiếng gà gáy trưa và tiếng chó sủa bóng. Cảnh trí bình dị, yên bình như trích đoạn từ một trang sách tả cảnh nào đó, mới thích thú làm sao! Yên ngẩng lên. Chị định hỏi! Anh Toàn có thấy thích không? Thì đúng lúc trên không trung phát một tiếng nổ lớn. Máy bay thám thính không người lái của Mỹ vừa tăng tốc vào vùng trời ngay trên đầu hai người.

Hơi giật mình, Toàn nhắc cây sào, ngược lên. Lại vẫn là cái cảnh tượng quen thuộc thường khi. Chiếc máy bay thám thính như một mũi kim nhọn, kéo sau đuôi nó một vệt khói xoắn như một sợi len trắng phớt, cắt ngang qua bầu trời.

Tuy nhiên, Toàn đã không thể ngờ, chính là chiếc máy bay nợ lại là thủ phạm gây ra tai biến cho chiếc bè. Thế đó! Thác Đồi! Toàn đã biết nó. Cũng đã vài lần cùng học sinh đóng bè qua con thác này. Nhưng, lần này thì do chú ý vào chiếc máy bay ở trên không mà Toàn sơ ý. Và như vậy, đáng lẽ phải mạnh tay chống sào đẩy chiếc bè sang dòng phụ bên trái thì anh đã để lỡ cơ hội, buột tay để mặc nó lao theo dòng thác chính. Dòng thác chính ầm ầm thốc tháo đập vào hai đông đá lớn chẹn ngang, tung bọt mù mịt, đổ sầm sập vào một vũng hùm sâu hoắm hoắm.

- Chị Yên! Bám chắc vào bè!

Chỉ kịp kêu có vậy, đầu bè đã đâm đánh bịch vào một bên đông đá. Và Toàn như một vật thể nhẹ bằng tưởng như thỉnh linh bị một sức đẩy từ bên dưới, đã lập tức bắn vọt lên cao, rồi rơi đánh ùm xuống hùm nước. Ngoi vội lên, vuốt mặt, Toàn quạt cánh tay, đưa mắt tìm kiếm. Nước réo ồ ồ. Bụi nước tung tóe mờ mờ. May quá, chiếc bè không vỡ. Nó vừa nổi bênh lên ở cách anh mấy sải. Và ở đó, Yên bám chặt cạnh bè, đang quay đầu lại tìm anh.

- Anh Toàn! Anh có làm sao không?

- Không! Chị Yên thế nào?

- Rơi hết hai con dao xuống vực rồi.

- Thôi, thế là may.

Cách thác chừng trăm mét, nước cạn, hai người kéo được chiếc bè vào bờ. Đứng trước mặt nhau, vừa thở hổn hển, cả hai cùng vừa bật cười, rồi thoáng cái, ngay sau đó, bỗng như vừa mới nhận ra nhau, vội vàng ngượng ngịu quay mặt đi.

Yên, trong ướat át, lồ lộ một vóc hình thiếu phụ đang ở độ thuận thực, tròn đầy. Một mái tóc đen nhánh. Hai bầu vú nở bồng căng nức. Một ngấn cổ nõn nà. Một bờ hông đầy đặn. Một cơ thể đàn bà tràn trề cảm hứng dục lạc! Nhìn Toàn, một thân thể đàn ông cân đối, tráng kiện trong bộ quần áo ướt rượt, chỉ cúi xuống, thèn lện:

- Về nhà, nghỉ, thay quần áo đã. Chốc nữa vác củi sang bếp cũng được, anh Toàn.

Nghe Yên, Toàn đi theo chị về nhà. Ông Quyết Định vẫn chưa về. Nắng ngả chiều bập bùng sáng tối. Yên vào buồng trong thay quần áo. Toàn ngồi ở gian ngoài, pha chè vừa uống hết chén nước thì nghe tiếng sột soạt ở buồng trong và tiếp đó tiếng Yên gọi riết róng

- Anh Toàn vào đây lấy hộ Yên cái khăn!

Toàn dò dè bước vào. Thấy ngờ ngợ, anh vừa định rút chân lại thì Yên đã xô ra. Mái tóc xõa đen nhánh. Đôi môi chín mọng đỏ màu ớt. Vẫn là bộ quần áo ướt đầm nước suối, nhưng vạt áo đã phanh rộng, để hở hai bầu vú trắng ngợt, vồng vênh. Như một cơn bão lớn, chị phủ trùm lấy Toàn và thở dòn, rồi rít:

- Anh Toàn! Đừng sợ! Anh Toàn! Anh Toàn hôn Yên đi! Anh Quyết Định anh ấy không biết hôn. Chưa bao giờ anh ấy hôn môi Yên cả, anh Toàn à.

Toàn có hôn môi Yên không? Thực tình là chính anh cũng không hiểu. Anh nhớ lúc đó, chỉ phôi anh là những cảm xúc rất đa chiều. Anh nhớ đến Phong, nhớ đến nụ hôn đầu tiên của anh với nàng. Đó là một đêm Nôn giá buốt căm căm. Đi dọc theo một con phố lớn trong thị trấn Hoàng Liên đồ dốc, lần này không phải là tiếng đàn măngđôlin tan thấm vào tâm tưởng. Mà là cả một hồi chuông nhà thờ ở giữa con phố vào thời điểm Chúa giáng sinh rền vang lồng lộng bao bọc họ. Ngôn ngữ đã biến mất, chỉ còn tiếng đập của con tim. Cả hai ôm chầm lấy nhau cùng chung cảm giác quay đảo và bồng bênh trôi dạt trong tiếng chuông càng về cuối càng lạnh lạnh náo nức. Anh nhớ đến Phong. Nhưng thật tình là lúc đó anh cũng không vô tình với Yên. Chưa bao giờ anh thấy thương chị như lúc này. Cảm tình dồn nén suốt từ buổi hôm nào gặp Yên đầu tiên bên bờ con ngòi đi vào O Tròn đã rất xa, qua bao tháng ngày tích tụ, cho đến lần đi rừng cùng nhau này, khiến anh càng lúc càng nhận ra, Yên là một phụ nữ rất đẹp, rất nên thể tất và rất đáng yêu. Rất đáng yêu! ả sự sôi nổi dạt dào và vẻ yêu điệu cao quý, sang trọng ở chị.

Loạng choạng, vội vã, Toàn ra khỏi nhà Yên và đi thẳng ra bờ suối. Một sức mạnh kỳ lạ bất ngờ bộc phát. Chỉ hai chuyển, anh đã chuyển hết bốn bó củi và hai vác nửa ngọ, phần đóng góp của anh và của Yên, tức của ông Quyết Định, vào bếp tập thể.

Đã ngả hẳn sang chiều. Bóng cây mít, cây vải, cây ổi đồ dài gầy gù. Toàn về buồng thay quần áo. Rồi nằm thiếp đi chừng nửa giờ thì tỉnh giấc. Từ văn phòng vọng lại tiếng người ồn ào. Lắng nghe, Toàn nhận ra công đoàn đang họp bàn chuyện chia số cao hổ Thường vụ vừa cử Muôi, người trực tiếp nấu, phân phối cho. To tiếng nhất lại là Kiến. Kiến huỳnh hoáng nói rằng: Vì cú ngã từ trên xe MTZ ở Na Ảng, tớ đáng được thưởng công đầu. Tiếp đó là Muôi. Muôi thì lì như chì đồ lỗ, không thể ngờ, mở mồm là văng tục. Tiên sư thằng nào nói điêu, Muôi sẵn. Này nhé, trước hết là lọc xương, xếp đúng hình hài bộ cốt con hổ. Việc này có người Ty Công an giám sát. Rồi sau đó tẩy rượu. Tiếp đó, cưa xương thành từng khúc ngắn. Rồi chẻ nhỏ thành từng mảnh nhỏ và đánh bóng lên. Cuối cùng mới cho vào chảo đun. Mẻ thứ nhất, chắt ra để vào một nồi. Tiếp đó, mẻ thứ hai. Mẻ nào cũng có giám sát. Công an cử hẳn một tiểu đội canh gác vòng trong vòng ngoài. Tiên sư thằng nào thổi mồm nói rằng, Muôi này đang nấu thì cho quả trứng vào chảo để nó hút hết chất bổ, chảo cao cuối cùng chỉ còn lại nước sái loãng! Chuyện có vẻ căng thì Kiến lại giơ tay xin nói. Lần này thì Kiến kể lại chuyện ông Văn Hiến say thuốc Lào buổi sáng ấy ở trên Na Ảng rồi cười khi khi: Sao không học tập cách chống các loài chim rừng ăn hạt giống lúa mì bằng cách nấu luôn một chục nồi cao hổ, rồi chia thoải mái cho anh em có phải hết cả cãi nhau không! Mọi người được thể cười ồ ồ

“Nghe làm gì chuyện của họ”. Toàn nghĩ, ra khỏi buồng, lên nhà Thường vụ. Trên mặt bàn làm việc của ông Quyết Định, bộ tiểu thuyết Những người khốn khổ bốn cuốn của Víchto Huygô Toàn đưa ông đọc vẫn còn nguyên trong bọc giấy báo. Góc bàn, báo chí về chất ngất cả tuần chưa tờ nào được bóc vỏ. Buồn buồn, ôm chồng báo chí, định đi ra cửa, Toàn bỗng đứng sững.

Buồng trong có tiếng lạt xạt như tiếng chân người chuyển dịch, rồi thềm thì thềm thì tiếng một người đàn ông và một phụ nữ.

- Ư ừ để em thanh toán số tem phiếu C, ô thịt chuyển thành mỡ em mua hộ anh đã.
- Việc ấy để chốc nữa. Lát nữa anh còn nhờ em tiếp một việc nữa cơ. Việc gì em biết không? Là bà Yên vợ ông Quyết Định sau khi được người ta biếu con lợn giống, có tiếp tục nhờ mua cám lợn giá nội bộ ở Trại giống Mường Thông không? Nhưng mà này, sợ anh ăn thịt hay sao mà rúm rúm lại thế?
- Thì chả ăn thịt thì là gì!

Trời, thì ra là ông Văn Hiến và cô Tình. Mà lại đang là lúc họ vờn vờ nhau. Toàn có cảm giác mình ngừng thở. Nhất là khi, nghe ình một tiếng và đưa mắt nhận ra tấm cốt đan dựng làm vách ngăn phòng phòng phình về phía ngoài, in rõ dấu hình ông Văn Hiến vừa xô đẩy cô Tình vào. Và tiếp đó là tiếng cô Tình e ọ như năn nỉ, như nũng nịu:

- Ư ừ nhưng mà anh phải bảo công đoàn họ phân cho em một lạng cao hồ cơ. ưởng gì! Anh sẽ đền hẳn hai lạng. Bằng cái ấy của em là được chứ gì!
- Khiếp quá thôi! Ăn với chả nói!
- Anh đùa tí thôi mà. Chà, hai cái bánh dày của em thơm quá. Cho anh cắn cái nào!
- Ái! Đau bỏ xừ đi ấy! Răng gì mà nhọn như răng chuột thế!
- Hi hi... anh yêu mà.
- Nhưng mà em sợ lắm. Không khéo lại vỡ lở như vụ ông Trần Quân thì em chết!
- Thỉ thui cái mồm em đi. Nào! Ngoan nào.
- Ư ừ vương vীu lắm! Anh phải cởi bỏ hẳn cái quần dài ra kia!
- Được rồi! Ư ừ, thế thì được ngay thôi mà. Nào nào...

Tấm vách rùng rùng rung động. Toàn bủn nhủn cả chân tay. Thật là một ngày đầy ấn tượng và kết thúc bằng một nỗi kinh hoàng!

CHƯƠNG 11

² 5-11. Máy bay Mỹ lại bắn phá Hà Nội. Hà Nội, nơi trái tim tôi hàng ngày vẫn đập vì nó. Ở đó, có chùa Kim Liên, nơi gửi gắm vong hồn của ba mẹ tôi. Hà Nội là Ngõ 221 phố Sinh Từ, nơi tôi sống qua tuổi thiếu niên. Và hiện thời, Phong và hai đứa con chúng tôi là Ngân và Thủy, sống ở đó. Phấp phồng lo, buồn. Cả đêm không chỉ chợp mắt được nửa giờ. Mới vào đông mà đã rét quá.

27-11. Nhận được điện của Phong đánh đi từ Cửa Nam Hà Nội. Phong đã cùng con gái theo khoa Hóa Máy của trường Bách khoa đi sơ tán lên Thất Khê, Lạng Sơn. Vợ nhẹ cả nỗi lo buồn. Ông Gia phóng Jawa đi họp Hội nghị Quốc phòng ở Hà Nội lên, cho biết: Máy bay Mỹ đánh phá ga Yên Viên, gây thiệt hại rất nặng nề. Còn ở miền Trung, một tháng vừa rồi nó đánh bằng bốn năm. Từ Nghệ An trở đi, không còn một cây cầu nào nguyên vẹn. Ông quát ầm ầm trong máy: “Các đồng chí thị ủy Hoàng Liên ơi! Hà Nội người ta sơ tán ầm ầm. Còn các đồng chí, chả lẽ còn bám chuồng nuôi con tu mu, con lợn ở thị xã không sơ tán được à? Chiến tranh phá hoại với máy bay siêu thanh thì tỉnh Hoàng Liên miền núi chẳng xa xôi gì đâu”.

28-11. Lại có tin đồn: Tuần này Mỹ sẽ đánh hủy diệt thị xã Hoàng Liên. ông Ké Lanh họp với thị ủy Hoàng Liên về cho biết: Rạp phim đã đóng cửa. Hiệu sách đã kiểm kê lần cuối rồi sẽ chuyển xuống cây số 6 đường đi Mường Thông. Ông trừng mắt: Thắng lợi sắp đến. Càng phải tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội: Đêm ngày sản xuất say sưa. Khó khăn quyết vượt nắng mưa không sờn. Có tin, sắp tới muối ăn cũng phải phân phối.

29-11. Máy bay Mỹ lượn nhiều vòng thám thính Cầu Nhò trên đường sắt thuộc địa phận phía nam tỉnh. Đó là tin tức từ tỉnh đội. Trại trưởng trại lợn giống Mường Thông đạp xe ra nhà ông Quyết Định. Xúc ngay vào chuồng lợn, ẵm con F1 nọ lên, ước lượng, ông bảo: tăng trọng tốt! Chỉ còn con lợn sáu cân Yên mới mua về sau khi bán con lợn gần tạ, ông hỏi: thiếu nó nhé? Yên gật. Ông tóm con lợn nọ, buộc hai chân nó, treo lên cành nhãn. Rút dao díp, ông rạch nhẹ một đường ở bụng dưới con vật. Đoạn thọc hai ngón tay vào vết mổ. Mắt lim dim dò tìm rồi thoát cái ông móc ra hai quả cà, nhét luôn vào mồm con lợn đang thở ề ề sùi cả bọt mép. Khâu xong vết mổ, ông bảo Yên: Cho nó ăn ít thôi. Yên hỏi: có sợ nó xổ ruột không? Ông lắc đầu. Quả nhiên vừa cởi dây trói, con lợn đã chạy quăng trong chuồng. Chiều, lúc ăn cơm, Kiến toang toang thông báo: Trại lợn giống Mường Thông biểu bí thư hai tạ cám (!).

2-12. Sinh nhật Phong. Đánh điện mừng tuổi Phong. Bao giờ mới hết chiến tranh, vợ chồng con cái được đoàn tụ? Nhớ đến Phong lại nhớ tới bài thơ Mùa thu của nhà thơ Nga B. Paxtecnak: Em cởi áo/ Như cánh rừng trút lá/ Em buông mình con ghè riết mê man/ Vòng tay dịu êm qua lớp áo choàng / Em là vĩnh phúc trên bước đường thảm khốc/ Khi đời sống còn ghê rợn hơn cơn đau/ Thì can đảm - cội nguồn cái đẹp/ Chính là điều cuốn ta lại gần nhau. Trưa, nắng. Không khí rừng rục như có đám cháy

lớn. Máy bay Mỹ lại nổ tăng tốc ngay trên bầu trời thị xã. Ty Giao thông thông báo: Ô tô hàng chờ hành khách đã có. Giá vé người: năm đồng bảy. Vé xe đạp: hai đồng hai. Nhưng chỉ chờ về tới Yên Bái. Từ Yên Bái hành khách sẽ chuyển sang tàu hỏa để về Phú Thọ. Tiếp đó, đi bộ qua cầu Việt Trì, sang Bạch Hạc. Rồi đi tiếp tàu tăng bo về Gia Lâm, Hà Nội.

5-12. Ông Căn đi chỉ đạo bên giao thông mở chiến dịch khắc phục hậu quả lũ cuốn về. Mặt mày phờ phạc, hốc hác, nhưng vui vẻ khoe vừa được công trường tặng một bộ tông đơ dao kéo của Tàu, lần này ông sẽ cắt tóc cho thầy giáo Toàn. Chánh văn phòng Duyệt đi họp với Ban chỉ huy tỉnh đội về, thông báo mật: Sẽ tập trung đồ viện trợ của Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa chuyên chở bằng đường sắt Trung Quốc sang Hoàng Liên để đưa vào Nam, ở hai kho lớn thuộc huyện Bảo Sơn. Hoàng Liên phải đảm bảo tăng khối lượng vận chuyển quý tới gấp tám lần mới đáp ứng được yêu cầu của chiến trường miền Nam.

10-12. Mỹ đánh phá khu tập thể Kim Liên, phố Trịnh Hoài Đức, khối 79 Hà Nội. Ta bắn hạ bốn chiếc F4H. Chiều, đi cùng ông Ké Lanh sang Ty Văn hóa duyệt phim Người thứ tám của Bungari. Ông Ké đồng ý cho chiếu rộng rãi phim này. Ông cầm máy cuốn sách Ty Văn hóa mới in xong, đưa mắt lướt qua, rồi mím mím môi: Mặt trận văn nghệ có nhiều vấn đề phức tạp lắm, lâu nay ta buông lỏng đây, các đồng chí ạ...

15-12. Mỹ lại đánh Hà Nội. Chín giờ sáng nay. Đài Phát thanh thông báo. Bom rơi ở Xưởng may 20. Khu Trương Định sập hai mươi nhà. Ta bắn rơi năm máy bay Mỹ. Bắt được phi công ở Thanh Trì. Kiến sang Ban tuyên huấn về, kể: Ta bắt được thằng sĩ quan nguy lái máy bay ở Hạm đội 7. Thằng này quê ở Xuân Đình. Nó đi Nam từ 1954. Nó bảo, bay qua làng nó, nó còn nhìn thấy cái chậu thau ở trên bề nước mưa nhà nó. “Cả lò nhà mày nói phét!”. Thành linh, ông Đồng quát. Hai tay chống háng, vô cùng quắc thước và oai vệ, trông ông tôi bỗng nhớ Pha Linh, và hình bóng tưởng tượng của tôi về ông, ông khu trưởng hảo hán năm xưa.

20-12. Ông Căn cầm cái bàn chải phát phát mấy đường sau gáy ông Bình, rồi kêu to: Đẹp giai quá rồi! Đón mẹ đi lên ở cùng thôi! Ông Bình mặt đỏ dừ, đưa tay sờ sờ túi quần sau theo thói quen cắt tóc xong thì trả tiền rồi như sức nhớ, bẽn lễn nhìn tôi và chìa tay nhỏ nhẹ: Mời thầy! Ông Căn choàng tấm vải dù loang lổ qua hai vai tôi. Động tác thành thực như một ông phó cạo lành nghề. Chà, tóc ông thầy này mềm như tơ ấy nhỉ! Hơi khó cắt đây. Nhưng được cái đầu thầy tròn nên cắt dễ đẹp đây. Ông phó cạo Căn vừa đặt lưỡi tông đơ vào gáy tôi, đã bắt đầu câu chuyện v đầu của tôi và của mọi người. Hóa ra ông đã cắt tóc suốt lượt cho tất cả mọi người ở O Tròn. Kể từ ông Quyết Định, ông Văn Hiến, ông Ké Lanh, ông Duyệt... cho đến Kiến, Đích. Ông bảo: Đầu ông Gia húi cua là vừa mắt. Đầu ông Duyệt như củ hành để carê thì đẹp. Còn đầu ông Quyết Định tròn trịa cân đối, để tóc vừa phải thì hợp với khuôn mặt thiên nhân quân tử. Ông chê đầu Kiến gáy bẹp cá trê, tính tình lại xác lác nên ông cắt cho kiểu đầu móng lừa. Ông bảo khó cắt nhất là đầu ông Văn Hiến. Đã dài, lại còn méo mó xẹo xẹo và thêm cái sẹo

to bằng đồng xu ở thái dương bên phải, vì vậy ông phải giúp ông ấy nuôi một vạt tóc dài chải lật sang để che lấp đi. Ông bảo, năm 1940, vừa tròn mười tám tuổi thì ông nổi nghiệp cha xách cái hòm tông đơ đi cắt tóc rong. Đàn ông làng ông tất thấy đều làm nghề ấy, trong khi đàn bà thì trồng rau muống và thả cá. Chết chết, ông nói, sao cái năm bốn mươi lăm người chết đói nhiều đến thế. Ấn tượng còn in sâu trong ký ức ông là mỗi sáng đi làm lại gặp những xác người đen thui mắt mở răng nhe nằm chết trên những cái bao tải bên vỉa hè. Là tiếng xe bò chở đầy xác người, chân thò ra cả bên ngoài, lăn lóc khọc xuống bãi tha ma. Ông kể, một lần đi qua trại lính Nhật bị bọn chúng gọi vào cắt tóc cho một thằng sĩ quan. Nghe nó xì xồ the nào đó, ông liền cạo phăng bộ ria vĩnh của nó. Thế là nó tức giận, đứng dậy, kéo hai vai ông lại, thúc đầu gối nó lên, xin một phát âm dương vào giữa ngực ông. Ông liền gục ngay xuống. Mãi sau mới được thằng thông ngôn kéo tay đứng dậy, bảo: Mày ngu lắm, quan lớn nói: trên đầu có huyết bách hội cần tỉa tóc cho thưa thoáng để thông thiên với trời. Còn râu ria phải để vì đó là ăng ten nối liền với điện âm ở dưới đất. Ông nói trước tình cảnh ấy, một khi được cách mạng mọc nổi là tớ theo liền. Thế đấy! Cái hòm tông đơ của tớ lập tức biến ngay thành cái hòm thư lưu động. Tớ đem truyền đơn, công văn chỉ thị của thượng cấp đi khắp các nơi. Rồi dần dần trở thành anh cán bộ cách mạng lúc nào không biết. Buồn cười là năm 1949, theo ông Quyết Định đi vào địch hậu làm anh cán bộ cơ sở, không ngờ lại được đóng vai anh thợ cạo. Thì đi vào các làng Mán làng Dao, thoát đầu làm công tác dân vận còn gì hơn là cắt tóc cho trẻ con người lớn.

Ông Căn kể đến đây thì ông Bình từ nãy đứng nghe liền vỗ vai tôi, thân mật: Chả nói giấu gì nhà giáo, anh em chúng tôi người tứ xứ đi làm cách mạng đều thế cả, thoát đầu chỉ là lòng yêu nước, là tinh thần không chịu nổi bất công, là lý tưởng cộng sản, chứ kiến thức văn hóa còn lố mố lắm. Ông Căn dừng tay kéo ngẩng lên: Đúng thế đấy. Như ở cái O Tròn này gồm những ai nào? Ông Quyết Định, ông Ké Lanh, ông Văn Hiến... vốn là những anh nông dân nghèo. Ông Gia là lính khổ đỏ, ông Bình là dân thợ thuyền. Ông Duyến là anh hương sư. Tớ là thằng phó cạo. Còn lão Đồng là thằng cha lẳng tử. Ông Bình tùm tùm: Nếu cần thì phải kể tên cả tay Trần Quân cầu bơ cầu bắt nữa chứ!

25-12. Yên sang O Tròn lĩnh lương cho ông Quyết Định. Đệ nhất phu nhân đáng điệu vẫn rất khuê các và nhí nhảnh. Gãi đầu, Yên kêu: Chấy quá cơ! ông Căn bảo: “Lấy hạt na giã nhỏ ngâm nước rồi dùng lược nhúng nước đó chải lên đầu. Cần thì lấy cái khăn đỏ chị vẫn dùng quàng lên, ủ một lúc, bao nhiêu trứng chấy cũng ung hết! Kinh nghiệm gia truyền giá trị như kinh nghiệm ăn tiết canh của dân thợ cạo chúng tôi đấy”. Ông Duyến đi dự họp với thường vụ huyện Pa Kha cùng ông Đình về, mang theo mấy hạt giống chè Tuyết Shan mọc câu. Ông tặng ông Căn. Ông Căn bảo, tìm cây ngâu trắng nữa là vườn tớ đủ chè ngon uống khi về hưu. Chà, ăn sáng xong, uống một tuần trà ngâu, ngâm nga câu: Hòa thuận nhất môn thêm bách phúc. Bình an nhị tự trị thiên kim. Hòa thuận một nhà thêm trăm phúc. Bình an hai chữ giá ngàn vàng. Trần gian, tiên cảnh cũng thế thôi...

28-12. Ông Bình xin nghỉ phép mười hai ngày về quê. Trở về. Gầy rộc. Hai mắt ngầu ngầu. Khô! Vợ

ông lao động ở hợp tác xã, nay ốm yếu, nghỉ mất sức và ba đứa con, cùng hai bố mẹ già, sáu miệng ăn chỉ trông vào ông, lương cán sự 4, sáu mươi tám đồng, kể cả ụ cấp nước độc khu vực miền núi Hoàng Liên. Ông Bình xuất thân thợ sửa chữa cơ khí hãng AVIA. Ông kể, hồi còn đi làm thợ, ở mỗi phân xưởng chủ hãng đặt một cái rọ, trong cắm đầy roi mây, cai thấy thợ trái ý cứ việc quật gãy roi thì thôi, tội vạ đâu chủ chịu tất. Trên cổ ông có một vết sẹo roi dài hơn ngón tay. Tháng mười hai năm 1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ông gia nhập Trung đoàn Thủ đô. Đã đánh trận Bông Lau, Đại Bục, Đại Phác, Phố Lu... ông bị sức ép của bom Mỹ khi dẫn Tiểu đoàn Hoàng Liên Sơn I đi B chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam năm 1968. Ông chuyển ngành với cấp bậc đại úy. Không một lời than van. Đời sống thu về nội tâm. Lặng lẽ làm việc, nghĩ ngợi trong một tâm thế luôn ở trạng thái yên bình. Từ ông tỏa ra sự tin cậy, đúng mực. Nghe nói Tổ chức định đưa ông xuống Bảo Sơn làm bí thư. Bảo Sơn là trọng điểm đánh phá giao thông của địch. Ông có dự định đưa vợ con lên khai hoang ở đó.

Cửa hàng Mậu dịch cây số 8 đường đi Mường Thông bán thịt bò theo phiếu. Kiến đi từ sớm. Dem về ba cân bạc nhạc. O Tròn được bữa sốt vang. Mời ông Ké Lanh xuống ăn. Ông mang theo một cuốn Thơ ca của Ty Văn hóa. Chỉ tay vào bìa cuốn sách màu trắng bên rìa có vẽ hình mặt trời đỏ, ông bảo tôi: Nhà giáo thấy ở đây có vấn đề gì không? Hà, tuyên truyền cho Nhật Bản à! Ông Đồng đặt bát sốt vang đang ăn dở xuống, ra cửa ho sục sặc một hồi... Nhận xét lảm cảm ngô nghê của ông Ké Lanh gây phản cảm hay ông Đồng có triệu chứng bệnh tật gì ở đường hô hấp? Không hề để ý, ông Ké Lanh nghển cổ hỏi chánh văn phòng Duyên: “Thế nào O Tròn đã có chỉ thị cho các cơ sở chuẩn bị đón mừng quân dân ta bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ ba nghìn chưa?”.

o O o

- Nhà trí thức hiền rồi còn mải mê đọc với ghi chép gì đời!

Toàn gấp vội cuốn sổ ghi vật và còn đang loay hoay xếp dọn chồng báo đọc giùm ông Quyết Định, đã lại thấy ông Đồng gõ càn cạch cách cánh cửa buồng:

- Ra hòa nhập với anh em một tí cho vui chứ, nhà giáo.

- Tôi ra ngay đây! Xin ra ngay đây!

Toàn hấp tấp bước ra. Các ông trợ lý và Kiến đang ngồi ở trong buồng, xì xoạp uống nước. Ông Căn ngoái ra:

- Vào uống chén trà móc câu cho nó tỉnh táo, ông Toàn.

Toàn đỡ chén trà. Hương trà nồng nồng thơm thơm.

Ông Bình nhìn ông Đồng, nhỏ nhẹ:

- Thôi, họ đã phân cho nửa lạng cao hổ là tốt rồi. Nhận đi cho nó vui vẻ, ông ạ.

Ông Đồng chống tay, đứng dậy:

- Vấn đề không phải là tôi trách thẳng Muôi tư cách hèn hạ quen ăn bẩn, điêu trá. Mà là tôi xưa rày chỉ hưởng cái gì đúng là phần của mình đáng được hưởng thôi. Còn của bố thí, dù là sang trọng mấy thì

cũng là của đi ăn xin, được người ta rủ lòng thương mới có, tôi không màng.

Ông Căn chèm chẹp miệng, chuyên làn câu chuyện

- Nay các ông, theo tôi, hay nhất bây giờ là bắc nồi cháo, bảo ông Đình và anh giáo Toàn xách khẩu cácbin lên nương kiếm con lợn rừng về làm bữa xiu dề đi.

Kiến tán thưởng:

- Thịt lợn rừng chính tông ba lông một lỗ ngon ngon ngon ngon phải biết. Các vị ở đây đã có ai được thưởng thức chưa? Chính tông cơ!

Ông Đồng lừ mắt xua xua tay:

- Chỉ được cái nói phét. Mà cũng quên cái lão Đình, học trò dốt của thầy giáo Toàn, trăm voi không được bát nước xuyết đi. Để đây tôi đi kiếm mấy chú cóc cụ về nấu cháo chiêu đãi các vị vậy.

Ông Căn cười cười:

- Nghe quảng cáo mãi rồi mà vẫn chưa khai trương cửa hàng. Hôm nay chả lẽ không trở tài cho anh em biết, ông Khu trưởng Đồng nhỉ!

- Được rồi! Các vị cứ ngồi chờ đây!

- Tôi xung phong bắc nồi, nhóm bếp.

Ông Bình nhanh nhẩu. Ông Đồng vào góc buồng xách ra một cái giỏ tre và một khúc cây nhỏ, đầu chẻ như chạc súng cao su của trẻ con. Rồi ông đi ra sân. Và tạt sang đầu hồi bên kia.

Trời đã xâm xẩm. Đang là lúc cóc lịch bạch nhảy ra khỏi tổ bắt muỗi. Sau một mùa hè, con nào cũng béo ú, thành cóc cụ cả. Khom khom lưng, ông Đồng dò dè từng bước chân. Nhón chân này lên cao, nín thở, lựa chỗ rồi mới nhẹ nhàng đặt xuống, người ông lúc này mềm mại như sợi mây. Ấy thế! Bọn cóc thế mà tinh ra phét. Động dạng là rúc tổ ngay. Nhưng thế nào thì các chú cũng không nhanh bằng ông Đồng. Nhác thấy bóng chú nào chồm chồm trong bụi cỏ là ông vòng ra sau lưng, nhanh tay và chính xác vô cùng, thò cái chạc đôi ở đầu cây gậy chịt ngay đầu chú xuống. Chà! Có mà chạy đằng giờ! Cậu ông giờ chỉ còn cách choài chân đạp đạp lấy lệ rồi rơi bạch xuống cái giỏ tre ông xách theo thôi.

Nửa giờ sau, xách giỏ cóc đã lưng lửng, nặng nể, ông Đồng trở về đầu hồi bên này. Kiến đang lúi húi nhóm bếp. Cái bếp đào vào vách đồi, đặt vừa chiếc nồi gang mười người ăn. Ông Bình lôi một cành măng tang khô ở trên đồi xuống, ngồi chặt từng khúc ngắn. Ông Căn đem rá gạo đã vo từ dưới bếp đi lên cùng chánh văn phòng Duyên. Duyên cười hề hề, nói tối nay xiu dề xong ta họp hội chứ. Toàn biết, hội ở đây là hội tổ tôm. Ông Đồng từ trong buồng đi ra, bụng lửng lảng bao dao găm, tay xách cái thớt và con dao phay. Ngó nhìn giỏ cóc, ông Duyên gật gật:

- Thịt cóc bổ thật lực đây! Mà cứ đều đều thế này thì có khi còn hơn tiêu chuẩn thịt ba lạng một tháng của cánh ta đây nhỉ!

Ông Bình dẫn củi vào bếp, nhìn Toàn:

- Thế nào, nhà giáo có nhớ bài thơ Vịnh con cóc của vua Lê Thánh Tông không? Câu đầu hình như là:

Bác mẹ sinh ra vốn áo sồi.

Toàn gặt đầu:

- Nguyên văn là thế này: Chừ thuở sinh ra tấm áo sồi. Chón nghiêm thăm thăm một mình ngồi. Nâng tay mấy phút oai hùng nép. Tắc lưỡi đôi lần chúng tiến lui.

- Nhà giáo giỏi thơ văn thật! Còn thực tế này, có biết không?

Ông Đồng hát đầu lên, giơ bàn tay phải. Toàn nhìn, lòng bàn tay chàng hảo hán về già lốm một đường xẻ sâu hoắm.

- Sẹo đấy! - ông Đồng nói - Đó là vết sẹo tở chặt đầu cóc. Đáng lẽ phải chặt lưỡi dao vào đầu chú ta, tở lại đặt sống dao xuống, lưỡi dao chống ngược lên. Rồi phập bàn tay xuống. Dao anh Mông đi rừng, sắc như nước. Suýt mất bàn tay đấy!

- Thế là cóc đầu trăm à?

Kiến toang toang. Ông Đồng lườm Kiến:

- Đã dốt lại còn hay nói chữ. Cóc, từ Hán - Việt phải gọi là thiềm thừ, hiểu không? Rồi ông đưa mắt kéo mọi người lại - Còn bây giờ, xem đây!

Chú cóc đầu tiên đã được ông Đồng kéo từ giỏ ra, áp đầu xuống mặt thớt. Khéo léo vô cùng, bàn tay ông vừa rút ra thì lưỡi con dao phay sáng rợn đã thay thế, chặt chặt cổ chú. Có lẽ là bị nghẹt thở, hai chân sau chú đạp loạn xạ. Vô ích! Phập! Bàn tay phải của ông Đồng từ trên cao đã hạ xuống đúng giữa sống dao. Nghe đánh cạch, đã thấy đầu chú lìa thân, bắn ra khỏi mặt thớt, hai con mắt còn mở trừng trừng.

- Độc nhất là hai túi mỡ ở trên đầu nó. Beng cái đầu đi là yên tâm phần lớn r

Ông Đồng vừa nói vừa nhắc ông thiềm thừ mất đầu, hai chân sau còn ngo nguẩy lên, đưa nhẹ một đường dao nhọn dọc sống lưng chú. Ông bắt đầu bóc tấm áo sồi của chú. Và tiếp đó, nhẹ như không, ông đã phanh được bụng và móc toàn bộ lục phủ ngũ tạng chú ra.

- Ruột gan nó cũng độc. Nhất hạng là trứng nó. Chỉ một tí ti thôi lẫn vào cũng đi đời nhà ma đấy, các vị ạ.

Ông Đồng nói, tay giơ chú cóc lên cao. Cậu ông giời bây giờ chỉ còn lại hình hài một mảnh thịt trắng nhợt, loe ngoe bốn cái chân bé xíu, nhây nhót. Kiến đã kịp thời bê chậu nước muối đến, đón chú cóc mất đầu, bỏ vào. Nồi cháo sôi lăn tăn. Hơn chục ông thiềm thừ đã bị chặt đầu, phanh thây ngâm trong chậu nước muối cho sạch, rồi tiếp đó, từng ông sẽ được chặt khúc bỏ vào nồi cháo, ninh nhừ.

Ông Đồng rửa dao thớt xong, ngồi chồm hồm trên đất ôm cái điều ông, thanh thoi nhìn Kiến:

- Cháo cóc bổ nhất hạng chẳng kém món cò tây nổi tiếng của ông đâu, ông Kiến ạ.

Kiến giả vờ thèn lện, cười ngòn nghen:

- Thôi xin bác, từ ngày mắc bẫy Trần Quân nhận con chó gié tới nay, hễ cứ nhắc đến chú cẩu là em hót rồi ạ.

Ông Đồng tiếp:

- Ông nào ở đây có con cháu bị cam sài, bảo tôi, tôi làm ruốc cóc cho, ăn là khỏi liền. Nhưng mà cũng xin nói ngay là... rất nóng. Nóng lắm. Vì thế, xin có lời khuyên: chớ nên uống rượu cùng. Thêm nữa, ăn cháo cóc cũng có vị cơ địa không hợp sẽ bị đi đại đát đấy!

Ông Căn bình:

- Thành ra món này chớ có để các vị Thường vụ xơi. Xơi vào các vị có thể nào là bỏ mẹ mình có ngày!

Ông Duyên cười hề hệ:

- Cụ Căn cứ hay nói quá!

- Nói quá cái gì! - ông Căn trợn mắt - Năm ngoái có ông Trung ương lên nghỉ mát ở tỉnh ta. Thằng bác sĩ ở Ban bảo vệ sức khỏe tỉnh xoe xoé miệng khoe: Trong cả nước Việt Nam này, thuốc Bắc chỉ ở Hoàng Liên là có chất lượng cao. Rồi tâng nịnh, bốc mấy thang thuốc sắc cho thượng cấp uống. Ngờ đâu, thượng cấp bị táo bón suốt một tuần. Thế là công an xộc vào điều tra. Họ bới bã thuốc bắc ra. Thằng bác sĩ bị một phen chất vấn khốn khổ! May mà sau đó phát hiện thang thuốc bắc chỉ khí nhiều gừng và thượng cấp qua khỏi.

o O o

Bữa cháo cóc kết thúc lúc chín giờ. Ông Duyên đang ăn thì có điện thoại ông Gia gọi, vội vã đi ngay. Kiến gọi cô Tình xuống ăn với dụng ý nhờ cô lo việc dọn dẹp sau khi ăn. Toàn ăn lấy lệ. Cháo ngọt thật, nhưng rất khó nuốt, vì trong óc cứ ám ảnh hình hài con cóc xù xì gớm guộc. Thêm nữa, vẫn nhớ rằng, mủ cóc, gan cóc, trứng cóc rất độc, sơ ý có thể nguy hiểm đến tính mệnh. Lại rơn rớn da gà thấy lại cái đầu cóc còn nguyên hai con mắt thô lỗ bắn ra khỏi thớt, khi bàn tay ông Đồng hạ xuống sống dao.

Lạ là ông Đồng, như người khảnh ăn, ông chỉ xuyt xoạp hết chừng lưng bát. Ông Căn khích: Người quân tử phong thái giản dị mà khí cốt kiêu sa nó thế đấy!

Ông Đồng lắc đầu:

- Không phải thế! Mà là làm xong, người nó bể bã ra rồi. Với lại, tôi theo lời các cụ xưa dạy: Buổi sáng ăn như hoàng đế; buổi trưa ăn như thợ cày; buổi tối ăn như hành khất.

Vui vẻ như sau bữa tiệc, cô Tình vừa quét dọn xong, thì ông Bình đã trải cái chiếu hoa ra giữa nền nhà. Và ở giữa chiếu, ông Căn đã đặt cái đĩa trên nằm úp thìa cỗ bài tổ tôm một trăm hai mươi quân. Ông Bình hỏi, Toàn nói: không biết chơi. Ông Căn bảo: Thế thì cho cái Tình một chân cho đủ năm. Hội tổ tôm nhóm họp.

Cô Tình rửa mặt mũi chân tay xong, ngồi vào chiếu, với cỗ bài. Kiến giảng lại:

- Mày không chia được. Tay mày có mùi đàn ông.

- Ư ừ Anh chỉ quàng xiên.

- Ư ự cái sự đã rồi!

Cô Tình phát hét vào tay Kiến. Kiến cười hì hì:

- Này, mày có biết thế nào là 1. tù cu hãm không? Liều liệu đấy. Ăn vụng không biết chùi mép như thằng Trần Quân thì lấy mo che mặt không kịp đâu em ạ!

Ông Căn nhếch mép, thùng thỉnh:

- Bụng trâu như dạ bò. Thằng đàn ông nào xa vợ chả thế!

Ông Đồng bước vào chiếu, nhìn Toàn ngồi châu rìa bên cạnh:

- Nhà giáo đừng chê anh em chúng tôi là suy đồi, trụy lạc nhé.

- Bây giờ phải gọi Toàn là bí thư của bí thư!

Ông Bình nói. Toàn cắn cắn môi. Ông Bình tiếp:

- Văn chương, khẩu khí anh Toàn xứng đáng gọi là thế!

Mặt khinh khỉnh, ông Đồng bĩu môi:

- Quan trọng đéch gì! Tất cả chúng ta chẳng qua chỉ là một lũ tiểu đồng, cấp tráp theo hầu mấy tòa quan lớn dốt đặc cán tấu thôi.

Rồi hết câu nói nọ, nhìn Toàn, ông đổi giọng thân mật:

- Nhưng mà này, nghe Đích lái xe nó nói, trên xe ô tô ông Toàn và bí thư ta trò chuyện tâm đầu ý hợp lắm. Hôm họp ở Đồng Cam về, ông nói về bọn vô sản lưu manh du thủ du thực nghe người ta truyền tụng là hay lắm đấy. Ông còn nói cái gì nữa nhỉ? A, sự đề cao thái quá chủ nghĩa tập thể là tiên đề đẻ ra sự thao túng, thói chuyên quyền của cá nhân. Hà, nghe có vẻ ngược đời nhỉ! Lúc nào rồi, nói lại cho anh em mình nghe với nhé!

Toàn im lặng. ông Căn chặc chặc lưỡi:

- Chuyện! Dân trí thức có học thì dứt khoát hơn anh em cán bộ công nông i tờ rít chúng mình rồi.

Ông Bình cắn cắn môi:

- Thì bọn mình, kể từ ông Quyết Định trở đi, có anh nào được học hành đến nơi đến chốn đâu. Lẽ ra làm cái gì thì cũng phải cao hơn việc đó một cái đầu. Còn thực tế lúc này anh em mình chỉ là cơm chấm cơm thôi!

Toàn lắc đầu, chân thành:

- Cuộc đời mệnh mông, học sao thấu hết được. Nói vậy thôi, chứ đặt tôi vào vị trí công tác các anh bây giờ, làm sao tôi kham nổi.

Kiến chia bài xong, đặt bài nọc vào đĩa, nhắc phần bài mình lên tay, rung đùi:

- Chết với mỡ rồi... Hà hà...

Ông Bình nhấp nhồm:

- Ông Toàn à, chưa biết chơi thì tập chơi đi cho vui. Tổ tôm không phải là cờ bạc đâu. Nó là một thứ giải trí có tính văn hóa dân tộc. Nó là một thú vui tao nhã và cao cấp. Nó thật là cao cấp đấy. Vì nó có

rất nhiều nước, nước ăn, nước bốc... thiên biến vạn hóa. Có anh chơi đến bạc đầu còn chưa biết hết các nước đầu.

Ông Căn

- Nhà trí thức cần biết thêm điều này nữa nhé. Ông có thường nghe người ta nói: Châu rìa, phỗng tay trên. gàn bát sách... không? Những từ ấy ở đâu ra? Tổ tôm chứ còn gì. Mà ông cứ thử quan sát xem, anh nào chơi tổ tôm phong cốt nó cao nhã, tinh tế lắm. Hà hà...

Lát sau, đám tổ tôm vào cuộc mải mê. Thấy chả còn ai để ý đến mình, Toàn lặng lẽ đứng dậy, trở về buồng. Buồng bên, ánh sáng cây đèn bão hắt lên trần nhà những bóng người lô nhô mập mờ. Buồng bên, chốc chốc lại bùng lên một chập cười ha hả. Tưởng là có thể châm đèn đọc sách được thì Toàn ngồi im trong bóng tối. Những người đang chơi tổ tôm, đang tiêu pha thời gian vào một việc vô bổ, hay đó là một phương thức tồn tại của họ? Và như vậy thì giữa Toàn và họ, tầng lớp cán bộ, những kẻ giúp việc cho bộ máy chính trị cấp tỉnh, giữa tuyệt đại đa số những người sống vô tư lự ít bận tâm lo nghĩ và Toàn, kẻ cứ luôn luôn trăn trở, dằn vặt, chọn lựa, tự vấn mình, ai là người sống cho đúng nghĩa là sống và sung sướng hơn?

CHƯƠNG 12

Bây giờ thì Toàn đã thật sự quý trọng ông Quyết Định. Hơn nữa, thương mến ông và lo lắng cho ông. Điều Toàn nhận thấy rõ ràng nhất là ông Quyết Định quá vất vả với công việc. Mười sáu tuổi, chàng trai nông dân này mới học hết lớp ba trường tiểu học Pháp - Việt ở huyện lỵ thì được giác ngộ cách mạng. Và sau khi dự một khóa huấn luyện Quân Chính kháng Nhật ba tháng ở Cao Bằng là liên miên nối tiếp các trọng trách, hết chủ nhiệm Việt Minh xã, đến chủ tịch huyện, rồi được đưa đi làm cán bộ thoát ly, sau Tuyên Quang là Hoàng Liên, qua ủy viên Ban cán sự tỉnh, phó bí thư rồi bí thư tỉnh ủy. Năm 1960, được gọi về học trường chính trị cao cấp Nguyễn Ái Quốc. Tiếp thu cho được một chương trình học bao gồm các học thuyết quan trọng nhất về kinh tế, chính trị, triết học, đối với ông, một người chỉ có trình độ học vấn còn hạn chế, thật là công việc của người vác đá leo dốc núi, quá nặng nhọc. Đã thế, mới học được một phần ba chương trình, ông đã phải bỏ dở trở về cương vị bí thư tỉnh; vì lúc này bọn biệt kích vừa nhảy dù kích động tàn phi cũ nổi dậy ở mấy xã vùng cao của tỉnh. Cả Tỉnh ủy, chỉ có ông là người có kinh nghiệm lịch sử để xử lý vấn đề này.

Ông đòi hỏi kinh nghiệm thực tiễn. Ông là người có bầu nhiệt huyết với lý tưởng cộng sản. Một người tận tụy với công việc của đoàn thể, của dân. Ông sống chân thành và mẫu mực. Nhưng ông đủ thông minh để hiểu rằng năng lực mình so với công việc thì còn quá mỏng manh. Và ông đã tìm mọi cách để bổ sung phần mình khuyết trống. Cạnh ông, cách đây mười năm đã có một anh giáo chuyên dạy các môn khoa học tự nhiên, mỗi tối anh giảng cho ông hai giờ đồng hồ về toán, lý, hóa để ông mau chóng có trình độ cấp hai. Sau đó, bên ông có giáo Cầu.

Công việc của một người đứng đầu tỉnh thật quá sức với bất cứ ai. Huống hồ là ông. Nên thật tình Toàn rất lo ngại cho ông. Đang là lúc có chiến tranh. An ninh là việc hệ trọng bậc nhất đối với một tỉnh miền núi hiểm yếu, triền miên phong kiến thờ ty cát cứ, không có cơ sở quần chúng từ trước cách mạng. Vượt qua cuộc sống tự cung tự cấp, đói nghèo, lạc hậu thâm căn, xây dựng một nền kinh tế - văn hóa tiên tiến, hiện đại là công cuộc của cả thế kỷ, của hàng chục thế hệ con người, mới chỉ thoát nhìn đã thấy ngồn ngộn ngại ngại! Xóa bỏ cây thuốc phiện, thay thế nó bằng cây đậu tương, lúa mì hay tiểu mạch? Quy mô hợp tác xã thế nào với vùng nông thôn, hầu hết còn mù chữ, chủ nhiệm chưa có trình độ cấp một? Các vùng kinh tế chuyên canh nên chọn cây con gì cho phù hợp với thực tế và trình độ kỹ thuật? Văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội, tòa án, việc tranh chấp biên giới, việc cải tạo phong tục tập quán, xây dựng nếp sống mới. Công tác mặt trận, phụ nữ, thanh niên, trí thức, công nhân, đối nội đối ngoại, nhất nhất mọi việc đều phải có ý kiến chỉ đạo. Lại còn tiếp khách Trung ương, tỉnh bạn, nước ngoài. Lại còn tiếp dân đến khiếu kiện, gặp cán bộ đến trình bày oan ức, nguyện vọng. Việc to việc nhỏ trăm thứ bà rần trông vào quyết định của ông, thời gian đâu hơi sức đâu mà ông lo cho xuê! Ông Quyết Định tiêu pha hết thời lượng ông tận dụng. Trưa không nghỉ, tối nào cũng làm việc tới một

hai giờ sáng. Bận lu bù, bận tối tăm mặt mũi, nên chẳng bao lâu đã thấy dấu vết cực nhọc in hình trên thể chất ông. Ngoài năm mươi tuổi, ông đã chảy xệ. Lưng tích mỡ, bụng tích thịt. Bộ tóc rể tre cứng đơ đã bạc quá nửa. Mặt ông qua thời trai trẻ, giờ nặng nề về nhẩn nhẩn, mệt nhọc và bơ phờ vì ngập lút vào công việc chỉ đạo hàng ngày với cả trăm đầu mỗi công việc.

Ông bận quá. Chất đầy bàn ông hàng ngày là công văn, chỉ thị, thư từ, báo chí, trong đó có cả những bản tin mật được cấp riêng cho bí thư, mà đã bao giờ ông có thời gian ngó ngang tới. Cậu đọc, tin bài nào thật đặc biệt thì gạch chéo xanh đỏ đánh dấu để tờ đọc. Hồi đầu ông bảo Toàn vậy. Nhưng rồi ngay những tin bài được chọn lọc đánh dấu ông cũng chẳng thể để mắt tới. Cuối cùng Toàn đành rình chờ cơ hội, như khi ngồi cùng xe ô tô đi họp, tóm tắt lại cho ông nghe vậy. Tóm tắt sơ sơ thôi. Liên Xô vừa mới lại phóng con tàu Phương Đông 2. Trung Quốc đã thử bom nguyên tử thành công. Níchxơn sắp đi thăm Trung Cận Đông...

Chiếc xe vùn vụt chạy như tốc độ của các tin tức thời sự loang loáng qua óc ông. Ông ngồi ghé trên, lưng ngả, mắt lim dim. Ông có nắm bắt được các thông tin cần thiết không? Hay ông đang mải lo công việc và bấn bịu vì những buồn phiền riêng tư? Toàn không thể hiểu. Vì gần đây, Toàn bỗng nhận ra, về như ông dè xèn bộc lộ thái độ, ông ít khi chăm bẵm vồn vã với anh và mọi người. Một lần, vừa nghe Toàn thông báo một tin thời sự, thấy ông nhô lên, Toàn chưa kịp mừng đã thấy ông nhìn sang bên đường, như sức nhớ:

- Chỗ này là làng Pèng, có Chánh Khít nổi tiếng ác ôn, năm bốn tám vừa mới lấy vợ xong, mình dẫn một đội võ trang vào địch hậu Lao Cai đi qua đây. Đêm ấy rét đến cứng cả quai hàm, mỗi rời cả hai vai, Toàn ạ.

Dẫn đầu đội quân bí mật luồn vào hậu địch Hoàng Liên năm đó, ông Quyết Định đã lập một kỳ tích lớn lao, chẳng kém thời ông một mình một ngựa vào hang ổ kẻ thù. Gây dựng cơ sở, nổi dậy vũ trang, lập khu căn cứ cách mạng ngay trong lòng địch. Ở bảo tàng cách mạng tỉnh còn bộ quần áo ông mặc, chiếc mũ nồi ông đội, khẩu súng ngắn nhãn Révolver ông đeo. Trong mấy tấm ảnh đen trắng nhỏ xíu đã hoen mờ, hình ông còn rõ ở gương mặt măng tơ và hai con mắt một mí. Người thuyết minh chỉ ảnh ông, kể: Đây là đồng chí bí thư tỉnh ủy, người anh cả của tổ chức. Một lần, bọn Pháp giao cho một tên thổ phỉ ám sát đồng chí. Tên này nhận tiền nhận súng mò vào làng Kim, khu du kích của ta. Một đêm, đồng chí đang ngồi một mình trong một căn nhà dân thì tên này mò tới. Y thò súng qua cửa sổ. Đồng chí bí thư không hề hay biết vì đang tập trung tư tưởng làm báo cáo tổng kết. Bỗng nghe một tiếng kích, đồng chí liền bỏ bút ngẩng lên. Sau nhà, thấy thoáng bóng người và có tiếng chân chạy, du kích lập tức hô hoán đuổi theo. Anh em nhặt được khẩu poọc hoọc của tên đi ám sát đánh rơi và bắt được nó. Hỏi cung nó, nó đáp: “Tôi nhằm ông Quyết Định, nhưng run tay quá, không sao bóp cò được. Uy của ông át cả hồn vía tôi!”. Kể lại chuyện này cho Toàn nghe, ông Đồng bình: Thật có khác gì Quan Công chăm chú đọc kinh Xuân Thu, kẻ ám sát ông trông thấy ông uy nghi quá, run sợ đến mức quỳ mọp xuống lạy ông.

Ông Quyết Định mang cái uy của một thế hệ mở đường một mình một ngựa quả cảm xông pha. Kẻ thù sợ hãi ông. Các đồng chí kính trọng ông. Kính trọng ông ở lịch trình và phẩm chất cách mạng, mọi người còn quý mến ông ở đạo đức, tư cách. Ông không lên mặt công thần, không tự cao tự đại. Ông sống khiêm nhường, giản dị liêm khiết, không mảy may tư lợi. Quanh ông, bay lượn cả chùm giai thoại về những đức tính phác thực, mẫu mực, công bằng vô tư. Bận lắm, nhưng ông vẫn giành riêng nhiều chủ nhật đi lấy củi góp cho bếp ăn tập thể hoặc vác cuốc lên nương trồng sắn, rẫy cỏ lúa, thực hiện chỉ tiêu lương thực do công đoàn văn phòng đề ra. Việc Trại lợn Mừng Thông do kính mến ông, biểu gia đình ông con lợn giống lai, tới khi dư luận xì xào ông mới biết và ông đã nghiêm khắc tự kiểm điểm mình trước chi bộ. Ông có hai con, nhưng họ hàng chấu chắt các nơi về thăm đông vô kể. Khẩu phần lương thực có hạn, ái ngại cho hoàn cảnh ông, chánh văn phòng Duyên nhiều lần đã giấu ông, viết giấy sang Ty Lương thực đề nghị bán thêm cho gia đình ông ít gạo quét kho. Biết chuyện, ông làm bản tự kiểm điểm: tự nhận không xứng đáng đảng viên bốn tốt. Yên, vợ ông, sáu năm liền không được tăng lương. Phàn nàn với ông, ông bảo: “Cô hãy tự kiểm điểm lại mình trước đã!”. Ông đứng đầu tổ chức tỉnh đảng bộ, nhưng Yên vợ ông chưa phải là đảng viên.

Một tính cách đã hình thành, một cuốn sách đã in xong, được đọc và đã trở thành cổ điển. Ông Quyết Định là thế, ông đã được chính ông và cuộc cách mạng tạo nên một gương mặt tinh thần ổn định, vững bền. Ông là viên đạn đã ra khỏi nòng, đi theo một đường thẳng, không vùn vụt. Ông là nhà cách mạng chuyên nghiệp, một lòng một dạ nhằm tới mục tiêu đã định. Không đổi thay, không suy suyển, không bần khoản. Kể cả lúc phong trào gặp phải lúc khó khăn, khi các đồng chí của ông rơi vào cơn hoang mang, dao động. Ông là lịch sử đã hoàn thành, vậy thì còn gì nữa mà phải bàn thảo?

o O o

Lên xe là ông Quyết Định ngả người vào thành ghế và lim dim mắt. Ông đã mệt. Thật sự là mệt. Công việc bộn rộn và những chuyến đi vất vả như thế hút cạn sức lực ông còn gì. Thế đó, chuyến đi Pha Linh cùng Toàn là cái điểm nối khép kín một vòng luân chuyển của ông. Hơn hai mươi năm giữ cương vị bí thư ở tỉnh này, với chuyến đi nọ, ông đã hoàn thành một kỳ tích: đã đặt chân lên đủ 1815 thôn, 124 xã, nghĩa là tất tật các hang cùng ngõ hẻm trên địa bàn tỉnh nhà. Chân dép lộp, quần xắn móng lợn, những chuyến đi trèo đèo lội suối thật là vất vả gian nan!

Lim dim mắt, ông Quyết Định giải tỏa cơn mệt nhọc và cũng là để thả hồn vào cuộc phiêu du của đời mình. Với ai thì không thế, nhưng với ông thì cách mạng trước hết là một cuộc phiêu du lớn. Một cuộc phiêu du bắt đầu từ bản quê tới các xứ sở khác lạ, với những công việc, những cuộc gặp gỡ, những kỷ niệm không thể quên của đời mình. Đó là tháng năm năm 1946, từ Cao Bằng quê hương, ông được điều động sang giữ chức vụ chủ nhiệm Việt Minh thị xã Tuyên Quang. Ông đã gặp Yên ở đây. Tuyên Quang! Tuyên Quang thật không hổ danh là miền đất của mỹ nữ. Thiếu nữ Tuyên Quang chân dài, mình lẳn, mắt huyền, da trắng nõn. Tuy vậy, thật tình là giống như có sự bày đặt một dáng siêu nhiên vì cũng tình là

cho đến nay, ông vẫn không thể hiểu nổi, tại sao ở đầu mút con đường đời phiêu dạt của mình lại xuất hiện Yên. Yên là con gái một chủ ấp trồng chè. Nghe đồn, nàng là hậu duệ của một ái phi được vua nhà Mạc phóng thích khi thất thế trôi dạt đến vùng đất này. Học hết tiểu học thì chiến tranh. Yên ở nhà tìm niềm vui trong thơ ca, tiểu thuyết. Nàng đọc không sót một cuốn sách nào của nhóm Tự lực Văn đoàn. Nàng mê man say đắm các cuộc tình lãng mạn có bóng hình kẻ chinh phu anh hùng hiệp sĩ. Mười sáu tuổi nàng cũng mê mẩn các lễ hội đền chùa xứ Tuyên. Nàng nổi tiếng là miệng cô đồng như lồng chim khiêu trong các buổi nàng đóng vai cô đồng áo mở bảy mớ ba, khi bơi thuyền rồng, lúc phát lộc cho con nhang đệ tử trong các giá đồng thường kỳ ở Đền Xanh, Đền Hạ, Đền Y La nổi danh xứ sở. Cách mạng là thay cũ đổi mới. Đồng cốt là mê tín quàng xiên. Chính là một hôm đang say trong lời ca nhịp phách của các giá đồng ở Đền Xanh thì nàng bị du kích phong tỏa, áp điệu tới cơ quan cách mạng. Rồi ông Quyết Định trong vai chàng chủ nhiệm Việt Minh trẻ tuổi đã tới. Và thật không ngờ, ở đây trong vai một kẻ cần được cách mạng cải đổi, Yên gặp người anh hùng trong mộng tưởng của mình. Hình ảnh ông Quyết Định một mình một ngựa oai phong lẫm liệt vào hang ổ kẻ thù khiến nàng ngất ngây xúc động. Tình yêu bắt nguồn từ sự ngưỡng mộ, tôn thờ. Tình yêu cao hơn lôgích. Tình yêu cao hơn lịch sử. Cuối cùng thì người con gái đẹp xứ Tuyên cũng lại một tâm tình như nàng Đexdêmona, con gái xinh đẹp của nguyên lão nghị viện Brabanxiô trong kịch của Uyliêm Sêchxpia, đã từng ngưỡng mộ cảm phục chiến công, tài thao lược, cuộc đời gian truân vất vả, tâm hồn trung thực, cao thượng của tướng quân Ôtenlô, người da đen xứ Mo của nước cộng hòa Vônido. Ngưỡng vọng cái cao cả vốn là phẩm chất của những tâm hồn thiếu nữ thánh thiện.

Đôi ta anh hỡi biết đâu

Chưa từng tha thiết yêu nhau thế này>

Nếu từ anh đó tới đây

Hồn chưa thông cảm những ngày còn xa.

Biết đâu anh hỡi đôi ta

Chưa từng gắn bó thiết tha mặn nồng

Nên trăm năm cuộc tao phùng

Đời không chia cắt giữa lòng đôi ta.

Ký ức văng vẳng bài thơ tình Yên tặng ngày nào, khiến ông Quyết Định bưng tỉnh. Và mặt ông bỗng đỏ hực lên. Ông nói khuy áo đại cán vì cảm thấy ghệt thờ. Đích đang vằn vố lẳng, mặt đăm chiêu nghiêm nghị. Hai vệt đèn pha rọi thẳng vào đêm đen. Chà! Đêm đông lạnh lẽo mịn như nhung và huyền ảo lạ lùng! Ông đang trở lại một đêm đông đã rất xa, mịt mờ hoang ảo, mơ màng. Yên đã yêu ông. Tình yêu thiếu nữ chân thành, nồng nẫu rất gần với niềm hạnh phúc được dâng hiến trao tặng. Và thế là, vượt ra khỏi cả mơ ước tưởng tượng của ông, ông đã gặp cảnh bỗng lai ở giữa nơi trần thế này. Đó là một đêm đông giá lạnh. Bước vào nhà, tiến đến chiếc giường ngủ, cởi áo, vạch cửa màn, rũ tấm chăn dạ màu cỏ

ủa, những tưởng có thể để rơi mình xuống chần dậm và thiếp đi trong một giấc ngủ bù mê mệt, thì ông thót mình giật lui. Yên đã nằm gọn trong tấm chăn của ông với hình hài khỏa thể hoàn toàn từ lúc nào và đang chờ đợi ông về. Ôi! Yên! Sự thực hay là ảo ảnh đây? Cả hơi thở của ông và làn da thịt nồng nàn của nàng. Cả cảm xúc đột ngột dâng cao khiến ông mạnh dạn tiến lại gần nàng vàây giờ thì nàng mới như bừng tỉnh, mới nhận ra sự liều lĩnh của mình. Yên cứ lùi mãi, lùi mãi. Cho đến khi cả nàng và ông gặp giới hạn cuối cùng là tấm liếp ngăn. Nỗi sợ hãi đã tắt nghim. Nàng chồm lên, vít chặt cổ ông, ghì ông xuống. Ông thấy người nhẹ bồng, bồng bênh. Lấy lại thể chủ động, nén hơi, ông dẫn nàng xuống. Và ngay sau đó, nhận ra bằng một động tác nhẹ nhàng, Yên vừa doãng rộng cặp chân dài, ông liền ập ngay lên thân thể nàng. Mau mắn, lập tức hai chân nàng hình thành một vòng đai khuỷp chặt lưng ông, níu ông xuống. Cảm nhận được toàn bộ sức lực trương căng đã dồn vào mình, nàng rung mình cuồng quýt và rướn cao cổ, như thét như gào: “Anh! Chàng kỵ sĩ anh hùng của em! Em tự nguyện làm ngựa cho chàng cưỡi đây. Hãy dốc hết tốc lực đi, chàng!”. Con hững dục khởi sự tự nàng. Nàng oằn oại, rú rít, rướn lên, đập xuống liên tục biểu đạt trọn vẹn tinh thần trao tặng, hiến dâng. Bị kích thích, nửa người dưới dính chặt vào nàng, nửa người trên ngấp nghển, ông có cảm giác như đang ở trên thể thượng phong một mình một ngựa. Và do vậy, đầu lần đầu tiên biết đến đàn bà, ông không thấy mình bờ ngõ, vụng về. Nhịp nhàng đều đặn dún dẩy, ông như đang trên lưng con chiến mã đi nước kiệu. Gấp gáp dồn dập đến mất cả mạch lạc như nổi cơn cuồng phong, ông như trên lưng con ngựa hoang phi nước đại. Chà, tất cả dường như đều diễn ra dưới sự sai khiến của nàng, trừ phút cuối cùng, khi nghe thấy nàng thở hắt ra một hơi và ruỗi soạt cặp song tiên, ông liền rụi xuống, miệng tham lam ngoạm chặt một bên bầu vú nàng. Chép miệng tiếc nuôi, nàng đưa tay lần màn sờ sống lưng ông. Ông chỉ còn đủ sức ghé tai nàng thì thào: Yên yêu dấu của anh ơi, em hãy đi cùng anh đến tận góc bể chân trời nhé, em yêu!

Yên đã theo ông trong cuộc trường chinh vạn dặm. Tuyên Quang, Yên Bái, Hoàng Liên. Ngày giải phóng tỉnh nhà lần thứ nhất sau cuộc phản công của lực lượng Vệ Quốc quân kết hợp với dân binh của các thổ ty chúa đất cuối năm 1946. Lúc giặc Pháp từ Lai Châu Phong Thổ tràn về, mất đất, Tỉnh ủy phải dạt sang lưu vong nơi tỉnh bạn. Chiến dịch Việt thu đông 1947. Cuộc xâm nhập vào hậu phương địch năm 1948. Chiến dịch giải phóng biên giới 1950. Công cuộc tiêu phi gian nan kéo dài suốt từ năm 1950 đến hòa bình lập lại. Và bây giờ, tại Hoàng Liên, khi cả nước bước vào cuộc chiến tranh thần thánh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đã sinh cho ông hai đứa con, nhưng Yên còn tung tăng như thời son trẻ. Kém ông hơn một giáp, nhưng nàng tươi tắn như một bông cẩm chướng. Và hình như nàng càng đẹp mặn mà, lông lộng ở tuổi ba mươi lăm. Chúng mình chỉ biết yêu nhau/ Lẩn trong muôn vạn đồng bào gái trai/ Giữa bao lòng đất rộng dài/ Để cho cẩm chướng đậm chồi nở hoa. Đó là thơ Yên làm. Tình yêu của ông và Yên là tổ hợp của hai ngọn lửa. Nhưng hình như dần dần ông đã nhận ra, ngọn lửa của nàng bao giờ cũng sôi sục và bốc cao

hơn. Nàng luôn hối thúc ông. Nhiều lúc lên cơn tức hừng, nàng như một kẻ phát rồ phát dại. Nàng đòi hỏi ông phải ham mê hơn, phải mạnh mẽ hơn. Những lúc ấy, nàng bắt ông vứt bỏ tất cả mọi ý nghĩ trong đầu, chỉ nhắm nhắm vào từng thao tác ái ân, vào mỗi bộ phận trên cơ thể nàng. Nàng đòi đổi thay tư thế, nàng hành động thuần túy là đàn bà với mục tiêu tối thượng là thỏa mãn tối đa, là leo tới đỉnh điểm cơn dục lạc này và tiếp theo, cơn dục lạc khác. Thế đó, những lúc bị nàng lấn át, ông thấy mình sao mà yếu đuối, kém cỏi và cô đơn thế!

Hay là ông đã già?

Không! Ngoại năm mươi sao gọi là già! Trái lại, đây là tuổi chín muồi, từng trải, có thể làm được những việc phi thường, lớn lao. Không, không hẳn là ông đã già! Có chăng thì cũng giống như các thầy tu, các nghệ sĩ dồn hết đam mê vào tôn giáo và sáng tạo nghệ thuật, ông đã dồn hết hứng thú và tâm lực vào một sự nghiệp cao cả, vĩ đại và do vậy đã tự làm vơi cạn nguồn dục vọng và lạc thú đàn bà của mình? Câu chuyện tiểu lâm Đợi bà ấy ho xong đã mà các cán bộ nhân viên văn phòng thường oang oang kể cho nhau nghe, là chuyện của ai, mà sao nghe cứ như chuyện của ông thế nhỉ? Mọi tình của ông và Yên khởi đầu là cuộc kỳ ngộ của anh hùng và mỹ nhân, đẹp thế, sao giờ lại có chuyện tòi tệ thế xen vào?

Địch đã tắt đèn pha. Phía đồng bằng, bình minh hé rạng, bùng thức một dải mây màu cá vàng. Xa xa vọng lại tiếng máy bay Mỹ rì rầm cộ cạo nặng nhọc như tiếng cối xay lúa. Đêm qua, lúc hai giờ, xe phải mất hơn ba tiếng đồng hồ mới đi qua nổi thị xã Yên Bái ngổn ngang gạch ngói, cây đổ vì bom đạn Mỹ đánh hủy diệt. Giờ đã năm giờ sáng mà còn gần trăm cây số nữa. Mà bảy giờ đã khai mạc cuộc họp duyệt quy hoạch phát triển kinh tế các tỉnh miền núi phía Bắc của Ban bí thư rồi!

Dặt xe vào dệ đường, Địch chặt thêm mấy cành lá mỡ gà nguyệt trang vào mui xe. Rồi cho xe tăng tốc. Từ Việt Trì, đường bằng, vùn vụt hiện qua cửa xe từng vùng đồng ruộng đang vào vụ đông. Ngô non mới lên, ve vẩy những dải lá non vàng mơ. Đất đang vỡ để gieo đậu dòng dòng từng vệt trên các ô ruộng mới gặt. Hai bên đường xe đạp, xe bò rườn rượt ngược xuôi. Thi thoảng lại gặp một đám trẻ thất khần quàng đỏ, đội mũ rơm cắp sách đi học. Chốc chốc bên đường lại thấy một đội dân quân tụ tập trên một bãi cỏ quanh một khẩu trọng pháo. Những khẩu súng trường chum ba, chum bốn dựng bên một trận địa bao cát đắp ụ, nòng pháo 100 ly chìa cao, nhấp nhô bóng mũ sắt.

- Anh Quyết Định ạ. Anh và anh Toàn họp hội nghị hai ngày. Thời gian ấy, xin phép anh cho tôi tạt về thăm nhà có được không ạ?

- Được thôi! Nhưng mà này... không có quà gì gửi cho bọn trẻ nhỉ!

- Dạ, anh yên tâm. Tôi có ba lít mật ong rừng đây rồi ạ.

- Cho mình hỏi thăm bà xã và các cháu nhé.

- Cảm ơn anh.

Xe vượt qua dốc Cầu Giấy, vào nội thành. Ông Quyết Định quay lại:

- Nhà Toàn ở đâu?

- Dạ, tôi có một căn buồng nho nhỏ ở ngõ 221, phố Sinh Từ. Nguyên quê tôi là làng Kim Liên, thuộc quận Đống Đa. Nhưng, năm 1954 hồi cư, ông cụ bà cụ tôi được hưởng thừa kế của ông bà nội căn buồng này.

o O o

“Toàn vào trình giấy tờ và báo com nhé”. Ông Quyết Định nhắc Toàn, rồi nhắc chiếc cặp da đặt lên đùi. Xe vào cổng, giạt lui vào một góc sân trước một tòa nhà năm tầng. Tòa nhà vuông vắn cạnh, đường bệ, nhìn xuống một mặt sân rộng thênh rộng bóng sáu và mỡ. Phía góc sân đối diện nơi xe đậu, đất thụt xuống một hẻm sâu. Dưới đó, một chiếc máy xúc đang loảng xoảng chuyển động tay gầu. Cuộc chiến tranh này còn chưa thấy điểm kết thúc. Chắc là nó đang đào một căn hầm tránh máy bay.

Tòa nhà lớn toát ra vẻ trang nghiêm là văn phòng Ban bí thư. Tiền sảnh rộng, lát đá hoa, dựng sừng sững hai cột đá tròn ốp đá trắng. Không thấy bóng người vào ra. Có lẽ là đoàn Hoàng Liên đến muộn. Cạnh cây cột lớn bên phải, kê một chiếc bàn nhỏ. Ở đó, một người đeo kính cận, tóc chải mượt đang cắm cúi ghi chép trên một cuốn ồ lớn. Đứng cạnh anh ta là một sĩ quan cảnh vệ, đội mũ cứng, quân phục xanh rêu, cao lớn như cầu thủ bóng rổ.

- Báo cáo đồng chí...

Tiến đến trước cái bàn nhỏ, Toàn trình giấy tờ tùy thân của ông Quyết Định và của mình, giọng rụt rè. Anh thấy khó chịu với chính mình y như cái hôm anh bắt đầu đến O Tròn, gặp Đích. Có gì đâu mà tại sao anh lại rụt rè và có vẻ như e ngại vậy? Là một ông thầy, anh hoàn toàn có thể ăn nói đàng hoàng chứ! Hay là anh mang mặc cảm của kẻ thấp tùng người khác và nhất là đang phải đem thân đến phiên lụy chốn công đường? Hay là do thái độ lạnh lùng, cao ngạo của người đeo kính trắng? Y hờ hững cầm xếp giấy tờ Toàn đưa, liếc xéo qua mặt anh như đánh giá, rồi cái đầu bắt đầu chuyển động theo mỗi dòng chữ trên tờ giấy giới thiệu gài ở trên cùng. Mất đến ba phút Toàn đứng im. Ông Quyết Định xách cặp da bước từ bậc tam cấp lên. Tóc chải lật lồm đốm bạc. Áo đại cán cài kín cổ chỉnh tề. Nhìn ông, người đeo kính cận hắt hàm trịch thượng:

- Đồng chí bí thư vào đi!

Toàn đưa giấy tờ cho ông Quyết Định. Mặc lên vai cái túi dết đựng tài liệu mang theo để bí thư có thể tra cứu, tham khảo, Toàn định bước theo ông trong tư cách một người giúp việc, thì gã sĩ quan cảnh vệ cao lớn như pho tượng biết đi đã bước ra, tay chắn ngang, gắt:

- Anh này ở lại!

Bị bất ngờ, Toàn giạt lui một bước, ấp úng:

- Báo cáo đồng chí, tôi là..

- Ở lại!

Người đeo kính trắng đã đứng dậy. Không ngờ anh ta cũng cao lớn không kém gã sĩ quan cảnh vệ.

Nhưng cũng vậy thôi. Một gương mặt lạnh băng. Và không một lời giải thích. Hai người, bốn con mắt lừ lừ chiếu cái nhìn đầy vẻ khinh thị vào Toàn. Trong giây phút, dồn lên gương mặt trái xoan đỏ ửng của Toàn toàn bộ nỗi đắng cay và tủi hổ. Nghiến chặt hai hàm răng, cắn môi, không thèm nói lại một câu nào nữa, Toàn quay lưng, gằm mặt đi ra. Vấp vào thế giới quyền lực, nơi mà sự phân chia đẳng cấp được đặt ra gay gắt như một quy luật của sự sống còn, là thế này đây; và sự việc có thể là rất bình thường, là lẽ đương nhiên với nhiều người mà sao Toàn lại là cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm đến thế! Bước xuống sân tòa nhà, Toàn đứng lại, mặt sần sượng, nhìn chiếc máy xúc đang quay gầu dưới hùm sâu. Lát sau, như lấy lại được cân bằng, anh mới đi ra cổng.

Lòng trống không như vừa đánh rơi một vật báu, Toàn đi ra phố. Trước mắt anh lúc này là hai ngày rồi rồi. Trước mắt Toàn là Hà Nội trong những tháng ngày cao điểm của cuộc chống chiến tranh phá hoại. Đường phố, từ đại lộ hai làn xuôi ngược Hoàng Diệu rợp bóng cổ thụ, ra phố Nguyễn Thái Học lóa nắng, tới ngã tư Cửa Nam chói sáng nhập nhòa vốn tấp nập người xe, vẫn đường phố ấy, quen thân từ viên gạch lát bờ hè, tới gốc cây sồi nổi bệnh vè, mà giờ đã vắng ngơ và xa lạ hẳn đi với Toàn. Thiếu hẳn bóng trẻ con. Vườn hoa Canh nông, nơi hồi còn đi học Đại học Sư phạm, các chiều hè Toàn vẫn tới hóng mát, thấp thoáng bóng may chiếc ghế đá không người. Một chiếc xe Pôbêđa đen chạy học tốc, tiếng còi vuốt dài theo đường phố. Cót két tiếng xe đạp lẫn bánh cùng tiếng cười giòn giã của một tốp nữ công nhân đi làm ca đêm về. Một đoàn xe kéo pháo cao xạ 37 ly rùng rùng lá nguyệt trang bám đầy bụi, từ phía Nam thành phố ló ra ở ngã tư Nam Bộ - Nguyễn Khuyến.

Vườn hoa Cửa Nam, ừ ừ một căn hầm nổi. Trên hè phố, cách đều những hồ trú ẩn cá nhân ximăng đúc tròn tròn như miệng cống. Chớm tới đường Phùng Hưng thì Toàn nghe thấy tiếng còi báo động. Và liền đó, lẫn trong tiếng còi ừ từ Nhà hát Lớn vọng về là tiếng một phụ nữ rất nghiêm trang phát ra từ một chiếc loa treo trên một ngọn cây bàng ở giữa phố: Đồng bào chú ý! Máy bay địch cách thành phố ba mươi kilômét về phía Nam. Đồng bào hãy tìm nơi trú ẩn, các lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu! Tiếng loa vừa dứt đã nghe thấy một loạt tiếng nổ rung trời.

Ngước lên cao, thấy bung nổ những bùm khói trắng, Toàn chạy vội tới căn hầm nổi.

Đứng ở cửa hầm, một người đàn ông đội mũ sắt, gắn sao vuông tự vệ, tay đeo băng đỏ, đang nghênh nghếch nhìn lên trời:

- Nó đánh kho xăng Đức Giang rồi!

Toàn đứng lại. Trên trời, chộn rộn tiếng máy bay phản lực gầm gào rồi lại rộ lên tiếng đạn nổ đoang đoác. “Anh vào phía trong đi!”. Bác tự vệ ừ ừ Toàn vào trong hầm, giọng khàn khàn:

- Mẹ nó chứ! Nó mà đột nhập thành phố từ phía đông nam thì nó tan xác với tôi.

- Bác có phép gì mà tài quá n

Một cô gái đội mũ rơm, mắt lay láy tinh nghịch, nhìn bác tự vệ, như bỡn cợt. Bác tự vệ khịt mũi:

- Chứ còn gì. Bong bóng ni lông bọn tôi bơm lên thả đầy trời. Con ma, Thần sấm mà chạm phải là đi

doong ngay!

- Hà Nội là tọa độ lửa, là tử địa của máy bay Mỹ đây, các ông ạ...

- Hôm qua Ninh Bình bắn rơi chiếc thứ 2978 rồi đấy, các bà biết chưa?

Láo nháo tiếng người trong hầm tối. Rồi bỗng nhiên tất cả im bật và nhìn ra cửa hầm. Vẳng lại tiếng còi ủ báo yên. Trận oanh tạc của máy bay Mỹ diễn ra rất nhanh chóng. Toàn ra khỏi hầm. Hoe hoe nằng. Phía Đức Giang đùn lên trời hai cột khói đen sì oằn oại.

Toàn đi ra phố Hàng Bông. Tới trước số nhà 222 định gõ cửa thì nhìn thấy tấm bảng đen treo bung bênh ở cánh trái, trên có dòng phấn: Miễn hỏi! Cả nhà đã đi sơ tán! Đây là nhà bà cô Ngọc, em gái bố Toàn. Bà đã bảy mươi lăm tuổi. Chắc bà vẫn ở trong nhà. Lần kháng chiến chín năm, ba Toàn tản cư lên Vũ Yên rồi mất ở đó. Bà nội Toàn cũng tản cư rồi mất trong một bản người Dao ở chân núi Tam Đảo. Lần Kháng chiến chống Mỹ này, bà bảo, bà không đi đâu hết!

Toàn biết, dân Hà Nội gan lắm. Lệnh triệt để sơ tán đã ban. Tự vệ khu phố đến từng nhà đốc thúc. Nhưng có mấy người chịu rời khỏi thành phố? Giục già lắm thì sớm sớm đèo xe nhau về mạn Hà Đông, ra Ba La Bông Đỏ hay ngược đường Sơn Tây tới Trôi, Nhổn tá túc nhà người quen, tối lại kéo nhau về. Hà Nội, điện vẫn sáng bừng bừng. Quán cà phêở. Hiệu kem Bờ Hồ vẫn đông nghìn nghịt.

Hà Nội. Thủ đô, thành phố âm vang tiếng vọng âm áp của lịch sử. Hà Nội thành phố của các ngõ ngách, in dấu bao kỷ niệm. Hà Nội là ngõ 221 ở cuối phố Sinh Từ, nơi Toàn có một căn buồng nhỏ.

Ngõ 221 nhuộm nắng hanh vàng vắng vẻ. Nhưng đi vào ngõ chừng mười bước thì Toàn hiểu, tất cả vẫn còn nguyên vẹn. Số 4 là số hiệu căn hộ của năm gia đình. Ngoài cùng là cái quán trà nhỏ của ông giáo dạy sử về hưu đeo kính cận số 5. Ông này luôn có quan điểm trái ngược với mọi người. Mọi người chê bai Pêtanh là bán nước thì ông bảo ông thống chế này vì yêu nước Pháp nên mới đầu hàng Đức quốc xít nếu không thì Pari tan thành tro bụi rồi. Cũng thế, ông bảo Hồ Tôn Hiến mới xứng đáng anh hùng. Kế đó là nhà Năm Sắt chữa xe đạp. Tiếp theo là gia đình ông Thao thợ điện. Sát nhà ông này là gia đình hai anh em ông Thuận, ông Hòa. Quê ở Hà Đông, thời kháng chiến chín năm, tránh càn quét, khủng bố của giặc Pháp, hai anh em ông đông lên Hà Nội. Và ở đây họ lập nghiệp bằng nghề đạp xích lô. Nói cho đúng, họ cũng đã có một dạo rời xa Thủ đô. Đó là những năm sáu mươi, theo lời kêu gọi, họ lên Tây Bắc tham dự công cuộc khai hoang quy mô toàn quốc. Rồi sau đó, sự nghiệp nọ không thành, họ lại lũ lũ kéo nhau về Hà Nội trở lại nghề cũ. Toàn sống thuận hòa với hai ông xích lô. Trục trặc tí chút rồi cũng qua là do mấy đứa trẻ con cái hai ông. Chúng lêu lổng, hư đốn, hay ăn cắp vặt. Khi thì chiếc bút máy, lúc là cái khăn quàng của Toàn. Trừng trị chúng tất nhiên là những trận đòn mê tơi và sau đó là sợi xích néo chân vào bánh chiếc xích lô của bố chúng. Căn buồng cuối cùng trong ngõ là của Toàn.

Vẫn như ngày chưa có chiến tranh, nhà nào cũng ăm ắp trẻ con, bà già. Cái sân chung lắm bụi than, nghênh ngáo một đàn ngỗng hơn chục con nhỏ nhem nhọ thiu. Một bức tranh đã ổn định. Đã ổn định!

Không du di! Không thay đổi mây may! Cạnh sân, hai chiếc xích lô sườn xe, vành xe cóc cây rỉ sét, mặt hướng ra ngõ, trong lòng mỗi chiếc ghéch một khẩu súng CKC. Và lạ chưa kia, lại là một thằng nhỏ chân bị xích vào bánh một chiếc xích lô. Một bức tranh đã ổn định! Không có gì thay đổi hết! Cũng vậy thôi, hai anh em ông xích lô lảng giềng của Toàn đang gù gù lưng tôm trước bàn cờ tướng. Ông Thuận cao hơn ông em tên Hòa, nhưng nhang nhác nhau, từ gương mặt lưỡi cày tới vành mây bạc phớt.

- Chú Toàn về đây à? Chủ nhật vừa rồi cô Phong về chú có biết không? À mà, trưa qua có một bộ đội pháo cao xạ tạt vào đây, hỏi thăm chú đấy!

Ông Thuận chỉ hơi ngẩng lên, truyền đạt mấy thông tin nọ cho Toàn, rồi lại cúi xuống bàn cờ, nhắc con cờ, đánh một nước pháo lồng.

Toàn chào hai ông lảng giềng, rồi mở khóa và đứng lặng trước căn buồng của mình.

Căn buồng hăm tư mét vuông. Mái ngói. Lát gạch hoa. Nho nhỏ, xinh xinh. Thoang thoang hơi ẩm của đời sống gia đình. Một gia đình nền nếp, yêu thương nhau trước một viễn cảnh thật tươi đẹp, thật êm đềm. Tươi đẹp quá! Êm đềm quá! Vì nếu không có chiến tranh thì chắc hẳn Toàn đã có thể đặt vấn đề với tổ chức để chuyển công tác về Hà Nội rồi. Toàn đã công tác ở tỉnh miền núi Hoàng Liên hơn mười năm. Đã quá hạn ngạch Nhà nước quy định. Thêm nữa, vào tuổi ba mươi hai, nhận ra mình đã phát lộ chút năng khiếu văn chương, Toàn thấy đã đến lúc cần phải được nhuần thấm các giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội, và rèn giũa mình nơi trường văn trận bút ở chốn đô hội này. Toàn sẽ về Hà Nội và lúc ấy Phong đã tốt nghiệp kỹ sư Hóa Máy Bách khoa, sẽ xin công tác ở đây để hợp lý hóa gia đình - một gia đình hai vợ chồng và hai đứa con, một gái một trai khỏe mạnh, xinh tươi, thuận hòa, hạnh phúc. Quả nhiên căn buồng còn lưu giữ hơi ẩm gia đình quen thuộc thật. Phong mới từ Thất Khê, Lạng Sơn về đây ở một hôm và ra đi hôm qua. Quanh quần đầu đây bóng hình, hương thơm từ mái tóc, làn da Phong. Cùng lá thư Phong để sẵn trên cái gối bông với nét bút quen thuộc của Phong: “Em về mua ít dầu nấu và mấy cân mì sợi. Bé Ngân và bé Thủy ngoan, cứng cáp nhiều. Tiếc không gặp anh. Em để lại cho anh chục trứng vịt. Vịt Thất Khê sẵn lắm! Vì em có linh cảm sắp tới thế nào anh cũng qua Hà Nội. Công việc của anh có thuận không? Thương anh. Hôn anh nhiều”.

Toàn ngồi lặng đi. Ngùi ngùi thương Phong, thương bé Ngân, bé Thủy và thương mình. Bỗng thấy hình như mình mới chỉ ao ước sống chứ đâu đã được sống. Bỗng thấy nao nao buồn. Bao giờ? Bao giờ thì sẽ không còn xa cách, sẽ được đoàn tụ với Phong và bé Ngân, bé Thủy? Bao giờ được chọn lựa một cuộc sống như ý mình. Nhớ tới cái lúc bị gã sĩ quan canh cửa gạt tay không cho vào hộp sáng nay cùng ông Quyết Định, Toàn thấy buồn ngẩn ngơ và tủi hổ lại dâng lên cay xè hai cánh mũi! Giá như có Phong lúc này? Có thể là Phong sẽ chẳng nói gì đâu. Phong ít nói lắm, tính Phong vốn vậy. Nhưng có Phong bên cạnh, nỗi buồn sẽ vơi nhẹ đi rất nhiều. Nghĩ đi nghĩ lại càng thấy rằng, cũng có thể là do mình quá nhạy cảm, nhưng rõ ràng là làm người, đau đớn nhất, tủi hổ nhất, là khi bị người ta, bất kể là

ai, trong trường hợp nào, coi thường, hạ nhục. Thế đó, đói khổ chịu được, chứ nhục nhã thì không! Nghĩ đi nghĩ lại càng thấy rằng, với một ông thầy có tư cách như thế là bị coi thường, bị lãng mạ rồi. Ôi nghề thầy! Cái công việc dạy dỗ đào tạo con người. Cái nghệ thuật lớn nhất của cuộc đời! Sao Toàn lại xa cách nó. Xa cách nó để đóng vai một kẻ giúp việc, một tên tiểu đồng cấp tráp theo hầu, như cách nói hơi phũ phàng của ông Đồng, trong cỗ máy quyền lực. Có phải là thế chẳng nên ông Đồng, trang hảo hán lừng lẫy một thời, nay bỗng trở thành một kẻ thất chí khi sa vào danh phận một tên tiểu đồng vô danh. Một tên tiểu đồng! Danh vị ấy có thể là sẽ rất thú vị với ai đó, nhưng với Toàn hay bất kỳ một ai có quá tự trọng thì dứt khoát là không thích hợp rồi. Không! Thật sự là Toàn không coi khinh công việc của một kẻ giúp việc. Xã hội là một cơ cấu khổng lồ, một tổ thành phức hợp. Mỗi người có thể thích hợp với công việc cụ thể nào đó. Và không thể nói việc này là hèn mọn, việc kia là cao sang. Hèn hay sang là ở tư cách mỗi người. Thêm nữa, Toàn rất hiểu mình. Mấy tháng qua, sống với mọi người ở môi trường mới, Toàn đã nhận ra chân dung của lớp người này. Chính trị là cả một công cuộc mò mẫm gian nan và luôn quá sức với họ. Họ có nhiều nhược điểm. Họ chẳng tốt hơn những người ở các lĩnh vực khác nhưng cũng chẳng xấu hơn đâu. Và đặt Toàn vào vị trí của họ, chắc gì Toàn có thể làm nổi như họ? Chắc gì Toàn đã có được cái ý chí, cái gan góc như ông Quyết Định, như ông Đồng? Cái năng lực điều khiển cả một bộ máy lớn các ban ngành của ông Duyệt, cái cách ăn to nói lớn, dám nghĩ dám làm của ông Văn Hiến, của ông Căn, dẫu rằng còn nhiều điều bất cập, nhưng hiển nhiên đó là những ưu thế trội của họ mà Toàn không thể có! Rất khó khăn trong việc nhập vai một cán bộ chính trị, đúng thế, Toàn tự hiểu mình lắm, Toàn rụt rè, ủy mị, Toàn không coi thường ai, Toàn trân trọng các giá trị, dù là nhỏ nhoi nhất, nhưng Toàn rất cao ngạo về bản thân mình. Toàn kiêu hãnh ngầm; ý thức về giá trị tự thân của Toàn mạnh mẽ đến mức Toàn không thể chịu nổi mảy may sự khinh thường. Đến mức như lúc này đây, Toàn thấy, không thể kéo dài mãi công việc này, công việc của một kẻ ở vị trí phụ thuộc, bị coi thường. Cảm giác về cái thân phận bọt bèo của mình xuất hiện từ buổi bị điều động về O Tròn lúc này dâng lên nghiền ngẹn lồng ngực, khiến Toàn tức thở và ứa nước mắt.

Thiếp đi trong những ý nghĩ buồn thương, Toàn thức giấc vì nghe thấy tiếng ông Thuận xích lô ồm ồm ở ngoài sân:

- May cho cậu đây. Anh Toàn anh ấy vừa về đoạ

Toàn mở cửa. Bất ngờ quá! Trước khuôn cửa là một anh bộ đội đeo quân hàm thượng sĩ, vóc hình cân đối, đẹp khỏe khoắn, mặt tròn, hàm răng trắng bóng, có nụ cười rất tươi:

- Thầy Toàn!

- Trời! Phiêu! Trương Công Phiêu!

Hai người ôm chầm lấy nhau. Rồi rít, Toàn kéo cậu học trò cùng ra ngoài ngõ. Đến quán trà của ông giáo dạy sử về hưu. Anh kéo ghế cho Phiêu, gọi hai chén trà và đĩa kẹo lạc. Rồi dăm dăm nhìn chú học trò yêu của mình Trương Công Phiêu! Trương Công Phiêu mà có lần trò chuyện với Yên, anh đã

nhắc tới đó. Một tấm gương nghị lực, trang thanh niên của một thế hệ ra đời trong gian khó và bây giờ là chiến tranh. Được dạy một lớp học trò như Phiêu, làm sao mà anh không yêu nghề, không gắng sức, không thấy đó là hạnh phúc!

- Thế nào mà biết đến đây tìm mình?

- Em ở Hàm Rồng ra. Nhớ địa chỉ thầy ghi trong sổ lưu niệm, hôm qua em đến hú họa, không gặp thầy. Còn sáng nay, ngồi trên mâm pháo hành quân qua phố Cửa Nam, nhắc thấy bóng thầy, em nghĩ thầy đã có mặt ở Hà Nội! Công việc của thầy thế nào?

- Chuyện dài lắm. Trông Phiêu thấy rắc rối nhiều. Đánh bao nhiêu trận rồi?

- Một ngày ở Khu Bốn em đánh bằng một tháng ở ngoài Bắc. Chúng em ra đây nhận súng mới. Ngày mai, em lại đi vào trong kia rồi.

- Đi vào chiến trường phía N

- Vâng.

Phiêu nâng chén trà, rung rung:

- Thầy ơi, đi vào cuộc chiến đấu này, em mang cả bóng hình thầy theo. Em mang tất cả tình yêu Tổ Quốc, bầu nhiệt huyết tuổi trẻ, niềm say mê lý tưởng mà thầy đã dày công truyền đạt, nuôi dưỡng trong em. Thầy ơi, thầy có tin là như thế không? Thầy có tin là khi nghe thầy giảng Bình Ngô đại cáo, Kiều bán mình chuộc cha, Tây Tiến... em đã khóc vì thương yêu, vì cảm thấy mình bỗng trở nên khôn lớn khác thường không? Thầy ơi! Trên mâm pháo, em là pháo thủ đo xa. Trong kính ngắm, khi máy bay giặc lao tới, trông nó khủng khiếp như con quái vật thời tiền sử. Thầy có tin là em đứng vững trên đôi chân, nhìn thẳng vào nó mà không hề run sợ là nhờ thầy không, thầy!

Toàn chớp chớp mắt. Phiêu đã chạm đến một vùng tâm tư sâu thẳm của anh. Che giấu xúc động, anh quay mặt nhìn ra đường phố. Phiêu cúi xuống, mở cái túi dết đeo bên mình, lấy ra một bọc giấy báo:

- Thầy ơi. Em có quà tặng thầy đây!

- Sao lại thế, Phiêu!

- Em mới được cấp phát hai cái quần đùi mới. Em nhớ, hôm đóng bè gỗ nửa trên sông Thi về xây dựng trường ở Tà Ngào, thầy mặc cái quần đùi đã cũ lắm.

Dúi vào tay thầy giáo bọc giấy báo, Phiêu rung rung:

- Thầy ơi! Còn đây là mấy việc nhỏ em nhờ thầy. Trong cái phong bì dán kín này em để những lá thư của một bạn gái em. Ầy cát nó hộ em. Hết chiến tranh, nếu sống em về em xin lại thầy. Còn nếu em không về thì thầy đốt chúng đi hộ em. Việc thứ hai em nhờ thầy là thế này. Thầy còn nhớ nhà bà cụ Dư ở cổng trường thầy trò mình hay đến chơi không? Khi nhập ngũ em có một hòm sách gửi ở nhà bà cụ. Nghe nói thị xã Hoàng Liên đã có lệnh sơ tán. Nếu tiện, em nhắc lại là nếu tiện, thầy qua nhà bà cụ, đem về cất ở cơ quan thầy giúp em.

Ngừng lời, Phiêu đứng dậy nắm tay Toàn:

- Còn bây giờ, em phải về đơn vị đây. Thầy ơi, em thấy thầy gầy hơn trước. Em nghe các bạn nói, thầy đã chuyển công tác sang bên Tỉnh ủy. Thầy nhớ giữ gìn sức khỏe nhé. Cho em gửi lời thăm cô và hai cháu của chú.

Cả hai cùng ôm choàng nhau, cùng ngân ngấn nước mắt.

Đã sắp chiều. Toàn tiễn Phiêu ra đầu phố Sinh Từ. Lại có tiếng còi hú báo động. Máy bay địch cách Hà Nội một trăm năm mươi cây số về phía Tây bắc. Rời tay Toàn, Phiêu xốc cái túi dết chạy tới một chiếc mônô tô va kéo khẩu pháo 37 ly đổ ở dưới bóng cây me ở giữa phố Văn Miếu. Nhìn theo hút bóng Phiêu và khẩu pháo chĩa lên nền trời khi xe đã ngoặt sang phố Nguyễn Thái Học, Toàn đứng lặng hồi lâu mới quay về.

Máy bay địch còn cách Hà Nội bảy mươi kilômét. Trên nóc nhà cao tầng ở đầu phố, một ngọn pháo lớn đang quay nòng tìm hướng. Vào những ngày này, mật độ súng phòng không ở Hà Nội dày đặc đến mức cho ta cái cảm tưởng có thể đặt chân đi dạo trên đầu những ngọn súng đó. Một nhà báo phương Tây đã viết vậy. Toàn nghĩ tới một trong những khẩu pháo ấy là của Phiêu, người học trò anh vô cùng thương yêu, quý trọng, một phần thân của anh!

o O o

Đúng hẹn, Đích đưa chiếc Uoát từ Mía về Hà Nội.

Cuộc họp của Ban bí thư bế mạc khi trời đã xâm xẩm tối. Ông Quyết Định yêu cầu lên đường trở về Hoàng Liên ngay. Từ Hà Nội về Hoàng Liên, đường bộ dài hơn ba trăm cây số. Chạy cật lực, ông Quyết Định nói vui, nếu cần thì tớ đã có bằng lái, tớ lái thay Đích một vài quãng dao, cố gắng sáng mai trước tám giờ, có mặt Ở Ở Tròn. Tớ đã điện cho Duyên triệu tập thường vụ triển khai kế hoạch Trung ương giao rồi!

Xe chạy được một quãng, ông Quyết Định quay về băng ghế sau với Toàn, giọng đặc biệt phấn chấn:

- Toàn này! Cậu có biết ở hội nghị vừa rồi có chuyện gì khiến mình rất vui không? Khi mình trình bày xong kế hoạch năm năm phát triển kinh tế của tỉnh, Tổng bí thư hỏi: Đồng chí Quyết Định này! Giữ rừng Pơmu và khai thác rẫy nó lấy tinh dầu ở Pha Linh. Trồng mạn Tam hoa ở Pa Kha. Đưa đậu tương lên sản xuất hàng hóa ở Bản San. Khai thác Apatít ở Đồng Cam... Nghe đồng chí nói, thấy rất hay. Nhưng, hỏi thật, đồng chí đã đích thân đi đến tận nơi những vùng này chưa? Rất tự tin và đúng là như thế, mình nói: Thưa đồng chí Tổng bí thư, đích thân tôi đã đặt chân lên và ở lại nhiều ngày ở những vùng đó. Tôi đã tới không còn sót một thôn nào trong một trăm hai mươi tư xã toàn tỉnh. Thế là Tổng bí thư đứng dậy, tiến đến, bắt tay mình, rồi nói to để cả hội trường nghe thay: Đồng chí Quyết Định rất đúng! Là cán bộ lãnh đạo lúc này, chân phải đi tới, mắt phải thấy, đầu phải nghĩ.

Gật gù thích thú một hồi nữa, ông Quyết Định mới quay sang Đích hỏi thăm tình hình gia đình. Đích nói, vợ em đến tháng tới sẽ sinh đứa thứ hai. Ở nhà hai hôm, em đóng được ba cái đồ ong. Giờ, đi vắng mấy hôm, em lo cho mấy đàn ong ở nhà bốc bay mất. Mùa này không có hoa, đàn ong đi kiếm ăn

về, chân không một hạt phấn, bụng không một giọt mật. Ông Quyết Định bảo, trong cuộc họp vừa rồi ông có gặp đồng chí bí thư tỉnh Hưng Yên. Hưng Yên đất nhãn, đất ong. Bí thư tỉnh này hứa sẽ cho người của công ty ong lên hỗ trợ. Rồi thêm: ông Ké Lanh nuôi ong, bắt ong có kinh nghiệm lắm. Nên tham khảo ý kiến ông. Đích cho biết, chính ông Ké Lanh đã bắt được một con ong soi đem ra cho Đích. Con ong ấy đã dẫn cả đàn ong rừng về. Giờ đàn ấy đông quân lắm. Ông hỏi Toàn. Toàn kể lại chuyện việc gặp gỡ học sinh Trương Công Phiêu. Mặt ông thoáng chút nghĩ ngợi. Không hiểu ông nghĩ gì, lát sau ông quay lại, khe khẽ với Toàn.

- Thôi, cố đi cùng mình, giúp mình ít lâu nữa. Có lẽ mình cũng không ở tỉnh này lâu nữa đâu.

Đích ngừng tay dò sóng tìm đài Tiếng nói Việt Nam, quay sang sừng sốt:

- Em tưởng cán bộ lãnh đạo ở càng lâu một địa bàn càng tốt chứ ạ.

- Chưa chắc! - ông Quyết Định lắc lắc đầu. - Từ năm bốn sáu tới giờ, hơn hai chục năm mình ở tỉnh này rồi. Nước đọng mãi một chỗ sẽ thành ao tù đấy, Đích à! Với lại...

Ông Quyết Định bỏ lửng câu nói. Toàn im lặng. Hơi buồn, ông Quyết Định không một lời hỏi han Toàn, nhất là việc anh bị người ta gạt ra khỏi cuộc họp mà không một lời giải thích. Trong khi đó, ông lại ngả người ra lưng ghum tìm cười, lòng như vẫn còn đang ngân nga niềm vui sướng vì được cấp trên khen ngợi hay vì một tiên cảm về tương lai?

Đã bắt được sóng FM đài Tiếng nói Việt Nam. Mở đầu bản tin thời sự là tin, chiều qua Mỹ vừa ném bom Cầu Nhò thuộc địa phận tỉnh Hoàng Liên.

CHƯƠNG 13

Quả nhiên mối lo của Đích về đàn ong là có thực! Là bởi vì, nhìn bề ngoài, năm cái tổ ong đông hàng triệu triệu quân ở quanh cái garage của anh thì hình như, chẳng có điều gì xảy ra cả. Bọn côn trùng đã sinh này rất biết giấu giếm ý đồ của chúng. Và như vậy, ngày ngày trong các tổ ong, cuộc sống nền nếp của xã hội ong vẫn diễn ra đều đều, gần như không có phạm lệ. Bọn ong ấu thơ vừa ra đời mới được bảy ngày tuổi đã lập tức đảm nhiệm việc dọn dẹp vệ sinh, sửa soạn bánh tổ. Lớp thiếu niên từ tám đến mười hai ngày tuổi thì cần mẫn với công việc chế biến mật và tập bay, sửa soạn bước vào tuổi lớn khôn. Còn các bác ong già, tuổi ngày từ bốn mươi trở lên thì sung vào đội cận vệ quân, sẵn sàng hy sinh thân mình để bảo vệ tổ và ong chúa một khi xuất hiện dấu hiệu nguy cơ.

Mọi sinh hoạt nhìn bề ngoài vẫn giữ được nền nếp mạch lạc như thường ngày. Chú ong trinh sát vừa từ đâu đó trở về. Đậu xuống cửa tòa lâu đài vỏ gỗ long não xám trắng hình trụ, chú đập chân, rung cánh, quay một điệu vũ luân công thật điệu nghệ. Điệu vũ đó chính là ngôn ngữ thông dụng của chú. Và thông điệp của chú với bầy đàn là: Hãy theo tôi, bay đi lấy mật hoa đậu tương ở một khu ruộng, sản phẩm mới ra đời dưới sự chỉ đạo của ông Quyết Định, cách đây hơn hai cây số! Chưa hết! Một tốp ong trai tráng vừa cất cánh thì ngay trước lỗ tổ, một bác ong thuộc binh chủng thăm dò đã hạ cánh. Chà. Điệu vũ của bác ríu rít các hình con số tám nối nhau. Bác đang báo cho đồng loại biết: Đã tìm thấy một nguồn mật sèu đỏ không lớn, vào những giáp hạt này lấy đâu ra sự phả phê dư dả, ở cách tổ hơn một cây số đường chim bay! Và như vậy thì hình như tình hình là ổn định, bình yên, chẳng có nguy cơ gì, chẳng hạn, sự sè đàn, cuộc bốc bay, có thể sẽ xảy ra cả.

May thay, tất cả chỉ là vẻ bề ngoài dối trá và chúng không thể đánh lừa được Đích. Đích, tốt nghiệp binh chủng lái xe quân sự được điều về O Tròn, trực tiếp phục vụ bí thư tỉnh ủy Quyết Định đã sáu năm. Nhanh nhẹn, khôn ngoan, cẩn thận, anh là một tay lái vững vàng, tin cậy. Đặc biệt anh là người tinh tường, thông minh, nhiều tài lẻ. Hoàng Liên có ba phần tư số huyện thuộc địa bàn vùng cao. Vùng cao, hoa nở cả trong vụ đông. Và thế là Đích học cách làm tổ ong, cách bắt ong soi và đem đặt gần hai chục tổ ong tự tạo của mình ở Pa Kha, Mường Thông, Bản San...

Học mỗi nơi mỗi người một ít, kinh nghiệm tích lũy dần, giờ thì Đích đã là một tay lão luyện trong nghề. Đích biết rằng, việc nuôi con ong lấy mật, dễ thì thật dễ mà khó thì cũng vô cùng. Mấy cái tổ ong quanh garage của Đích toàn loại gỗ cây long não. Ông Ké Lanh, chủ nhiệm Công ty ong như danh phong giữu cọt chua cay của ông Đồng, thấy cũng phải khen. Loại tổ này mùa đông thì ấm mà mùa hè thì mát mẻ. Ấm áp, mát mẻ là yếu tố đầu ti để đám sinh vật nhỏ con có cánh này an cư lạc nghiệp. Đúng thế, an toàn là điều kiện thứ nhất. Bởi vì, cả cái cộng đồng ong đông không đếm xuể bỗng chốc có thể rời tổ bay đi biến mất trong phút chốc, có khi chỉ vì một lý do rất vu vơ, chẳng hạn, sự xuất hiện của mấy con kiến vổng ở trong lòng tổ! Bọn lục khẩu cao căng này thật là những tên lành nghề cướp

giật! Chúng nguy hiểm chẳng kém gì bọn ong bò vể! Lũ ong vàng râu cẳng lông thông này có ngày nào mà không lảng vảng quanh mấy cái tòa lâu đài đang xây mật của Đích. Pấp! Pấp! Nhanh như cắt, chúng có thể chộp ngay được và nhai ngấu nghiến rồi nuốt chửng một chú ong bụng căng mật từ xa về vừa đậu xuống trước lỗ tổ của mình.

Bây giờ thì Đích thực sự là tay già đời kinh nghiệm trong công việc nuôi ong rồi. Về ngoài yên tĩnh của năm cái đồ ong không đánh lừa được Đích. Giờ đây, chỉ cần nhìn kiểu cách đám ong vào ra tổ là Đích có thể đoán biết được nội tình bên trong của chúng. Đích biết ý nghĩa từng điệu vũ của con ong trình sát. Đích nghe được tiếng nói của ong.

Và lần này thì Đích đã rất chính xác.

Đưa chiếc Uoát vào garage xong, Đích nhảy liền xuống đất và phóng ngay tới nơi đặt mấy đồ ong. Trời! Đã có dấu hiệu bốc bay của một đàn ong trong số năm đàn của Đích. Từ ba cái lỗ tổ của chiếc đồ nọ, đã có dấu hiệu chẳng lành: các cá thể ong liên tục chui ra mỗi lúc một nhiều với vẻ hoảng loạn sợ hãi khác thường. Và đâu chỉ có thế! Chúng đã cất cánh bay và bay ra là chúng bậu lại xúm xít thành một cái bọng lớn bằng cái hom giỏ ở gốc cây xoan rừng cạnh đó. Như vậy thì chỉ lát nữa thôi, con ong chúa bé xíu màu nâu sẫm sẽ lò dò bò ra và khi nàng ta cất cánh thì cả đàn sẽ cất cánh bay theo. Đàn ong sẽ bốc bay, tiếc thay, lại chính là đàn ong ông Ké Lanh ngày nào đó bắt được con ong soi đem ra cho Đích để Đích cho nó vào đồ thăm dò rồi bay đi dẫn cả đàn về. Đàn ong đông gát này sẽ bốc bay! Và chẳng lẽ là thiên nhiên quay vòng tuần hoàn, nhưng đã sơ ý để khuyết trống một mùa hoa và đó là nguyên nhân chính của biến động này! Thời tiết đã vào đông thật sâu. Cây cối rụng lá. Chỉ còn đám cây gạo mới hé những chùm nụ dài như cái đuôi trống. Thật là thế ư? Vì đã hơn một lần Đích nhận ra, đàn ong đi kiếm ăn về, chân không một hạt bụi phấn, bụng không một giọt mật, con nào con nấy chỉ như là những cái xác vật vờ.

Vu vu vu... Bây giờ thì nàng ong chúa đã ra khỏi tổ. Và không thể ngờ, như một hiệu lệnh đã được phát đi, cả đàn ong đang bu lại ở gốc cây xoan rừng to như cái hom giỏ lập tức cùng lúc cất cánh. Vu vu vu... Đàn ong đã nâng mình lên khỏi nóc túp lều garage. Chẳng mấy chốc chúng đã nhanh chóng chuyển qua mấy trăn ruộng khô cằn. Và chỉ lát sau thôi, đã hình thành một đám bụi kéo dài lê thê, khi mang hình dấu ngã, lúc thành hình dấu hỏi, đang bay qua con ngòi đi vào O Tròn.

Đích học tốc lao xuống con dốc, trượt chân, ào xuống con ngòi. Cuống cuống tới mức không nhớ tới cái mạng vầu, Đích cứ thế sải tay bơi qua con ngòi, sang bờ bên, rồi cứ nguyên quần áo ướt đầm đìa như thế đuổi theo đám bụi ong đang bay là trên vệt đường mòn dẫn vào O Tròn.

o O o

Còn một người nữa, ngoài Đích, chú ý đến đám bụi ong. Người này là ông Ké Lanh đang từ O Tròn đi ra cửa rừng, dự định sẽ sang bên kia con ngòi để xuống mấy đơn vị cơ sở. Mấy quả bom Mỹ ném xuống Cầu Nhò hôm qua là chất xúc tác tạo nên không khí nhộn nhịp khác thường trong những ngày này

ở Văn phòng Tỉnh ủy. Thường vụ hoãn cuộc họp đã được triệu tập. Ông Quyết Định ngồi ôm cái máy điện thoại, đích thân gọi đến từng bí thư huyện, thị, kiểm tra công tác phòng không nhân dân. Ông Đình sang tỉnh đội duyệt sơ đồ bố trí lưới lửa tầm thấp bắn máy bay. Ông Văn Hiến đi Hà Nội họp với Ban tổ chức Trung ương về công tác cán bộ. Người rời O Tròn sáng qua là ông Gia. Ông Gia phóng chiếc Jawa xuống huyện Bảo Sơn, rồi từ ga Phú Lô cuộc bộ cùng mấy anh cán sự tỉnh đội xuống khảo sát hậu quả trận oanh tạc của máy bay Mỹ ở Cầu Nhò. Từ Cầu Nhò, gọi máy bộ đàm về cho chánh văn phòng Duyên, ông cho biết: Bom Mỹ thả trượt vào núi hết! Cầu Nhò còn nguyên vẹn! Nhưng cách đầu cầu phía Bắc hơn chục mét, phát hiện một hút bom sâu, đoán chừng là bom nổ chậm. Ông oang oang. “Ông Duyên! Ông gọi ngay thằng Hưng lên cho tôi!,” ông Duyên hỏi: Hưng nào? Ông gắt: “Thằng Nguyễn Chí Hưng chi cục trưởng Cơ giới khai hoang vừa bị ông Văn Hiến kỷ luật lưu Đảng một năm ấy chứ còn Hưng nào nữa. Trước nó là sĩ quan công binh. Nó là thằng có tài. Gọi nó! Bảo nó lên O Tròn Thường vụ giao nhiệm vụ khẩn cấp. Thành công sẽ xét xóa án kỷ luật. Rõ chưa! Dặn thêm, không để ông cố nông Văn Hiến biết việc này. Biết là hấn phá đấy!”.

Công việc sôi sục. Tình hình nước sôi lửa bỏng thế này lẽ nào ngành văn hóa, báo chí không vào cuộc. Ông Ké Lanh nghĩ vậy. Và sáng nay ông quyết định xuống gặp lãnh đạo hai cơ quan là Ty Văn hóa và báo tỉnh Hoàng Liên. Ở đây, ông sẽ duyệt kế hoạch phát động một phong trào trồng cây ăn quả ở dãy đồi Nhạc Sơn để chào mừng chiến công quân dân miền Bắc bắn rơi chiếc máy bay thứ ba nghìn. Hiện thời đã là chiếc thứ hai nghìn chín trăm chín mươi tám rồi. Cũng nhân dịp này, ông yêu cầu Ban cán sự Đảng hai đơn vị này nghiêm khắc kiểm điểm việc lãnh đạo chỉ đạo công tác tư tưởng văn hóa mấy năm gần đây. Rõ ràng là trong cán bộ, nhân dân các dân tộc đã xuất hiện trạng thái tinh thần uể oải, ngại gian khổ, sự khó khăn khi thầy chiến tranh kéo dài và nhất là khi thấy địch đã ném bom Cầu Nhò tỉnh nhà. Cũng đã rõ ràng và không thể tha thứ được là tư tưởng, thái độ hữu khuynh, không dứt khoát giữa hai con đường. Vụ án Trần Quân và Thị ủy Đồng Cam, cho thấy một bộ phận cán bộ đã sút, thậm chí thoái hóa phẩm chất cộng sản một cách nghiêm trọng. Hội nghị Mường Thông là một biểu hiện nữa. Trong khi đó, hoạt động văn hóa, văn nghệ, báo chí lại tỏ ra dửng dưng, nếu không nói là thiếu nhạy bén, sắc sảo, thiếu sự phong phú đa dạng, sâu sát; chưa kể, điều đáng trách nhất là lại liên tục phạm phải những lệch lạc, sai lầm. Thì ai chẳng biết lĩnh vực này vốn phức tạp, tế nhị, nhưng như thế không có nghĩa là lơ là buông lỏng. Báo anh đã nhắc nhở rồi, vậy mà lại một lần nữa in tẩm ảnh để nòng súng chĩa ra rìa trang báo! Còn tập Thơ ca của Ty Văn hóa thì ngoài tờ bìa y cờ của phát xít Nhật ra, nội dung còn đầy rẫy những sai sót về tư tưởng, đường lối, chính sách!

Chân đang bước gấp gáp, óc đang bận rộn những ý tưởng vậy mà bỗng dưng ông Ké Lanh sững người và ngễnh tai, ngược mắt lên trời. Lọc trong hơi gió đông giá buốt, ông đã nghe tiếng đập cánh vu vu... rất thanh mảnh trong suốt của đàn ong bốc bay. Và mấy phút sau, ông đã nhìn thấy đám bụi ong mờ mờ ở phía trước mặt. Đàn ong đang bay qua một nương ngô non. Và thế là trong khoảng khắc, ký ức, kinh

nghiệm sống của một chàng trai người Tày trong ông về cách bắt ong, nuôi ong sống động trở lại. Trong ông, một phản ứng thật đột ngột, gần như bản năng đã diễn ra như một hành động vô thức. Nhanh như cắt, ông đưa tay cởi buột hàng khuy trước tấm áo đại cán màu tím than đang mặc; và khi đàn ong là là bay tới đúng đỉnh đầu ông thì ông dùng cả cánh tay phải văng mạnh tấm áo nọ lên cao.

Không thể ngờ cánh tay văng tạo nên cú ném lại chính xác đến thế! Cũng không thể ngờ, đám bụi ong, lũ côn trùng đã sinh khôn ngoan, rất khó thuần dưỡng này, lại cũng là những kẻ khờ khạo đến thế! Chúng đã bị ông Ké Lanh lừa! Và kẻ đầu tiên mắc lừa không phải ai khác lại chính là nàng ong chúa. Nàng chúa ong bé nhỏ, suốt đời ru rú ở trong tổ, xưa rày có mấy khi dấn thân vào những cuộc bay đường trường. Nay nhìn thấy tấm áo của ông Ké Lanh thì như tìm thấy bến đậu và chẳng hề đắn đo một giây, nàng lập tức sà xuống, bầu chặt vào rồi cùng theo chiều rơi tà tà của tấm áo hạ dần độ cao xuống mặt đất, trong tâm trạng thật là mãn nguyện. Nàng hiểu, cả đàn ong, lũ lũ con cháu của nàng, ngay lập tức, tuân theo một quy tắc chúa đầu ong đó sẽ bám riết theo nàng, bu vào tấm áo, thực hiện đúng tập quán sinh hoạt bầy đàn vĩnh tồn của mình.

Ông Ké Lanh đảo chân chạy đón đầu tấm áo. Việc đã quá quen thuộc từ thời còn là một chàng trai thợ cày ở miền quê núi Lạng Sơn. Vậy mà ông run run cả đôi tay khi đã đỡ được tấm áo và nâng nó trên tay. Rồi nhẹ nhàng, cẩn thận bao bọc lại và rảo bước vội vàng. Thú vị chưa, ông lúc này như là vị ong chúa vậy, theo sau ông là cả một đám bụi ong dày.

- Ông Ké Lanh, may quá! Em không biết cách!

Cảm động quá, Đích ướn lướt thướt chạy từ bờ ngòi lên, đón ông Ké Lanh. Ông Ké Lanh mím mím môi, đầu ngúc ngắc. Đích leo lên cái mảng vầu, kéo sát bờ cho ông Ké Lanh lên cùng bọc ong và đám bụi ong đang vu vu mù mịt quanh ông.

- Đâu, đỡ nào?

- Dạ, đỡ này ạ.

Ông Ké Lanh theo tay Đích chỉ, tiến đến cái đỡ gỗ long nảo từ đó đàn ong vừa nổi cơn khủng nộ, bay đi. Ông bảo Đích nhắc nắp đỡ, rồi nhẹ nhàng đặt tấm áo bọc đàn ong vào lòng đỡ.

- Cậu có biết vì sao đàn ong này của cậu nó bốc bay không?

- Em nghĩ là mùa này quanh đây không có mật, phấn hoa. Với lại, em nghĩ, có khi có con ong vàng nó vào nó

- Đúng là con ong vàng to gấp mấy lần con ong mật. Một phút nó có thể giết chết mấy chục con ong mật thật. Nhưng ong mật nó cũng khôn ngoan lắm. Có lần tớ đã thấy chúng lừa bắt được một con ong vàng, rồi xử tội bằng cách hun chết con này. Hun chết bằng cách nào cậu có biết không? Bằng cách huy động một lúc mấy trăm con ong mật vây quanh lại rồi cùng phát nhiệt. Như cách hỏa thiêu ấy!

- Thế thì có thể là...

- Với lại nhìn này, cầu ong cậu để rộng quá! Cần xích cầu ong lại tí nữa để tổ nó ấm áp trong ngày

đồng tháng giá này.

Ông Ké Lanh tay chỉ cầu ong, miệng nói. Đích gật. Ông Ké Lanh tiếp:

- Pha một đĩa nước đường trộn thêm một ống B12 đặt ở trước tổ nó đi. Nên nhớ thiếu ăn cũng là nguyên nhân quan trọng khiến đàn ong di chuyển đây.

Đích làm theo. Ông Ké Lanh đứng nhìn. Đàn ong theo ông, theo nàng chúa ong vẫn đang là những chấm nhỏ vẽ những đường bay rối loạn trên không. Ông Ké Lanh bảo Đích: Yên tâm đi! Phải từ giờ đến trưa. Chúng chưa vào hết trong tổ ngay đâu. Giờ, tránh va chạm, không để khói xông phả vào, giữ yên tĩnh cho nó. Dần dần trật tự sẽ được lập lại. Thôi, tớ đến Ty Văn hóa và báo Hoàng Liên đây. Đích nói: anh lên ô tô, em đưa đi. Ông lắc đầu: Thôi, để tớ đạp xe cũng được. Đích tiếp: Lúc này, anh Toàn cũng vừa đạp xe vào thị xã, anh ạ! Ông Ké Lanh kêu: Thế à, biết thế rủ cậu ấy cùng đến Ty Văn hóa và báo Hoàng Liên có phải được một công đôi việc không!

o O o

Hình ảnh Toàn bắt gặp đầu tiên khi đạp xe trở lại thị xã quen thuộc vào ngày chủ nhật này là những căn nhà trọ mái gianh sập nửa dài đặc và cạnh chúng là những tràn ngựa mái lợp ván thông thấp tè, chia ô ngang dọc, treo những chiếc máng gỗ đựng ngô, thóc, cỏ cho ngựa ăn. Người, ngựa từ các huyện thị miền đông tỉnh như Mường Thông, Pa Kha, Bản San, Pha Linh... ra đây họp chợ hay độ đường để tiếp tục cuộc hành trình sang phía Tây, đi Phong Thổ, Lai Châu, Điện Biên... đều gửi ngựa và tá túc qua đêm tại đây. Tràn ngựa, nhà trọ tiếp nối năm này qua năm khác, kể đã đến cả thế kỷ. Giờ, chiến tranh, việc đi lại đã thưa vắng, nhưng qua đây vẫn ngửi thấy mùi mồ hôi ngựa nồng nồng. Vẫn phải đề phòng bọn ruồi trâu, hễ thấy hơi người là lao ra đốt chích.

Tiếp giáp khu nhà trọ và tràn ngựa là dãy nhà bán mái màu vôi quét xam xám xin xin, vốn là tổ ấm của các cặp vợ chồng lính khổ xanh khổ đỏ đồn trấn ở miền biên viễn, từ hồi còn chế độ thuộc địa; nay đã chuyển thành nơi ăn ở của đám cư dân nghèo kiếm sống bằng các nghề ngỗng linh tinh, như cốn bè, đồn củi, đan cót. Phố xá chỉ thật là nó sau một đường ngoặt. Cảnh quan thay đổi hẳn với những ngôi nhà hai tầng kiến trúc kiểu châu Âu - trụ sở của các cơ quan hành chính. Và những ngôi nhà một tầng, mái ngói, mặt tiền rộng, cửa lùa ván gắn biển hiệu nền đen chữ Hán nổi ánh kim. Đó là các cửa hàng thuốc bắc: Nhân Hòa đường, Đông Hưng đường, Thiện Tâm đường... của người Hoa.

Ngày chưa có chiến tranh, nhiều buổi đêm sau khi hoàn thành phần việc soạn bài cho ngày lên lớp hôm sau, Toàn thường hay đi dạo một lượt qua con phố nhỏ này. Lúc nào cũng tỏa thơm mùi thuốc bắc, con phố như một thiếu phụ đoan trang, hiền thực, phong gấm rủ là. Và điều đó, kỳ lạ thay, vẫn không làm mất đi vẻ thân mật khiêm nhường của nó. Phố nhỏ thân thiết làm sao với những ngõ hẻm thâm u, lom đom một ánh lửa lò ấm áp tươi vàng, nơi chế tác món sủi din, một thứ bánh trôi Tàu thơm mùi gừng cay. Phong rất thích món quà đặc sản bình dân này. Trong khi anh không thể quên những cửa hàng ăn của người Hoa treo ở trước cửa những chiếc đèn lồng đỏ hồng như những quả táo chín, nổi tiếng với

món cuốn sủi, một kiểu phở khô, ăn vừa lạ miệng vừa ngon, không một kỳ lĩnh lương nào anh không rủ Phong đi ăn cùng.

Giờ thì im vắng chạy suốt chiều dài phố xá. Im vắng chế ngự cả khu nhà ga - điểm đến tận cùng của các chuyến xe lửa từ Hải Phòng lên. Im vắng tràn ra mênh mang cả cây cầu bắc qua con sông Hồng sang khu phố thương mại bên kia, như một đối trọng với cụm phố cổ bên này. Những chiều hè chưa có chiến tranh, Toàn hay dẫn Phong ra hóng mát ở cây cầu này. Cây cầu sắt sơn đen, thành đứng, nổi từng mũ đỉnh tán tròn tròn. Kiểu cầu vẫn thường thấy trên những con lộ thuộc địa từ thời Tây còn cai trị. Lúc này đang là giờ cao điểm. Nắng mùa đông lúc hai giờ sáng chói. Phố xá nem nép ngủ. Chẳng cần biết đến ai ngoài mình và vẫn quen thuộc như ngày nào đó thôi, dòng chảy nơi thượng lưu con sông vẫn vật đổ ùm ùm khi vấp phải may cái mố cầu. Nghe tiếng bánh xe đạp của mình lăn rền rẹt qua cầu, Toàn nghĩ: Có lẽ ở thị xã lúc này chỉ có độc mình mình. Cảm giác ấy càng thấm nhiễm Toàn khi anh đạp ngược lên con dốc ở bên kia cầu và sau đó, thả xe trôi theo một mặt nghiêng xoay xoải của trục đường xuyên qua khu phố thương mại này. Tiềm thức, nơi phóng ảnh của trí tưởng tượng, bất ngờ trỗi dậy. Toàn bóp phanh xe và thấy mình đang đứng lại ở giữa con phố, sát cạnh ngôi nhà thờ mái nhọn, cùng lúc thính giác chợt như vắng lại từ đâu đó tiếng văng của một hồi chuông đồng. Ôi! Hồi chuông đồng đêm Nộn yên bình năm nào. Đêm cuối năm giá buốt thiêng liêng và huyền ảo! Tay trong tay, anh và Phong e ấp trong mối tình đầu, đi trong màn sương đông giá buốt, dọc theo con phố dài, thì thoảng lại thấy lập lòe ánh than cháy đỏ trong những chiếc lồng ấp của lũ trẻ đi chơi đêm, lòng tràn ngập những dự cảm về một ngày mai, một ngày mai tươi đẹp mãi mãi và hoàn toàn.

Bây giờ thì chiến tranh, một sự kiện mang kịch tính sâu xa thế là đã xảy ra và tất cả đã biến mất rồi ư? Không! Vẫn còn lại tất cả. Thị xã nho nhỏ miền biên vẫn mãi mãi muốn chỉ là chính nó! Nó, cái thị xã đau thương nơi địa đầu đất nước đã trở về với Tổ quốc mẹ hiền sau những đợt tiến công dũng mãnh của Vệ Quốc đoàn và liên quân các thổ ty - kết quả của cuộc viễn du oai hùng một mình một ngựa của ông Quyết Định. Nó, miền đất tình yêu của Toàn. Vẫn là nó, cái thị xã nhỏ nhắn như có thể đặt nó trong lòng bàn tay. Những con phố ngắn, dốc lên dốc xuống. Những mái nâu, tường trắng, im lìm bất động dưới sự chở che của những bóng gạo cổ thụ tháng Ba hoa nở như những cây đuốc lửa. Và ở cuối con phố, nơi tọa lạc ngôi nhà thờ nọ, trên một mỏm đồi, vẫn còn đó một kiến trúc ba tầng hình khối chữ nhật quét vôi vàng, ngôi trường cấp ba của Toàn, vào mùa hạ, hoa bằng lăng nở tím biếc như đôi nghịch với màu đỏ ngoa ngoắt của hoa phượng trên sân trường, tạo nên một điệu cảnh huy hoàng chưa từng thấy. Vẫn còn đó, ngôi trường của Toàn đang âm vang tiếng trống báo giờ Toàn lên lớp.

o O o

Toàn đã đoán đúng. Bà cụ Dư, vẫn ở lại túp nhà gianh có giàn trầu không rậm rờ, dựng ở trước cổng trường của anh. Lâu nay, cứ nhớ đến ngôi trường, là anh thường nhớ tới bà cụ. Bảy mươi lăm tuổi. Bé nhỏ, sắt seo, nhưng bền dai như một cái rễ trầu. Người gốc Nam Định. Lưu lạc đến đất này từ hồi

Công ty Việt - Điền còn sở hữu những con tàu lửa xóc nảy ruột gan, chạy đoạn đường sắt Hải Phòng - Vân Nam. Nghèo khổ nhưng lòng nhân ái bao la. Thấy học trò nghèo thì thương lắm. Thành ra nhà bà cụ là nơi nướng nấu thường xuyên của đám trò nghèo, vô gia cư như Trương Công Phiêu. Và đã thương trò thì thương luôn cả thầy. Mà hình như còn thương thầy hơn. Vì thấy thầy cũng nghèo túng như học trò mà lại còn cưu mang đùm bọc học trò. Thành ra, thấy thầy mặc cái áo rách vai, hở nách thì khéo vá vai, tài vá nách, liền xui đứa học trò lựa lúc thầy giặt, phơi áo thì lén lấy đem đến để bà vá cho. Thành ra có khi gặp Toàn tay cắp giáo án, vạt áo bám đầy bụi phấn, liền bảo Toàn dừng lại, mở ví buồm che mặt thúng, lấy ra một tấm bánh chưng, rồi ghé tai Toàn, bảo Toàn ăn đi cho đỡ đói; thật thà, tự nhiên như mẹ với con.

- Thế anh giáo Toàn chuyển công tác sang bên tỉnh hẳn à? Hèn nào đã hơn nửa năm nay chả thấy anh đến chơi.

- Bà ạ! Làm việc ở nơi mới này con chưa quen, lại cũng không được chủ động. Phần nữa, con nghe người ta nói bà đã sơ tán vào Đồng Tuyển, làng người Dao ở cây số bốn đường đi Mường Thông.

- Tôi chả đi đâu sót. Nói thực với anh giáo là người ta cũng đến giục. Cả ông Gia giữ chức vụ gì to lắm ở tỉnh cũng đi bình bịch đến khuyên giải, thúc ép. Nhưng tôi bảo: Kháng chiến lần trước tôi theo ông Quyết Định tản cư xuống tận Lục Biên dưới Yên Bái vỡ đất trồng lúa ngô khoai sắn nuôi bộ đội rồi. Lần này tôi không đi nữa. Không đi không phải là do tôi bám chuồng, nuôi con tu mu, con lợn như các ông cán bộ. Tôi sống tự lực.

Tôi đi bán công. Tôi không dám làm phiền các ông. Chết tôi cũng tự lo lấy. Tôi không đồ nhót cho trê. Đây, cổ hậu sự gỗ vàng tâm từ hồi anh giáo còn dạy học tôi đã mua về để sẵn kia rồi

- Nhưng mà con sợ bà ở lại thì không an toàn.

- Đúng là không an toàn thật. Dưng mà để tôi kể anh nghe. Ngay đêm qua chứ đâu. Vừa thiu thiu thì nghe tiếng con ngan năm cân kêu khào một tiếng. Nhìn ra

thấy trăng rõ sáng. Thế là tôi ngồi nhồm dậy. Anh gì ơi! Anh lấy con ngan rồi thì phải lấy cả cái chảo tôi để ở trong bếp nữa. Chứ không lấy gì mà đun nước làm lông nó. Hứ! Thế là thằng đạo chích kêu ối một tiếng, rồi vút con ngan, ù té chạy mất.

Câu chuyện bà cụ kể khiến cả hai người cùng bật cười. Tuy nhiên chỉ lát sau, khi Toàn nói cho bà cụ biết mục đích cuộc viếng thăm này còn là để đem cái hòm sách của cậu học trò Trương Công Phiêu về cơ quan để cất giữ hộ, thì không khí đã khác hẳn.

- Thế anh giáo gặp em Phiêu nó rồi à?

- Vâng, vừa rồi, tạt qua Hà Nội, may mắn thầy trò con gặp nhau.

- Tội nghiệp! Cha mẹ họ hàng thân tộc em ấy chẳng còn ai. Hôm rồi, viết thư cho tôi, nó bảo: Bà ơi, nếu con chết thì giấy báo tử đơn vị con gửi về cho bà nhé! Trời, nghe mà rụng rời cả chân tay!

Cái hòm ghép bằng mấy mảnh ván gỗ thông dỡ ra từ chiếc hòm xà phòng Liên Xô vừa mở nắp. Toàn

cúi gầm mặt. Nước mắt đã ứa đầy vành mi. Lóa nhóa trước mắt là những hàng chữ đã sắp phai hết mực in ở gáy những cuốn sách rất dày. Những người khốn khổ, Thời thơ ấu, Thép đã tôi, Một người chân chính, Ruồi trâu, Chiến tranh và hòa bình, Phục sinh, Ogiêni Grandê, Người mẹ, ội ác và trừng phạt, Sông Đông êm đềm... Hơn năm chục cuốn, cuốn nào cũng được bọc giấy bóng. Hơn năm chục cuốn được nâng niu kính trọng. Hơn năm chục cuốn sách chất chiu dành dụm từ bao mồ hôi nước mắt của tuổi thiếu niên lao khổ nhọc nhằn mới có được! Nhưng mà chẳng lẽ là Phiêu sẽ không bao giờ trở về, sẽ không bao giờ được nâng trên tay và lần giở từng trang sách này trong tiếng đập bồi hồi của con tim!

Bà cụ Dư mếu máo:

- Anh giáo à, cũng vào quãng xâm xâm tối như bây giờ, tôi đang nấu ăn thì em Phiêu em ấy đến. Bà ơi, bà cho con mượn cái nồi, với con dao. Con chế ít củi, con nấu nồi cơm. Chúng con đi hai ngày lên cây số bảy chặt gỗ thuê cho lâm nghiệp, nhưng về đến Thác Đồi thì lật mảng, rơi hết cả nồi và dao xuống suối rồi, bà ạ. Thầy giáo Toàn biết, tìm đến con, bảo con đến nhà thầy thầy nấu cơm cho mà ăn, nhưng con đã ăn nhờ thầy nhiều bữa rồi, nay con sợ phiền thầy. Mà thầy cũng nghèo, bà ạ. Thế còn năm kia, khi anh giáo đã cho nghỉ hè rồi, một hôm tôi đang cắt gianh ở Phú Lô nóng quá, mồ hôi ướt sũng cả lưng áo, người như đang say say, thì nghe tiếng gọi: “Bà ơi, bà uống bát nước chè tươi cho đỡ mệt đã, bà”. Thì ra lại là Phiêu. Chú ta bảo: Con đi đánh gianh thuê lấy tiền mua sách và ăn học năm lớp mười, năm cuối cùng. Con muốn làm gần bà để có gì còn giúp được bà. Giời ơi! Người như thế mà có thể chết được ư, anh giáo!

o O o

Trăng lên, Toàn mới đèo được hòm sách của Phiêu về tới vùng cửa rừng, nơi ăn ở của Đích cũng là garage chiếc ô tô Uoát của bí thư Quyết Định. Ở gốc cây xoan rừng, nơi đàn ong tụ l ông Ké Lanh bắt được nàng ong chúa đưa trở lại lòng đỡ, chỉ còn sót vài chục con như đang còn mê ngủ.

- Anh Toàn đây à?

Nghe tiếng Đích hỏi, Toàn dựng xe vào cạnh garage, bước lại thì thấy Đích đang rọi đèn pin kiểm tra cái tổ ong có đàn bọ bay được bắt trở lại. Trong quầng sáng đèn rung rinh, Toàn thấy mấy con ong thập thò ở lỗ tổ. Bình yên có lẽ còn là một trạng thái ngỡ ngàng. Ngỡ ngàng cả với Toàn khi Toàn nhìn thấy một mảnh giấy trắng hình chữ nhật có dòng chữ viết tay dán bên rìa đỡ. Con ong làm mật yêu hoa. Con người yêu nước thiết tha mặn nồng. Thì ra... lại là thơ của ông Ké Lanh.

Ông Ké Lanh đã về từ nãy. Chiếc xe đạp khung nam có gắn đèn cật ở trong buồng ngủ của Đích. Còn ông lúc này, theo tay Đích chỉ, đang cời trần, ngồi ngảnh mặt xuống con ngòi dưới chân dốc. Trăng rằm tháng Giêng tròn vành một hình bóng cô đơn buông ánh vàng rười rượi trên mặt con ngòi đang phân vân đôi ba con xoáy nhỏ. Trăng rằm rắc muôn vàn chấm sáng trên tam lưng trần râm nắng, nổi gờ từng đẽ xương sườn khắc khổ của ông Ké Lanh.

- Toàn đấy à! Ngồi đây nghỉ cái đã rồi hãy về O Tròn!

Nghe tiếng chân Toàn nặng nề vì bê hòm sách của Phiêu đi xuống dốc, ông Ké Lanh quay lại, khe khẽ bảo Toàn. Toàn nghĩ, ông đang cần có người tâm sự. Quả nhiên, Toàn vừa đặt hòm sách của Phiêu xuống, ông đã quay lại, lên giọng rất hào hứng:

- Toàn à, tiếc là hôm nay cậu không đi cùng mình để nghe mình nói, để rút kinh nghiệm. Thế đây, hôm nay mình đã phê phán rất nghiêm khắc các đồng chí trong Ban cán sự Ty Văn hóa và báo Hoàng Liên. Chết thôi! Sao trong cuốn Thơ ca lại cho in bài thơ Mùa cốm, chuyên tả hương thơm ngon của cốm, lại còn ca ngợi tiếng chày giã cốm kêu kinh coong và hai hàng nam nữ tình tứ nhìn nhau đứng hai bên loóng giã cốm! Lãng mạn tiểu tư sản! Mà còn sai đường lối chính sách! Lương thực đang thiếu. Cần tiết kiệm để gửi ra cho đồng bào, chiến sĩ ngoài tiền tuyến nên Thường vụ Tỉnh ủy đã có chỉ thị cấm lấy thóc non làm cốm rồi cơ mà! Ý thức Đảng ở chỗ nào? Cái bìa sách thì có khác gì lá cờ Nhật, nền trắng, mặt trời đỏ ở giữa. Hừ! Lại còn có bài thơ nhan đề Nhà sàn, có câu thơ như thế này: Có hay đâu giá lạnh dưới chân sàn. Hỏi rằng có đúng là lập

lờ có dụng ý xấu không? Còn báo Hoàng Liên...

Còn có thể nói thêm gì nữa? Tất cả đều đã rõ ràng. Ông Ké Lanh thủy chung vẫn là một tâm tình nồng nhiệt. Một mũi tên bật ra khỏi rãnh nỏ và cứ thế mà bay, không chệch đường, không cần cá. Và thế là đủ. Biết làm sao được! Cuộc sống và những đòi hỏi của nó nghiệt ngã quá! Vào cuộc cách mạng này, ông như người lính được cấp tốc tuyển lựa rồi huấn luyện qua loa, võ vẽ vài bài tập cơ bản rồi đưa ngay ra mặt trận. Nghĩa là mới được chuẩn bị còn rất sơ sài, vì làm gì có thời gian!

“Sách gì mà lắm thế?”. Ông nhướn hai vệt lông mày nhìn mấy chục cuốn sách xếp ngay ngắn trong hòm gỗ của Phiêu khi ông hỏi: Cậu mang cái hòm đựng gì mà nặng thế và Toàn mở ra cho ông xem. Có lẽ lần đầu tiên trong đời ông thay có nhiều sách và sách được người ta trân trọng đến thế!

Tuy nhiên, ông lại khiến Toàn bất ngờ, khi ông bảo Toàn nên cởi trần ra để tắm ánh trăng. ông bảo, ông nội ông nói: Trăng tháng Giêng thuộc quẻ phục. Phục có nghĩa là đền đáp, đền bù. Còn thiếu cái gì thì được đáp đền cái đó. Đêm rằm như đêm nay nên cởi trần nằm trên võng đũi ngủ ngoài trời. Nói xong ông vật ngửa ra đất. Ngực trần. Chiếc quần đùi cỡ ứa rộng ống y như cái quần đùi cậu học trò Phiêu tặng Toàn, hôm rồi, hở hai cẳng chân dài ghê lờm xòm lông lá. Tất cả ngập trong ánh trăng.

Toàn nghĩ, ông Đồng hơi phũ miệng khi bảo ông Ké Lanh ngồi nhàm chỗ, chỉ xứng đáng làm chủ nhiệm công ty ong! Không, ông là một thực thể sống động rất cần được cảm thông.

CHƯƠNG 14

Công việc Ở O Tròn, giống như trong các cuộc bàn thảo, thường là chín người mười ý, tưởng là rối tinh rối xoe, vậy mà cuối cùng lại như có phép lạ, được xếp đặt theo một trật tự ngay ngắn, đầu vào đây. Ấy là bởi, có sự điều hòa của quy luật tự nhiên, tự nhiên ưa sự tuần tự; tự nhiên thích điều mạch lạc; tự nhiên ghét bỏ kiểu nhảy vọt. Ấy cũng là nhờ tài năng công sức của chánh văn phòng Lê Duyệt. Ông Duyệt thật xứng đáng với ngôi vị đứng đầu văn phòng O Tròn. Ông biết quy tụ mọi ý kiến, tạo cho chúng một mẫu số chung, rồi sử dụng chúng, đặt chúng, không bỏ sót, dầu là một ý tưởng nhỏ nhoi, vào một vị trí thích hợp. Thế đó, sự vật vốn ngổn ngang, xếp sắp lại, cho nó một hình thức văn, đó là công việc đầu tiên được ông thực hiện một cách xuất sắc ông chính là tác giả, hoặc nói khiêm tốn hơn, ông là đồng tác giả của toàn bộ các văn bản nghị quyết, chỉ thị, thông báo ký tên Thường vụ Tỉnh ủy. Có ông, mọi việc đều có chỗ đứng hợp lý của nó. Thường vụ họp, có lúc cãi nhau í om, có khi ông nói gà bà nói vịt, cũng không sao. Bàn tay cầm bút của ông Duyệt là bàn tay kẻ sáng tạo. Ông sửa chữa. Ông bổ sung. Ông chiêu tuyết. Ông đối chiếu và điều chỉnh cho nó khớp với nội dung và tinh thần các văn bản của Trung ương. Lỗ nhon, lung củng, trúc trắc đến đâu, cuối cùng qua tay ông cũng thành những bản văn có cấu trúc thích hợp, có lập luận chặt chẽ, có văn phong chuẩn xác.

Ông Duyệt thật sự là người có tài phân tích và tổng quát hóa. Không những thế, ông Duyệt còn là kiến trúc sư của các chương trình công tác hàng tuần, hàng tháng, hàng quý của ban Thường vụ tỉnh này. Đồ Certificat tức sơ học yếu lược trường tiểu học Bắc Giang năm mười sáu tuổi. Không đủ điều kiện học lên. Ông Duyệt đành trở về quê hương Lục Ngạn làm nghề dạy chui đấm học trò thò lò mũi xanh, kiêm nghề phó cạo. Nghề phó cạo cho ông đức tính chín chu, tỉ mỉ. Nghề gõ đầu trẻ là môi trường để ông rèn luyện chữ. Kịp lúc đoàn cán bộ của ông Quyết Định đi công tác qua quê hương Lục Ngạn mùa đông năm 1946, nghe ông Duyệt ngồi tót vót trên cái chòi phát thanh xóm, bắc loa alô alô, kính mời đồng bào lắng nghe thông báo chiến thắng của Bộ Tổng tư lệnh, với cách nói vo mà cứ vanh vách các số liệu, nhận định thì mê liền. Mê rồi nên mời đi theo và giao luôn cho chân chánh văn phòng bí thư.

Ông Duyệt không phụ lòng người tin cậy. Tám bằng Certifzcat bảo hiểm cho ông năng lực soạn thảo văn bản, một công việc rất quá sức với các cán bộ công nông lúc này. Lành tính, không cơ mưu, giao hoạt, khéo léo, uyển chuyển. Tính tình ông cũng phù hợp với vị trí công việc đầu mối với đủ các thứ quan hệ dây nhợ nặng nhứt này. Trên là thường vụ, dưới là đủ các ban, ngành. Đảng lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối. Từ chính trị, quân sự, kinh tế đến y tế, văn hóaội. Từ đề bạt một cấp phó phòng huyện đến xét duyệt một án hình sự. Tỉnh miền núi đặc thù đầu việc tăng gấp đôi. Vậy mà không bao giờ thấy ông Duyệt rối trí, lẫn lộn, rồi từ đó sinh ra cẩu gắt, lảm lẩn, hỏng việc.

Ngay như bây giờ, khi O Tròn đã lấp đủ cán bộ trợ lý thường vụ cũng vậy thôi! Ai có thể thay thế được ông Duyệt ở vị trí chánh văn phòng? Toàn thì còn như đang ở ngoài vòng, trong lòng luôn lẩn

cần liệu mình có còn ở đây được bao lâu? Bậc kỳ cựu ở đây thì có ông Căn. Ông Căn có quá trình, đã kinh qua lãnh đạo cấp Ty, cấp huyện, nhưng bị kỷ luật, bắt mãn, lại buông tuồng, bộp chộp, thiếu hẳn nền nếp khoa học trong công việc. Vả lại ông cũng sắp về hưu rồi. Thế còn ông Bình? Ông Bình thì chín chắn, căn cơ, tốt bụng đấy, nhưng hiền lành rụt rè quá. Ở vị trí này, tiếng thế cũng cần con người mềm mỏng, khéo léo, có bản lĩnh mạnh mẽ, biết thuyết phục người khác. Ai là người hội đủ được điều này, lại đoàn kết được mọi người? Kiến thì dám đốp chát đương đầu. Nhưng Kiến tính tình tếu táo, bỗ bã, giao cho trách nhiệm phó văn phòng, trông nom việc hậu cần, nhà bếp là quá sức rồi. Mà Kiến đâu có là cán bộ thuộc ngạch chính trị. Hắn mở quán thịt chó ở chợ Lục Biên, Yên Bái. Năm 1948, Tây từ Phong Thổ tấn công chiếm lại Hoàng Liên, đoàn cán bộ Hoàng Liên mất đất dạt về đây, gặp Kiến. Kiến liền theo đi, thoát đầu chỉ là anh cấp dưỡng thôi.

Nhân vật có thể đối trọng với ông Duyên cuối cùng chỉ còn là ông Đồng. Ông vốn trai làng Xuân Lũng, đất khoa bảng Phú Thọ. Xuất thân học sinh, sớm gia nhập trường đời, tự lập bằng con đường lao động. Giác ngộ cách mạng sớm. Có công trong việc thiết lập và giữ vững chính quyền Pha Linh trong những năm thổ phỉ nổi như dịch bệnh. Có hiểu biết thâm sâu. Có ý tưởng táo bạo. Thẳng thắn, bộc trực, có khí tiết. Trông vẻ ngoài thì tưởng là dân dã, phàm phu mà bên trong hóa ra lại là người hào hoa, tài tử. Tuy vậy, ông không biết, nói đúng hơn là không u tiết chế. Ông không giữ mồm giữ miệng. Trong ông âm ỉ một khối uất tức chưa được giải tỏa. Khối uất tức gì vậy mà ông hay đối đầu với ông Văn Hiến và hay chê ông Quyết Định là nể nang, thấy đúng không biết bảo vệ? Với những đặc điểm ấy, ông không thể thay thế công việc chánh văn phòng của ông Duyên được! Mà thật ra ông cũng chẳng màng!

Ông Duyên không phải là người thật thông minh sắc sảo năng động. Nhưng ông chịu thương chịu khó. Ông biết nhường nhịn. Ông biết điều hòa công việc. ông dung hòa được mọi khuynh hướng. Ông quan tâm đến cuộc sống mọi người. Ông được lòng tất cả anh chị em. Vậy thì vừa là tác giả các nghị quyết chỉ thị, ông Duyên còn vừa là tổng tư lệnh điều khiển guồng máy hành chính thực hiện các chương trình công tác. Chẳng những thế ông Duyên còn là kẻ vạch kế hoạch, điều phối lực lượng, tạo lập phong trào. Cụ thể như thời gian này là mở Hội trồng cây ăn quả trên 79 héc-ta đất ở dãy đồi Nhạc Sơn, phía Nam thị xã Hoàng Liên, để chào mừng quân dân miền Bắc bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ ba nghìn.

Tạo lập được một phong trào là công phu lắm. Thành ra, sáng nay, tiễn ông Quyết Định đi cùng đoàn Bộ Nông nghiệp lên khảo sát vùng hạt rau giống Sâu Chua xong, là ông Duyên ôm cái máy điện thoại liên tục Aló aló! O Tròn đây! Aló! Aló! O Tròn

đây! Thế nào, theo con số dự kiến thì ngày mai sẽ có đủ cơ số mười chín nghìn cành vại Thanh Hà Hải Dương chiết, còn thực tế thì ra sao? Aló! Aló! O Tròn xin thông báo như sau: Lễ khai mạc sẽ bắt đầu vào lúc sáu giờ để đề phòng máy bay địch. Trong lễ khai mạc sẽ có bài phát biểu của đồng chí Kế Lanh, ủy viên Thường vụ tỉnh ủy kiêm trưởng ban Tuyên giáo tỉnh. Aló! Aló! Địa điểm tập kết và trồng cây của Ty Lương thực và Công ty Vật tư nông nghiệp là lô số mười hai. Còn các ban Tuyên giáo, ban

Tổ chức, ban Kiểm tra bên đảng là lô số tám. X các đồng chí nhớ là sẵn sàng chuẩn bị. Giả dụ chiều nay có tin miền Bắc bắn rơi chiếc máy bay thứ ba nghìn của giặc Mỹ thì ngay ngày mai chúng ta ra quân liền. Nhớ kỹ cho kéo chậm trễ hỏng việc!

Đang lúc ông Duyên gọi điện thoại đi các cơ quan về ngày Hội trồng cây ăn quả đại quy mô trên dãy Nhạc Sơn, thì ông Gia dẫn một người khách đến. Toàn, không đi cùng với ông Quyết Định lên Sâu Chua, vì còn phải ở nhà viết bài diễn văn khai mạc Hội trồng cây ngày mai cho ông Ké Lanh, nghe tiếng ông Gia thở ề ề vì leo dốc, quay lại, chưa kịp hiểu, thì người khách đi cùng ông Gia nọ đã cất tiếng reo và chạy tới giang hai tay choàng qua lưng anh.

- Anh Toàn vẫn còn nhớ tôi chứ! Tôi là Nguyễn Chí Hưng, chi cục Khai hoang cơ giới đây.

Toàn sững sốt, nhưng kịp nhớ, liền vui vẻ đáp lời:

- Tôi nhớ rồi. Anh là phụ huynh cháu Hải.

- Đúng rồi! Tôi có lỗi là chỉ đến gặp anh có một lần, khi đến xin học cho cháu. Anh thông cảm vì nghề tôi nó vốn lang bạt kỳ hồ, nay đây mai đó!

Vóc cao ráo. Da ngăm, thân mình lỏng khỏng xương xẩu, nhưng rắn chắc, ông Hưng là con người cởi mở. Vừa gặp Toàn, ông đã cho biết: Quê ông ở huyện Ứng Hòa, Hà Đông. Ông là kẻ suốt đời gặp lận đận oan ức. Tháng Tám năm 1945, vừa tham gia cách mạng, vác mã tấu vào huyện đường bắt trời tri huyện đã bị mang tiếng là đồng bọn với một đảng cướp, bị Việt Minh tỉnh về bắt giam mấy ngày, suýt bị xử bắn. Thế là tức mình đi Nam tiến. Đánh nhau với Tây suốt từ Tuy Hòa lên tới Tây Nguyên. Công lập không ít. Nhưng cũng hai lần bị trung đoàn kỷ luật, hạ sao vì hiểu lầm. Lần thì bị nghi là biến thủ chiến lợi phẩm. Lần thì bị cấp trên quy tội làm sai chính sách tôn giáo, bị tòa án binh phán quyết phải nhận án tử hình. Và bây giờ, cái oan Thị Kính thứ tư là chống đối chủ trương của Tỉnh ủy, làm đổ máy MTZ ở Na Ảng!

Thấy Hưng có vẻ kè cà, ông Gia đang chăm chú trên bản sơ đồ vùng Cầu Nhò ở bàn bên, liền ngẩng lên:

- Thôi, giải giề để lúc khác. Sang đây trình bày tở nghe xem nào. Cả Toàn nữa. Nhân thể cậu nghe rồi nói lại với ông Quyết Định hộ tở.

Ông Hưng và Toàn bước sang bàn bên. Ông Gia vỗ bộp vai Hưng:

- Trước hết, tở nói ngay. Vụ đổ máy ở Na Ảng cậu bị oan. Nhưng nói về oan thì có thể nói cả ngày. Cậu tưởng tở không bị oan, hả? Nhưng thôi, cách mạng nó là thế! Cái lão Văn Hiến nó là thằng có nông, láu tôm láu cá quân ăn bốc đáí đứng, ỉa xong lấy que chùi đít, nó đ. biết gì đâu. Mà thường vụ một khi đã quyết rồi, quyết rồi thì nó đéch sửa đâu. Thôi, giới thiệu đi. Vẽ loằng ngoằng thế, bố ai hiểu được!

Toàn nhìn vào bản sơ đồ vẽ ở phía sau một bức tranh cổ động. Đường nét ngoằn ngoèo xanh đỏ tím vàng.

- Thế này ạ. Trước hết hai đường thẳng đen đen này là cây Cầu Nhò ở kilômét 259. Còn đây là...

Ông Hưng nói. Ông Gia rập mình trên mặt bàn, mắt nhú nhú, lười đánh tăng tắc liên hồi:

- Hừ, thẳng này nó chơi ác mình đây. Tắc chỗ này là nghẽn mạch tiếp viện của phe Xã hội chủ nghĩa cho tiền tuyến lớn đây chứ thường! Hừ, thế quả bom nổ chậm nó nằm ở đâu? Sâu bao nhiêu?

- Báo cáo anh. Cách đầu cầu phía bắc chính xác là mười lăm mét. Còn sâu... khoảng năm mét.

- Tại sao biết?

- Báo cáo, tôi cho thuôn thăm dò và theo kinh nghiệm tôi đã đào vài chục quả hồi ở chiến trường Tuy Hoà.

- Được rồi. Nói tiếp đi!

- Tôi sẽ đào quả bom này theo mấy nguyên tắc sau đây: Một, an toàn tuyệt đối về người. Hai, tự lực, bằng thủ công, không cần Trung ương cứu viện. Bởi vì phải tập làm cho quen đi. Chiến tranh còn lâu dài!

- Được rồi. Bằng thủ công nghĩa là sao? Tớ đã đến tận nơi xem. Cậu định bới quả bom lên bằng cách nào?

Ông Gia chống tay đứng dậy, rút mùi xoa ngoáy hai lỗ mũi. Ông Hưng thờ thào thào hỉ hả:

- Báo cáo, tôi dùng một lưỡi cày buộc vào một dây tời, kéo đi kéo lại để hất đất đi, để cào đất đi, cho kỳ lộ ra quả bom. Cụ thể, dây tời dài chừng một trăm mét. Chuyển động theo nguyên tắc ròng rọc. Bên trụ A quay thì bên trụ B nhả. Cứ thế thay nhau. Đảm bảo dán chữ thọ lên trán cho anh em!

- Thủ công thế thôi à! Lưỡi cày lấy ở đâu?

Ông Gia vắn. Ông Hưng ngả người, xòe hai tay

- Báo cáo, dễ ợt. Xưởng Cơ khí Phú Lợi hoàn toàn có khả năng đúc được. Còn dây tời, mượn của Ty Giao thông.

- Còn người?

- Các huyện vùng cao sẵn sàng cung cấp. Chỉ cần bốn mươi anh chị em dân công là đủ. Mỗi kíp mười người chia nhau quay tời. Trình sát bám hiện trường, thuôn sâu liên tục để xác định vị trí quả bom. Một khi tên sát thủ giờ trò tàng hình lộ ra thì kỹ thuật viên tiếp cận tháo kíp.

Ông Gia trợn mắt:

- Ai sẽ tháo kíp?

- Thưa anh, tôi! Tôi, thượng úy công binh sư 312 Nguyễn Chí Hưng!

Ông Hưng đập gót chân lập nghiêm, xưng danh và đưa tay lên đuôi mắt chào.

Ông Gia cười, phô hàm răng trắng bóng:

- Tốt rồi! Nào, còn việc gì nữa nói nốt để tớ đi Quân khu báo cáo nhân thể!

- Quân khu có việc của Quân khu. Việc ở tỉnh ta, ta phải tự lực lo lấy, đồng chí thường vụ ạ.

- Thăm nhuần quan điểm chiến tranh nhân dân gồm nhĩ! Nhưng thôi, miễn bàn, báo cáo Quân khu là

việc của Thường vụ chúng tớ. Nghĩ kỹ chưa, còn việc gì cần nữa nà

Như chợt nhớ, ông Hưng ngậy mặt, lấp vấp:

- À quên! Còn... còn một việc.

- Việc gì?

- Dân công chủ yếu lấy từ các huyện vùng cao, gồm toàn anh chị em người Mông, người Dao. Giá tính cho một đồng chí thạo tiếng Quan, quen công tác dân vận, cùng tôi phụ trách công việc thì tốt quá!

Ông Gia nhăn nhăn trán, khim khíp đuôi mắt dài, gật gật:

- Được! Thường vụ thì có tớ trực tiếp ở đây rồi. Còn... một tay cừ khôi về công tác quần chúng thì tớ sẽ cho cậu mượn mấy hôm. Nhớ là chỉ may hôm thôi, vì công việc ở O Tròn chúng tớ cũng đang bán xúc xích lắm!

Việc đã xong. Nghe tiếng gọi ở nhà bếp, Toàn đi xuống. Công đoàn đang chia cuộc xềng cho buổi phát động ngày hội trồng mười chín nghìn gốc vải Thanh Hà Hải Dương ở dãy đồi Nhạc Sơn nay mai. Ông Đồng đưa Toàn một cái cuộc chim, mắt láy nháy hóm hỉnh:

- Này nhà giáo, ngày mai bảo đào bao nhiêu hố thì đào đúng tung ấy. Chớ có như ông giáo nào bảo đào ba mươi hố để kỷ niệm ba mươi năm thành lập Đảng lại đào ba mươi ba hố, để mang tiếng thiếu ý thức chính trị nhé.

Toàn cười. Ra tất cả những chuyện Toàn nói với ông Quyết Định đều được Đích kể lại và mọi người còn truyền qua tai nh

Ông Căn đang dũa xoèn xoẹt cái lười bàn cuộc, ngẩng lên nhìn Toàn:

- Này, ông Toàn. Ông có viết bài nói cho ông Đình ở Hội nghị xã Nam Cường vừa rồi không?

- Không ạ.

Toàn đáp. Ông Căn đứng dậy, vạt tóc dài rơi xuống, xoa một bên mắt:

- Thế thì chết cha thằng nào bên ủy ban rồi. Chuẩn bị bài cho ông thường vụ đi nói thì phải chuẩn bị tử tế chứ. Để ông ấy bỏ giấy, nói vo thì bỏ mẹ có ngày.

Ông Bình đang cầm cúi tra lại cán xềng, hát hàm:

- Chuyện thế nào?

- Ông chủ tịch, ông thường vụ biểu dương thành tích chăn nuôi của bà con. Nói hay đọc thì không biết. Nhưng phát ở miệng ông ra là thế này: Tôi rất hoan nghênh bà con. Cụ thể, các chị phụ nữ được... cái mặt gà Các cụ phụ lão được... cái mặt lợn. Các em thiếu nhi được cái mặt trâu, các đồng chí dân quân được cái mặt... chó.

- Há há há...

- Được cái mặt chó tức là tiêu diệt... chó chạy rừng!

Ông Căn đang gục mặt, cười sằng sặc, ngẩng lên giải thích. Vừa lúc ông Gia đi xuống. Thấy mọi người như tranh nhau cười, ông quát:

- Các cậu cười cái gì thế! Lại tranh thủ nói xấu Thường vụ à?

Ông Đồng lắc lắc đầu:

- Đâu có! Thượng cấp có bao giờ xấu ạ!

- Gì mà chua chát thế, chàng hảo hán khu trưởng Pha Linh?

- Anh đừng mỉa tôi nữa!

- Tớ không mỉa cậu đâu. Tớ muốn cậu thông cảm. Cậu Đình nó không phải là thằng hèn kém lắm đâu. Nó cũng đau khổ vì trình độ của mình lắm đấy. Nhưng mà... này Đồng, ra đây, tôi trao đổi với ông một việc. Cái đơn khiếu nại của cậu ấy mà, vừa rồi Ban kiểm tra Trung ương có lên đây...

Toàn quay lại vừa lúc thấy ông Đồng gỡ bàn tay ông Gia bá trên vai mình, mặt cau cau:

- Việc của thượng cấp xin thượng cấp cứ chiếu theo lẽ luật mà làm. Tôi không có ý kiến!

Ông Gia thở một hơi dài:

- Vậy thì thôi, không nói chuyện ấy nữa. Bây giờ có việc này. Cậu biết rồi đấy, Mỹ nó thả một quả bom nổ chậm ở Cầu Nhò...

o O o

Quả bom nổ chậm ở Cầu Nhò gây ách tắc đoạn đường sắt đã năm ngày. Tàu hỏa xuất phát từ ga Hoàng Liên, tới ga Phú Lô cách ba mươi cây số là phải dừng. Từ đó, hành khách theo một đường rừng mới mở, trèo đèo lội suối chừng hơn chục cây số, để tránh quả bom nổ chậm, rồi mới tới được ga dưới, đón tàu đi tiếp. Cách rách vất vả vô cùng. Nhưng người đã vậy, còn vật tư chiến tranh, hàng hóa tiếp tế cho chiến trường phía Nam? Thôi, thì cũng đành phải để ùn lại, phủ vãi bạt lù lù từng đồng lớn như những đồng đất dài, nằm tằm trong các căn lán gianh sơ tán quanh ga Phú Lô thôi, chứ biết làm thế nào bây giờ. Và vậy là cái ga xép hắt hiu ngày nào, giờ bỗng trở thành ga đầu mối, phình to, chộn rộn, ồn ào như cái tổ ong, chen chúc toàn bộ đội, dân quân, dân công, thương nhân; đặc biệt là từ lúc chập tối, khi vừa ngớt tiếng máy bay. Hàng quán lúc này mọc lên, lập lòe lấp láy, đèn dầu, đèn măng sông sáng như sao sa.

Rẽ vào một quán cơm, trút gạo từ cái ruột tượng vãi ra đầy một ống bơ trả chủ quán, ông Đồng ăn một bữa cơm ba hào, lấy đĩa gạt hai bên mép, hỏi chủ quán về đường đi, rồi lên đường ngay khi trời tối sập, lòng hăm hở như kẻ đang mang trên vai một sứ mệnh rất đổi thiêng liêng. Thực tình ông Đồng là con người như thế. Khí chất sôi nổi vốn dĩ, lại say mê các hành động quả cảm. Tự trung, trước nay ông vẫn là một bầu máu nóng nhiệt thành với lý tưởng có pha chút lãng tử hào hoa, dẫu đường đời còn gặp phải điều oan trái. Thêm nữa, cũng là thói quen đã được tập nhiễm, trợ lý cho Thường vụ có nghĩa vừa là tham mưu, vừa là người tổ chức thực hiện các công việc do Thường vụ đề ra. Là chấp hành nghiêm chỉnh nhiệm vụ được giao. Xưa rày vẫn là vậy, quân có hùng, tướng mới mạnh, thần thiêng tại bộ hạ, ông Đồng dẫu có lúc phần chí, vẫn thấm nhuần điều đó, vẫn là một phần tử gắn bó với cỗ máy vĩ đại của đoàn thể, của cuộc sống

Lưng lịch bạch chiếc mũ nan rộng vành, chân xỏ trong đôi hài xỏ bện giang, áo phanh ngực, hai ống quần lạnh ống rộng xắn cao, tấm khăn mặt vắt cổ, bộ trang phục tứ thời còn lại từ hồi là Khu trưởng Pha Linh, giờ thêm chiếc đèn pin cầm tay, vẫn một cốt cách tráng phu xông pha bất chấp, ông Đồng đi liền một hơi, gần chín giờ đêm thì tới địa điểm tập kết của đội quân đào bom nổ chậm.

- Chào tráng sĩ!

Giờ chiếc đèn bão ngang mặt, ông Hưng từ trong chiếc lán nửa, chui ra, hoan hỉ kêu to:

- Đã làm được cái gì mà phong tặng nhau danh hiệu to thế!

- Tôi có nghe chuyện anh ở Pha Linh. Nhưng xin lỗi không hiểu sao, thấy anh, tôi lại bật ra lời chào ấy.

- Thôi, bây giờ cho tôi đi xem ngay chỗ bom nó chui dưới đất đi!

Cao bằng nhau, cùng một dáng gầy guộc, trong ánh đèn vàng rượi, hai người nhìn rõ mặt nhau, như phiên bản của nhau, chung một vẻ phong trần, khổ ải. Thốt nhiên, cảm ứng đồng chí, tri kỷ khiến cả hai đưa tay, nắm chặt tay nhau, như đã từng thân thiết với nhau từ lâu lắm rồi.

Ông Hưng đi trước, tay cầm con dao phát, tay xách đèn bão, theo sát là ông Đồng. Hai người đi qua dãy lán gianh mới lợp, dành cho dân công các huyện, lúc này đang bập bùng ánh lửa sưởi. Văng lên từ lòng đất, tiếng khe suối rí rách như đem thời gian.

- Đây chỗ

Đột ngột dừng lại, ông Hưng chỉ cho ông Đồng một khối đất đỏ sùi lên như đóng mối đùn. Dự đoán, quả bom nổ chậm đang nằm ở lòng đất dưới đó. Ông Hưng nói, không có máy thăm dò, nhưng tôi đoán không sai đâu. Vì tôi đã đi khảo sát khắp cánh rừng cây sau sau này rồi, không đâu có dấu vết đất đùn lên và bới sâu vào thấy một đường xuyên sâu xuống như ở đây. Thêm nữa, tôi cũng đã thăm dò sơ bộ bằng thuôn sắt. Đoán chừng nó ở sâu độ năm mét. Cũng cần báo cáo đồng chí là tôi đã nghĩ rồi, có thể dùng bộc phá để kích nổ quả bom này. Nhưng, như thế thì không đảm bảo an toàn cho cây cầu. Đưa mắt nhìn quanh theo ánh đèn pin lia rộng, ông Đồng gật gật. Được đây thật lúc đầu, nghe phương án anh trình bày với ông Gia, tôi hơi buồn cười và coi thường, kế hoạch đếch gì mà như xâm sờ gậy thế! Cảm ơn anh! ông Hưng nói, rồi dẫn ông trợ lý thường vụ đi xem hai địa điểm đặt tời. Rất khéo, cách nhau một trăm mét, hai nơi đặt tời đều có điểm tựa là hai cây sau sau già.

“Anh cho tôi mượn con dao phát”. Vừa nói, ông Đồng vừa như giật lấy con dao phát cán dài trong tay ông Hưng. Vừa lờ mờ hiểu ra, ông Hưng đã thấy ông Đồng bật hàng khuy vải, cởi phăng chiếc áo lạnh, để lộ một khuôn ngực rộng xăm hình con đại bàng nhưng lép kẹp và hai cánh tay dài ngoẵng. Thế là ông Hưng hiểu rồi. Nhổ phù phù nước bọt vào hai bàn tay, ông Đồng nắm chuôi con dao phát và nghiêng người, trong một động tác thật dẻo mềm và thuần thục, văng lưỡi dao theo một đường xiên chéo về phía sau. À, thì ra cần phải phát hết đám cỏ dại để đường dây tời khỏi vướng víu. Thế mà sao ông Hưng chưa nghĩ ra? Ngẩn người, trong giây lát, ông Hưng như bị ông Đồng thôi miên và ông bỗng nhận ra, trực giác thoát đầu khi vừa gặp ông Đồng của ông đã được xác nhận là đúng. Là đúng không

phải vì ông nhìn thấy lấp ló cái hình con đại bàng xòe cánh xăm ở phần ức trên khuôn ngực ông Đồng. Con người là phong cách. Thế đấy, cái phong cách con người ông Đồng hiện lên ở ngay cái hành vi hăm hở, ở cái khí phách khác thường lồ lộ trong ánh mắt rạo rực của ông từ khi mới tới. Và bây giờ ở trong công việc lao khổ, vất vả là phát quang đám bụi rậm này. Roạt! Roạt! Chân đứng chạng nạng một tư thế vững chãi, sườn vắn nghiêng một dáng vẻ mềm mại, hai cánh tay vung cao và xả xuống những đường chém thật dứt khoát và điệu nghệ, ông Đồng tiến đến đâu, nơi đó cây bụi đổ rạp rạp và mặt đất như mở rộng thêm ra, là lạ, thênh thênh.

“Cho tôi thay anh một lúc, anh Đồng!”.

“Không sao! Tôi còn sức, còn sức!”.

Năm lần bảy lượt ông Hưng muốn đổi tay với ông bạn mà không được. Cho tới lúc, quanh chỗ hai người đứng, đã hiện ra mặt bằng phong quang. Và họ nghe thấy tiếng động cơ chiếc mòm Jawa của ông Gia nổ giòn giòn ở đầu cánh rừng.

o O o

Ông Gia đã về. Trưa nay, từ Quân khu, một hơi hai trăm cây số, vượt sông Lô, sông Chảy, ông đã về tới đây ục ịch trong đôi ủng cao su bám đầy bùn đất, ông vào cửa lán thì gặp Hưng và Đồng.

- Đồng đã xuống rồi đấy à? Có chè pha cho tớ một ấm.

- Có ngay! - ông Hưng vồn vã. - Anh nghỉ ngơi, rửa tay chân, tôi bắc nồi cơm nếp.

- Anh em dân công đN đủ chưa? Thôi, khỏi nấu nướng gì. Chiều nay tớ tạt qua Đoan Hùng, ghé lại nhà, bà xã nắm cho nắm cơm tương đây rồi. Có cả mắm tôm khô làm thức ăn nữa!

Ông Hưng dọn cái bàn nhỏ. Đặt nắm cơm bọc trong lá chuối to tròn như quả bưởi lên, ông Gia rút dao găm đeo ở bên sườn, cạnh khẩu súng ngắn K59. Nắm cơm cắt đôi rồi được xấn từng theo dài như những ngón tay trắng mịn.

- Các cậu ăn cùng đi cho vui.

- Xin phép anh, tôi vừa ăn còn no.

Ông Hưng nói. Ông Đồng nhếch mép cười. Ông Gia dầm một theo cơm nắm vào gói mắm tôm khô tán nhỏ, đút miệng, phồng má, nhồm nhoàm:

- Cười cái gì tao đấy, Đồng!

Ông Đồng rung rung đùi:

- Cười ông Thường vụ, đêm hôm, một mình một xe mô tô, một dao găm, một súng lục dắt lưng. Cười ông Thường vụ tạt qua nhà mà không ở lại được với bà xã một đêm. Cười ông Thường vụ đút miếng cơm nắm chấm mắm tôm khô mà ngon như ăn yến.

- Ngon hơn ăn yến là khác đấy. - ông Gia nhai cổ nuốt - Mà này, Đồng, mày thì cũng một hoàn cảnh như tao chứ sung sướng đếch gì hơn nào! Nhưng mà thôi, vào việc nhé. Đúng như cậu Hưng nói đấy. Quân khu cóc giúp mình được gì đâu. Mà có ma nào nó tiếp mình. Các bố đi vào Khu Bốn cả rồi.

Cuối cùng, nói khó mãi mới xin được mấy cái kíp mìn còn để ở ngoài xe kia k

Ông Gia đút vào miệng miếng cơm nắm cuối cùng, rút khăn tay lau miệng. Ông ăn khỏe và dễ ăn. Gần gũi mọi người về phong thái bồ bã. Đùng đùng quát tháo đấy nhưng ông chẳng để bụng giận ai, như người vô tâm vậy.

Ông Hưng cầm bi đông đã hãm chè, rót ra ba cái ca nhôm. Ông Gia nhắc một chiếc, ghé miệng, phùng má, súc ừng ục rồi nhổ toẹt ra cửa lán.

- Chát đắng như mật cá mè thế à.

- Anh sợ mất ngủ à?

- Chốc nữa các cậu khắc biết. Tớ sợ các cậu phải sơ tán sang lán khác ấy chứ.

Lia chiếc tấm tre tanh tách hàng rào trước cửa, ông Gia nhìn Hưng, nhìn Đồng, chẳng hiểu nghĩ gì, bỗng đặt ca nước xuống, cười tủm tỉm.

- Ông Thường vụ cười cái nỗi gì thế?

Ông Đồng hỏi. Ông Gia chiêu một ngụm trà nữa, rồi đưa mu tay chùi vệt nước sót ở cằm, cười:

- Bây giờ đến lượt tớ cười các cậu, cười cậu Đồng, cậu Hưng. Và cười cả tớ nữa.

- Tôi thì có gì mà cười?

Ông Đồng nói. Ông Gia trợn mắt

- Cười là cười cái trớ trêu của cuộc đời. Hà, thử nghĩ mà xem, thế quái nào mà như có sắp đặt của ông trời, cả một lũ mấy thằng cha bị oan ức lại tập hợp ở đây để làm cái công việc hệ trọng này?

Lờ mờ nhận ra ý tưởng của ông Gia, ông Đồng đưa tay che một tiếng ho khậm khoặc lấp ló trong cổ họng, nhưng thật không ngờ, ông Gia đã vươn vai đứng dậy:

- Cậu Đồng mắc hàm oan thế nào, tớ biết hết. Còn tớ một con ngựa trong bảy năm con kéo cỗ xe như cậu nói, cũng chẳng sung sướng gì! Ngựa Gia thì nóng nảy, bộp chộp. Có phải cậu nhận xét tớ thế không? Khen cho con mắt có phần tinh đời. Có phần thôi. Vì các cậu có hiểu cho nỗi khổ của tớ không? Ấy thế! Đường đường là một cán bộ cơ sở của Việt Minh được cài cắm vào lính khổ xanh ở cửa khẩu Hoàng Liên để làm công tác binh vận, thế mà vật đổi sao dời, tam sao thất bản, để bây giờ bị tổ chức coi như một phần tử đã theo địch rồi được cách mạng giác ngộ, trở về với nhân dân? Hừ! Bảy bọ hết sức! Thành ra, thua kém lão Quyết Định thì tớ chịu, chứ sao vị trí của tớ lại ngang bằng hoặc thua kém các lão Văn Hiến, Ké Lanh, Nông Văn Đình. Cách mạng phải đào tạo cán bộ công nông và dân tộc, đồng ý nhưng không thể về hòa với nhau, dựa vào thành phần, dân tộc, kết bè với nhau, dìm dập người khác được! Mà tại sao lại chỉ căn cứ vào lý lịch xuất thân, thành phần dân tộc trong việc cất nhắc cán bộ. Tớ không nói Ké Lanh và Đình là người xấu. Thế nào, giờ các cậu đã phân nào hiểu tớ chưa?

Đưa tay che miệng ngáp, đột ngột cắt đứt dòng mạch tư tưởng của mình, ông Gia hát hàm về phía ông Đồng:

- Nhưng mà thôi, khuya rồi, ngủ. Mai dậy sớm, bắt tay vào việc! Ách tắc giao thông đã năm sáu hôm rồi đấy!

Lọ vọ trong ánh đèn nhập nhoạng, ông Gia đi ra bếp. Vừa nghe thấy loạt xoạt tiếng bàn tay vốc nước xoa mặt đã thấy ông quay vào, đi tới cái sạp nứa ở góc nhà, trút ửng, nằm lên thả lỏng toàn thân và ngông cổ:

- A, Đồng này, vừa rồi lên Quân khu tứ mới biết, cậu Đình nó đã nộp đơn xin trở lại bộ đội và xung phong dẫn hai tiểu đoàn lính tinh ta đi bổ sung chiến trường phía Nam đây! Thằng cha cũng không đến nỗi nào đâu!

Ông Đồng im lặng, nghĩ: Chắc là hôm nay gặp mình và Hưng, hai thằng có số phận hẩm hiu nên ông Thường vụ mới chạnh nghĩ, động lòng, tức hứng vậy; xưa nay cứ nghĩ ông là người lớp xộp đơn giản thôi.

Thông báo xong cái tin ấy, duỗi chân đánh soạt một tiếng, ông Gia cất tiếng ngáy liền. Ông Hưng hỏi ông Đồng: Có đến hai phút không? Ông Đồng lắc đầu: Làm gì! Lật mình bên này sang bên kia xong là ông ấy có thể thả con ngáy ra rồi. Đêm nay khéo lại mất ngủ vì ông ấy đây. Ông Hưng chặc lưỡi: Thì mấy khi được thức để tâm sự với nhau!

o O o

Ông Gia đặt mình là ngủ. Ngủ một mạch, không mộng mị và ngáy liên tục cho đến tận lúc tỉnh thức. Thấy ông một mình một môtô, như người trai trẻ, sùng sục với công việc, nay lại nghe tiếng ông ngáy rền có người bảo ông sống vô tư, vô tâm, khỏe khoắn. Và như vậy là sướng như tiên còn gì! Vậy mà hóa ra không phải. Là bởi vì tiếng ông ngáy lúc rền rã, rầm rì, khi ngấu nghiêng sôi cuộn, nghe nó nặng nhọc thảm thiết lắm! Nghe như tiếng ai đó đang tự nhai nuốt ruột gan mình rồi lại từ từ nhả ra, nhè ra, thật là đau đớn và ai oán. Thành ra có người bảo ông ngáy như thế để quên đi những điều bất như ý ở đời, vì hóa ra tiếng vậy mà ông sống đâu có được sung sướng thanh nhàn. Vợ chồng ông không con cái. Và tiếc thay, duyên do của nỗi buồn vô tử vi đại trong tội bất hiếu hữu tam lại thuộc về ông, người con trai độc đinh trong một gia đình nhà nho nghèo. Ông không thể có con được. Nhưng ông trời ăn ở đâu chỉ có riết nghiệt vậy. Ông trời không cho ai sung sướng cả! Ấy thế, cho nên bà vợ hiền thực của ông mới không thể kìm nén được khát muốn của đàn bà là phải có con, vì có con như bồ hòn có rễ. Và bà đã có con! Mà oái oăm mà ê chề, có con với ai không có, lại có con với cái thằng lái trâu hàng xóm vừa mới ra tù! Nỗi đau này thật là đến tận tâm thể sâu xa. Đi làm cách mạng là để giành lấy và giữ gìn những giá trị thiêng liêng của đất nước, dân tộc mà cái gia đình nho nhỏ hậu phương của mình lại mang vết nhơ đời thế thì bảo sao mà không đau buồn, khổ tủi! Đã thế, khóa lấp đi chỉ còn cách là dầm mình vào công việc thì buồn thay, công việc cũng đâu có đem lại cho ông niềm vui vẹn toàn. Trong Thường vụ, tính công ra, tính năng lực ra, đúng như ông nói, có thua kém thì ông chỉ thua kém ông Quyết Định thôi, vậy mà vai trò của ông lại vô cùng mờ nhạt, hiện tại là vậy mà tương lai cũng chẳng có gì là sáng

sửa hơn. Thế đó, cách mạng là sự nghiệp chung, nhưng danh phận cá nhân, điều cũng phải tính đến mà có bao giờ được tính toán cho công bằng!

Ông Gia ngủ mê mệt, ngáy rầm rầm, tưởng là người thỏa mãn với đời mà hóa ra không phải. Hóa ra ông cũng như mọi người, cũng ôm một bầu tâm sự buồn nhiều hơn vui thôi.

Tuy vậy cũng phải thấy rằng, ông Gia do cá tính, đã che giấu được nỗi buồn của mình. Chứ không như ông Đồng, ông Hưng. Đêm nay, ông Đồng bỗng nhớ lại thời oanh liệt của mình hồi còn ở Pha Linh. Thời ấy, ngán ngủ thôi. Nhưng sao mà khắc sâu vào tâm khảm ông thế. Và bây giờ thì bỗng nhiên sao ông nhớ nó da diết. Có lẽ do bởi khung cảnh đêm trong khu rừng xa lạ. Cũng có lẽ là do tâm trạng mà ông Gia khơi mào. Và đặc biệt là những lời tâm sự của ông Hưng.

Chà! Thì ra cuộc đời của ông Hưng cũng đủ trầm luân khổ ải. Thế nào mà đã có lúc ông phải đứng trước vành móng ngựa, nghe tòa án binh phán xét, quy kết là kẻ tội đồ phản quốc rồi lĩnh án tử hình!

- Thực ra là mình làm theo mật lệnh của Trung đoàn - ông Hưng nói - Đạo đó là cuối năm 1946, ở mặt trận phía Nam tình hình rất căng thẳng. Mình đang là tiểu đoàn trưởng của Trung đoàn 79, chịu trách nhiệm án ngữ phòng tuyến Phú Yên với vùng địch chiếm. Vùng bọn mình quản lý rất gay lại là vùng công giáo toàn tòng. Ở đây, trong nhà thờ Trà Khang có tên Diêm cha cố là gián điệp của Pháp, chuyên bắt bớ giam giữ, hãm hại cán bộ ta. Vào lúc tình hình khẩn trương, theo chỉ thị tuyệt mật của trên, nhớ cho là theo chỉ thị tuyệt mật của trên mình đã cùng các chiến sĩ thủ tiêu tên cha cố đội lốt tôn

giáo làm tay sai cho giặc này. Chiến công được Trung đoàn khen ngợi. Vậy mà ít lâu sau, không hiểu thế nào, hay là chơi lỏi thí tốt cứu tướng để lấy lòng dân, người ta lại xoay một trăm tám mươi độ khi xem xét sự kiện, đổ tất cả tội lỗi lên đầu mình; rằng mình là tên vô chính phủ, lưu manh giả danh cách mạng có truyền thống từ ngày nào ngày nao rồi, phải xử bắn mới thỏa!

- Sau làm thế nào mà thoát?

Ông Đồng hỏi. Ông Hưng nhìn phía ông Gia đang ngáy dền dẹt, cười:

- Chuyện dài dòng lắm. Đại để là mình bướng, mình cãi đến cùng và sau rồi là nhờ có 5;ng anh mình từ Trung ương về kịp thời. Và mình phải đổi tên đi. Chứ tên khai sinh mình đâu có phải là Nguyễn Chí Hưng!

Tiếng ông Gia cựa mình, khiến cả ông Đồng và ông Hưng im bật. Nhìn ra ngoài cửa lán, thấy sương trắng mờ bay tỏa mở, ông Đồng liền vùng dậy.

- Chợp mắt đi một tí đã, anh Đồng.

- Tính tở là thế, đến cỡ thức là dậy, không nằm rồn được nữa!

Bên lán dân công đã lập lòe ánh lửa. Một ngọn đèn pin đang lò dò đi tới. Ông Hưng mở cửa lán. Hắt ngay vào một giọng nói đàn ông:

- Tả tể Đồng, ông Đồng trước là khu trưởng Pha Linh có đây không đấy, đồng chí?

Ông Gia thức giấc thì trời đã sáng bạch. Nằm im, ông nghe thấy tiếng cót két, cót két từ ngoài rừng vọng tới và ngơ ngác không hiểu là tiếng gì. Vươn vai ngáp, ông ngồi dậy nhìn quanh. Thế nào nhỉ, hôm qua mình đã đi những đâu, nói gì mà sao lại ngủ ở đây? Ông là người nhăng tính, hay quên.

Lát sau, hiểu ra tình thế, ông xỏ chân vào ủng, đi ra sân. ông nghe thấy tiếng ông Hưng hô: “Tời bên A thả! Tời bên B quay!”. Và lững thững đi về phía đó, ông nhận ra, công việc đào bới quả bom nổ chậm theo phương án mà ông đã biết và trình Quân khu, đang được tiến hành thật nhịp nhàng. Tuy vậy, đ lại, ông hơi ngạc nhiên vì không ngờ công việc tiến hành nhanh thế. Mới có từ sáng tới giờ, hay là họ làm từ lúc nửa đêm, mà bây giờ, vùng đất giấu quả bom đã được xới lật, trơ ra đến tận tầng đất thịt đỏ hoen hoén. Cùng lúc, nghe thấy tiếng ông Hưng hô rõ to: “Dừng tời!”, ông Gia cũng nhận ra ông Đồng đang từ một bóng cây mít đại trong khu rừng rậm đang lừ lừ bước ra. Áo phanh ngực, quần xắn ống, tay cầm cái thuôn nhọn, ông Đồng đi những bước thật là khoan thai tới miệng hố quả bom nổ chậm thì dừng lại.

- Pa lên cô tí! Anh em bà con! - ông Đồng giơ bàn tay lên cao, đưa mắt quanh một vòng qua hai đầu trục tời, nơi bà con dân công đang túm tụm nhìn ra, rồi cất giọng sang sảng - Anh em bà con à! Đừng sợ gì cả! Thằng phỉ ba đầu sáu tay nổi dậy Pha Linh những năm xưa đã từng thua ta. Thì hôm nay, thằng giặc Mỹ dùng đủ mưu ma chước quỷ cũng thua ta thôi. Bà con xem, nó đang chui rúc ở dưới đất này, ta sẽ lôi nó ra, vạch mặt gian ác của nó ngay bây giờ!

Nói đoạn, ông Đồng giơ cái thuôn lên cao và cắm phập cái đầu nhọn của nó xuống đất, ngay cạnh bàn chân ông. Ngay tiếp đó, nghiêng răng, vận nội công, dùng hết sức mình, ông chuyển toàn lực ra đôi tay để các cơ bắp trên đôi tay nổi căng con chuột, truyền hết năng lượng sang cái thuôn để ngọn nó thun thút chạy sâu xuống lòng đất, tới nơi quả bom đang nằm. Quả bom đang ở đâu? Tên sát thủ gian hiểm đang ẩn mình ở đâu? Nó ở đâu, có xa ông không? Không! Nó đang nằm ở ngay dưới chân ông thôi. Hai thước rưỡi hay ba thước gì đó. Theo giờ hẹn, nó nổ lúc nào ông nào có hay. Có thể vài ngày nữa nó mới nổ. Nhưng cũng có thể chỉ chốc lát nữa nó sẽ nổ. Và cũng rất có thể nó sẽ nổ ngay bây giờ chỉ vì kích ứng của cái mũi thuôn ông đang dồn sức thọc xuống. Nghĩa là cái chết chỉ cách ông có gang tấc thôi. Vậy mà, ông Gia nhận ra, ông không một mảy may run sợ. Đứng ở phía sau, ông Gia nhận thấy vai ông Đồng theo nhịp ấn của mũi thuôn, lúc nhô hẳn lên cao, khi trụt xuống thấp thật đều; điềm tĩnh và dồn nén tinh lực, có lúc những đẽ xương sườn của ông như giãn nở căng phồng, trong khi hai chân ông như trong thế xuống tấn của miếng võ cổ truyền, giống như hai cái trụ đá cắm sâu vững chãi vào đất. Ông Đồng đang đối mặt với cái chết để giành lấy sự sống. Ông Đồng đang tự tạc tượng cho mình.

Bị kích thích, ông Gia lịch bịch đôi ủng chạy tới, hét to:

- Thằng này, mày tranh hết việc của mọi người à. Để tao! Để tao!

CHƯƠNG 15

Lẽ ra là có thể vui tung bừng và hoàn toàn thanh thản. Vui và thanh thản lắm. Vì chiều nay Đài phát thanh đã chính thức thông báo: Thi đua với đồng bào chiến sĩ miền Nam tiền tuyến lớn, miền Bắc đã lập công oanh liệt, bắn rơi chiếc máy bay thứ ba nghìn của giặc Mỹ. Đêm nay thứ bảy. Sáng mai, chủ nhật, mở đầu Ngày hội Trồng cây ăn quả của toàn tỉnh. Con người vốn thích hội hè. Và lại, xưa rày vẫn vậy. Chủ nhật, phần dành riêng cho mỗi người, cũng là phần tập thể có thể tùy nghi sử dụng. Đi lấy củi đóng cho bếp ăn chung. Đi trồng sản thực hiện chỉ tiêu tự túc một phần lương thực do công đoàn đề ra. So sánh, thì đi trồng cây vui hơn nhiều. Vui vì là cuộc trồng cây ăn quả đại quy mô chưa từng thấy. Những mười chín nghìn gốc vải. Trên suốt cả một triền đồi đất dài hơn một cây số. Với số cán bộ công nhân viên chức có mặt ước chừng năm nghìn người! Tham gia một công cuộc lao động có quy mô lớn, có tính hội hè vậy, ai mà không vui.

Ở O Tròn không khí càng vui hơn vì mọi người đang nao nức thì bất chợt ông Đồng từ Cầu Nhò trở về trở về trong tư thế một tráng sĩ chiến thắng. Quả bom 500 bảng Anh to gấp hai con lợn tạ đã được moi sau nửa ngày trời. Mấy chục dân công ra sức kéo tời cày đất và ông Đồng cùng ông Gia thay nhau tay thuôn. Rồi sau đó, theo lời ông Đồng thì, chính ông Gia tranh với ông chui xuống hút bom, “chà lão ủy viên thường vụ này thế mà gan cóc tía, tự tay buộc dây vào cánh bom, để cánh dân công dô hò lôi lên; và sau đó là phần việc của thằng cha Hưng; thằng cha thượng úy công binh này lắm mưu thật”, nhưng loay hoay hơn một giờ đồng hồ vẫn chưa tháo được kíp bom, thành ra ông Gia mới sốt ruột, nên cuối cùng chàng sĩ quan đành cho lặn quả bom đã gắn bốn kilôgam bộc phá kèm kíp gài xuống vực sâu, cho nó phát nổ một tiếng thật là rung trời chuyển đất!

Niềm vui như thế được coi như nhân đôi mới phải. Vậy mà lạ chưa, cứ như có món nợ chưa trả, bỗng nhiên mọi người vẫn còn cứ thấy thắc thỏm, âu lo thế nào. Ấy là bởi vì đang vui thế, ông chánh văn phòng đang lăm nhăm kiểm điểm quân số, bỗng như sức nhớ, liền dóng to một câu: Ai có thấy cô Tình đâu không nhỉ? Và mọi người mới thật sự tá hỏa tam tinh lên, ờ nhỉ, cô Tình đi đâu từ chiều qua mà không thấy mặt? Cô Tình có được phân công đi làm việc gì mà bây giờ chưa thấy tới? Vậy là số phận của cô Tình bỗng nổi lên trở thành tâm điểm áy náy của mọi người. Tình quê ở Đô Lương, Nghệ An, vùng con gái nổi tiếng đẹp sắc sảo. Nhưng nhà Tình nghèo. Nghèo lắm. Đi khai hoang. Nhờ ông chú ở ban Kiểm tra xin vào O Tròn, thoát đầu chỉ là nhân viên tạp vụ. Ít lâu sau được ông Văn Hiến nâng đỡ cho đi học một lớp văn thư hành chính ngắn ngày. Đồng lương còm sẻ làm ba để nuôi một bà mẹ mù lòa và một đàn em lít nhít sáu đứa. Bữa cơm chỉ báo nửa bát, lấy có ăn không hết. Kỳ thực nhật nhanh củ khoai, mẩu sắn ăn thêm. Còn bây giờ thì Tình đi đâu từ chiều qua chưa về? Và thế là phó văn phòng Kiến đành phải xách chiếc đèn bão đi dọc con ngòi ngoài cửa rừng, rồi đi tiếp suốt bên bờ con suối lớn. Chỉ lo tìm thấy dấu vết chân cô. Cuống lên, ông Duyệt gọi điện sang Ty Công an. Ty Công an cứ

sau nửa giờ lại quay điện trả lời, lại vẫn là không nhận được báo cáo sự cố gì từ khắp các huyện thị, cơ sở. Thắc thom cuối cùng được Địch giải tỏa. May thế! Địch được ông Đồng mời vào ăn cháo cóc và giữ một chân tổ tôm. Địch bảo: Ở kia, hôm qua em đánh xe đưa ông Quyết Định đi Sâu Chua, lúc quay về, em gặp cô ấy ở bến xe đi Phú Thọ. Em hỏi, cô ấy bảo em đi phép! Đi phép? Làm gì có chuyện ấy! Hay là đích thân ông Văn Hiến nhân danh ủy viên thường vụ trực đặc cách cấp phép cho cô? Ấy thế! Nhưng mà vì sao lại có chuyện tréo khoeo vậy? Ghé tai ông Duyên, nhay nháy mắt, Kiến bảo, tôi nghi chuyện tơ tình nhăng nhện này có từ lâu rồi, ông chánh văn phòng ạ. Đàn bà con gái tự dung bỏ cư quan đi ắt hẳn là có chuyện chẳng lành. Mọi người xôn xao. Ông Duyên vỗ vỗ hai bàn tay: Thôi đừng có dự đoán linh tinh, ăn nói xằng bậy. Ông Căn thêm: Kệ! Anh nào ăn trâu anh ấy đồ môi! Nhất trí, tất cả cùng thở phào: Hãy cứ biết, thế là cô Tình không hề hẳn, không mệnh hệ gì!

Bữa cháo cóc đêm ấy do chính ông Đồng khởi xướng diễn ra rất vui vẻ. Lại như mọi khi, ông Đồng, nhà thiết kế, thi công bữa tiệc, chỉ ăn có lưng bát gọi là. Thì trước nay về đường ăn uống ông vốn chẳng đã rất nhanh, rất hào là gì! Tuy vậy, để ý kỹ, Toàn có nhận xét, hôm nay ở ông có dấu hiệu uể oải hơi khác thường. Toàn cũng chỉ ăn có già lưng bát. Ông Bình và ông Duyên đánh thẳng căng mỗi người ba bát. Địch ăn nhỏ nhẹ như con gái. Vết nôi là Kiến và ông Căn. Ông Căn bảo, bệnh từ ngoài miệng chui vào, vạ từ miệng chui ra, như các cụ xưa đã từng dạy là khẩu năng chiêu họa đấy, các cậu non người trẻ dạ liễu liệu. Còn tớ, sắp về hưu rồi, có vạ miệng, có ngộ độc chết cũng là xong một đời, tớ cóc s

Chiều tổ tôm rải ra sau bữa cháo cóc diễn ra thật hào hứng kéo dài một lèo, tới lúc mọi người đứng dậy về nghỉ, nói là lấy sức để mai đi làm thì đã hai giờ sáng.

Năm giờ, keng khua lộng. Nhập nhoạng sáng tối. Lăn mò theo các lối mòn, ra được tới bờ ngòi thì trời tang tảng. Qua ngòi, đập một mạch bảy cây số, tới chân dải đồi đất Nhạc Sơn thì sáng rõ mặt người. Đã được phân chia, nhận phần đất trên sơ đồ, cán bộ nhân viên O Tròn lập tức leo núi, tìm lô đất số 5 ở lưng chừng dốc, cạnh túp lều bạt của ban chỉ huy, cũng là nơi tập kết mấy chục nghìn cây vải mới chở từ Hải Dương lên tới qua. Thấy đồng cảnh vải chiết vút ngồn ngang ngoài trời, ông Đồng bước tới, bẻ tách một nhánh nhỏ, đưa cho Toàn xem, lắc đầu, không nói gì.

Đứng ở lưng dải đồi đất này, nhìn ngược lên, nhìn xuôi xuống mới thấy hết quy mô của công cuộc. Quả đồi cao chừng hơn hai trăm mét. Chia vạch thành mười tầng. Mỗi tầng kéo dài gần cây số, được phân thành nhiều lô. Mỗi lô được giao cho một đơn vị, một cơ quan. Không thể biết chính xác được bao nhiêu người tham gia, nhưng nhìn lên nhìn xuống thấy các tầng san sát nhau nhưng nhúc nhúc đầu người với nón mũ đủ loại. Và sáng bừng, ngó xuống chân triền núi vẫn còn thấy học sinh, thiếu nhi nổi trổng cà rùng ùn ùn kéo lên như mối đùn. Trên dải đường nhựa kẻ một vệt thẳng dưới chân triền núi, chiếc ô tô commăngca mui trần của Ty Văn hóa, đằng sau có ảnh Bác Hồ, hai bên phát phới hai lá cờ đỏ, vừa lăn bánh chậm chậm vừa vang vang tiếng loa. “Thưa các đồng chí và đồng bào. Hôm nay là một ngày

trọng đại của tỉnh ta. Hôm nay, Miền Nam đánh địch thắng to. Miền Bắc phấn chấn phát cờ tiến lên...”. Không trông thấy người, nhưng ai mà chẳng biết, cái giọng khê khê ấy, câu thơ ấy là của ông Ké Lanh. Ông Ké Lanh chong đèn suốt cả đêm qua để sửa lại bài diễn văn do Toàn vi và quan trọng là thêm vào đó những câu về lục bát, để đọc trong lễ khai mạc buổi sáng trọng đại này. Kiến nói vậy. Và hình như chỉ có Kiến nghe bài phát biểu của ông. Thấy vậy, ông Căn liền quay lại:

- Kiến này, nghe làm đếch gì ba câu sáu điều cũ rích ấy. Nghe tao hỏi đây, thế theo cậu thì cái Tình nó bỏ đi như thế là vì lý do gì?

Kiến gãi gãi gáy, giả vờ ngượng nghịu:

- Dạ, cụ hỏi thế thì con xin chịu. Ma ăn cỗ, con đâu có biết cái tổ chầy nó ở đâu ạ.

- Thế nhân danh Công đoàn cậu để nó ểnh bụng ra thì mới biết à?

Kiến nhe răng cười hèn hếch. Ông Đồng chống cuốc ném cái nhìn chớt nhả vào mặt Kiến, tung tung:

- Khi nào nó tòi ra một thằng bé loắt choắt leo mất thì khắc biết thôi vớ.

Rồi chuyển cái nhìn sang Toàn, ông Đồng hạ giọng:

- Khốn nạn thế đấy! Nghèo thì hèn. Hơn nữa, Toàn à, có phải có lần Toàn đã nói với ông Quyết Định ý này. Việc đề cao thái quá chủ nghĩa tập thể là tiền đề để sinh ra kẻ đứng trên tập thể với tất cả đặc quyền đặc lợi!

Toàn có cảm giác ông Đồng đang muốn dóc bầu tâm sự với mình. Và Toàn bỗng thấy gài gài với ông hơn. Ông, cái thân xác lêu nhều, vật vờ như người bên âm là một khối ý tưởng nén chặt. Ông đâu có phải là một kẻ bất đắc chí nông ngạo đơn thuần.

- Thôi, yêu cầu trật tự để nghe Thường vụ phát biểu!

Người chen ngang câu chuyện của Toàn và ông Đồng là Muôi. Muôi vừa leo lên tới lô đất đã trần trùng trục hì hục bỏ cuốc rồi thúc xà beng, giờ hố của hắn đã sâu tới đầu gối rồi. Ấy dà! Thằng cha cơ yếu mặt mã này cậy gia đình mình ba đời ăn củ chuối, cốt cán cách mạng, được lão Văn Hiến coi như thủ túc tin cậy nên hồi này hay lên mặt với anh em xóm! Nghĩ vậy nên ông Căn lừ lừ mắt:

- Mà nghe thì cứ việc nghe. Còn anh em chúng tao có việc của chúng tao.

Nói đoạn, ông hất mặt sang như kích thích ông Đồng:

- Này, Khu trưởng anh hùng! kế hoạch đào quả bom nổ chậm ở Cầu Nhò nghe thì thấy cứ như dán bùa vào l. mèo, ấy thế mà lại mã đáo thành công nhỉ!

Vẻ như không nghe thấy, ông Đồng mím mím môi. Ông Bình chống cuốc, nghênh nghênh tai. Toàn nhìn xuống chiếc commăngca nhỏ xíu dưới chân đồi. Loa đang rồn rảng bài thơ kết thúc diễn văn của ông Ké Lanh.

Cây vải, cây mận, cây đào

Trong ba cây ấy cây nào anh ưa

Em hỏi thì anh xin thưa

Cây vải xuất khẩu anh ưa suốt đời;

- Thơ ông Ké Lanh dạo này tiên bộ ra phét đấy, nhà giáo nhi?

Ông Bình nói. Ông Căn bấu môi:

- Hết su hào, bắp cải, cải bao, lại cây vải, cây mận, cây đào. Hết em hỏi thì anh thưa. Rõ chán mớ đời. Nói thật, mấy chục nghìn gốc vải ở đây may ra chỉ đủ cung cấp cho đàn ong của thằng Đích thôi. Ồ, Đích đâu mà không thấy đi làm?

Ông Đồng cười hặc một tiếng:

- Chờ được hoa vải của ông Ké thì ong thằng Đích bốc bay hết cha nó rồi!

- Sao lại bi quan thế!

Muôi từ dưới hố đất, ngồng cổ dậy. Ông Đồng sùng sộ:

- Tao nói thật. Mười chín nghìn gốc không sống nổi một cây đâu! Rồi mà xem. Tiu hà ma! Chở về đến đây, từ gốc đến cành đã thành củi khô mẹ nó hết rồi còn gì!

Ông Duyên từ chiếc lều vải Ban chỉ huy đi ra, mặt nhăn nhó:

- Vừa có điện ở Sâu Chua ra, gọi Đích vào đón ông Quyết Định, nói là đưa gấp ra bệnh viện. Gay quá, không hiểu là có chuyện gì!

- Rắc rồi nhi!

Íu mày bắn khoăn. Môi mím mím, mắt lì lì, Muôi cúi xuống hố đất như tức khí mà không nói được.

Ông Đồng cởi phăng chiếc áo sơ mi nâu, nhấc cuốc hàm hập bổ đất. Toàn đã cuốc được một thôi. Hố Toàn đào cách hố của ông Đồng chừng năm mét.

Tiếng loa phóng thanh đưa giọng ông Ké Lanh chạy dọc triền núi đất chốc chốc lại vang vang: “Xin thông báo: Cho đến lúc này là chín giờ, đội Ty Giao thông vận tải đã hoàn thành mười chín hố đúng quy cách. Đội Ty Lương thực đã đào được mười bảy hố. Đội O Tròn là đội đến công trường sớm nhất, đã thể hiện tinh thần cách mạng tiến công rất cao...”.

- Chỉ được cái nói phét là tài!

Nghe tiếng ông Đồng khậm khoặc ho, Toàn dừng cuốc ngừng lên. Ông Đồng đội cái mũ nan rộng vành đang ngửa cổ ghé vào miệng chiếc bi đông đựng nước chè mót câu hăm sớm nay. Nước chè sớt cả ra cằm ông, bò dờn dợt một vệt dài xuống ngực ông, qua hình xăm con đại bàng xòe cánh trên ức ông. Ngực ông là ngực con gián dối. Nó chỉ là những dẻ xương sườn ghép nối lại bọc ngoài một lớp bì phu mỏng dính. Ngực ông, ngực của kiếp người lam lũ. Ngực một kẻ ốm o, bệnh tật. Nhìn nó Toàn có cảm tưởng nếu như ông còn được chút sinh lực nào thì đó là nhờ ở hình con đại bàng. Con đại bàng biểu trưng chí khí nam nhi của ông!

- Anh Đồng! Anh nghỉ đi để tôi xúc đất lên cho.

- Không sao đâu!

- Anh Đồng, lẽ ra mới từ Cầu Nhò về, anh nên nghỉ ngơi ít hôm đã.

- Yên tâm đi! Trời đất kýác cho ta hình thể, dùng sinh mệnh làm ta mệt nhọc, dùng già lão khiến ta an dật, dùng cái chết giúp ta nghỉ ngơi. Cả câu này nữa, Toàn đã nghe thấy bao giờ chưa: Trời đất là hý trường. Bi kịch là sinh mệnh.

Leo lên miệng hồ, bất giác Toàn bước lại cạnh ông Đồng. Những danh ngôn bất hủ, ẩn tàng bao ý tứ sâu xa, lại như tiên triệu những điều chẳng lành, nghe mà lo sợ quá. Mặt trời đã lên cao, nắng chói lóa bóng râm. Chống tay lên sườn, ông Đồng như trở lại vẻ oai vệ cổ hũu. Nhưng, trong bóng râm chiếc mũ nan rộng vành, Toàn thấy ông già sạm hắc đi. Mắt ông là hai lỗ đáo. Râu cằm ông tua tủa, cứng đơ, bạc phếch. Và ngực ông, nơi làn da bọc con tim, thì thoảng mới lại thấy sự sống thoi thóp giật giật một nhịp như lấy lệ. Ông yếu quá rồi.

- Toàn ơi! Uống nước đi!

Đưa Toàn bi đông nước, ông Đồng dùng mu tay quạt ngang miệng, lão thảo không ra hơi:

- Làm vừa sức thôi, Toàn. Đừng hao phí sức lực, về già mệt mỏi lắm.

- Anh Đồng! Anh nghỉ một lát đi!

Lại chống tay lên sườn, ngực hơi ưỡn về phía trước, thật bất ngờ, ông Đồng tỏ cái nhìn thật dịu dàng lên khuôn mặt Toàn:

- Toàn à! Chú sinh sau anh hơn một giáp. Cho phép anh gọi là chú nhé. Toàn ơi! Càng ngày anh thầy chú càng đáng yêu. Đáng yêu ở chỗ nào? Ở chỗ, chú trong sáng quá, trinh trắng quá!

- Anh Đồng! - Toàn ngập ngừng - Lâu nay, ở gần anh mà thực sự chưa có dịp nào được nói chuyện riêng với anh. Anhng à, tôi thật tình là không muốn giấu giếm lòng mến mộ và cảm phục của tôi với anh.

Đưa tay che một cơn ho ngấp ngó trong cổ họng, vẻ ngượng nghịu, ông Đồng xua xua tay:

- Để anh nói hết về chú đã.

- Không!

Bỗng dưng như có linh giác mách bảo, rằng không còn thời gian nữa, Toàn đã cướp lời ông Đồng và trở nên đáo đẽ khác thường:

- Không! Anh Đồng à. Thoạt đầu sống gần anh, nói thật, tôi có cảm giác không thoải mái. Anh như đệ tử của một tôn giáo khổ đau, của nỗi cô đơn chua chát. Anh là cái dị biệt, khác thường. Sau thì tôi hiểu, anh là cơn chấn động tâm thần, tập trung những vắn nạn của nhân sinh. Còn bây giờ thì tôi yêu quý anh thật lòng. Anh đã sống một cuộc đời thật đẹp, một cuộc đời đầy bi hứng tráng lệ!

Đầu đang rũ xuống, chợt ngẩng phắt lên, ông Đồng đã làm gián đoạn cảm xúc của Toàn. Khật khừ đi lại gần Toàn, cặp mắt bạc xác bỗng đỏ sọng như chảy máu, ông đặt hai bàn tay xương xẩu lên vai Toàn:

- Toàn à. Anh gọi Toàn là chú chẳng phải vì chú nhỏ tuổi hơn anh đâu, mà là vì chú để lại trong anh tình yêu và sự tin cậy như tình yêu, sự tin cậy đối với một người ruột thịt. Sống với nhau, như người

Mông nói, phải nhìn nhau một tí, mới nên cơm canh. Thành ra, như thế đây, trước hết chú đừng để tâm tới những chuyện lấp nháp của bọn anh.

Nén một cơn ho, mặt đỏ rử Đồng tiếp, giọng khàn đặc:

- Còn anh, lân mứa hay nhờ pháo nổ thôi, chứ có gì hơn đâu. Đời Tây Hán bên Tàu, Hàn Tín đang mai một giữa đám đông thì gặp Trương Lương. Nhờ Trương Lương tri ngộ, biết đến cái chí lớn, cái tài cao của mình mà Hàn Tín có dịp thi thố tài năng. Nếu so sánh cốt lỷ tinh thần thì anh cũng tương tự vậy. Anh đang sống một cuộc đời của một lãnh nhân rất tầm thường. Một cuộc đời lầy cái thú tiêu dao làm cốt lõi. Lầy sự lập dị khác người làm thích. Lầy oai vũ làm nét tốt. Thì anh gặp ông Quyết Định, gặp Cách mạng. Và thoát đầu thì cũng chỉ nghĩ: Trời đã cho ta chút tài mọn thì ắt có người dùng đến thôi... Nhưng mà... kìa anh lan man cái gì thế nhỉ?

Khẽ đẩy Toàn ra xa một chút như để nhìn rõ Toàn hơn, giọng ông Đồng bỗng trở nên thông thiết lạ thường:

- Toàn à. Thật ra thoát đầu anh cũng không hiểu chú đâu! Một thầy giáo trẻ tuổi, có tầm hiểu biết sâu rộng như chú, tại sao lại đâm đầu vào con đường này? Hay là chú cũng như bao kẻ muốn dấn thân vào con đường quan lộ? Nghĩa là hãy chịu khó làm tên tiểu đồng cấp tráp theo hầu quan đầu tỉnh ít lâu, rồi sau đó nhờ ơn mưa móc, kiếm chác được tí lợi lộc, được tí chức tước, một bí thư cấp huyện, một trưởng ty chuyên môn chẳng hạn, và thế là thỏa mãn, là vênh vang gia nhập giới quan trường tỉnh lẻ? Không! Toàn à! Bọn anh đã trót đi vào con đường này. Anh không muốn nói đây là con đường đi của những kẻ xấu xa. Ông Quyết Định và bao nhiêu con người khác nữa đây. Họ là những con người tốt đẹp. Cuộc sống cần và có thể tạo ra những nhà lãnh đạo chính trị tài giỏi như họ. Nhưng con đường này nó có nhiều chướng ngược lắm. Con đường này nó không thích hợp với em đâu. Nó cũng không thích hợp với anh đâu. Anh ví mình với Lạn Tương Như trong Đông Chu cũng không hoàn toàn đúng đâu. Lạn Tương Như là anh chàng bạch diện thư sinh, chủ về mưu trí tài tình. Còn anh, anh là con người hành động. Anh chỉ thật là anh khi anh ở Pha Linh trong những ngày phỉ nổi và chính quyền cách mạng chêngh vênh bên bờ vực thẳm. Hoặc như khi anh cầm cái thuôn vận hết nội công xuyên xuống lòng đất tìm quả bom nổ chậm thôi. Thế đấy, còn con đường này nó dễ làm hư... Hổng con người ta. Nó làm hư hổng... anh. Nó khiến anh trở nên nhỏ mọn và vô cùng tầm thường.

- Anh Đồng!

- Nghe anh nói đã, Toàn.

- Anh Đồng, anh không nên khắt khe quá với chính anh. Anh đừng bắt công như thế với anh.

- Anh hiểu. Anh hiểu lòng chú. Nhưng mà, Toàn ơi. Nhân sinh thức tự đa ưu hoạn. Sĩ khả sát, bất khả nhục. Quân tử... không... đóng giả tiểu nhân được... Toàn à...

- Anh Đồng!

Lần này thì Toàn bật kêu thất thanh. Nói câu cuối cùng, giọng ông Đồng dứt quãng và méo xệch. Toàn

vội đưa tay đỡ ông, vì thay ông chệnh choạng như mất thăng bằng.

- Không sao! Không sao! Anh còn khỏe chán. Tỉu hà ma! Anh còn đủ sức đánh ngã hai thằng kẻ cướp ở Pha Linh định hành hung ông Quyết Định cơ, Toàn à!

Giọng nghe đã không ra người tỉnh táo, ông Đồng xua tay và xoay người, thò hai chân xuống sườn cái hố đất vừa từ đó leo lên. Nhưng, đáng lẽ là để hai chân truôi theo chiều dốc rồi từ từ chạm đất và đứng lên, thì kinh khủng quá, hai cẳng chân ông như hai lóng xương khô đã mất hết khả năng tự chủ, chúng tuột đánh phịch tới đáy hố và kéo theo cả cái n hình lồng không các khúc xương khô của ông rụi xuống theo, như một thân cây ải mục.

- Anh Đồng!

Toàn kêu kinh hoàng và nhảy ngay xuống lòng hố. Tay xóc nách ông, Toàn cố dựng người ông dậy. Không được. Một lần nữa, cũng không được. Rất may, nghe tiếng Toàn kêu, ông Bình, ông Căn, ông Duyệt đã bỏ cuộc xêng xô cả lại. Trên kéo, dưới đun, trong ánh nắng hầm hập, phải mấy lần đun đẩy, mới đưa được ông Đồng lên miệng hố. Nhưng, vừa được đặt nằm trên miệng hố, ông đã oằn oại, lật sấp người xuống. Rồi như bị thúc từ bên trong, cong lưng, thót bụng, ông há miệng, thốc tháo, oằng oặc nôn ra một đồng rớt rãi lẫn máu tươi.

- Thôi chết rồi! Bữa cháo cóc tôi qua!

Ông Duyệt hoảng hốt. Ông Căn run rẩy:

- Không! Có sao thì tớ phải bị đầu tiên chứ?

- Ông Đồng bị ngộ độc rồi. Gọi xe cấp cứu ngay, các đồng chí ơi!

- Khổ thế, vừa mới đi đào bom nổ chậm về, đã được nghỉ ngày nào đâu!

Dựng ông Đồng dậy, Toàn một bên, ông Bình một bên, vừa đỡ vừa dìu ông. Dốc, có lúc trượt chân, cả ba ngã ngửa trôi tuột, bắn mỗi người một nơi. Ông Căn, ông Duyệt chạy theo; người cầm cái mũ nan rộng vành, người xách bi đông nước. Gần nửa giờ sau, ông Đồng được đưa xuống con đường dưới chân núi. Lúc này ông đã èo uột dặt dẹo như cái xác không hồn rồi.

Nắng chàn chạt. Ngược lên, thấy triền núi khô rang phát phơ mấy cụm lau bạc. Loang lổ đây đó mấy vết đất vừa đào bới đỏ lôm. Thấp thoáng đôi ba cái mũ cối. Mấy bóng nón lá gài mảnh vải dù nguy trang.

Chiếc commăngca chở ông Ké Lanh biến đâu mất. Bệnh viện cách đây bốn cây số. Có cách nào bây giờ? May, đúng lúc ấy nghe thấy tiếng máy nổ, quay lại thì thấy chiếc Uoát của Đích.

- Em vừa vào Sâu Chua đưa ông Quyết Định ra bệnh viện. Không hiểu có phải bị rắn cắn hay lá độc chạm phải không mà bọng chân trái bí thư tự dưng sưng vù. Người lại phát sốt nóng, lên tới gần bốn mươi độ.

Đích nói. Mấy anh em láo ngáo nhìn nhau. Ông Duyệt mở cửa xe:

- Thôi, chuyện dài nói sau. Bây giờ để tôi đưa ngay ông Đồng đi đã!

Chiếc Uoát vụt đi. Ông Căn, Toàn và ông Bình, ba người bơ vơ đứng dưới lòng đường vắng tanh. Ngày hội long trọng đã tàn cuộc. Ông Bình rơm rớm nước mắt:

- Khô! Đã cơ cực một đời lại còn oan ức nữa! Ông Căn à, ông Đồng đúng là tứ cố vô thân. Vợ con không. Họ hàng thân thích không. Tôi nghi, ông có bệnh trọng ở trong người từ lâu rồi, giờ gặp lúc mệt nhọc mới phát ra!

CHƯƠNG 16

Nhận được điện thoại của Yên, Toàn vội rời khỏi O Tròn, đi ngay.

Đón Toàn ở ngoài thềm nhà, tóc tai bơ thờ, mắt nổi quầng, Yên nói không ra hơi, nghe trong sâu xa có lẫn quất nổi hoang mang về một tai họa có tính định mệnh.

- Anh Toàn ạ, năm nay biết là anh Quyết Định có sao La Hầu chiếu mệnh, độc lắm, nên Yên đã đi cúng sao giải hạn cho anh ấy rồi đấy chứ.

Rồi ngược nhìn Toàn, Yên khe khẽ.

- Anh ấy da dẻ lắm. Động chạm phải là viêm tấy ngay. Biết thế rồi nhưng anh ấy có chịu giữ gìn đâu. Chỗ nào cũng cứ xông pha. Thêm nữa...!

Toàn xua tay:

- Chị cứ bình tĩnh. Tôi đã gặp bác sĩ điều trị cho anh ấy rồi. Xét nghiệm cho biết, anh ấy chỉ bị nhiễm trùng thôi.

- Anh Toàn à - Yên nghèn nghẹn - Không hiểu sao Yên lo quá cơ. Tháng này tử vi của Yên nói, phải đề phòng người thân đau ốm và bị kẻ tiểu nhân cản trở. Càng lo hơn vì không hiểu sao mà rập một lúc cả anh Đồng cũng bị cấp cứu. Anh không biết đâu. Anh Quyết Định và anh Đồng gắn bó với nhau từ năm 1946, hồi anh ấy một mình một ngựa đi vào sào huyệt của thổ ty họ La cơ. Sau anh ấy mắc oan. Anh Quyết Định còn ân hận đến tận giờ.

“Làm sao mà ông Đồng mắc oan và ông Quyết Định tới giờ còn ân hận?”. Vắn vít về câu hỏi nọ khiến Toàn dắt chiếc xe đạp ra cửa, còn đứng ngẩn. Quay lại định hỏi thì cơ hội để giải tỏa đã chẳng còn, vì Yên đã giục:

- Anh Toàn đi cùng Yên, giúp Yên một việc nhé! Ở vùng này có cô đồng Hồng nổi tiếng tài giỏi trong việc đoán định chuyện âm dương, Yên muốn đến điện của cô.

Dắt xe qua con ngòi, tới quốc lộ bảy, Toàn đạp xe, Yên nhảy lên ngồi ở sau xe, tay níu vào sườn Toàn. Bỗng nhiên như có điện truyền, Toàn rùng mình nhè nhẹ.

Một chiếc xe tải vụt qua, phả trên mặt đường một đám bụi mờ. Tay lái chuệnh choạng, điều chỉnh lại cho ngay ngắn, Toàn có cảm tưởng, Yên càng níu chặt anh hơn. Đường rải cấp phối. Ô tô chạy dún dẩy theo nhíp xe, tạo nên một dạng làn sóng trên mặt đường. Xe đạp lăn khắp khinh rất khó chịu. May mà Yên đã khóa lắp:

- Anh Toàn chưa biết chuyện anh Đồng bị kỷ luật nhỉ?

- Chưa!

- Hồi ấy là năm 1958, phỉ nổi ở cả tám xã Pha Linh. Dẹp tan cuộc nổi loạn, công đầu thuộc về anh Đồng. Chỉ có anh ấy, với phong cách phong trần, tài tử, nghĩa hiệp mới làm được việc ấy. Uy tín anh ấy với dân trong vùng chẳng ai bì kịp. Thế mà không hiểu từ đâu sinh ra một luồng dư luận phê phán anh

ấy là hoạt động theo kiểu anh hùng cá nhân hảo hớn, võ hiệp. Và chê trách anh Quyết Định là hữu khuynh, bao che ve vuốt anh Đồng. Anh Quyết Định chưa biết thanh minh thế nào thì xảy ra chuyện tiếp. Thấy bọn trùm phi chưa đầu hàng còn có khả năng kích động quần chúng nổi loạn một lần nữa, anh Đồng nhân danh Khu trưởng Pha Linh ra quân lệnh: Dân chúng trong vùng, từ mười tám tuổi trở lên, ai có súng kíp, súng hỏa mai, súng trận đều phải nộp lại tất cho Ban cán sự khu, nếu không sẽ bị khám xét tịch thu và xử phạt nặng.

Chuyện đứt đoạn. Toàn phanh xe, quay lại. Yên từ sau xe đã trượt xuống dệ đường, cạnh một lối rẽ nhỏ vào rừng từ lúc nào. Bụi đường trắng mờ phủ một lớp li ti trên tấm khăn đỏ bịt đầu. Mắt chớp chớp, Yên đưa tay bám vào đuôi xe, bảo Toàn, cứ đi tiếp đi, vì Yên nhớ nhầm, còn một đoạn nữa mới đến điện cô đồng Hồng.

- Anh Toàn à - Yên tiếp - Anh Quyết Định đến giờ còn rất ân hận. Anh có biết vì sao không? Anh ấy đi họp ở Trung ương một tháng, rồi sau đó đi tham quan Triều Tiên mười lăm ngày, trở về thì ông Văn Hiến đã ký kỷ luật khai trừ, hạ chức anh Đồng và điều anh ấy về Văn phòng tỉnh ủy rồi.

- Có chuyện ấy cơ à, chị Yên?

- Thế đấy, lấy lý do là gì anh Toàn có biết không? Là vi phạm nghiêm trọng chính sách dân tộc, gây rối loạn yên bình của nhân dân. Biết nói thế nào bây giờ? Sau sự việc này, anh Quyết Định coi như còn một món nợ lớn với anh Đồng chưa trả được. Anh Toàn à, anh Quyết Định tính hay thương người lắm. Cả vụ kỷ luật ông Nguyễn Chí Hưng nữa, anh Quyết Định thật sự có muốn thế đâu, nhưng ông Văn Hiến cứ khẳng khái đòi bằng được.

Đột ngột Toàn dừng xe. Nhớ lại cái tích chuyện Lạn Tương Như chịu nhin nhục Liêm Pha ông Đồng nói hồi nào, đã hiểu ra ngọn nguồn câu chuyện, ngẩn ngơ, anh quay lại phía sau nhìn Yên, nao nuột:

- Nhưng, chị cũng biết anh Quyết Định là bí thư, tức là người có thể có tiếng nói cuối cùng cơ mà!

Mặt bần thần, Yên như nói với chính mình:

- Thì thế... nên anh Quyết Định hay nói với Yên câu này: Mình chỉ có thể làm lãnh đạo với những anh em hiền hậu, tốt bụng thôi! Mà thôi, có lẽ rẽ vào chỗ này, anh Toàn.

Toàn xuống xe, cùng Yên rẽ vào một lối mòn, hai bên mọc đầy sim mua. Xuống một con dốc nhỏ, hai người lội qua một con suối nông nhưng rộng lòng. Nước chảy róc rách tràn trên các mỏm đá đầu sù. Rồi khuôn vào một dòng nhỏ, đổ nước rào rào ở bên kia bờ, qua gầm một dãy lều rơm đặt cối giã tự động. Văng lại tiếng cần cối rơi xuống lòng cối gạo thập thòm trong tiếng nước đổ ập òa.

Cuối cùng, điều bất ngờ với Toàn là anh cùng Yên đứng trước một ngôi nhà gạch hai gian lợp ngói nâu, tường trắng, dưới một gốc đa non chừng mười năm tuổi lông thông vài chùm rễ phụ. Nhận ra tiếng chuông đồng loạt ra từ ngôi nhà và sau đó dậy lên mùi hương nền trong không khí, Toàn dựng xe và hiểu thế là anh đã đưa Yên đến chỗ cần đến. Đây là ngôi điện của cô đồng Hồng, nổi tiếng trong vùng về năng lực giao hòa với cõi âm.

Thềm điện lồng chổng đến hai ba chục đôi dép, guốc. Qua cửa, đập ngay vào mắt là tòa điện ao ba tầng kê xây áp tường, nguy nga tượng Phật, tượng Thánh Thần, Thích Ca, tượng ông Giêsu, tượng ông Di Lặc, tượng bà Quan Âm... Chật ngát nén bạc thoi vàng lấp lánh ánh trang kim, cùng các đồ mã xanh đỏ tím vàng và đài hoa, quả tử, hạc đồng sáng trưng đèn nến. Tầng kê dưới cùng xây thò ra rộng hơn hai gang tay, la liệt các khay nhôm, khay sơn mài, đĩa sứ để đồ lễ của các thân chủ.

Ngồi giữa chiếc chiếu hoa rải trước điện là cô đồng Hồng, đầu phủ hờ một tấm khăn nhung đỏ. Cạnh cô là một bà già giữ chân phụ lễ chít khăn mỏ quạ. Xung quanh cô ngồi như bụt mọc hơn hai chục thân chủ. Rất các bà các cô mặt hoa da phấn, đang tuổi hồi xuân, theo tiếng chuông đồng phát ra từ tay bà phụ lễ, đồng loạt chấp tay, cúi đầu xuyt xoạt cầu khẩn làm thắm. Yên len lén bước lên phía điện thờ, nhặt một cái khay sơn mài, lấy từ trong túi vải đeo bên sườn ra mấy quả cam sành đặt vào, rồi gài vào cạnh khay tờ giấy ghi họ tên mình, đoạn trân trọng đặt lại vào bệ thờ.

Đã xong một hiệp lễ, cô đồng bỏ tấm khăn phủ đầu, quay lại. Hóa ra cô còn rất trẻ. Chỉ hăm lăm hăm sáu. Mắt một mí. Mày tía. Mũi tẹt, mồm dô. Má trái có nốt ruồi to bệt như đồng xu. Thấy cô đồng vừa ra khỏi tấm khăn nhung, đám các bà các cô ngồi quanh lập tức quây cả lại dựng gối, chấp tay, ngào ngạt lạy cô ạ, lạy cô ạ. Không thềm để ý đến bất cứ một ai, cô đồng vói tay lên bệ điện thờ, kéo xuống một chiếc đĩa sứ lớn, trên đặt chum nhũ, thẻ hương và mảnh giấy ghi tên thân chủ. Đưa mắt qua mảnh giấy, cô cất giọng the thé:

- Ai là Thị Ngoan nào!

- Dạ, em là Thị Ngoan đây ạ.

Không cần ngoái lại để xem mặt người tên là Thị Ngoan, cô đồng đã nâng chiếc đĩa đặt đồ lễ lên ngang trán. Bà già phụ lễ thỉnh một tiếng chuông rồi đưa cô một nén hương đang ngùn khói.

“Nam mô Thập phương thường trụ Tam Bảo Tác Đại chứng minh Liên Toa hạ. Nam mô Hộ pháp thiên thần chư thiên Bồ Tát - Ngọc bệ hạ. Thiết nghĩ, chúng con sinh nơi trần thế, đương buổi bình minh, tuế cạn, chương sâu, nghiệp dày, phúc mỏng, không biết phải trái, con đường u mê...”. Miệng lầm nhảm, tay cầm nén hương ngoay ngoáy về phía điện thờ, cô đồng khởi đầu hiệp lễ. Và chẳng cần chờ lâu, đặt chiếc đĩa đồ lễ xuống chiếu, chưa đầy một phút cô bỗng dừng tay, lạng phắc vài giây rồi thỉnh linh ật ngựa ra phía sau, đứng giữa lòng bà phụ lễ vừa lúc bà này đưa hai tay đón đỡ. Vong hồn người quá cố đã nhập vào cô. Mắt cô nhắm nghiền. Lưỡi cứng đờ, cô bắt đầu phát ra những câu nói ngắt quãng, ngọng nghịu:

- Kìa! Cô Ngoan đâu?

Bà phụ lễ gọi. Thân chủ dịch lên. Cô đồng nằm ghéch trên vai bà phụ lễ, ngoẹo cổ:

- Eng oan âu? Ang à ông eng ây!

Bà già phụ lễ nguyền người tên Thị Ngoan một cái rở dài, đoạn dẫu môi:

- Cô có nghe rõ không: Em Ngoan đâu? Anh là chồng em đây!

- Dạ, em nghe rõ lời anh rồi ạ.
- Ài àm ao eng ông o on ái úy ùng ến ới eng?

CHƯƠNG 17

Từ bệnh viện đưa về toàn những tin chẳng lành. Ông Đồng sau khi được rửa dạ dày, không nôn mửa nữa, nhưng lại lên những cơn sốt nóng từ chập chiều, tới nửa đêm thì toát mồ hôi lạnh. Bệnh hẳn có liên quan đến phổi. Các bác sĩ đang sửa soạn chụp X quang cho ông. Tình hình ông Quyết Định cũng vậy, không khả quan hơn. Ông vẫn mê man. Tuy vậy, đáng ngại hơn là sau khi uống thuốc Nam của ông lang Bành, thì sinh ra bí tiểu. Người trương sinh như bơm thổi. Rồi ở những vết ngấn nơi cổ tay cổ chân bắt đầu nứt nẻ, rỉ rỉ chảy ra một thứ nước vàng như mủ.

Mặt nhợt nhạt, nhìn Toàn, Yên thở dài thườn thượt:

- Yên không hiểu sao lại thế. Thuốc Nam giải độc của ông lang Bành toàn lá lành chứ có độc gì đâu. Trước đây đã vài lần Yên cắt cho người nhà đấy chứ.

Thấy Toàn dăm chiêu dự cảm về những điều bất thường sẽ xảy ra, Yên kêu khe khẽ:

- Hay là có kẻ nào nó hại anh ấy, hả anh Toàn? Ờn nghĩ trong run rẩy: sao lại có thể thế được! Nhưng chỉ lắc đầu, không nói.

Ông Duyệt vội vã gọi điện về Ban Bảo vệ sức khỏe Trung ương. Chẳng còn cách nào hơn. Phải đưa gấp ông Quyết Định về Hà Nội thôi.

Ông Duyệt báo tin cho bệnh viện tỉnh biết. Ngay chiều ấy, xe cấp cứu của bệnh viện tỉnh chở ông Quyết Định có Yên đi theo lên đường về Hà Nội. Trước khi ra quốc lộ bảy, xe rẽ vào cửa rừng trước O Tròn.

Cả ban Thường vụ, trừ ông Văn Hiến đang chỉ đạo vụ lúa xuân ở khu đồng Quang Kim, tất cả đều có mặt. Ông Đình đưa Yên một lạng cao hổ. Ông Gia dặn dò lái xe các độ đường để tránh máy bay Mỹ và bảo Yên cách liên lạc từ Hà Nội lên Hoàng Liên. Ông Ké Lanh giở sổ tay, ghé mục kính đọc hai câu thơ tiễn biệt: Tiễn anh đi Viện hôm nay. Buổi vui gặp mặt ngày này tháng sau.

Ông Bình, ông Căn, ông Duyệt lần lượt bắt tay ông Quyết Định. Toàn đưa cho Yên một túi sách nặng, trong đó có bộ Những người khốn khổ và bộ Sông Đông êm đềm, nói khi nào anh tỉnh thì chị đọc cho anh nghe và chị cũng nên đọc khi có thời giờ. Rồi Toàn nắm tay ông, buồn buồn nói lời tạm biệt. Tạm biệt! Tạm biệt nhưng cuộc chia tay này có thể sẽ là mãi mãi đây. Vì Toàn thì hình như từ trong thâm tâm đã âm thầm một dự định. Và ông, lần đi họp ở Hà Nội, ông chẳng đã nói về một khả năng ông sẽ chuyển đổi công tác đó sao? Toàn sẽ nhớ ông như nhớ một hình tượng nhân vật. Ông, người cộng sản với tất cả ưu nhược cụ thể. Nhưng trên hết ông là một tấm lòng, một chí nguyện bền vững, mãnh liệt. Chỉ tiếc, là chia tay ông lúc ông đang ở trong tình trạng bệnh tật. Và lý do bệnh tật thì chưa thể giải thích. Chưa thể giải thích nên sao Toàn cứ thấy canh cánh bên lòng. Canh cánh bên lòng vì chẳng phải là do việc chị Yên và Toàn đã lấy hang thuốc Nam từ ông lang nọ, sắc cho ông uống đó sao?

Chỉ nghe thấy tiếng chiếc mảng rong róc nước đi qua con ngòi, chẳng ai nói một câu trên đường về O

Tròn.

Đêm xuân lành lạnh. Dưới bếp bập bùng ánh lửa. Thoang thoang mùi thơm của sắn nướng. Mọi khi thế nào mà ông Căn, ông Duyệt chẳng rẽ vào. Pha một ấm trà móc câu. Đi nhắc cụp kiếm con trôi con trắm về làm bữa cháo xiu dề, rồi rải chiếu họp hội tổ tôm. Và những trận cười vui như nổ trời. Giờ thì chắc chả ai dám ăn cháo ông thiềm thừ nữa rồi. Vả lại, có còn ông Đồng chủ trò đâu nữa! Lại đang lúc buồn như thế này!

Ngồi trong buồng, nghe tiếng muỗi vo ve, Toàn buồn đến mức không buồn thắp đèn, không còn nhớ đến sách báo và cuốn sổ ghi chép thường ngày. Anh nghĩ đến một cuộc ra đi, một cuộc chia tay.

Cho tới lúc, nhìn thấy một ánh đèn bão ngoài cửa vàng vọt lấp lóa trên tấm cót trần buồng mình, anh mới như sực tỉnh và giật thót mình.

- Anh Toàn! Bên Công an cần gặp anh!

Toàn nhận ra sau tiếng gõ cửa liếp là tiếng Muội nặng nặng như một lời dọa dẫm.

o O o

Chiếc đèn bão bóng ám muỗi khói vàng khè hắt ngược lên nền trần cót bóng hai người. Một cao kều, đầu nhọn. Một thấp tè, đầu tròn như quả bóng. Vẻ lồi, bí hiểm của cả hai rất phù hợp với không khí âm u u của căn phòng thiếu ánh sáng. Và như thế là Toàn hiểu. Câu chuyện hôm nào ông Căn kể trong bữa cháo cóc, rằng thì là có một ông cán bộ cao cấp lên Hoàng Liên nghỉ an dưỡng uống thuốc bắc, bị tảo bón và anh bác sĩ kê đơn cho ông với dụng ý tăng nịnh đã bị thăm vắn khôn khổ, còn đông bã thuốc thì bị bới tung ra để nhận mặt từng vị. Câu chuyện tưởng là nói cho vui. Nào ngờ bây giờ lại lặp lại!

Lặp lại thật rồi! Sau khi người có vóc hình cao kều vắn tắt lý do và yêu cầu sự hợp tác giúp đỡ của Toàn thì chính gã với chất giọng cương cứng và tiếp nối gã là cái giọng mẹ mìn thủ thi của người có vóc dạng thấp tè cả hai liên tục đặt ra cả loạt câu hỏi cho Toàn, quanh việc Toàn cùng Yên đi gọi hồn cụ tổ nhà ông Quyết Định và cắt thuốc Nam cho ông. Thôi còn thiếu điều gì mà họ không cần biết. Nào là anh và chị Yên đi làm việc ấy vào ngày nào, giờ nào? Nào anh có phải là người chủ động đặt vấn đề đưa chị Yên đến nhà ông lang Bành không? Anh có quan hệ thế nào với ông lang Bành? Anh có biết tính năng từng vị trong thang thuốc ông Quyết Định uống không? Ai là người sắc thuốc và những ai biết việc này?

Thật là những câu hỏi nhà nghề. Chúng không che giấu sự nghi kỵ. Và điều đó khiến Toàn phải dằn lòng để khỏi nổi cơn tự ái và tủi hổ do sự nhạy cảm về thân phận mình trước quyền lực, giống như hôm đi Hà Nội cùng ông Quyết Định đến cuộc họp của Ban Bí thư, khi vào trình giấy tờ, gặp gã thường trực và gã cảnh vệ bị ngăn không cho vào. Thôi thì, họ có trách nhiệm của họ! Toàn dằn lòng nghĩ vậy vì cũng chả khó khăn gì khi làm sáng tỏ những điều hai người họ cần biết. Tuy nhiên cái gì thì cũng có giới hạn của nó và cuối cùng thì Toàn đã phải phát bực. Làm sao mà họ cứ luẩn quẩn mãi trong mấy câu hỏi rất đơn giản ấy? Có đến cả giờ đồng hồ. Cứ như hỏi để mà hỏi. Hỏi, theo thói quen thủ thuật

nhà nghề, hỏi để đưa đôi phương vào mê hồn trận, để đôi phương rối trí, rã rời, mất khả năng đối phó.

Hỏi để hành hạ đôi phương!

- Tôi đề nghị, nếu hết câu hỏi rồi thì cuộc gặp kết thúc ở đây.

Đứng dậy, chống tay lên bàn, cổ ghì mình, Toàn nói thật từ tốn. Và thật không ngờ, thái độ của anh đã khiến gã Cao kêu đứng phắt dậy theo:

- Anh Toàn! Anh đừng nóng nảy. Chúng ta vừa mới bắt đầu công việc thôi mà.

- Đúng thế đấy! Chúng ta vừa mới bắt đầu công việc thôi mà.

Không sai một từ, Thấp tè đứng lên, phụ họa. Và nhìn Toàn, y hạ giọng như vồ về.

Toàn ngồi xuống, quay mặt đi. Cao kêu giở sổ tay, hắng giọng, trình trọng:

- Anh Toàn à! Đây là thủ tục thôi. Xin anh cho biết quý danh?

- Lê Trọng Toàn!

Vẫn không quay mặt lại, Toàn xẵng. Cao kêu cười nhạt:

- Vâng! Tuổi?

- Ba mươi hai.

- Trai ba mươi tuổi đang xoan. Thế còn cha, mẹ?

- Cả hai đều đã mất rồi.

- Vợ con hiện giờ làm gì, ở đâu?

- Hai con theo mẹ học Đại học Bách khoa sơ tán ở Thất Khê, Lạng Sơn.

- Hà hà...

Thấp tè hít hà một hơi rất vô nghĩa và khi Cao kêu khoanh tay đắc ý ngả người ra sau ghế thì y dịch vào giữa bàn như giành lấy thế chủ tọa, rồi giả vờ như sức nhớ:

- À xin hỏi anh ngoài đề một câu; anh có biết giáo Cầu được Ty Giáo dục cử sang dạy bổ túc cho đồng chí bí thư?

- Chỉ biết chứ không quen!

Toàn đáp, mặt vẫn không quay lại. Thấp tè nhim nhíp mắt, lắc lắc đầu:

- Kể cũng hơi lạ. Trong ngành mà không quen nhau?

- Thế mà anh cũng thắc mắc à?

- Không, không! - Thấp tè xua tay - Tôi có thắc mắc gì đâu. Vậy xin hỏi một câu nữa. Hơi tế nhị một chút. Nhưng cũng xin anh làm sáng rõ. Vâng, câu hỏi ấy thế này: À... ừ... Anh Toàn à... điều chúng tôi muốn biết kỹ là nói thế nào cho tiện nhỉ?

- Có gì mà anh cứ loay quanh thế?

- Hi hi... Thôi thì chúng tôi vốn xuất thân công nông ít chữ, thô lỗ... Có thể nào anh bỏ quá cho nhé!

- Sao lại công nông ít chữ!

- Thực tế nó là thế mà.

- Anh nói không đúng. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa của chúng ta thành lập đã trên hai mươi năm rồi. Tất cả đều được đảm bảo quyền lợi học tập. Sao anh còn cứ vin vào công nông là ít chữ để ý vào đó.

- Thôi thế thì tôi xin hỏi thẳng anh vậy.

- Anh hỏi đi.

- Vâng! Anh cho phép tôi nhé. Nói huỵch toẹt ra là thế này. Là quan hệ giữa anh và chị Yên có vấn đề, có sự mờ ám, cụ thể là đã trai trên gái dưới rồi hay chưa? Dư luận thắc mắc thế! Sự việc đồng chí bí thư uổng thuốc Nam xong bị biến chứng nguy hiểm, buộc người ta phải nghĩ thế! Anh Toàn, anh có nghe rõ ý kiến của chúng tôi không?

Anh Toàn anh có nghe rõ ý kiến của chúng tôi không? Phải đến khi người thấp tè nhắc lại lần thứ hai và gã cao kều láy thêm một lần nữa, Toàn mới lừ lừ quay lại, hai con mắt sâu trầm đỏ lừ ánh lửa giận hờn:

- Với câu hỏi vừa rồi, một câu hỏi thậm vô văn hóa và đều giả, tôi có quyền quay mặt đi. Và bây giờ, tôi nói: Tôi giữ quyền không trả lời!

Chà! Toàn đã không chịu đựng được nữa. Toàn là vậy. Ngoài mềm trong cứng. Sống ở đời không nên có cái thái ngạo mạn, nhưng lại phải có cái cốt cách cao ngạo. Trong Toàn, sau cái vẻ xuềnh x để dãi là một bản lĩnh cứng cỏi kiên định. Một tâm hồn đa cảm. Một trí tuệ sắc bén. Một nội tâm phong phú luôn hướng về cái đẹp. Một tấm lòng tự trọng. Một kẻ luôn biết cương cường bảo vệ mình!

Tuy nhiên, lúc này hai người công an cũng không tỏ vẻ chút gì nao núng. Họ là những tay hỏi cung, thẩm vấn chuyên nghiệp. Họ là những cán bộ mẫn cán trong việc bảo vệ chính quyền. Họ thừa thủ đoạn và khôn ngoan.

- Anh Toàn, anh lại hiểu lầm chúng tôi rồi. Anh làm cho sự việc nó trở nên nặng nề ra. Chứ đây đâu có phải là hỏi cung, thẩm vấn. Đây chỉ là trao đổi thân tình giữa những đồng chí chúng ta với nhau thôi!

Lúc lắc cái đầu quả bóng, người thấp tè nhỏ nhẹ và khi y chấm dứt lời thanh minh thì như trong trò tung hứng quen thuộc, gã cao kều đầu nhọn đã sấn sổ, choang choang:

- Chứ nếu anh có tội rõ ràng rồi... thì anh Toàn à... xin lỗi anh... a lê hấp chúng tôi tới đây còng tay anh rồi.

- Ấy thế! Vấn đề là còn đang điều tra. Còn đang điều tra, anh Toàn ạ!

- Đúng vậy đấy! Còn nếu như đã đủ chứng cứ thì đến đá cuội chúng tôi cũng ghè vỡ được. Chứ đừng hòng ngoan cố! Đừng hòng!

Toàn mím chặt đôi môi. Hai gã công an bên tung bên hứng, kẻ đâm người xoa thêm ít phút nữa thì xem chừng chính họ cũng sốt ruột và mệt mỏi. Cao kều ngoác mồm ngáp đầu tiên. Tiếp theo, xua đuôi con buồn ngủ, Thấp tè đưa tay giụi mắt. Tuy nhiên, Toàn hiểu, câu chuyện chưa kết thúc được. Quả nhiên, sau khi nhấp hai chén trà do Muôi hé cửa đưa vào, cả hai lại trở nên hăng hái như lúc đầu.

- Anh Toàn à - Chính lại thế ngồi cho ngay ngắn, Cao kêu khai cuộc - Bây giờ, chúng tôi hỏi anh mấy điều hệ trọng hơn đây. Anh chú ý nghe và trả lời nhé. Thứ nhất, ai cử anh về O Tròn làm thư ký cho bí thư tỉnh ủy Quyết Định? Anh quen ai ở ban Tổ chức Tỉnh ủy để rồi dẫn đến việc có quyết định này? Vì theo chỗ chúng tôi được biết, thì anh đang dạy ở trường cấp ba của tỉnh, một nơi làm việc dễ chịu, thoải mái.

Thấp tè gật đầu, tiếp:

- Thứ hai, trong quá trình làm thư ký cho bí thư tỉnh ủy, anh đã có những phát ngôn gì? Có phải chính anh đã nói: Cách mạng hàm ẩn trong đó sự hỗn loạn nên đó là miếng đất màu mỡ để ra lũ quái thai, bọn cơ hội cận bã! Anh còn nói đại ý: Cách mạng tuyệt đối không được sử dụng bọn vô sản lưu manh. Theo anh, có thành phần cổ nông ở trong đó không? Nói thế anh định ám chỉ ai? Hừ, chúng ta chưa thoát được khỏi vòng ấu trĩ, vị thành niên. Anh đã nói vậy, giờ xin anh cho dẫn chứng. Ngoài ra, anh còn bảo: chủ nghĩa tập thể thô sơ triệt tiêu cá nhân là nguyên nhân tan rã của hợp tác xã, là tiền đề sinh ra tầng lớp lãnh đạo đặc quyền đặc lợi... Còn nữa, ai nói hay là chính anh đã nói: Trí thức không làm vua, nhưng dạy được vua. Người nghèo khổ rất dễ nhiễm thói lưu manh... Hà, rất nhiều vấn đề. Nhưng tạm thế đã. Nào, anh trả lời đi! Hay là để chúng tôi nhắc lại từng vấn đề.

- Anh Toàn, anh cười cợt cái gì thế? - Chợt, Cao kêu vụt đứng dậy, sừng sộ xô về phía trước.

Toàn đâu có cười. Toàn chỉ vừa chợt nhớ một ý tưởng, một ảnh tượng băng quơ nào đó thôi. Nhếch mép, Toàn d

- Tôi không cười. Nhưng chả lẽ các anh có quyền cấm cả tôi cười?

- Yêu cầu nghiêm chỉnh.

Chặt khế cạnh tay xuống bàn, Thấp tè nghiêng răng kèn kẹt:

- Một câu hỏi nữa đây. Anh nghe cho rõ và trả lời: Trước những ý kiến sai lạc của anh, bí thư Quyết Định tỏ thái độ thế nào? Có đồng tình không? Thêm nữa, có phải ở Hội nghị Mừng Thông và nhiều lần sau đó bí thư đã nói với anh rằng, ông như người đi trong sương mù, chỉ nhìn được ba bước chân không?

- Mẹ kiếp! Toàn một lũ sách vở thói tha? - Dường như không chịu được nữa, Cao kêu quát to một hơi.

Toàn mím chặt môi. Lúc này, Toàn vừa nghĩ tới câu: bệnh từ miệng chui vào, vạ từ miệng chui ra ông Căn nói hôm nào. Trớ trêu! Thế nào mà bọn họ còn dò la cả diễn tiến tư tưởng của bí thư Quyết Định! Ánh đèn bão hắt phía Toàn, soi tỏ một gương mặt căm lạnh, ngạo ngễ và khinh thường.

o O o

Nghe tiếng thở sù sù ở ngoài sân, Toàn mở cửa, nhận ra ông Căn. Ông Căn đang vung tay đuổi chân tập bài thể dục buổi sáng.

- Dậy sớm thế, Toàn!

Ông Căn quay lại hỏi như lấy lệ. Toàn đáp vâng, như vô cảm. Rồi kéo cái khăn mặt vắt trên dây phơi ở

hiên, đi xuống nhà bếp. Sương mây đang rơi rã trên mấy trần ruộng phía trước. Hứng nước từ một lòng máng dẫn vào cái chậu men, tới khi nước tràn đầy. Toàn mới như sức nhớ. Nhưng, cúi xuống và đáng lẽ vực hai bàn tay cùng chiếc khăn vào lòng chậu rồi vĩa nước lên mặt thì anh đứng ngẩn. Trời! Ngũ Tử Tư con quan đầu triều Ngũ Sa chạy trốn hiểm họa Sở Bình Vương về với Ngô Phù Sai thời Chiến quốc bên Tàu, một đêm thức trắng nghĩ suy mà đổi thay cả nhan diện, tóc bạc trắng phơ hết. Còn anh, chẳng lẽ chỉ một đêm qua, mới ngoài ba mươi mà hình như tóc đã điểm nhiều sợi bạc? Không! Tuy có hao gầy, nhưng vẫn là anh với cái sắc diện hàng ngày, vẫn một gương mặt trái xoan, một sống mũi dọc dừa và hai con mắt trầm cảm tiềm ẩn một năng lực tư duy và một tấm lòng chia sẻ.

Đêm qua, thật tình là chưa bao giờ tư cách của Toàn bị xúc phạm nặng nề đến như thế. Toàn đã không đáp lại một câu hỏi nào của hai người nọ. Toàn đau lắm, Toàn uất lắm. Tất nhiên là đau hơn, uất hơn cái lúc bị hai gã thường trực và cảnh vệ gạt ra khỏi cuộc họp ở Hà Nội hồi nào. Như thế đó, dân chủ cởi mở còn là một mơ ước quá xa vời và không tưởng. Chính trị bao giờ mà chẳng là quyền lực, là tàn bạo, là sẵn sàng dày xéo lên nhân cách con người. Toàn đau uất ngấm ngấm và sục sôi đến mức không tài nào chộp mắt được. Nhưng sau đó, hồi tâm nghĩ lại, Toàn thấy lòng thanh thản dần. Toàn thấy không còn giận hai người công an nọ nữa. Chúc trách của họ là vậy. Động đến họ là lập tức họ xù lông nhím ra như cách nói hình ảnh của ông Đồng hôm nào, để tự vệ, để bảo vệ niềm tin của chính họ, bất cần biết là mình đang nhầm lẫn hoặc thiên cận. Toàn không giận họ. Cao kều và Thấp tè chỉ là đao búa, chỉ là thứ công cụ chỉ đầu đánh đay, chứ họ là cái gì với Toàn mà Toàn phải căm giận họ. Tất nhiên, ông Đồng nói sĩ khả sát khả nhục là đúng với tâm trạng Toàn. Nhưng Toàn không trách cứ một cá nhân nào cả. Chính trị nơi môi trường tỉnh lẻ xưa nay vốn là nơi sinh ra thói ái kỷ, nó tự yêu mình quá và do vậy hóa thành định kiến, hẹp hòi, khắt khe, không chấp nhận nổi những tư tưởng ngoài hệ thống, khác lạ với quan niệm của nó. Nó chỉ yêu người trong nội giới của nó thôi, nó bài ngoại. Và một khi đã mắc vào vòng định kiến chật hẹp như thế thì nó còn cách xa sự thật hơn là thói ngu dốt. Tuy vậy, điều quan trọng lúc này với Toàn không phải là chỗ ấy. Quan trọng hơn với Toàn lúc này không phải là hệ thống quyền lực với những điều bất cập của nó. Quan trọng với Toàn lúc này chính là, trước mặt Toàn đang hiện hữu một trạng thái nhân thế sống động chuyển động như muôn đời vẫn chuyển động vậy. Quan trọng là cuộc sống được Toàn cảm nhận bằng sự sống nguyên vẹn của nó kia. Nó là con người cụ thể, chứ không phải là những khái niệm khô cứng!

Một mình một ngựa, một mình một con đường, một ý tưởng, hình tượng đầy cảm hứng oai hùng kiêu hãnh này cũng đồng thời đã hàm chứa bên trong nó mặc cảm cô đơn rồi. Ông Quyết Định là thế. Toàn cũng vậy và những cá thể có ý thức về giá trị riêng của mình cũng không khác. Cuộc sống là vậy; tất cả đều phải sống trong lòng nó, cái chế phẩm của tạo hóa ngay từ khi ra đời đã có sự hòa trộn hữu cơ giữa vẻ đẹp anh hùng ca cả lãng mạn phi thường và thói đời nhỏ nhặt, tầm thường; thậm chí xấu xa, nhàm nhở. Cuộc sống là vậy. Là vậy, nhưng toàn bộ niềm tin yêu trong sáng Toàn vẫn dành trọn vẹn

cho ông Quyết Định, người cán bộ chính trị ưu tú của phong trào, mang sứ mệnh mở đường cho lịch sử đi tới. Ông Quyết Định đã tạo nên một tượng đài tiêu biểu cho thế hệ ông, thế hệ thanh niên đầu tiên gặp gỡ và đi cùng cách mạng. Những cái khởi đầu đều là lớn lao, đều là vĩ đại. Ở đây tuyệt đối không có thói cơ hội, sự giả trá. Ở đây, cái đẹp là sự thủy chung, mang tính thuần nhất sáng trong. Là sự trung thành tuyệt đối. Là tinh thần tự nguyện triệt tiêu cả những ý tưởng và nguyong của cá nhân mình để gìn giữ sự trung thành với tổ chức. Ông lớn lao, nhưng đồng thời cũng bất cập là thế. Gần gũi với ông Quyết Định, Toàn cũng thông cảm, chia sẻ với ông Đồng, ông Căn, ông Bình, ông Duyệt... Loại trừ thứ sản phẩm rác rưởi lẫn vào như Trần Quân, họ là lớp cán bộ chuyên nghiệp đầu tiên của cuộc cách mạng công nông này. Họ đa tạp, phong phú, nhiều khía cạnh, gần gũi với đời sống dung dị thường ngày. Họ đáng yêu, đáng trân trọng chứ không đáng trách. Cũng như vậy thôi, với lớp cán bộ lãnh đạo của tỉnh đảng bộ, những ông Gia, ông Ké Lanh, ông Đình... thế hệ đầu tiên đi đến với cách mạng. Những người nông dân nghèo khổ. Một anh lính khổ đỏ. Một người thợ cơ khí. Một ông hương sư. Một người thợ cắt tóc. Một chàng lãng tử... Những con người trực tiếp là nạn nhân của chế độ thực dân phong kiến tàn ác, có khổ, có thù, đã giác ngộ, mang trong mình khí thế quật cường của cả dân tộc, đã được tập hợp lại dưới lá cờ cách mạng, trong quá trình góp phần làm nên lịch sử, đã tạo nên tính cách riêng biệt của mình, tạo nên cả chuỗi hình tượng đẹp đẽ, vẽ nên chân dung diện mạo đặc trưng một thời, không lặp lại nữa của mình. Hạn chế của họ là hạn chế từ mặt hệ thống lý thuyết, từ thời đại từ mẫu hình cuộc sống. Nào ai đã có thể vượt qua được thời đại và thế hệ của mình! Do vậy cần phải công bằng. Bởi vì, dầu thế nào thì cũng không thể phủ định được họ. Việc ông Văn Hiến đưa máy MTZ lên Na Ảng chẳng lẽ chỉ thuần là biểu hiện của thói cơ hội tuy là ở ông có chất lấu cá, ranh mãnh của một kẻ nghèo khó muốn vươn tới! Cũng vậy, hiển nhiên là ông Ké Lanh đã hoàn toàn yên tâm, rằng ông đã làm lợi cho cách mạng trong cả những công việc gọi là chỉ đạo vô cùng lảm cẩm ngô nghê của mình! Cá tính, trình độ, nét dị biệt của từng người trong họ có khả năng gây ra những thất bại trong công việc, những cuộc trào tiếu dai dẳng, thậm chí làm sai lệch méo mó của sự phát triển; thẳng thắn hơn thì cũng có thể nói, họ mới chỉ là những kẻ vị thành niên, mới chập chững đang ở thời kì tập dượt, còn rất non nớt ấu trĩ, chưa gột rửa hết thói vị kỷ, tư túi nhưng những phẩm chất tốt đẹp cơ bản ở họ, như lòng yêu nước, niềm hăng say chân thành với lý tưởng, tinh thần nhiệt tình, sự tận tụy đức hy sinh... làm sao có thể coi tất cả chỉ là hư vô!

Ông Căn đã tập xong động tác chân nhảy tay vỗ, thao tác cuối cùng của bài thể dục buổi sáng. Trên nhà văn phòng có tiếng máy điện thoại quay rè rè. Lát sau, ông Duyệt lê đôi dép tuột quai trước hấp tấp chạy xuống, mặt mày tươi tỉnh khác thường:

- May quá, ông Căn, ông Toàn ơi! Ông Bình dậy chưa?

- Tôi dậy rồi!

Trong buồng có tiếng ho khan. Roi ló ra ở khuôn cửa mái đầu lơ phơ tóc, và gương mặt có hai con mắt

bằng bạc của ông Bình.

- May quá các ông ơi. Chị Yên vừa điện lên. Ông Quyết Định trở lại bình thường rồi. Đi tiểu như bò đái suốt đêm thì người đã xẹp lại và bây giờ đã tỉnh.

- Tốt quá!

- Còn ông Đồng?

- Nghe nói ông ấy không cho chụp X quang.

- Bố tướng gàn!

- Gàn thật lực chứ còn gì! - ông Duyệt nói - Còn về ông Quyết Định, Trung ương yêu cầu đi điều dưỡng dài hạn. Cho nên nội nhật hôm nay sẽ có quyết định cử ông Văn Hiến giữ chức trách quyền bí thư tỉnh ủy!

- Văn Hiến hả? - ông Căn nhâng nhâng cái quai hàm bành bạnh - Thằng cha cổ nông lấu tôm lấu cá xuất thân Bật mã ôn này xem ra ghê gớm đây. Hừ, tuy vậy nghĩ đi nghĩ lại lúc này thấy lão này cũng có thể được chấp nhận! Thôi, cứ để thử xem thế nào?

Cười hệ hệ, ông Duyệt nhìn ông Căn:

- Cụ thì lúc nào cũng móc má thật lực tổ chấy người ta!

- Lão ấy được cất nhắc quyền cao chức trọng thì tôi ăn bần ăn giải gì. Tháng này, thằng già này về hưu rồi. Nếu cần lại xách cái hòm tông đơ đi làm anh phó cạo cắt tóc rong vừa có ích cho đời vừa khỏe người, các vị ạ.

Ông Căn đứng đĩnh. Ông Bình tần ngần:

- Tiện đây cũng xin báo để các ông biết. Đầu tuần tới, tôi về huyện Bảo Sơn nhận công tác mới. Hôm qua, Ban tổ chức đã làm việc với ông Ké rồi. Thôi thì cũng cố dối già một hai năm nữa cho đến tuổi hưu trí.

- Kính chào bí thư huyện Bảo Sơn!

Ông Căn đưa tay lên đuôi mắt làm động tác chào, cất tiếng rõ to. Ông Duyệt nhú mày:

- Các ông ạ, quả bom nổ chậm ở Cầu Nhò đào được công phần lớn cũng là nhờ ở tay Hưng. Tay này thế mà khá. Tôi đã gọi điện báo cho ông Văn Hiến đề nghị giảm án kỷ luật cho cậu ta. Thoạt đầu ông ấy vắn vẹo tôi thật lực về điều lệ. Sau có vẻ êm ê

Ông Bình hít hả thanh thản:

- Lên cao một bậc thì con mắt nhìn phải xa hơn và lòng dạ cũng phải rộng lượng ra một chút chứ!

Ông Duyệt như sực nhớ, giang hai tay ngơ ngác:

- O, thế các ông đi hết, để mình tôi ở lại đây à? Nếu thế thì tôi cũng xin hưu thôi.

Ông Căn lim dim hai con mắt, chum môi như thổi lửa:

- Thôi, ông chánh văn phòng. Lẽo đẽo đi từ Cách mạng mùa Thu năm bốn lăm, qua hai cuộc kháng chiến tới nay, tuy trình độ chỉ com chấm com thôi, nhưng chúng mình cũng đã làm được vô khối việc

ích nước lợi dân đấy chứ. Nhưng mà thôi, cả ông Quyết Định và cả ông nữa, nếu cần mãi cuộc ở đây là phải rồi! Mà ông có tin không, thay thế chúng ta sẽ là một lớp đàn em, thông minh hơn, giỏi giang hơn, tốt đẹp hơn, vì được chuẩn bị, rèn giũa đến nơi đến chốn hơn?

Ông Duyệt nhìn Toàn như tìm nơi dựa cậy. Toàn nghĩ về một cuộc chia tay với ông Đồng.

CHƯƠNG 18

Tin ông Quyết Định và ông Đồng đi bệnh viện cấp cứu đến với ông Văn Hiến khi ông đang lặn lội ở cánh đồng Quang Kim - vừa lúa chính của tỉnh. Lúc này vụ xuân đang bắt đầu. Công việc chỉ đạo đang vào mùa bận rộn. Gần một trăm cán bộ kỹ thuật nông nghiệp nằm trong gần hai trăm thôn bản vùng lúa lớn này, dưới quyền chỉ huy của Tổng tư lệnh tối cao là ông đang quyết tâm giành một vụ xuân đại thắng lợi. Theo ông, vụ xuân này tại nơi đây sẽ diễn ra một cuộc cách mạng có quy mô lớn chưa từng thấy; nghĩa là sẽ thay đổi đến tận gốc rễ các tập quán canh tác lạc hậu đã thống trị cả ngàn năm ở vùng đất này. Sẽ thay một trăm phần trăm giống mới. Sẽ thực hiện ngâm thóc giống ba sôi hai lạnh. Sẽ chống đến cùng tệ nạn nước chảy tràn bờ, có cấy mà không bỏ phân, không làm cỏ. Sẽ... Sẽ... Và như thế sẽ là một bước nhảy vọt về năng suất sản lượng. Sẽ tạo ra điều chưa từng có. Là bởi vì từ ngàn đời nay vùng lúa này cả mấy chục ngàn hécta quanh năm chỉ cấy hái có một vụ thôi. Vì cho rằng, hai vụ kết quả cũng chỉ như hai bát úp một, chả bõ. Vì cả vùng này, bao năm nay nhất nhất tuân theo một thói quen, cấy được cây lúa xuống ruộng là bỏ đấy. Động đến phân bón thì sợ bẩn, trong khi phân trâu bò ngập ngựa xóm làng.

Ông Văn Hiến bận tối mắt tối mũi. Hợp hành chỉ đạo từng khâu công việc. Hội ý đầu bờ mỗi ngày mỗi tuần. Ruộng đồng bờ tiếp bờ trải ra mênh mông, phải lội tới từng thửa để xem xét, định giá, dự kiến năng suất sản lượng. Thầy sai sót phải lập tức bỏ khuyết ngay! Rời bỏ cương vị Tổng tư lệnh tối cao lúc này thì hổng. Tính ông thế, đã quyết là làm, là đốc thúc kiểm tra ráo riết. Làm việc dưới quyền ông không thể lơ tơ mơ. Qua loa tắc trách là bị ông cách chức, đuổi việc liền. Ông thể về thăm ông Quyết Định và ông Đồng được, cũng là vì quen nếp nghĩ xưa nay, cán bộ mình toàn loại đã lăn lóc với phong trào, mình đồng da sắt, kham khổ đã quen, hai người chắc chỉ ốm đau vặt vãnh bình thường, quá lắm thì cũng chỉ một trận sốt rét rung giường chiếu, uống vài viên kí ninh là khỏi thôi; và nếu vậy thì hết đợt chỉ đạo về thăm cũng không sao!

Nói cho công bằng, ông Văn Hiến là người năng nổ nhất, có năng lực nhất trong Thường vụ, đặc biệt là ở lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Gốc gác là anh cố nông. Cày bừa gặt hái nhất nhất việc gì cũng đã trải. Các khâu đoạn làm ra hạt lúa củ khoai đều tận tường. Là người lao động sát sạt với công việc, trời còn phú cho ông lòng ham mê cái mới và tính cả quyết - những đức tính rất cơ bản của người lãnh đạo. Thành ra, bước đường quan lộ của ông xem ra có vẻ rất thuận chiều. Năm 1950, quê hương ông nổi lên phong trào phát động quần chúng giảm tô giảm tức. Ông lập tức trở ngay thành một nhân tố ưu tú. Tiếp đó, lại xuất hiện phong trào vận động cán bộ xã lên miền núi công tác, ông liền xung phong. Của đáng tội, thoát đầu người ta đánh giá ông quá thấp. Đó là bởi vì thấy ông hình dong xấu xí, thấp bé nhẹ cân nên người ta đã tuyển ông vào cơ quan huyện ủy Pa Kha và giao cho ông công việc giám mã, thuần một việc trông coi mấy con ngựa thôi. Nhưng, sau thì giá trị thật của ông, anh chàng Bật mã ôn

nổi dần lên từ công việc ông đảm nhiệm từ phong trào ông tham gia. Nói ông thẳng tiến theo các phong trào là có lý!

Nhưng nói theo ông Đồng, rằng ông là anh cố nông láu tôm láu cá, cơ hội cũng không phải là sai. Tranh thủ mọi thời cơ để vượt qua số phận của mình, ai mà chẳng vậy; khác chẳng là ở ông, thêm muốn này do bản năng quá mạnh mẽ, dồi dào nên nhiều khi vô cùng lộ liễu. Chẳng nên phủ nhận hoàn toàn ông. Ông là người cần thiết cho cuộc sống lúc này. Sâu sát thực tiễn sản xuất nông nghiệp, gần gũi cuộc sống, lại có tư chất một người lãnh đạo: năng lực hiểu biết và quyết đoán, giờ, ông cũng là một phần linh hồn của ban Thường vụ Hoàng Liên. Tính cách cũng là do hoàn cảnh. Không kể ông Quyết Định một phẩm chất cán bộ vững vàng, cạnh các ông cùng trang lứa, được đề bạt chủ yếu do cơ cấu, thành phần dân tộc và là những cá tính mờ nhạt, ông Văn Hiến có môi trường để kiêu ngạo về mình. Con người tìm thấy bản ngã mình trong khi trăn mình vào cuộc sống. Từ tự tin đến tự mãn, tự cao, tự đại về mình, đen khát vọng vươn tới những đỉnh cao danh vọng, quyền lực là sự phát triển tự nhiên trong tính cách ông.

Tuy nhiên, dõi theo lịch trình công tác và tư tưởng ông, các ông trợ lý có nhận xét, sau vụ đổ máy MTZ ở Na Ảng, ông Văn Hiến đã im hơi lặng tiếng, và như là nấu mình đi một thời gian dài. Thật tình là thế thật. Ông im hơi lặng tiếng phần vì ngượng. Ngượng lắm! Ngượng từ cái chuyện say thuốc Lào ngượng đi. Thế quái nào đường đường một đảng Thường vụ Tỉnh ủy, nhân vật số một số hai của tỉnh này mà ăn nói chần chừ như một lão già gàn dở thế. Rõ là làm trò cười cho đám cán bộ thóc mách chưa! Phần nữa, ông im hơi lặng tiếng cũng còn là vì chuyện vụng trộm với Tỉnh có nguy cơ bị vỡ lở. Rắc rối quá, đã phòng ngừa cẩn thận bằng cách tính ngày an toàn của vòng kinh rồi, vậy mà một trưa nọ con bé vẫn xồng xộc đi vào buồng ông, tốc áo lên, phô cặp bầu vú bánh dày với núm vú thâm xỉ thâm xị, nửa khoe nửa dọa, rằng em đã có chữa rồi đấy. Ăn trộm có tang, chơi ngang có tích. Chết cha cái tật háo sắc, cái thói rưng mỡ rồi. Gương tày liếp Trần Quân đó có ai chịu soi đâu! Con gái Đô Lương xứ Nghệ đẹp thì có đẹp thật, nhưng cũng là đứa chẳng vừa. Nó đâu chỉ đòi một lạng cao hổ cốt. Nó mà tòi ra một thằng lỏi nhỏ choắt như hột lạc kẹ, rồi yêu cầu cưới xin đàng hoàng và bím bím muốn leo nhà gạch, đòi đóng vai bà Thường vụ Tỉnh ủy thì sự nghiệp coi như đi tong rồi. Thôi thì trước mắt đành dùm được bao nhiêu tiền đành dốc hết cho nó, ngọt ngào dỗ dành nó, bảo nó về quê tìm cách giải quyết hậu quả đã rồi tính sau vậy. Thế đó! Ông Văn Hiến, im hơi lặng tiếng, nhưng trong bụng ông bồn chồn lo lắng và cay uất

Trong im lặng cay uất ngấm ra ông Văn Hiến mới thấy đây rất có thể là một thất bại ê chề của đời mình. Thất bại ê chề vì rắp tâm xây đài kỷ niệm cho mình mà cuối cùng lại hóa ra là làm anh hề cho thiên hạ cười. Ngẫm ngời sâu xa mới thấy rằng, một người không thể kéo dài mãi tuổi thọ của mình, nhưng lại có thể để lại hình ảnh vĩnh cửu của mình cho người đời. Gì chứ cái hình tượng một mình một ngựa đi thuyết phục các thổ ty của ông Quyết Định là sẽ còn lại như một biểu tượng vinh quang chói

lợi của đời người! Sống ở đời, điều cao quý nhất là gì, nếu không phải là lưu lại ảnh tượng mình trên thế gian! Điều này ông Quyết Định đã làm được. Ông Đồng và nhiều người khác nữa cũng đã làm được. Và suy ra cho cùng thì người này hơn người kia chính là ở chỗ đó. Nhận ra chân lý này, thật tình là ông Văn Hiến rất đau buồn. Nhưng đau buồn mà ông không thôi chí. Và bây giờ, thua keo này bày keo khác, ông Văn Hiến quyết bắt đầu lại công cuộc xây đài vinh quang cho mình bằng việc tạo nên một vụ xuân thắng lợi ở vùng đồng lúa này.

Một vụ xuân thắng lợi to lớn vang dội trong toàn tỉnh! Hoàng Liên, một tỉnh thượng du, có năm mươi vạn dân; tám huyện; hai thị xã với hai phần ba diện tích là núi rừng, trước nay chưa bao giờ tự túc nổi lương thực, thậm chí gần một nửa dân số thiếu đói mỗi năm từ hai đến ba tháng; từ nay lịch sử sang trang mới! Nay, từ vụ lúa xuân thí điểm trên diện rộng này, sản lượng lúa sẽ tăng vọt lên tới ba chục vạn tấn. Và như vậy về căn bản Hoàng Liên sẽ giải quyết nhu cầu lương thực cho toàn dân, ngoài ra lại còn có thể đóng góp cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của toàn dân!

Ôi, một vụ lúa xuân lịch sử! Một vụ xuân gây chấn động về quy mô, tính chất, hiệu quả gắn liền với tuổi ông Văn Hiến! Hiến nhiên là như thế rồi! Hiến nhiên là người đời sau sẽ chỉ cánh đồng này và nói: ở đây ông Văn Hiến đã làm ra lịch sử! Ở đây, ông Văn Hiến đã một thân một mình lội qua lội lại không biết bao lần cánh đồng này. Dấu chân ông đã đặt trên từng thửa ruộng. Ông đã phân tích, đánh giá thổ nhưỡng từng khu đồng. Ông đã đem giống lúa lai cực ngắn ngày về vùng đất này. Ông đã đưa cái khung cấy về đây và dạy nông dân ở đây kiểu cấy cải tiến hàng rộng hàng hẹp. Pa lèn cổ tỉ, anh em bà con chú ý này, chân lội dưới ruộng bùn, tay giơ cao rảnh mạ, ông đã nói: Nhúp rảnh mạ bằng hai đầu ngón tay như thế này, rồi dúi xuống bùn cho tới mu bàn tay, tức là sâu tới bảy, tám xăngtimet và khi rút lên thì đưa ngón tay gạt nhẹ một lớp bùn để lấp kín hố dúi. Ông Văn Hiến, phải rồi, chính ông cũng là người đem kỹ thuật ngâm mạ ba sôi hai lạnh về vùng đất này. Ông Văn Hiến là thế, chứ đâu phải là cái anh cổ nông láu cá, ranh ma, chỉ ăn theo phong trào!

Này, bà con có biết không, ấy thế, sau này thế nào mà chẳng có một người kể lại, rằng cái thùng gỗ thông đánh đai mây to dùng thì đặt ở giữa sân kho hợp tác xã mình đây. Nước sôi sùng sục ba phần đổ vào. Trộn với hai phần nước lạnh, nó bốc hơi ngùn ngụt. Trời, ông chủ nhiệm nâng thùng thóc lên mà hai tay run lẩy bẩy như lên cơn sốt rét. Run quá, vì thấy hơi nước bốc chạt vào mặt, nóng như nồi nước xông. Thế này thì bằng lược thóc giống còn gì! Run quá, nên ngập ngừng. Thấy vậy, ông Văn Hiến liền bước lại, đỡ lấy thùng thóc giống. Bé như hột lạc kẹ, nhưng tiếng rõ to ông nói: “Bà con xem đây! Tôi xin đem đầu tôi ra đảm bảo”. Rồi nâng lên, nghiêng miệng thùng thóc giống xuống. Trời ạ, nghe ùm một tiếng, hơi nước bốc um lên, mọi người rợn cả tóc gáy. Còn ông Văn Hiến thì bật cười ha ha. Ôi, ông Văn Hiến, ông Thần Nông của quê mình!

Ông Văn Hiến mê ngay cái hình ảnh tưởng tượng của mình. Ông mê cả chuỗi hình ảnh những ngày ông chỉ đạo vụ xuân ở đây;

Mạ ngâm ba sôi hai lạnh gieo xuống các thửa ruộng mạ mặt trang phẳng lì, đã ngồi ngay dậy, đâm mậm tằm tấp. Công việc vụ xuân đã vào nền nếp. Giao lại việc cho anh em cấp dưới, ông Văn Hiến mới nghĩ đến việc trở lại văn phòng. Cũng là lúc O Tròn gọi điện báo cho ông biết: ông Quyết Định đã được chuyển về bệnh viện Trung ương và bệnh tật ông Đồng có biểu hiện xấu, chiếu điện phát hiện ra một khối u to ở lá phổi bên phải. Đang hấp tấp sửa soạn ba lô quần áo thì ngay chiều hôm đó, ông Duyệt cho ông hay tin: ông được Trung ương chỉ định giữ chức quyền bí thư tỉnh ủy Hoàng Liên thay ông Quyết Định. Đứng lặng, vì bàng hoàng một lát. Rồi chẳng thể nản ná được nữa. Leo lên chiếc xe đạp Thống Nhất nam, ông Văn Hiến vội vã đạp về tỉnh. Lúc này, trong lòng ông xáo trộn nhiều cảm xúc khác nhau. Sung sướng quá và bất ngờ quá! Ông không thể hình dung mình sao lại có thể có bước thăng tiến nhẹ nhàng đến thế. Chân thành, ông thấy như mình đã có phần may mắn. Và trong cảm xúc thành thật đó, ông thấy ngùi ngùi thương ông Quyết Định và ông Đồng. Nhớ lại, ông bỗng thấy như có điều gì không phải với họ. Với ông Quyết Định là thói xoi mói, kèn cựa, kiêu căng tự phụ. Với ông Đồng là vụ kỷ luật từ hồi ông Đồng còn là Khu trưởng khu Pha Linh. Đồng có khuyết điểm thật. Nhưng thực lòng mà nói, hồi đó ông vừa có thành kiến lại có ý ghen tị với danh tiếng ông Đồng. Chưa kể sau này còn thêm tức tối căm hận vì ông Đồng gán cho ông cái xú danh anh cố nông láu cá láu tôm. Gạt bỏ những tạp vật trong quan hệ, phải thấy rằng, con người như ông Đồng là quý lắm. Ông Đồng cũng đã tạo được hình tượng sống động của mình. Với thiếu sót ấy, ông Đồng chỉ đáng được nhắc nhở và điều sang công tác khác thôi. Chứ làm gì mà đến mức lưu đảng một năm, khiến ông ấy uất khngang tàng, phần chí, không thềm trở lại đảng nữa, khi đã hết hạn kỷ luật. Nói đến kỷ luật, ông lại nhớ đến vụ án đồ máy MTZ và bây giờ ông nhận ra là mình có điều không phải với ông Nguyễn Chí Hưng. Nghĩ đến đây, ông Văn Hiến lại nhớ tới Toàn. Toàn gây ấn tượng với ông bằng các ý tưởng. Phải chăng, chính là vì đề cao quá đáng chủ nghĩa tập thể mà sinh ra kẻ đứng đầu, đặc quyền, đặc lợi, độc đoán? Ý tưởng này ông được nghe ông Quyết Định nói lại trong một cuộc giao ban. Lúc ấy ông rất tức với Toàn. Còn bây giờ nhớ lại ông thấy mặt như có con bọ mạt bò.

Vội xua đuổi ngay cảm giác ân hận, ông Văn Hiến lấy lại thăng bằng. Héch vành mũ cối lên, ông ngẩng mặt nhìn trời. Gió xuân rười rượi. Mặt ông tươi tỉnh. Chưa bao giờ ông thấy tự hài lòng như lúc này. Ông đâu có phải là con người ủy mị hay mũi lòng. Phải rồi! Ông Quyết Định vì ốm đau, vì ốm đau chứ đâu có phải vì những lý do khác, mà phải rời chức vị bí thư. Còn ông, sau ông Quyết Định thì đến lượt ông đảm nhiệm chức vụ quan trọng đó là đúng rồi! Là chính xác rồi chứ còn gì!

Xuống xe đạp, khóa lại ở cổng bệnh viện, ông Văn Hiến bước vào phòng thường trực. Nữ nhân viên trực nhận ra ông, vội đưa ông đi đến khoa nội, nơi ông Đồng nằm. Chính lúc ấy Toàn cũng đạp xe tới cổng bệnh viện. Lúc này, là buổi trưa một ngày xuân hây hẩy gió nồm.

Thực ra thì Toàn rời khỏi O Tròn từ sớm. Đêm hôm trước, Toàn có gặp ông Duyệt đề đạt với ông

chánh văn phòng nguyện vọng được nghỉ phép năm mươi hai ngày. Sớm sau, lúc con họa mi từ đâu mới về chiêm thung rừng này, bỗng thức giấc cất tiếng hót lạnh lạnh, thì Toàn dậy. Hì hụi buộc nịt đồ đoàn sách vở, kể cả cái hòm sách của Phiêu, rồi rón rén rời cơ quan, dắt xe ra cửa rừng, Toàn không đánh tiếng, cố không để ai biết. Không để ai biết có chuyến đi phép này. Không để Toàn đang thực hiện một cuộc chia tay! Cuộc sống có vui có buồn là thế. Gần gũi từng người, với một thái độ thể tất, cảm thông hết mực, Toàn thấy thương mến tất cả, kể cả những người có lúc Toàn không ưa. Nhọc nhằn quá, cuộc sống có bao giờ hiện ra ở hình thái hoàn hảo đâu. Mọi người, ai cũng như kẻ đâm vọt, ai cũng như phải đánh vật với chính mình, chả ai sung sướng trọn vẹn cả. Tội nghiệp! Nhưng mà thôi, với Toàn giờ đâu phải là lúc phân giải ai đúng ai sai, ai phải ai trái. Tình thế có lẽ là gần giống với cuộc ly hôn của một cặp vợ chồng. Vấn đề đặt ra là hãy tạo điều kiện để giải thoát cho nhau càng sớm càng tốt. Và như vậy với Toàn thì đơn giản nhất là coi như sau những tháng ngày lưu lạc, Toàn thế nào cũng phải trở về với nghề dạy học của mình, một công việc thích hợp với Toàn, một môi trường Toàn sống thoải mái và có ích cho đời.

Qua con ngòi cửa rừng, xe đạp chờ nặng lại cồng kềnh, mẩu suýt bị lật, Toàn đẩy xe lên dốc. Rồi dừng lại nhìn quanh. Đích và chiếc Uoát không có nhà. Nghe đâu đó tiếng đàn ong rù rì kéo mật trong yên bình. Chóng thế! Mới độ nào, thu chớm về, còn bây giờ thì xung quanh cửa rừng, sắc sỡ đủ các sắc màu hoa xuân. Giềng dại như giấy xé trắng xóa cả một vạt rừng phía trước mặt. Ở đó, có hàng gạo non đáng đứng ngay ngắn nghiêm trang như hàng tiêu binh, dang ngang cánh tay đơm những đóa hoa lửa. Thoang thoang hương lúa lên dòng từ mấy tràn ruộng tạt lại. Xa xa là những đôi đất um tùm chật chội những rặng trầu đang kỳ hoa nở trắng muốt. Còn cạnh đấy, nhãn từng hàng đang đẩy từng vàng hoa lên các nóc cây, ánh ánh một màu kim nhũ phấn vàng.

Ngùi ngùi chút vương vấn, Toàn lên xe đạp dần, như thoát khỏi một ám ảnh vừa thương nhớ vừa nặng nề.

Tới thị xã lúc tang tảng sáng, Toàn rẽ vào nhà bà cụ Dư gửi lại ít đồ đoàn sách vở, rồi đạp xe xuống bệnh viện th Đồng.

o O o

Thấy ông Văn Hiến vừa đi trước mình, Toàn cố ý dừng lại. Nhưng chừng năm phút sau thì Toàn thấy không thể chờ đợi hơn. Anh xách cân đường, hộp sữa, đi nhanh tới căn buồng ông Đồng nằm.

Cửa buồng mở rộng. Lặng phắc. Ông Đồng nằm, đầu gối cao. Mình đắp chiếc chăn chiên xám kẻ sọc đỏ. Mặt ông hốc hác như xưa rày vẫn thế. Da mặt ông thì cũng vẫn vậy, mái tóc rẽ tre lốm đốm bạc cứng đơ. Cục yết hầu nhô cao nhọn hoắt. Còn hai con mắt thì như hơi to ra, nóng cháy và phát sáng, chúng vừa là biểu hiện của bệnh tật, vừa là trạng thái quắc thước của ý chí tinh thần. Tất cả, tất cả đều là những nét chính yếu của gương mặt ông, những khắc khổ, gan góc, oai hùng đã định hình, đã tạc vào không gian, thời gian; đã tạo nên chân dung sống động của ông.

Bước vào căn buồng, tiến đến cạnh giường ông Đồng, Toàn khe khẽ ngồi xuống. Ông Văn Hiến nhìn Toàn, hỏi: “Toàn đây à?”. Rồi vẫn đứng trang trọng, mắt ngầu ngầu, mũi xẹt xẹt, nhưng câu chữ thì mạch lạc, rần rỏi. ông nói:

- Đồng chí Đồng rất quý mến. Tôi đại diện cho Thường vụ đến thăm đồng chí. Mong đồng chí vượt qua cơn ốm đau, chiến thắng bệnh tật. Như đồng chí đã từng chiến thắng bọn phản loạn, giữ vững chính quyền Pha Linh năm nào. Như đồng chí đã chiến thắng quả bom nổ chậm của giặc Mỹ ở Cầu Nhò vừa rồi! Tôi cũng như đồng chí thôi. Chúng ta sinh ra là đương đầu với khó khăn, khổ

Nuốt nước bọt đánh ực, ông tiếp, giọng run run:

- Còn giữa tôi và đồng chí, xin đồng chí yên tâm thanh thản, không có quyền lợi riêng tư. Tất cả chúng ta chỉ có một lợi ích tối cao là quyền lợi của đoàn thể, của nhân dân. Tuy nhiên trong xử sự, đã có những lúc tôi tỏ ra không phải với đồng chí. Tôi đã quá khắt khe, thậm chí độc đoán. Về phần tôi, tôi sẽ nghiêm khắc tự kiểm điểm trước ban Thường vụ. Còn hôm nay, đứng trước đồng chí, tôi xin thành thật xin lỗi đồng chí. Và mong đồng chí rộng lòng tha thứ cho. Vâng, xin đồng chí rộng lượng tha thứ cho!

Nói rồi, ông mới sà xuống cạnh giường phía bên kia Toàn ngồi, chớp chớp con mắt ve, đầu gật gật, hỏi:

- Đồng chí có ăn được không? Rồi quay lại, lên giọng cấp trên gọi cô y tá, bảo cô mời bác sĩ trực lại đây. Rồi ông oang oang như nói cho tất cả mọi người trong buồng bệnh cùng nghe, rằng bệnh viện phải chữa bệnh cho ông Đồng với khả năng tối đa, có gì khó khăn cứ gọi điện thẳng cho tôi để tôi giải quyết.

Từ lúc Toàn vào, ông Đồng chỉ nhìn Toàn. Đưa tay nắm tay Toàn, ông không nói. Trong hai cái hốc mắt sâu hoắm của ông, đưa đẩy hai chấm con ngươi lung linh suy ngẫm. Chẳng lẽ là việc ông Văn Hiến đến thăm và xin lỗi ông đang khiến ông nhớ lại cái tích chuyện Lạn Tương Như ở đoạn kết: cuối cùng thì Liêm Pha cũng đã nhận ra tấm lòng đại lượng cao cả của Lạn Tương Như, cũng đã nhận ra mình là kẻ hẹp hòi, thô bạo nên đã tự trần tay áo, cầm roi đi đến trước cửa nhà họ Lạn, quỳ xuống để tạ tội và hai người đã ôm nhau cùng khóc? Hay là... ông biết mình chẳng còn sống được bao lâu nữa và lần gặp này của Toàn với ông sẽ có thể là lần cuối cùng đây. Sẽ là lần gặp nhau cuối cùng đây, nhưng dẫu có thế nào thì hai người cũng mãi mãi nhớ đến nhau. Mãi mãi không thể quên được nhau.

Hà Nội 15/8/2008

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

